

Sidney Sheldon

Cát Bụi Thời Gian

Chương 1

PAMPLONA, TÂY BAN NHA

Nếu kế hoạch không thực hiện được bọn mình sẽ chết hết cả lũ. Anh ôn lại trong óc một lần cuối, thử đi thử lại cố tìm xem còn kẽ hở nào, nhưng không thấy gì. Kế hoạch thật là táo bạo, nó đòi hỏi phải tính toán cẩn thận đến từng giây. Nếu trôi chảy, nó sẽ là một chiến công tuyệt vời, có thể sánh với nhân vật Elcid vĩ đại. Còn nếu bị hỏng thì ...

Thế là thời gian lo lắng qua rồi, Jaime tự triết lý. Bây giờ đã đến lúc hành động.

Jaime Miro là một huyền thoại, một anh hùng đối với dân vùng Basque, nhưng anh lại là một kẻ đáng nguyên rủa đối với chính phủ Tây Ban Nha. Anh cao đến một mét chín mươi, khuôn mặt rắn rỏi và thông minh, thân hình vạm vỡ, đôi mắt đen thoáng vẻ lo nghĩ. Những người quen biết thường thích mô tả anh to lớn hơn, đen và hung dữ hơn. Anh mang trong người nhiều tính cách, một con người thực tế, biết rất rõ những gì là bất lợi cho bản thân mình, nhưng cũng lại là một con người lãng mạn, sẵn sàng hy sinh cho những gì mình tin tưởng. Thị trấn Pamplona như đang lên cơn vậy. Đó là buổi sáng kết thúc đua bò tốt, thường thường hàng năm tổ chức từ ngày mùng bảy tháng Bảy đến ngày mười bốn tháng Bảy. Có đến ba chục ngàn khách thập phương đổ về thị trấn.

Nhiều người đến cốt để xem cảnh bò chen nhau chạy, rất đáng sợ, và nếu muốn tỏ ra can đảm, họ lao vào chạy trước đàn bò. Từ nhiều hôm trước, họ đã thuê hết các phòng khách sạn. Đám sinh viên từ Navare đến chỉ còn biết nằm vạ vật trước cửa nhà này, hiên nhà khác, hành lang nào đó hoặc trong ô tô, ngoài quảng trường và ngay trên các hè phố của thị trấn.

Khách du lịch chen chúc trong các tiệm cà phê, quán rượu hay trong khách sạn ... mãi mê ngắm những đoàn diễu hành khổng lồ với những màu sắc sặc sỡ trong tiếng nhạc rộn rã. Phần lớn người diễu hành khoác lên mình những chiếc áo choàng tím với mũ liên màu xanh kim tuyến hoặc đỏ, vàng ... Tràn qua các phố, đoàn diễu hành như những dòng sông cầu vồng. Tiếng pháo nổ dọc theo các tuyến xe điện càng làm cho không khí thêm ồn ào, sôi động.

Họ kéo nhau tới đây để xem các trận đấu bò vào buổi tối. Nhưng sự kiện kỳ thú nhất lát nữa mới diễn ra. Đó là Encierro hội bò đuổi.

Từ nửa đêm trước, tại những đường phố cuối thị trấn đã được tắt điện, đàn bò bị lừa khỏi chuồng để vượt sông và tập trung qua đêm tại cuối đường Cake Santo Domingo. Sáng nay, chúng sẽ được chạy dọc theo phố hẹp Cake Santo Domingo đã được che chắn, kỹ bởi các thanh chắn bằng gỗ tại các góc phố. Khi chúng chạy hết phố thì sẽ được nhét vào các khu chuồng tại quảng trường Hemingway để chuẩn bị cho những trận đấu buổi chiều.

Suốt từ nửa đêm tới sáu giờ sáng, các vị khách nhậu nhẹt, hát hò, háo hức không tài nào ngủ được. Những người sẽ tham gia chạy trước đàn bò tốt khoác nơi cổ những chiếc khăn choàng màu đỏ San Permin truyền thống.

Sáu giờ kém mười lăm, các ban nhạc bắt đầu kéo nhau ra phố và chơi các điệu nhạc sôi động của xứ Navare. Đúng bảy giờ, một pháo hiệu bay vút lên báo hiệu chuồng bò đã mở, đám đông lại càng háo hức. Vài giây sau quả pháo hiệu thứ hai bay lên báo cho toàn thị trấn biết bò đã xuất phát.

Tiếp đó là một cảnh tượng không thể quên được. Bắt đầu, nó rầm rì theo gió từ xa vọng lại, hầu như không nhận thấy được. Tiếng ồn cứ lớn dần, lớn dần cho tới khi biến thành những tiếng nổ phát ra từ những cặp móng vuốt nện xuống mặt đường. Rồi đột nhiên vọt tới hàng chục con bò mộng, con nào con nấy ngót nghét cả tấn, lao sầm sập vào phố Santo Domingo như đoàn tàu hỏa phóng hết tốc độ. Phía trong những thanh chắn bằng gỗ được đặt tại mỗi góc phố giao nhau là hàng ngàn chàng trai vừa ham muốn lại vừa hoảng sợ, sắp được tỏ rõ lòng quả cảm bằng việc chạy trước mũi những con bò điên.

Đàn bò xuất phát từ cuối đường, qua phố Esthafeta và phố Favier, băng qua những cửa hiệu được phẩm và trang phục, quây hoa quả, lao về phía quảng trường Hemingway trong những tiếng hò la “ô-lê” từ các đám đông như đã hóa rồ. Khi đàn bò tới gần, người ta giẫm đạp lên nhau để chạy trốn những cặp sừng nhọn hoắt và những chiếc móng giết người. Cái chết kề sát lưng khiến cho một số người tham gia vội vàng tìm đường chạy trốn. Số này bị đám đông hò hét “Cobardon!”- đồ hèn. Một số người vấp ngã trên đường lập tức được lôi ra ngoài.

Đứng sau những thanh gỗ chắn có một ông già nắm tay một cậu bé, cả hai ông cháu đều nín thở theo dõi quang cảnh kỳ thú diễn ra cách mình có vài bước chân.

– Cháu nhìn các chàng trai kia! - Ông cụ kêu lên.- Họ thật là cừ!

– Ông ơi, cháu sợ lắm. - Chú bé run rẩy.

– Ông già vòng tay ôm lấy cậu bé.

– Ôi, Manolo, sợ thật.

Nhưng cũng thật tuyệt. Một lần ông cũng chạy trước đàn bò thế này. Không gì có thể ví được với nó. Mình đem mình ra chết thử, và điều đó khiến người ta cảm thấy mình đích thực là đàn ông.

Theo lệ, đàn thú sẽ mất hai phút để chạy hết chín trăm thước chiều dài đường Santo Domingo dẫn tới khu đường đấu và khi đàn bò đã được nhốt an toàn trong chuồng thì phát pháo hiệu thứ ba sẽ được bắn lên. Nhưng hôm ấy, phát đạn thứ ba đã không được bắn bởi một thảm họa bắna từng có trong lịch sử bốn trăm năm hội bò tót của Pamplona.

Khi đàn bò tót lao vào đoạn đường hẹp, có sáu bảy người mặc áo choàng sắc sỡ đã tháo bỏ những thanh chắn gỗ, thế là chúng như được thoát ra khỏi sự tù túng, chật chội đổ ào vào trung tâm thành phố. Cái cảnh tượng mà khoảnh khắc trước đó còn là ngày hội hạnh phúc đột nhiên trở thành cơn ác mộng. Bầy thú điên dại lao vào đám người đứng xem còn đang ngơ ngác. Cậu bé và ông cụ nằm trong số người bị nạn đầu tiên. Cả hai bị đàn bò húc ngã rồi bị giẫm bết.

Những cặp sừng hung ác sọc vào chiếc xe nô giết chết luôn đứa bé và húc ngã bà mẹ rồi giày xéo nát bầy cái thân thể mỏng manh ấy. Khắp nơi tràn ngập không khí chết chóc. Đàn bò xô ngã đám đàn bà trẻ con, chọc những cặp sừng góm ghiếc vào những người đi đường, vào các giá bày thực phẩm, kể cả các bức tường, hất tung mọi thứ không may xuất hiện trên đường đi của chúng. Người ta gào thét trong nỗi kinh hoàng, xô đẩy nhau trong tuyệt vọng hòng thoát ra khỏi đường chạy của đàn thần chết có sừng ấy.

Một chiếc xe tải màu đỏ bỗng xuất hiện trên đường và lập tức trở thành mục tiêu tấn công của bò. Chúng lao theo chiếc xe đang từ từ chạy xuôi phố Estrella – đường dẫn tới nhà tù Pamplona.

Nhà tù này cao hai tầng, xây bằng đá, cửa sổ có chấn song sắt lớn, trông rất góm ghiếc. Bốn góc có bốn bốt gác, phía trên cổng vào tung bay lá cờ Tây Ban Nha hai màu đỏ - vàng. Chiếc cổng đá dẫn tới một sân nhỏ.

Tầng hai của tòa nhà là dãy xà lim chuyên giam giữ tử tù.

Phía bên trong, một lính gác bận đồ cảnh sát Armanda đang dẫn vị cha cố mặc áo choàng đen đi dọc hành lang tầng hai. Người lính khoác khẩu tiểu liên.

Thấy ánh mắt cha cố nhìn khẩu súng về dò xét, người lính nói:

– Chẳng phải là quá cẩn thận đâu, thưa cha. Tầng này toàn bọn cặn bã xã hội cả.

Vị cha cố được dẫn qua một phòng đặt máy dò kim loại, giống như chiếc máy đặt ở sân bay.

Xin cha thứ lỗi, nguyên tắc ở đây ...

– Hẳn rồi, cha biết.

Khi vị cha cố bước qua chiếc máy, một tiếng rít vang lên dọc hành lang.

Người lính gác theo bản năng đặt tay lên cò súng chĩa vào ông. Vị cha cố quay lại cười với người lính gác.

– Ô, xin lỗi, - vừa nói cha vừa tháo bỏ cây thánh giá kim loại nặng nề đeo trước ngực bằng một sợi dây bạc và trao cho người lính gác.

Lần này khi cha cố bước qua, chiếc máy im lặng.

Người lính gác trả lại cây thánh giá, rồi cả hai đi sâu vào khu tận cùng của nhà tù. Mùi hôi thối bốc lên nồng nặc sộc hành lang. Cha biết đấy, - người lính gác thông thả nói, - cha chỉ phí thời gian vô ích. Đám súc vật này làm gì có linh hồn mà cứu rỗi.

– Biết thế, nhưng phải cố, con ạ.

– Xin thưa với cha, - người lính gác lắc đầu, - cổng địa ngục đang chờ đón cả hai chúng nó.

– Hai? Sao họ bảo cha phải rửa tội cho ba đứa? - Vị cha cố ngạc nhiên.

– Chúng tôi đã tiết kiệm thời gian cho cha. Thằng Zamazo ngoan sáng nay trong nhà thương rồi. Bệnh đau tim! - Người lính gác nhún vai.

Hai người bước tới hai gian xà lim trong cùng.

– Đây thưa cha.

Người lính gác mở khóa một gian xà lim, thận trọng lùi lại khi cha cố lách mình vào phía trong, rồi khóa lại như cũ và đứng ngoài hành lang, cảnh giác với bất cứ hiện tượng lạ nào.

Cha cố bước tới chỗ có bóng người nằm trên chiếc giường đơn tanh tưởi.

– Tên con là gì?

– Ricardo Mellado.

Cha cố nhìn hẩn chằm chằm. Thật khó nói trông hẩn ra sao. Mặt sưng húp bê bết máu. Mắt gần như nhắm tịt lại.

Người tù mấp máp cặp môi dày:

– Kính chào cha. Con rất mừng là cha đã đến.

– Cứu vớt linh hồn con là bổn phận của nhà thờ. - Cha cố đáp lại.

– Họ sẽ treo cổ con sáng nay phải không cha?

Cha cố vỗ nhẹ vào vai người tù:

– Con phải chịu hình phạt thất cổ.

Ricardo Mellado nhìn xói vào cha cố.

– Không!

– Cha rất tiếc. Nhưng quyết định này là của chính ngài thủ tướng.

Cha cố đặt tay lên đầu người tù và lầm rầm đọc kinh.

– Con đã phạm tội lớn trong suy nghĩ, trong lời nói, và con thành tâm ăn năn xin được tha tội. - Ricardo nói.

Cha cố vẫn tiếp tục đọc kinh. Bên ngoài người lính gác đứng nghe, nghĩ thầm trong bụng. Thật là cái trò tốn thời gian ngu xuẩn. Chúa sẽ phi nhỏ vào mặt thằng chết tiệt đó.

Cha cố đọc xong bài Kinh rửa tội.

– Con của ta, cầu Chúa nhận linh hồn của con lên Thiên đường.

Vị cha cố bước ra phía cửa xà lim. Người lính gác mở khóa, rồi bước lùi lại, hướng nòng súng nhắm vào người tù. Khóa xong, anh ta bước sang xà lim bên cạnh, mở cửa.

– Thằng này nữa là hết, thưa cha.

– cha cố bước vào xà lim. Người tù bên này cũng bị đánh đến thảm hại. Cha cố lặng lẽ nhìn hẩn, rồi hỏi:

Tên con là gì?

– Felix Carpio.

Hẩn ta người râu ria, vạm vỡ, nổi lên một bên má là vết sẹo xám ngoét, mà bộ râu rậm không thể che được.

– Tôi không sợ chết, thưa cha.

Thế là tốt, con ạ. Cuối cùng thì chẳng ai trong chúng ta sống mãi được.

Khi cha cố đang nghe Carpio xưng tội thì có tiếng ồn từ xa vọng đến, lúc đầu nghe lao xao, sau lớn dần và bắt đầu dội vào nhà tù. Tiếng chân bầy thú nện rầm rầm như tiếng sấm lẫn tiếng gào thét của đám người hoảng loạn. Viên lính gác giật mình nghe ngóng. Tiếng ồn ào mỗi lúc một gần.

– Thưa cha, phải nhanh lên, ngoài kia hình như đang có chuyện.

– Ta xong rồi đây.

Người lính nhanh chóng mở khóa để cha cố bước ra ngoài hành lang, rồi khóa lại cẩn thận. Chợt có tiếng động lớn ở phía trước nhà tù. Người lính quay ra nhìn qua ô cửa sổ hẹp, có chân song sắt.

– Cái quỷ gì thế nhỉ?

– Nghe như ai đó muốn gặp chúng ta đây. Cha mượn cái kia nhé? - Cha cố nói.

– Cha mượn cái gì?

– Vũ khí của con.

Cha cố vừa nói vừa lặng lẽ tháo bỏ phần chóp của cây thánh giá lớn đeo trước ngực, để lộ ra một con dao găm nhọn, dài. Nhanh như chớp, con dao đã thọc vào ngực người lính.

– Thế đây, con ạ. - Vừa nói ông vừa lòi khẩu tiểu liên khỏi tay anh ta. - Chúa và Cha đã thống nhất

là con không cần thứ đồ chơi này nữa. - Jaime Miro vừa nói vừa làm dấu thánh. Người lính đổ xuống sàn xi măng. Jaime Miro lấy chùm chìa khóa trong người hắn rồi nhanh chóng mở khóa hai ô xà lim. Những tiếng ồn ào bên ngoài vọng vào còn dữ dội hơn.

- Đi thôi - Jaime ra hiệu.

Ricardo Mellado nhặt lấy khẩu súng.

Cậu đồng thầy tu giống thật, chút nữa thì cả tớ cũng bị lừa. - Anh ta gượng cười với cái miệng sưng vều.

- Bọn nó quần các cậu quá lắm phải không? Được. Rồi chúng sẽ phải trả giá! - Jaime vòng tay ôm hai người tù, đỡ họ đi xuống hành lang.

- Thế Zamoso làm sao?

- Bị đánh đến chết. Bọn tớ nghe thấy cậu ấy gào thét. Chúng đưa vào bệnh xá, rồi bảo cậu ấy chết vì đau tim.

Phía trước họ là cánh cửa sắt đóng chặt.

- Chờ tớ ở đây. - Jaime nói.

Anh tiến tới phía cánh cửa sắt nói vọng sang với người lính gác bên ngoài:

- Ta xong việc rồi, anh gác.

Anh ta mở cửa, giục.

- cha phải nhanh lên. Bên ngoài đang ...

Anh ta không bao giờ nói được hết câu bởi đã bị lưỡi dao của Jaime ngăn lại.

- Đi thôi, Jaime ra hiệu cho hai người.

Felix Carpio nhặt khẩu súng của người lính gác, cả ba đi xuống tầng dưới.

Cảnh tượng bên ngoài hết sức lộn xộn.

Đám cảnh sát chạy lăng xăng cố tìm hiểu điều gì đã xảy ra và đối phó với những người đang gào thét trong buồng giam hồng thoát khỏi những con thú điên.

Một con bò tấn công từ phía cổng trước, xô đổ chiếc cổng đá. Một con khác thì đang vầy vò cái xác lính gác đã nát bầy.

Chiếc xe đồ đang đậu trong sân, máy vẫn nổ. Trong khung cảnh hỗn độn đó, hầu như chẳng ai chú ý đến ba kẻ đang bỏ trốn, còn những người nhìn thấy thì lại đang lo giữ thân, hỏi làm được gì?

Jaime và những người bạn của anh nhảy lên phía sau chiếc xe tải. Nó lặng lẽ lặng lẽ vượt qua những đám đông đang tán loạn khắp đường phố.

Các lực lượng cảnh sát bán quân sự mặc đồng phục màu xanh mũ dạ đen cố gắng trong tuyệt vọng ngăn cản sự hỗn loạn. Cảnh sát Armanda đóng tại thủ phủ các địa phương cũng đối phó vô vọng trước tai ương bất ngờ này. Người ta giẫm đạp lên nhau hồng thoát khỏi bầy thú đang sôi máu. Sự đe dọa từ những con bò tót không tai hại bằng hiểm họa do chính họ gây ra trong khi xô đẩy nhau trốn chạy. Tội nhất là các ông già bà lão bị xô ngã rồi bị đám đông giẫm đạp lên.

Jaime đưa mắt nhìn cảnh tượng hãi hùng, vô đầu bứt tai. Điều này không phải là dự tính trong kế hoạch. Anh nhìn cảnh chết chóc đang bao trùm, không biết phải làm gì để có thể ngăn nó lại. Tuyệt vọng, anh nhắm nghiền mắt, cố xua khỏi đầu những hình ảnh khủng khiếp lọt vào mắt.

Chiếc xe chạy tới vùng ngoại ô Pamplona, rồi tiếp tục lao về phía nam, bỏ lại đằng sau đám âm thanh ồn ào, hỗn độn.

- Chúng ta đi đâu thế, Jaime? - Ricardo Mellado hỏi.

- Torne có một chỗ an toàn. Chúng ta sẽ ở đó đến tối rồi đi tiếp.

Felix Carpio co rúm người lại vì đau đớn. Jaime Miro, vẻ mặt đầy thương xót, khẽ nói:

- Chúng ta sớm đến đó thôi, bạn của tôi.

Trong đầu Jaime, những cảnh tượng hãi hùng ở Pamplona cứ hiện lên, không thể xua đi được.

Chừng nửa tiếng sau họ đến một cái làng nhỏ thuộc Torne. Chiếc xe chạy vòng theo rìa làng, đến một ngôi nhà đứng đơn lẻ giữa những ngọn núi. Jaime đỡ mấy người bạn ra khỏi thùng xe.

- Nửa đêm sẽ có xe đến đón các bạn, - người lái xe nói. - Bảo họ hãy đưa đến một bác sĩ và nhớ quảng cái xe đi nhé. - Jaime nhắc.

Ba người bước vào trong. Đó là một ngôi nhà kiểu thôn quê, đơn sơ, âm cúng, trần nhà có cột đỡ, phòng ở có lò sưởi. Một mảnh giấy nhỏ đặt trên bàn.

Jaime Miro đọc và mỉm cười với dòng chữ, "Nhà của tôi cũng là nhà của các bạn". Trên giá bày đủ loại rượu, Jaime rót rượu ra cốc.

– Không một lời nào đủ để cảm tạ cậu, bạn thân yêu. Ly này là dành cho cậu.

– Ricardo Mellado nói.

Chúc cho sự tự do. - Jaime nâng cốc.

Chợt vang lên tiếng lích rích của con chim bạch yến bị nhốt trong lồng, Jaime bước tới, lặng lẽ nhìn con chim nhỏ vùng vẫy. Anh mở lồng, nhẹ nâng nó ra và mang đến bên cửa sổ.

– Chú chim nhỏ hãy bay đi, - anh thì. thầm. - Mọi loài vật đều phải được tự do.

Chương 2

MADRID

Thủ tướng Leopoldo Martinez đang trong cơn tức giận. Ông ta nhỏ người, đeo kính, toàn thân rung lên mỗi khi nói.

– Phải chặn thằng Jaime Miro lại. - Ông ta hét, giọng cao và rung lên. - Các ông có hiểu tôi không?
- Ông ta quát tháo một nhóm ngót chục người trong phòng. - Chỉ một tên khủng bố thôi mà cả quân đội lẫn cảnh sát đều bắt lợc.

– Cuộc họp diễn ra tại cung Moncloa, nơi ngài thủ tướng sống và làm việc, cách trung tâm thủ đô Madrid khoảng năm kilômét, nằm trên đại lộ Gallcia. Tòa nhà xây bằng gạch đỏ với những ban công sắt uốn lượn cầu kỳ, những tấm màn cửa sô xanh dịu và các tháp canh trần giữ các góc.

– Đó là một ngày nắng, khô. Nhìn qua cửa sổ, hơi nóng từ mặt đất bốc lên lay động như những hòn ma. Hôm qua Miro đã biến Pamplona thành nghĩa địa.

– Martinez dằn mạnh nắm đấm xuống mặt bàn. - Hắn đã sát hại người lính gác và cuỗm mất hai tên khủng bố. Đàn bò chúng thả ra đã làm náo loạn cả thành phố.

Một lúc lâu không ai lên tiếng.

Khi nhậm chức thủ tướng, ông ta lớn tiếng tuyên bố. “Hành động đầu tiên của tôi sẽ là giải tán những nhóm phân liệt. Madrid phải là một mái nhà hòa hợp vĩ đại. Nó sẽ biến những người Andalusia, người Basque, người Catalan, người Galley ... thành người Tây Ban Nha.”

Ông ta quá lạc quan. Những người Basque kiên quyết độc lập lại nghĩ khác, và làn sóng những vụ nổ bom, cướp nhà băng, những cuộc biểu tình do những kẻ khủng bố thuộc ETA tiếp tục nổ ra không thể ngăn chặn được.

Một người ngồi phía bên phải Martinez khẽ nói:

– Tôi sẽ tìm được hắn.

Đó là giọng của đại tá Ramon Acoca, người đứng đầu GOE, nhóm hành động đặc biệt, được thành lập để săn lùng những kẻ khủng bố người Basque.

Acoca ở tuổi lục tuần, vóc dáng khổng lồ, cặp mắt đục lạnh lùm trên khuôn mặt đầy sẹo. Y đã từng là một sĩ quan trẻ dưới quyền Francisco Franco trong thời nội chiến, và giờ đây vẫn cuồng tín theo đuổi triết lý của Franco, “Chúng ta có nghĩa vụ trước Chúa và Lịch sử.”

Acoca là một sĩ quan tài ba và đã từng là một trong số những trợ thủ tin cậy nhất của Franco. Viên đại tá này khắc sâu một nguyên tắc cứng rắn:

xử phạt ngay lập tức những kẻ nghi ngờ hoặc những kẻ không tuân thủ luật chơi. Y đã từng trải qua những thời kỳ lộn xộn trong nội chiến, một bên là Liên minh dân tộc của những người theo chủ nghĩa quân chủ, các tướng lĩnh phiến loạn, các chủ đất, nhà thờ, cũng như các tên phát xít phái Falang. Còn bên kia là lực lượng chính phủ cộng hòa bao gồm những người theo chủ nghĩa xã hội, cộng sản, tự do, và những phái phân liệt người Basque và Catalan. Một thời kỳ khủng khiếp đầy chết chóc tàn phá, một sự điên rồ đã lôi cuốn người và phương tiện chiến tranh từ hàng chục vùng đất, gây ra cái chết cho biết bao sinh mạng. Giờ đây người Basque lại tiếp tục chiến đấu và giết chóc.

Đại tá Acoca cầm đầu đám nhân viên chống khủng bố hữu hiệu và tàn bạo.

Những nhân viên này hoạt động bí mật, ăn mặc cải trang và không bao giờ xuất hiện công khai hoặc chụp ảnh, vì sợ bị trả thù.

Nếu kẻ nào đó có thể ngăn chặn được Jaime Miro ắt phải là đại tá Acoca, - thủ tướng nghĩ, - nhưng có một trở ngại:

Ai sẽ là người ngăn chặn đại tá Acoca?

Giao cho viên đại tá phụ trách vụ này không phải là chủ ý của thủ tướng.

Vào lúc nửa đêm, ông ta nhận được một cú điện thoại từ đường dây riêng và nhận ra ngay cái giọng ấy.

– Chúng tôi rất phiền lòng với những hoạt động của Jaime và bọn khủng bố, và thấy ông cần giao nhiệm vụ tiêu diệt chúng cho đại tá Ramon Acoca phụ trách GOE. Như vậy đã rõ chưa?

– Rõ, thưa ngài. Ý của ngài sẽ được quan tâm lập tức.

Rời đường dây chết lặng.

Giọng nói đó là của thành viên thuộc OPUS MUNDO. Tổ chức này là một hệ thống bí mật bao gồm các chủ nhà băng, luật sư, chủ các công ty có thế lực, và các bộ trưởng chính phủ. Người ta xì xào rằng tổ chức này nắm trong tay những nguồn tài chính khổng lồ, nhưng tiền từ đâu ra, sử dụng và sinh sôi thế nào thì đó là một điều bí ẩn. Tìm hiểu nhiều về nó được coi là không lành mạnh.

Thủ tướng đã giao quyền cho đại tá Acoca như được chỉ thị nhưng tên khổng lồ này đã trở nên cuồng tín đến không thể kiểm soát được. Tổ chức GOE của y đã tạo ra một làn sóng khiếp sợ. Thủ tướng nghĩ đến những người phiến loạn Basque mà Acoca đã tóm được ở gần Pamplona, Những người này đã bị kết tội và đều chịu án treo cổ. Nhưng chính viên đại tá đã đòi phải hành quyết họ bằng hình phạt độc địa hơn:

một sợi thép gai từ từ siết chặt lại, rồi bẻ gãy cổ nạn nhân, trơ cả tủy sống ra.

Jaime Miro trở thành nỗi ám ảnh thường trực của Acoca.

– Tôi muốn lấy cái đầu hắn. - Acoca nói. - Cứ cắt bỏ cái đầu ấy, phong trào người Basque sẽ chết theo.

Không đơn giản thế. Thủ tướng nghĩ, mặc dù cũng phải thừa nhận một phần sự thực trong câu nói của Acoca. Jaime Miro là một thủ lĩnh đầy uy lực, lại cuồng, tín theo đuổi sự nghiệp, vì thế mà đầy nguy hiểm.

Song Acoca cũng nguy hiểm không kém. Thủ tướng nghĩ tiếp. Giám đốc an ninh Primo Casado nói:

– Thưa ngài, không ai có thể lường trước những điều xảy ra ở Pamplona.

Jaime Miro là một kẻ ...

– Tôi biết hắn là gì. - Thủ tướng dần giọng. - Điều tôi muốn biết là bây giờ hắn ở đâu? - Ông ta quay sang viên đại tá.

– Tôi đang theo dõi hắn. - Acoca đáp, giọng nói làm cả căn phòng rung lên. - Xin được phép lưu ý ngài thủ tướng rằng chúng ta không chỉ chống lại một kẻ duy nhất mà là đang đối phó với tất cả lũ người Basque. Chúng che giấu, nuôi dưỡng, cung cấp vũ khí cho Jaime và bọn khủng bố. Hắn là người hùng đối với chúng. Nhưng đừng lo, hắn sẽ chẳng mấy mà thành người anh hùng trên giá treo cổ. Tất nhiên là sau khi tôi tóm được hắn.

Không phải Chúng Ta mà là Tôi. Thủ tướng để ý xem có ai chú ý đến điều đó không. Phải, ông lo lắng nghĩ, sẽ phải làm một cái gì đó với thằng cha này.

– Thưa các vị, tất cả chỉ có vậy. - Ông ta đứng dậy.

Mọi người lục tục đứng lên theo, trừ Acoca.

Leopoldo Martinez đi đi lại lại trong phòng:

Mã mẹ cái dân Basque. Tại sao chúng lại không muốn làm người Tây Ban Nha? Chúng còn muốn gì nữa?

Chúng thèm khát quyền lực. - Acoca nói. - Chúng muốn tự chủ, muốn có tiếng nói riêng, cờ quạt riêng.

– Không được, chừng nào tôi còn giữ chiếc ghế này. Tôi nhất quyết không cho ai xé nhỏ Tây Ban Nha. Chính phủ sẽ bảo cho biết chúng nó được phép làm cái gì và không được phép làm cái gì. Chúng nó chẳng là gì, cái đám tiện dân ấy ...

– Thưa ngài, - một trợ lý bước vào, vẻ như muốn xin lỗi, giám mục Ibanez đã đến.

– Đưa lão ta vào.

Ngài có thể tin rằng giáo hội đứng đằng sau chuyện này. Đã đến lúc ta phải dạy cho chúng nó một bài học. - Viên đại tá nheo nheo mắt.

Giáo hội luôn là sự mỉa mai lớn nhất của lịch sử. Acoca cay đắng nhủ thầm.

Khi nội chiến bắt đầu nổ ra, nhà thờ Thiên Chúa giáo đứng về phía các lực lượng dân tộc. Giáo trưởng đứng đằng sau tổng tư lệnh Franco và như thế, cho phép ông ta lớn tiếng nói rằng mình đang chiến đấu vì Đức Chúa trời. Cho tới khi nhà thờ của dân Basque, các tu viện và tu sĩ bị tấn công, thì giáo hội mới chấm dứt sự ủng hộ này.

– Các ngài phải cho người Basque và người Catalan được tự do hơn. - Giáo hội đòi hỏi. - Và các ngài không được sát hại các vị tu sĩ người Basque nữa.

– Tổng tư lệnh Franco bức tức điên cuồng. Giáo hội dám láo xược ra lệnh cho Chính phủ?

Bắt đầu một cuộc chiến tranh tiêu hao. Lại thêm nhà thờ và tu viện bị các lực lượng Franco hủy hoại. Các nữ tu và tu sĩ bị sát hại. Các giám mục bị giam lỏng. Cha cố khắp cả nước bị trừng phạt vì

đã truyền bá, rao giảng những điều mà chính phủ cho là kích động nổi loạn. Tới khi giáo hội dọa rút phép thông công thì Franco mới chấm dứt những cuộc tấn công của mình.

Giáo hội chết tiệt! Acoca nghĩ.

Sau khi Franco chết, giáo hội lại ngóc dậy. Y quay lại phía thủ tướng:

– Đã đến lúc lão giám mục này phải biết ai đang nắm Tây Ban Nha.

Giám mục Calvo Ibanez nhỏ nhắn, mảnh khảnh, đám tóc bạc trắng chạy quanh đầu, nhướn mắt nhìn hai người qua cặp kính không gọng.

– Một buổi chiều tốt lành!

Acoca cảm thấy nghèn nghẹn ở cổ. Chính sự xuất hiện của vị giáo sĩ này làm cho y phát ốm. Họ là bầy dê của Juda dẫn những con cừu non ngốc nghếch tới lò sát sinh.

Vị giám mục đứng đó đợi một lời mời ngồi. Nhưng điều đó không xảy ra.

Ông cũng chẳng được giới thiệu với tên đại tá. Đó là một sự khinh miệt có tính toán.

Thủ tướng đưa mắt thăm dò ý tứ viên đại tá.

Acoca nói nhất gừng:

– Một số tin tức đáng lo ngại đã làm chúng tôi chú ý, rằng quân phiến loạn Basque đang tổ chức các cuộc họp tại các tu viện Thiên Chúa giáo. Chúng tôi cũng biết rằng giáo hội dung túng cho các tu viện và nhà dòng cất giấu các vũ khí của bọn phiến loạn. - Giọng y lạnh lạnh như có thép. - Khi các vị giúp đỡ kẻ thù Tây Ban Nha thì chính các vị đã trở thành kẻ thù của Tây Ban Nha.

Giám mục Ibanez quắc mắt nhìn y, rồi quay sang ông thủ tướng:

– Thưa ngài, với lòng kính trọng sâu sắc, tất cả chúng ta đều là những con người của đất nước Tây Ban Nha. Người Basque không phải là kẻ thù của các ngài. Tất cả những gì họ đòi hỏi là tự do để ...

– Chúng không đòi hỏi mà là yêu sách. - Acoca gầm lên. - Ở đâu bọn chúng cũng cướp nhà băng, giết hại cảnh sát, vậy mà ông dám nói rằng họ không phải là kẻ thù của chúng ta?

Tôi thừa nhận là đã có những sự thái quá không thể bào chữa được. Song, đôi khi tranh đấu cho những gì mình tin ...

Chúng không tin vào bất cứ cái gì ngoài bản thân. Chúng không hề quan tâm đến Tây Ban Nha, như một nhà văn lớn của ta đã nói:

ở đất nước Tây Ban Nha này không có bất cứ ai quan tâm đến lợi ích chung. Nhóm nào cũng chỉ quan tâm đến lợi ích của nhóm ấy. Giáo hội, dân Basque, dân Catalan. Nhóm nọ chửi mề nhóm kia ...

Ông giám mục biết tên đại tá trích lời Ortega y Gasset. Nguyên văn câu này còn gồm cả quân đội và chính phủ, nhưng ông ta khôn khéo im lặng, quay sang phía thủ tướng, hy vọng có một cuộc đối thoại mềm mỏng hơn.

Thưa ngài, giáo hội Thiên Chúa ...

Thủ tướng thấy Acoca đưa đây vấn đề như thế là đủ.

– Xin Đức giám mục đừng hiểu sai chúng tôi. Về nguyên tắc, tất nhiên, chính phủ này đứng sau giáo hội một trăm phần trăm.

– Nhưng chúng tôi cũng không thể cho phép nhà thờ, nhà dòng và các tu viện chống lại mình mãi được. Nếu các ông tiếp tục dung túng cho bọn người Basque cất giấu vũ khí và tụ họp ở đó, các ông sẽ phải gánh chịu hậu quả. - Acoca lại lên tiếng.

– Tôi khẳng định rằng báo cáo mà các vị nhận được là sai lệch. - Đức giám mục nhỏ nhẹ. - Dẫu sao tôi cũng sẽ điều tra ngay.

Cám ơn Đức giám mục, tất cả chỉ có thể thôi. Thủ tướng Martinez và đại tá Acoca cùng nhìn theo Đức giám mục bước ra.

– Anh nghĩ sao? - Martinez hỏi. - Lão ta biết chuyện gì sẽ xảy ra. Vị thủ tướng thờ dài. Không cần phải bới thêm chuyện với giáo hội thì mình cũng đã đủ chuyện rồi.

– Nếu giáo hội ủng hộ bọn Basque, thì tức là họ chống lại chúng ta. - Giọng Acoca vang lên hằn học. - Tôi muốn ngài thủ tướng cho phép dạy bọn này một bài học.

Martinez rùng mình khi bắt gặp ánh mắt cuồng tín của Acoca, trở nên thận trọng.

– Đúng là anh có báo cáo rằng nhà thờ đang giúp đỡ quân phiến loạn?

– Tất nhiên, thưa ngài.

Không thể có quyết định khác nếu như người này nói đúng sự thật. Thủ tướng biết Acoca căm thù giáo hội đến thế nào. Nhưng để giáo hội ném chút mùi trứng phọt có khi cũng hay, miễn là Acoca

đừng đi quá đà Thủ tướng Martinez suy nghĩ lung tung. Chính Acoca phá vỡ sự im lặng.

– Nếu nhà thờ che giấu bọn khủng bố thì họ phải bị trừng phạt.

– Anh sẽ bắt đầu từ đâu? - Thủ tướng gật đầu miễn cưỡng.

– Jaime Miro và đồng bọn của hắn hôm qua xuất hiện ở Avila. Chắc chắn chúng đang lẩn trốn trong tu viện đó.

– Khám xét tu viện. - Thủ tướng đi tới một quyết định.

Quyết định đó là khởi đầu của một chuỗi sự kiện làm lung lay đất nước Tây Ban Nha và chấn động thế giới.

Chương 3

Avila êm ả nhẹ nhàng tựa tuyết rơi; mềm mại, dịu dàng như làn gió hạ thì thầm; lặng lẽ như sao sa. Tu viện dòng Cistercian nằm bên ngoài thị trấn Avila có thành lũy bao quanh. Thị trấn nằm ở vị trí cao nhất của Tây Ban Nha, cách Madrid về phía Tây Bắc một trăm mười hai cây số. Tu viện được xây dựng dành cho sự tĩnh lặng. Luật lệ ở đây được áp đặt từ năm 1601 và không hề thay đổi qua hàng thế kỷ: nghi thức tế lễ, sự khắc khổ về tinh thần, sự kín đáo khắc nghiệt, sự tự hành tội và sự im lặng. Luôn luôn là im lặng.

Tu viện gồm một khu nhà đá sù sì bốn bề khép kín. Nhà thờ là khu kín nhất nằm ở giữa, xung quanh tòa trung tâm này, qua các ô lỗ cửa sổ, ánh sáng đổ lên những phiến đá lớn lát sàn. Tu viện có bốn chục nữ tu sĩ cầu nguyện trong nhà thờ và sống luôn ở nhà tu.

Tu viện tại Avila là một trong số bảy tu viện còn sót lại ở Tây Ban Nha trong khi hàng trăm tu viện khác đã bị hủy hoại trong phong trào chống giáo hội xảy ra theo chu kỳ trên đất nước Tây Ban Nha kéo dài hàng thế kỷ.

Tu viện dòng Cistercian dành cho những người trọn đời vào đây cầu nguyện. Nơi đây không có khái niệm mùa và thời gian. Những người đã bước chân vào đây thì mãi mãi tách biệt với thế giới bên ngoài. Cuộc sống ở Cistercian là tu hành và sám hối. Kinh Thánh được đọc thuộc lòng hàng ngày, sự giam mình là tuyệt đối và vĩnh hằng.

Tất cả các sơ đều ăn mặc giống nhau. Quần áo của họ cũng như mọi thứ khác trong tu viện đều mang dấu ấn của chủ nghĩa tượng trưng qua nhiều thế kỷ.

Chiếc áo choàng ngoài không tay có mũ liền - tượng trưng cho sự ngây thơ và trong trắng. Chiếc áo thêu bằng lanh biểu trưng cho sự từ bỏ mọi hấp dẫn của thế gian và sự hành xác. Cái áo khoác vai được ghép bằng những mảnh vải len rộng xõa xuống người nói lên sự tự nguyện lao động. Chiếc khăn choàng bằng lanh trùm đầu vòng qua cằm che kín hai bên má và cổ là sự hoàn thiện của bộ đồng phục.

Bên trong những bức tường của tu viện là hệ thống đường đi lại và cầu thang nối liền phòng ăn với phòng chung, các phòng nhỏ và phòng làm lễ, và chỗ nào cũng bao trùm một cảm giác rộng rãi, sạch sẽ mà lạnh lẽo. Những cửa sổ mắt cáo hướng ra một khu vườn có tường cao bao quanh. Các cửa sổ đều có chấn song sắt và đều vượt quá tầm nhìn để tránh những sự hấp dẫn từ bên ngoài.

Phòng ăn dài và sơ sài, màn che ô các cửa sổ đều rủ và cửa chớp đóng lại.

Những giàn nền đặt trên các chân nền cổ in bóng trên trần nhà và các bức tường. Suốt bốn trăm năm không một thứ gì bên trong những bức tường thay đổi, trừ những khuôn mặt. Các sơ đều không có tài sản riêng, vì họ khao khát được nghèo thi thố với sự nghèo khổ của Đấng cứu thế. Ngay trong nhà thờ cũng trống trơn, trừ một cây thánh giá bằng vàng là món quà của một người giàu có vào giáo hội tặng từ xa xưa. Bởi nó quá xa lạ với trật tự khắc khổ ở đây, nên nó được giấu kín trong một chiếc hộp để ở nhà ăn. Một cây thánh giá bằng gỗ mộc mạc thay cho nó được treo ở bệ thờ.

Đám đàn bà chia sẻ cuộc đời với Chúa này sống chung, làm chung, ăn chung và cầu nguyện chung, mặc dù họ không bao giờ tiếp xúc, trò chuyện với nhau.

Ngoại lệ duy nhất được phép là khi họ cùng nghe, hoặc khi bà Nhất Bentina giáo huấn họ tại phòng của bà. Thậm chí ngay cả khi đó, một loại ngôn ngữ cổ bằng dấu hiệu cũng được sử dụng đến triệt để.

Bà Nhất Bentina là một phụ nữ sùng đạo ở tuổi bảy mươi với khuôn mặt rạng rỡ, luôn vui vẻ song đầy nghị lực, một con người luôn tự hào về sự bình an cùng niềm vui của cuộc sống trong tu viện, và kiêu hãnh với cuộc đời hiến dâng cho Chúa. Hết mực thương yêu những nữ tu của mình, bà cảm thấy còn đau đớn hơn bản thân người bị trừng phạt mỗi khi phải thực hiện một hình phạt nào đó theo nguyên tắc.

Các nữ tu đi lại trong tu viện, mắt nhìn xuống đất, hai tay vòng lại sau lần áo trước ngực. Họ lướt qua nhau, không một lời hay một cử chỉ nhận biết. Tiếng nói duy nhất ở đây là tiếng chuông mà văn hào Pháp Victor Hugo gọi là “nghệ thuật opera của những tháp chuông”.

Các bà sơ tới đây do nhiều nguyên do và từ nhiều miền đất khác nhau. Họ xuất thân từ những gia

đình quý tộc, nông dân, binh lính ...khi họ về đây là những người giàu, kẻ nghèo, có giáo dục hay dốt nát, tứ cố vô thân hay đầy tội tở, kẻ bần hàn hay được coi là quyền cao chức trọng, nhưng giờ đây tất cả đều là một trong con mắt của Chúa, cùng có chung một khát vọng được thành thân vĩnh viễn với Chúa Giêsu.

Điều kiện sống trong tu viện cực kỳ kham khổ. Mùa đông, cái lạnh như dao cắt và ánh sáng mờ ảo, lạnh lẽo thấm qua những khung cửa sổ xám xịt. Các nữ tu mặc nguyên quần áo ngủ trên nệm rơm, đắp tấm len thô ráp.

Mỗi tu sĩ ở riêng một phòng nhỏ, mà đồ đạc gồm chiếc nệm rơm, chiếc ghế lưng thẳng, cái hũ đất nhỏ và cái chậu lẫn lóc ở một góc dưới đất. Không một tu sĩ nào được phép đặt chân vào phòng của người khác, trừ bà Nhất Bentina.

Không có bất cứ một hình thức giải trí nào. Chỉ làm việc và các lễ cầu nguyện, Có những phòng dành cho việc đan lát, đóng sách, dệt vải và làm bánh mỳ. Mỗi ngày có tám giờ cầu kinh:

Mantins, Lauds, Prime, Terce, Sext, None, Vespers, và Campline.

Ngoài những lễ này, còn các lễ cầu nguyện khác:

Kinh đọc trước bữa ăn, các bài Thánh ca và những bài Kinh khác.

Lễ Mantins được đọc vào lúc nửa thế giới còn ngủ say còn nửa kia chìm trong tội lỗi.

Lễ Lauds tiếp theo lễ Matins vào lúc mặt trời mọc, được coi là nghiệm điệu của thắng lợi vinh quang của Chúa.

Lễ Prime là lễ buổi sáng của nhà thờ, xin Chúa chúc phước cho mọi công việc trong ngày.

Lễ Terce được tiến hành vào chín giờ ba mươi, đọc lên để nén dục vọng của con người.

Lễ None được cầu nguyện hồi ba giờ chiều, vào lúc chúa Giêsu bị hành hình.

Lễ Vespers tiến hành vào buổi chiều của Hội thánh như lễ Lauds.

Lễ Compline là sự hoàn chỉnh những thời gian ngắn ngủi trong ngày, cũng có những hình thức của lễ cầu nguyện ban đêm. Một sự sửa soạn cho sự chết cũng như sự ngủ vào lúc tận cùng của ngày.

Ở một số dòng tu khác, hình phạt bằng roi đã được bãi bỏ, nhưng nó vẫn còn tồn tại ở các tu viện dòng Cistercian. Ít nhất mỗi tuần một lần, có khi hàng ngày, các nữ tu tự hành hạ thể xác mình bằng cái roi có sáu sợi dây xích điểm gai nhọn. Mỗi khi quất vào lưng, chân hay hông, nó gây ra những đau đớn đến tột độ. “Thân thể của Chúa bị hành hạ, nên thân thể của chúng ta phải được làm cho giống với thân thể bị tổn thương của Người.”

Cuộc sống ở đây còn hà khắc hơn bất cứ nhà tù nào, ấy thế mà “tù nhân” lại cảm thấy hạnh phúc như họ chưa từng biết đến thế giới bên ngoài. Họ từ bỏ tình yêu xác thịt, của cải và sự tự do lựa chọn. Nhưng khi đoạn tuyệt với những cái đó, họ cũng đoạn tuyệt luôn cả những tham vọng và ganh đua, hằn thù và ghen tỵ, và tất cả những ham muốn, sự căm dỗ đầy rẫy ở thế giới bên ngoài. Bên trong tu viện luôn ngự trị một không khí bình yên và niềm vui khôn tả được hầu hạ bên Chúa. Sự bằng an mơ hồ ngự trị trong bốn bức tường của tu viện và trong trái tim của những người ở đây.

Nếu tu viện này là nhà. tù thì đó phải là nhà tù trên thiên đường của Chúa, với sự nhận biết về cõi vĩnh hằng, một hạnh phúc dành cho những người đã tự nguyện tới đó và ở lại đó.

Sơ Lucia thức giấc khi hồi chuông vang lên trong thư viện. Cô giật mình mở mắt, có cảm giác mất phương hướng trong giây lát. Gian phòng nhỏ của cô chìm trong bóng tối ảm đạm, tiếng chuông báo hiệu cho cô biết lúc đó là ba giờ sáng, là giờ lễ cầu Kinh đêm trong lúc thế giới bên ngoài còn chìm trong bóng tối.

“Khí gió! Cái trò nhảm chán này sẽ giết mình mất”. Sơ Lucia nghĩ.

Lucia nằm co ro trong chiếc giường nhỏ, thêm đến tuyệt vọng một điều thuốc lá. Cô uể oải lết khỏi giường. Bộ đồ nặng nề phải mặc vào người cả lúc đi ngủ như tấm giấy ráp cọ sát vào làn da nhạy cảm của cô. Lucia nhớ đến những bộ cánh kiểu cách treo trong phòng của mình ở Roma hay trong biệt thự ở Gstaad.

Sơ Lucia có thể nghe thấy những tiếng loạt xoạt bên ngoài phòng, khi các nữ tu tập trung lại. Cô uể oải dọn giường rồi bước ra hành lang, nơi các tu đã sắp xếp thành hàng, im lặng, mắt nhắm xuống, bắt đầu chậm chậm đi về phía nhà thờ.

Trông cứ như một bầy chim cánh cụt ngốc nghếch. Sơ Lucia nghĩ. Vì sao những người đàn bà này dám từ bỏ cuộc sống của mình, từ bỏ tình ái, từ bỏ ăn ngon mặc đẹp? Thiếu những thứ đó, còn có lý do gì để mà sống? Những luật lệ chết tiệt!

Khi sơ Lucia nhập tu viện, bà Nhất Bentina nói với cô:

– Con nhớ khi đi phải cúi đầu xuống. Tay phải gấp lại dưới áo. Bước ngắn, đi chậm. Con không bao giờ được nhìn bất cứ sơ nào, thậm chí cả liếc nữa. Con không được nói. Tại con chỉ được phép nghe những lời của Chúa.

– Vâng, thưa Mẹ.

Tháng ấy, Lucia làm đúng như vậy.

– Mọi người tới đây không phải để cùng sống với những người khác, mà chỉ để chung sống với Đức Chúa. Sự cô đơn tinh thần là điều quan trọng nhất cho sự hòa nhập với Chúa. Nó được các quy tắc giữ im lặng bảo vệ.

– Vâng, thưa Mẹ.

– Con phải luôn giữ cho mắt im lặng. Nhìn vào mắt người khác sẽ làm con phân tán bởi những sự tưởng tượng vô ích.

– Vâng, thưa Mẹ.

Bài học đầu tiên của con là tẩy trừ những thói quen cũ và những sở thích trần tục, xóa bỏ mọi hình ảnh của quá khứ. Con sẽ phải làm lễ tẩy uế và hành xác để gột bỏ tính ích kỷ và sự bướng bỉnh. Như thế vẫn chưa đủ cho chúng ta ăn năn về những tội lỗi của mình trong quá khứ. Một khi thấy được cái đẹp và lòng thánh thiện vô bờ bến của Chúa, chúng ta sẽ không chỉ muốn ăn năn cho những tội lỗi của mình, mà còn cho bất cứ tội lỗi nào của người khác." – Vâng, thưa Mẹ, con xin hứa.

– Con phải đấu tranh với lòng tà dâm, điều mà John of the Cross gọi là đêm đen của những cảm giác.

– Vâng, thưa Mẹ khả kính.

Mỗi tu sĩ phải sống trong sự im lặng và cô đơn như mình đã ở trên Thiên đường. Trong sự im lặng của thiêng liêng, thanh khiết mà mình hằng khao khát, người tu sĩ có thể đến được với sự yên tĩnh vĩnh hằng, và đến được với Chúa.

Đến cuối tháng thứ nhất Lucia có cơ hội thực hiện lời hứa ban đầu của mình.

Tròn một tháng bước chân vào tu viện, mái tóc cơ bị xén như lông cừu. Bà nhất trưởng tu viện đích thân hành sự. Bà gọi Lucia lên phòng của mình và ra hiệu cô ngồi xuống ghế. Bà bước ra phía sau và trước khi Lucia kịp nhận biết chuyện gì xảy ra thì cô đã thấy những lọn tóc óng ả của mình rơi lả tả. Cô định phản kháng, nhưng bỗng cảm nhận được rằng sự việc đang diễn ra chỉ hoàn thiện thêm cái vỏ bọc của mình. Tốt thôi! Sau này mình muốn để nó mọc lại lúc nào chả được. Lucia nghĩ. Còn bây giờ mình sắp như con gà bị vặt trụi lông đây.

Trở về với gian phòng chật chội được phân, cô nghĩ:

chỗ này là cái hang rắn chứ phòng gì. Sàn gồm những tấm gỗ trống trơn. Cái nệm rơm và chiếc ghế dựa khô cứng chiếm hầu hết diện tích. Cô thèm khát được có một tờ báo. Ở đây họ chẳng bao giờ được biết đến báo chí, họ quên đi cả radio lẫn tivi. Không có bất cứ một mối liên hệ nào với thế giới bên ngoài. Cô nghĩ.

Nhưng cái làm cho Lucia khó chịu nhất là cái yên lặng không bình thường.

Sự giao tiếp duy nhất là bằng dấu hiệu của bàn tay. Riêng học thuộc những ký hiệu này đã suýt làm Lucia phát điên. Khi cần cái chổi, cô được dạy là bàn tay phải xòe ra, và đưa từ phải sang trái như đang quét.

Khi không hài lòng về việc gì, bà Nhất thường làm động tác chụm đầu hai ngón tay lại với nhau ba lần ở phía trước ngực, còn các ngón kia gấp lại. Lúc nào Lucia tỏ ra làm việc lè mề, bà đặt lòng tay phải lên tay trái của mình. Còn để quả măng Lucia, bà dùng cả năm ngón tay vuốt từ trên xuống dưới má mình, ở chỗ gần tai phải.

Ôi, lạy Chúa, trông cứ như bà ấy gãi nốt bọ chét đấy.

Họ đã đi tới nhà thờ. Các tu sĩ cầu kinh trong im lặng, nhưng sơ Lucia thì đang nghĩ về những điều còn quan trọng hơn cả Chúa.

Một hai tháng sau bọn cảnh sát chán không lùng sục nữa, ta sẽ biến khỏi cái nhà thương điên này.

Sau những bài Kinh buổi sáng, sơ Lucia cùng những bà sơ khác vào phòng ăn. Cô lén lút phá bỏ luật lệ hàng ngày bằng việc nhìn trộm các khuôn mặt xung quanh. Đó là trò tiêu khiển duy nhất. Cô không thể hình dung làm sao sống cùng nhau mà lại có thể không biết được mặt nhau.

Cô ngắm nhìn các khuôn mặt một cách hết sức thích thú.

Một số nom có tuổi, một vài người còn trẻ, một số đẹp, lại có một số xấu tệ.

Có ba khuôn mặt đặc biệt gây cho Lucia thích thú. Thứ nhất là Theresa, người đàn bà tuổi trạc sáu

mười, không thể gọi là đẹp được nhưng lại toát lên sức mạnh tinh thần, tạo cho bà một sự hấp dẫn tự nhiên. Lúc nào trông cũng như người đang cười thầm, tưởng chừng bà cất giấu trong mình những bí mật tuyệt vời.

Một nữ tu khác Lucia cảm thấy hấp dẫn là sơ Graciela. Cô ta có khuôn mặt đẹp đến choáng ngợp ở độ tuổi ba mươi. Nước da màu ô liu, những đường nét thiên thần và cặp mắt thì như hai biển nước màu tro long lanh.

Cô này nhẽ ra phải là một minh tinh màn bạc mới đúng Lucia nghĩ. Cô ta gặp chuyện gì nhỉ Sao cô ta lại chôn vùi cuộc đời mình ở nơi lạnh lẽo này?

Nữ tu sĩ thứ ba khiến Lucia quan tâm là sơ Megan. Cặp mắt xanh, lông mi lông mày hoe vàng. Cô này ở cuối độ tuổi hai mươi, có dáng vẻ tươi tắn chân thật.

Cô ta làm gì ở đây nhỉ? Mà tất cả những người này có việc gì ở đây? Họ giam mình trong bốn bức tường, được thí cho một gian phòng chật hẹp để ở, một ít thức ăn đã lên mùi với tám giờ cầu kinh, và lao động thì nặng nhọc. Còn giấc ngủ lại quá ngắn. Chắc họ mất trí, cả lũ điên mất rồi.

Cô may mắn hơn họ nhiều, bởi họ sẽ bị kẹt ở đây cho đến hết đời, trong khi cô thì biến khỏi đây chỉ trong một hay hai tháng nữa. Ba tháng cũng nên, Lucia nghĩ, đây là chỗ ẩn nấp tuyệt vời. Có họa là rồ thì mới đi tìm chỗ khác. Vài tháng sau, khi cảnh sát chán không lùng nữa, lúc đó mình sẽ rời khỏi nơi này và sẽ lấy được tiền ở Thụy Sĩ có khi mình sẽ viết một cuốn sách về cái nơi điên rồ này.

Vài hôm trước, sơ Lucia được bà Nhất sai vào văn phòng để tìm một thứ.

Và cô đã lợi dụng cơ hội để xem trộm mấy tập hồ sơ. Thật vô phúc, cô bị bắt quả tang.

Cô phải chịu hình phạt hành tội. Mẹ trưởng tu viện Bentina ra hiệu cho cô.

Sơ Lucia cúi đầu ngoan ngoãn làm hiệu. “Con xin vâng thừa Mẹ khả kính”.

Lucia quay về phòng mình và vài phút sau các nữ tu đi lại ngoài hành lang đều nghe thấy những tiếng động rộn người của chiếc roi vun vút liên hồi trong không khí. Họ không thể biết được sơ Lucia đang quát roi xuống giường.

Họ ngồi trong phòng ăn. Bốn mươi bà sơ ngồi bên hai dãy bàn dài. Các tu sĩ dòng Cistercian ăn chay hoàn toàn. Có thể có bữa thêm chút thịt cùng chất tươi lột da, một chén trà hoặc cà phê và vài lát bánh mì khô. Bữa chính là vào lúc mười một giờ, gồm một ít súp loãng, một ít rau, và thỉnh thoảng có một lát hoa quả.

Bà Nhất đã dạy Lucia. “Chúng ta đến đây không phải để sướng thân ta, mà để hài lòng Chúa”.

Đồ ăn thế này không đáng cho con mèo của ta ăn. Lucia nghĩ bụng. Mình ở đây đến hai tháng rồi và dám chắc mình đã sụt mất dăm ký là ít.

Dùng xong bữa sáng, hai nữ tu đem hai chiếc chậu rửa tó hai đầu bàn và đặt ở đó. Các tu sĩ ngồi quanh bàn lần lượt chuyển những chiếc đĩa ăn của mình tới chỗ người tu sĩ có chiếc chậu rửa. Nữ tu sĩ này rửa từng chiếc, rồi lau khô, rồi trả nó về chủ. Nước trong chậu có vẻ sẫm màu hơn và nhờn hơn.

Thế mà họ sẽ sống thế này cả đời, sơ Lucia thấy gai cả người. Nhưng mình thắc mắc làm gì? Chui vào đây chẳng khác đi tù chung thân.

Và cô hướng tâm hồn bất tận của mình về một điều thuốc lá. Cách đó năm trăm mét theo một con đường nhỏ, đại tá Ramon Acoca và hai chục người được chọn lựa kỹ càng của GOE - nhóm hành động đặc biệt - đang chuẩn bị tấn công tu viện.

Đại tá Roman Acoca có những thiên bẩm của người đi săn. Y say mê săn bắn, nhưng cái gây cho y cảm giác thỏa mãn tột độ là sự giết chóc.

Một lần y thổ lộ với người bạn. “Khi giết, tôi cảm thấy sung sướng đến cực điểm. Không cần biết đó là con hươu con thỏ hay con người. Cái cảm giác lấy đi cuộc sống của kẻ khác làm cho tôi cảm thấy mình có quyền lực vô hình như Đấng Chúa Trời”.

Acoca đã từng ở ngành tình báo quân sự và y nhanh chóng nổi tiếng là tài giỏi. Y can đảm, tàn nhẫn, thông minh và sự hòa trộn những đặc tính đó làm cho một trong số trợ lý của đại tướng Franco chú ý đến.

Lúc đầu, khi tham gia đội quân của Franco, Acoca chỉ giữ chức trung úy, thế mà chưa đầy ba năm y đã leo lên tới chức đại tá, một kỳ tích chưa từng thấy. Y được tin cậy giao cho phụ trách những người thuộc phái Falang và nhóm đặc biệt của y được sử dụng để khủng bố những người chống lại Franco.

Trong thời nội chiến một người thuộc tổ chức OPUS MUNDO đã được giao nhiệm vụ tìm gặp Acoca – Tôi muốn ông hiểu rằng, được phép của đại tướng Franco, chúng tôi tiếp xúc với ông.

– Rõ, thưa ngài Chúng tôi thường xuyên để mắt tới ông, thưa ông đại tá Chúng tôi hài lòng với những gì chúng tôi thấy.

– Cảm ơn ngài.

Đôi khi chúng ta có những việc, nói sao nhỉ, rất nguy hiểm, nên cần hết sức kín đáo.

– Tôi hiểu, thưa ngài.

– Chúng ta nhiều kẻ thù, những người không hiểu được tầm quan trọng của công việc chúng ta đang làm.

– Rõ, thưa ngài.

– Đôi khi họ gây trở ngại cho chúng ta. Nhưng chúng ta không cho phép điều đó xảy ra.

– Không đời nào, thưa ngài.

– Tôi tin rằng chúng tôi có thể dùng một người như ông, thưa đại tá. Tôi nghĩ chúng ta hiểu nhau.

– Vâng, thưa ngài. Tôi lấy làm hân hạnh được phục vụ.

– Chúng tôi muốn ông cứ tiếp tục ở trong quân đội. Điều đó sẽ có giá trị lâu dài đối với chúng ta cả ông và chúng tôi. Tuy nhiên, thỉnh thoảng ông sẽ được nhận vài công việc đặc biệt.

– Cảm ơn ngài.

Ông không bao giờ được tiết lộ cuộc gặp gỡ này.

– Không đời nào.

Người đàn ông bên kia chiếc bàn đã làm cho Acoca lúng túng. Có một cái gì đó khiến ông ta nom đáng sợ vô cùng.

Thời gian đó, đại tá Acoca được OPUS MUNDO giao cho hàng chục phi vụ.

Đúng như đã được báo trước, đây toàn những việc hết sức nguy hiểm và hết sức kín đáo.

Tại một trong những phi vụ đó Acoca đã gặp được cô gái trẻ rất dễ thương trong một gia đình gia giáo. Trước đó, tất cả những phụ nữ Acoca đã từng gặp đều là bọn gái điếm hay gái bao. Hắn tỏ ra hết sức khinh bỉ đám này. Bọn gái điếm thực sự mê cái sức mạnh của y, còn y thì luôn dành cho họ sự đối xử tồi tệ nhất.

Nhưng Susana Cerredilla thì lại thuộc một thế giới hoàn toàn khác biệt. Cha nàng là giáo sư Trường Đại học Tổng hợp Madrid, còn mẹ là một luật gia. Khi Susana mười bảy, nàng có cơ thể của một phụ nữ hoàn thiện và khuôn mặt tuyệt tác của một Madonna:

Acoca chưa từng gặp phụ nữ nào như cô bé phát triển sớm này. Sự trong trắng mỏng manh của nàng khơi dậy trong y một cảm giác mềm yếu mà y chưa từng biết đến.

Y yêu cô bé một cách điên dại, và vì những lý do mà cha mẹ nàng lẫn Acoca không hiểu nổi, nàng cũng phải lòng y.

Vào tuần trăng mật, Acoca tưởng như mình chưa từng biết một người đàn bà nào khác. Nhục dục y đã trải, nhưng sự hòa quyện giữa tình yêu và nỗi đam mê lại là cái gì đó y chưa từng được biết đến.

Ba tháng sau hôn lễ, Susana báo với y nàng đã mang thai. Acoca sướng phát điên. Như tăng thêm niềm vui cho họ, y bỗng được điều về làng Castioblanco xinh đẹp thuộc vùng Basque. Khi đó là mùa thu năm 1963, cuộc chiến giữa người cộng hòa và người dân tộc đang độ quyết liệt nhất.

Vào một sáng chủ nhật yên ả khi Acoca cùng Susana đang nhăm nháp cà phê tại một quán trong làng, bỗng dưng quảng trường đầy ắp những người Basque biểu tình.

– Anh muốn em về nhà, - Acoca nói, - ở đây sắp lộn xộn rồi.

– Thế còn anh ...?

– Nghe anh đi, anh sẽ không sao đâu.

Những người biểu tình đã tỏ ra không kìm chế được nữa.

Ramon Acoca thấy nhẹ nhõm khi nhìn theo Susana của mình đi thoát khỏi đám đông, về phía tu viện ở cuối quảng trường. Nhưng khi nàng vừa tới đó, cánh cửa tu viện bất thần bật tung và những người Basque có vũ trang trốn trong đó rầm rộ kéo ra, súng trên tay bắn như vãi đạn. Acoca bất lực đứng nhìn vợ mình gục chết. Chính hôm đó y đã thể trả thù dân Basque và giáo hội.

Và lúc này đây y đang ở Avilla, bên ngoài một tu viện khác. Lần này chúng phải chết.

Trong bóng tối bao trùm tu viện, sơ Theresa nắm chặt chiếc roi trong tay, vụt tới tấp vào người. Sự đau đớn cắt da xé thịt do những chiếc gai sắc nhọn gây ra khiến bà muốn hét lên, nhưng điều đó là không được phép và bà phải dồn nén những tiếng gào thét vào lòng.

Hãy tha thứ cho những lỗi lầm của con, Giêsu. Hãy chứng giám rằng con đang hành hạ mình như Người đã bị hành hạ, đang chịu đựng những vết thương như Người đã phải chịu đựng. Hãy cho con được chịu đựng như người đã chịu đựng.

Bà suýt ngất đi vì đau đớn, rồi gắng tiếp tục hình phạt ba lần nữa, rồi tuyệt vọng ngã xuống chiếc giường con. Bà không lau máu đi vì điều đó bị cấm, gắng gượng chịu những đau đớn cực độ do mỗi cử động mang lại. Sơ Theresa cắt roi vào chiếc hộp màu đen, đặt trở lại góc cũ. Nó luôn được đặt ở đó, để thường xuyên nhắc nhở rằng mỗi lỗi lầm dù là nhỏ nhất cũng phải trả bằng sự đau đớn tột độ.

Sơ Thresa đã phạm lỗi vào buổi sáng hôm đó, lúc bà đi tới hành lang, mắt nhìn xuống, và va vào sơ Graciela. Giật mình, sơ Thresa ngẩng lên và bất chợt ánh mắt đụng luôn phải gương mặt của sơ Graciela. Bà liền thuật lại tội lỗi của mình. Mẹ Bentina nheo mày tỏ vẻ không hài lòng và làm dấu sự hành tội. Bà đưa tay phải từ vai nọ sang vai kia ba lần, bàn tay nắm chặt như đang giữ lấy cây roi, đầu ngón tay cái thì chặt vào lòng ngón tay trỏ.

Nằm trên giường, sơ Theresa không thể quên đi được khuôn mặt đẹp đến khác thường của cô gái trẻ. Bà biết mình sẽ không bao giờ được nói chuyện hay chỉ nhìn thấy khuôn mặt đó nữa vì một lỗi lầm nhỏ nhất biểu lộ quan hệ gần gũi giữa các nữ tu sĩ cũng sẽ bị trừng phạt nghiêm khắc. Trong một môi trường khổ hạnh về tinh thần và thể xác, không một mối quan hệ, dù dưới hình thức nào, được phép tồn tại. Nếu hai tu sĩ làm việc bên nhau và cùng tỏ ra thích thú người bạn im lặng của mình, Mẹ bề trên sẽ lập tức tách họ ra. Cũng không có sơ nào được phép ngồi cạnh cùng một người hai lần trong ngày. Giáo hội tể nhị gọi sự chú ý của một tu sĩ đến một người khác là “một quan hệ đặc biệt”, và hình phạt sẽ đến rất nhanh, nghiêm khắc. Sơ Therasa phải chịu hình phạt vì đã vi phạm nguyên tắc đó.

Giờ đây tiếng chuông vọng tới sơ Theresa như từ cõi xa xôi. Đó là tiếng chuông của Chúa đang khiển trách bà.

Ở phòng bên tiếng chuông vọng vào chuỗi những giấc mơ của sơ Graciela, tiếng ngân lên vào những tiếng cọt kẹt dậm dăng bởi những chiếc lò xo của giường.

Thằng Maroc da đen tiến về phía cô, trần truồng, hai tay hấn vươn ra chộp lấy cô. Graciela mở mắt choàng tỉnh, tim đập liên hồi. Cô nhìn quanh thảng thốt, nhưng kịp nhận ra là đang ở một mình trong căn phòng nhỏ hẹp và tiếng động duy nhất là tiếng chuông gõ đều đều thanh thản.

Sơ Graciela quỳ xuống bên giường. Giêsu, cảm tạ Người đã đưa con thoát khỏi quá khứ. Cảm tạ Người đã ban cho con niềm sung sướng được ở đây trong ánh sáng của Người. Hãy cho con được sung sướng chỉ trong hạnh phúc bên Người, xin Người hãy giúp con được làm giảm nhẹ nỗi buồn trong trái tim đau khổ của Người.

Cô trở dậy, thu dọn giường cẩn thận, rồi nhập vào đoàn tu sĩ đang lướt nhẹ về phía nhà thờ để làm lễ Kinh Matins. Cô cảm nhận được mùi nến cháy khen khét quen thuộc và nhận biết được những viên đá đã mòn, vết dưới chân.

Ban đầu, khi mới vào tu viện, Graciela không hiểu được khi Mẹ Trưởng tu viện dạy rằng nữ tu là một phụ nữ dám từ bỏ tất cả để có được mọi thứ. Lúc đó Graciela mười bốn tuổi. Giờ đây, mười bảy năm đã trôi qua, cô đã hiểu rõ được lời dạy đó. Trong mơ ước, cô có tất cả, vì ước mơ là tư duy đáp lại linh hồn.

Thời gian của cô đầy ắp một sự yên tĩnh tuyệt vời.

Ơn Người cho con được quên, thưa Cha. Cảm tạ Người đã ở bên con. Thiếu Người con không thể đối mặt với quá khứ kinh khủng ... ơn Người ... ơn Người ...

Khi lễ Mathins kết thúc, các tu sĩ trở về phòng mình nghỉ chờ đến lễ Lauds lúc mặt trời mọc.

Bên ngoài, đại tá Ramon Acoca và quân lính yên lặng chuyển động trong bóng đêm. Khi tới sát tu viện, Acoca nói. “Jaime Miro và quân của hắn được trang bị nhiều vũ khí. Đừng chân chừ.”

Y nhìn tu viện từ phía trước. Trong khoảnh khắc, y thấy những người Basque chạy ào ra và Susana ngã xuống trong cơn mưa đạn.

Đừng bận tâm đến việc phải bắt sống Miro làm gì, Acoca ra lệnh.

Sơ Megan tỉnh giấc bởi sự yên lặng. Một sự yên lặng khác thường. Một sự yên lặng đang chuyển động, tiếng lao xao của không khí, tiếng thì thầm của con người. Có những tiếng động mà suốt mười lăm năm ở tu viện cô chưa từng nghe thấy. Linh cảm về một câu chuyện gì rất khủng khiếp ập đến bao phủ lấy cô.

Trong bóng đêm, cô nhẹ nhàng trở dậy mở cửa phòng mình. Không thể tin được, hành lang đầy ắp người. Một người không lồ có gương mặt sọc từ trong phòng của Mẹ Bentina bước ra, lôi bà theo. Megan sững sờ nhìn. Mình đang mơ một cơn ác mộng cô nghĩ, không thể có những người này ở đây được.

– Các người giấu nó ở đâu? - Đại tá Acoca gắt lên.

Vẻ khiếp sợ hiện lên trên mặt mẹ Bentina.

– Ôi! Đây là Thánh địa của Chúa. Các người đừng làm ô uế nó, - giọng bà run rẩy. - Các người hãy đi khỏi đây ngay.

Bàn tay như gọng kìm của viên đại tá siết chặt cánh tay bà, y lắc mạnh người bà:

– Tôi chỉ muốn có Miro, thừa sơ. .

Con ác mộng là có thực.

– Những cánh cửa phòng khác bắt đầu mở, các tu sĩ xuất hiện với vẻ mặt ngờ ngác. Họ chưa bao giờ được chuẩn bị cho một sự kiện không bình thường như vậy xảy đến.

– Acoca đẩy dúm mẹ nhất rồi quay sang .Patricio Arrieta, một trong số trợ thủ chủ chốt của y:

– Lục soát toàn bộ từ trên xuống dưới.

Quân lính của Acoca bắt đầu tản ra chiếm giữ toàn bộ nhà thờ, nhà ăn, các buồng ở, lôi dậy những tu sĩ vẫn còn đang ngủ và dồn họ qua hành lang nhà thờ.

Các tu sĩ tuân theo không, nói năng gì, trung thành với lời thề giữ im lặng, ngay cả trong hoàn cảnh này. Hình ảnh giống như trong cuốn phim bị tắt âm thanh, tiếng động.

Những người lính Acoca hùng hục khát vọng trả thù.

Họ đều là người Falang, và đều hằn sâu trong trí nhớ là giáo hội đã quay lưng lại họ như thế nào. Trong cuộc Nội chiến, giáo hội đã ủng hộ những người thuộc , phái trung thành chống lại lãnh tụ vĩ đại của họ - Tổng tư lệnh Franco.

Đây là cơ hội để họ trả thù cho người thân của mình. Sức mạnh và sự căm lạnh của các nữ tu khiến cho họ giận dữ hơn bao giờ hết:

Khi Acoca đi qua một gian phòng, y nghe thấy có tiếng kêu vọng ra từ đó:

Nhìn vào, y thấy lính mình đang lột váy áo của một nữ tu. Y bỏ đi.

Sơ Lucia bị đánh thức bởi tiếng hò hét của đám lính bên ngoài. Cô hoảng sợ ngồi phắt dậy. Bọn cảnh sát đã phát hiện ra ta, ý nghĩ đầu tiên vụt đến trong đầu cô. Phải tìm cách biến khỏi đây. Không có đường nào khác đi ra khỏi tu viện ngoài cách đi qua cửa chính.

Cô vụt dậy, ghé mắt nhìn ra hành lang. Cái cảnh cô nhìn thấy thật đáng kinh ngạc. Hành lang đầy kín không chỉ cảnh sát mà còn cả những người mặc quần áo dân sự mang vũ khí. Mẹ Bentina đang đứng ở giữa đám lộn xộn, lặng lẽ cầu kinh, nhìn bọn lính làm ô uế tu viện thân yêu của bà. Sơ Megan bước đến bên bà. Lucia nhập vào đám tu sĩ.

– Có chuyện gì thế? Họ là ai? - Lucia hỏi. Đó là những lời đầu tiên cô nói ra mồm kể từ khi nhập tu viện.

Mẹ Bentina đặt bàn tay phải dưới nách trái ba lần, ý nói “trốn”.

Lucia tròn mắt ngạc nhiên, nghĩ. Bây giờ Mẹ cho phép rồi. Ta phải tìm cách ra khỏi đây thôi, vì đức Kitô. Con muốn nói là vì Đức Kitô, thưa Mẹ Nhất.

– Chúng tôi đã lục soát mọi nơi, thưa đại tá. Không có một dấu vết nào của Jalme Miro hay bọn tay chân của hắn. - Patricio Arrieta chạy đến nói với Acoca.

– Soát lại? Acoca cương quyết.

Bà Nhất Bentina sức nhớ đến báu vật duy nhất trong tu viện. Bà vội vàng đến bên sơ Theresa, thì thầm:

– Ta có việc cho con. Hãy vào nhà ăn lấy cây thánh giá vàng và mang nó đến tu viện ở Mendavla. Con phải đưa nó ra khỏi đây ngay. Nhanh lên.

Sơ Theresa run bắn người tới mức chiếc khăn quàng cổ rung lên từng đợt. Bà ngược mắt nhìn Mẹ, hoang mang. Sơ đã sống trong tu viện này suốt ba chục năm.

Cái ý nghĩ rời khỏi nơi đây với bà là quá sức tưởng tượng. Bà đưa tay, làm dấu. “Con không thể”.

Mẹ Nhất giận dữ:

– Không thể để cây thánh giá lọt vào tay bọn quỷ satăng này. Hãy làm điều ta bảo, vì Chúa Giêsu.

– Một tia sáng lóe lên trong mắt sơ Theresa. Bà đứng thẳng người ra dấu. “Vì Chúa Giêsu,” rồi vội vàng đi về phía nhà ăn.

Sơ Theresa tiến đến chỗ các bà sơ đang tụ tập, hoang mang nhìn cảnh lộn xộn quanh mình. Bọn lính mỗi lúc một tàn bạo, chúng đập phá bất kể thứ gì trong tầm mắt. Acoca nhìn chúng tỏ vẻ hài lòng. Lucia quay sang Megan và Graciela:

– Tôi không biết rõ hai sơ, nhưng tôi đang tìm cách trốn khỏi đây. Các sơ cùng đi chứ?

Hai người cùng sững sốt nhìn cô, không ai dám lên tiếng. Sơ Theresa vội vã tiến về phía ba người, mang theo một vật được bọc trong mảnh vải. Mấy người lính vẫn tiếp tục dồn các nữ tu vào phòng ăn.

– Đi thôi. - Lucia nói.

Sơ Theresa, Megan và Graciela tỏ ý ngập ngừng giây lát, rồi theo Lucia đi về phía cửa lớn. Họ không còn nhận ra hành lang quen thuộc đã bị phá tan.

Một người lính bất ngờ xuất hiện trước mặt.

– Đi đâu vậy các quý bà. Quay lại! Các bạn tôi có ý dành cho các quý bà vài điều bất ngờ.

– Chúng tôi có một món quà cho ngài. - Lucia nói. Cô cúi xuống nhắc lên một cây đèn nến to bằng thép trong đồng đồ nát, mỉm cười.

– Cô làm gì với cái này? - Tên lính bối rối nhìn cây đèn.

– Cái này. - Lucia giáng mạnh cây đèn vào đầu hắn.

Hắn đổ nhào xuống đất, bất tỉnh.

Ba nữ tu sĩ chờ người kinh hãi.

– Biến thôi. - Lucia nói.

Một lát sau Lucia, Megan, Graciela và Theresa đã tới sân trước của tu viện, nhanh chóng vượt qua cổng, rồi lẫn vào trời đêm sáng sao. - Tôi phải chia tay các bà thôi. Họ sẽ lùng bắt đấy, các bà nên trốn khỏi đây ngay. - Lucia ngừng bước. Cô quay lại nhìn nhận những ngọn núi hiện lên cao cao phía trên tu viện.

Ta sẽ trốn ở đó đến khi cuộc lục soát đi, rồi sẽ thẳng hướng Thụy sĩ mà tiến.

May ra thì có được may mắn đó. Cái bọn chó đẻ làm mất cả chỗ trốn tuyệt vời.

Khi Lucia trèo lên được một quãng, cô nhìn xuống. Từ vị trí thuận lợi, có thể thấy được ba nữ tu sĩ. Không tin được. Cả ba vẫn đứng chôn chân ở trước cổng tu viện như ba pho tượng mặc đồ đen.

Trời ơi! Cô nghĩ. Biến đi chứ, đứng đấy để chúng tóm à. Nhúc nhích đi. Họ không thể cất chân lên được. Cứ như là tất cả những cảm giác trong họ đã tê liệt từ lâu, nên họ không thể cảm nhận được điều đang hoặc sắp xảy đến. Ba bà sơ cầm mắt nhìn xuống chân mình. Họ quá kinh hãi nên không nghĩ ra được gì. Họ đã giam mình quá lâu đằng sau cửa Chúa, tách biệt với thế giới. Lúc này đây, bên ngoài những bức tường che chở, nỗi hoang mang sợ hãi bao trùm lên họ. Họ không hề có ý nghĩ đi đâu hoặc làm gì. Bên trong những bức tường kia cuộc sống của họ đã được sắp sẵn. Họ đã sống bằng nguyên tắc. Đột nhiên giờ chẳng có nguyên tắc nào cả. Chúa muốn gì ở họ? Ý định của Người là gì vậy?

Họ đứng nép vào nhau, không dám nói, cả không dám nhìn nhau. Sơ Theresa ngập ngừng chỉ về hướng quang sáng của thị trấn Avila xa xa:

– Về phía đó.

Rồi ba người loạng choạng tiến tới. Quan sát họ từ trên cao, Lucia nghĩ, Ôi, cái bọn ngu ngốc! Đây là chỗ đầu tiên bọn chúng sẽ tìm. Thôi kệ, dù sao cũng là việc của các người. Ta có việc của ta. Cô đứng đó, tàn nhẫn nhìn theo họ tiến gần đến cái chết đang rình rập. Một lũ ngốc.

Lucia đi ngược xuống chân đồi, làm những hòn đá lỏng chổng lặn xuống, rồi bắt đầu chạy theo họ. Chiếc áo nhà tu nặng nề như níu chân cô lại.

– Đợi một tý. - Cô gọi to. - Đứng lại đã. Ba bà sơ dừng chân và quay lại.

Lucia vội chạy đến bên họ, vừa nói vừa thở:

– Các bà đi sai đường rồi. Nơi đầu tiên bọn chúng tìm các bà là trong thị trấn.

Phải trốn chỗ khác.

Cả ba bà ngơ ngác nhìn Lucia.

– Lên núi. Trên kia kia. Mấy bà ngố. Thôi, đi theo tôi- Lucia nóng nảy nói.

Cô quay người và hướng thẳng lên núi, mấy bà tu nhìn theo do dự rồi lần lượt, từng người một, bước thấp bước cao đi theo. Vừa đi, Lucia chốc chốc lại ngoái về phía sau nhìn họ. Sao mình lại không thể để mặc họ được nhỉ. Cô nghĩ. Mình có trách nhiệm gì với họ đâu. Đi cả lũ thế này hết sức nguy hiểm. Cô cầm cúi trèo, bụng nghĩ họ vẫn bám theo sau.

Ba bà sơ đi theo hết sức khó nhọc. Mỗi khi họ tụt lại, Lucia đều dừng bước đợi họ theo kịp cô.

Đến sáng, mình sẽ bỏ họ lại.

– Nhanh lên nào, - Lucia gọi.

Tại tu viện, cuộc tấn công đã kết thúc. Những nữ tu bàng hoàng trong những bộ đồ tu sĩ rách mướp và dính máu đang được dôn vào những thùng xe tải đóng kín, không biển số.

– Đưa chúng về sở chỉ huy của tôi ở Madrid. - Acoca ra lệnh. - Tách riêng từng đứa ra.

– Thừa, ghi tội danh là ...

– Che giấu bọn khủng bố.

Rõ, thừa đại tá. - Patricio Arrita nói. Gã ta áp ứng. Thừa đại tá, có bốn đứa hiện không rõ trốn đâu.

Tìm ngay. - Cặp mắt Acoca lạnh lùng.

Đại tá Acoca đáp máy bay về Madrid trình diện thủ tướng.

– Jaime Miro đã tẩu thoát trước khi chúng tôi đến tu viện.

– Tôi cũng đã nghe. Thủ tướng Martinez gật đầu. Ông tự hỏi, liệu Jaime Miro đã bao giờ xuất hiện ở tu viện chưa mà lại bắt đầu từ đó. Chẳng gì nghi ngờ nữa.

Đại tá Acoca ngày càng trở nên nguy hiểm, khó mà kiểm soát được hắn nữa. Đã có những phản ứng gay gắt về cuộc tấn công táo tợn vào tu viện. Thủ tướng thận trọng chọn từ:

– Báo chí đang săn lùng tôi về chuyện xảy ra ở tu viện – Báo chí đang biến tên khủng bố này thành một anh hùng. - Acoca nói, mặt lạnh như đá. - Ta không thể để họ gây áp lực.

– Thằng cha ấy gây cho chính phủ bao điều khó xử, ông đại tá, chưa kể bốn nữ tu sĩ. Nếu họ nói ...

Khỏi phải lo. Chúng chưa thể đi xa được. Tôi sẽ tóm được chúng và tôi sẽ tóm được Miro.

Thủ tướng quyết định không thể chờ đợi lâu hơn:

– Ông đại tá, tôi muốn ông đảm bảo rằng ba mươi sáu nữ tu ông đang giữ phải được đối xử tốt, và tôi sẽ ra lệnh cho quân đội cùng tham gia tìm kiếm Miro và đồng bọn. Ông sẽ hợp tác với đại tá Sostelo.

Một thoáng yên lặng rộn người xuất hiện trong một lúc Cặp mắt Acoca lạnh băng.

– Ai trong chúng tôi sẽ chỉ huy hoạt động này?

Thủ tướng Martinez nuốt giận:

– Tất nhiên là ông rồi.

Lucia và ba bà sơ đi suốt đêm cho tới bình minh, cứ theo hướng Đông Bắc mà leo núi, mỗi lúc một xa Avila và tu viện. Các bà sơ, do thường xuyên đi lại trong im lặng nên gây rất ít tiếng động. Âm thanh duy nhất lúc này là tiếng loạt xoạt của những chiếc áo nặng nề, tiếng lách cách phát ra từ những tràng hạt, và tiếng thở gấp gấp khi họ cố sức trèo mỗi lúc một cao hơn.

Tới vùng cao nguyên Guadarrama, họ đi dọc theo một con đường gồ ghề rồi băng qua những cánh đồng đầy cừu và dê. Táng. sáng, họ đã vượt qua vài dặm đường để tới khu rừng bên làng nhỏ Villacastin.

Phải bỏ họ ở đây thôi. Lucia quyết định. Chúa của họ sẽ che chở cho họ.

Chúa chắc hẳn cũng đủ che chở cho ta. Cô cay đắng nghĩ. Thụy Sĩ xa vời vợi. Ta không có tiền, không có hộ chiếu, lại ăn mặc như người nhà mò. Bây giờ thì chắc chúng đã phát hiện ra có người trốn. Chúng sẽ lùng cho bằng ra. Ta phải thoát khỏi đám này càng sớm càng tốt.

Vào đúng lúc ấy, một điều đã khiến cô thay đổi ý định ...

Sơ Theresa đang đi trong rừng, bà vấp vào một rễ cây chồi lên. Cái hộp mà bà cẩn thận che chở suốt đoạn đường bị rơi xuống. Một vật bên trong văng ra khỏi cái khăn bọc ngoài. Lucia dán mắt nhìn cây thánh giá bằng vàng được chạm trổ cầu kỳ đang ánh lên rực rỡ dưới những tia sáng ban mai.

Vàng ròng à? Lucia nghĩ. Có kẻ nào trên kia đang giữ hộ cho ta. Cây thánh giá đó là của trời cho.

Đó là chiếc vé đưa ta đến Thụy Sĩ.

Lucia theo dõi sơ Theresa nhặt cây thánh giá lên và nâng niu, gói nó vào mảnh vải bọc. Cô mỉm cười với mình. Lấy cây thánh giá đó để thôi, mấy bà sơ này sẽ rầm rập làm mọi thứ mình yêu cầu.

Thị trấn Avila trở nên náo động. Tin tức về cuộc tấn công vào tu Viện lan đi rất nhanh, và cha Berrendo đã được cử ra để chơi với đại tá Acoca.

Ông linh mục này đã vào tuổi bảy mươi, dáng vẻ nhu mì bên ngoài ẩn giấu một sự mạnh mẽ bên trong. Ông là một người cha hiền từ và hiểu biết để chăm sóc đàn con chiên của mình. Nhưng vào lúc này, trong lòng ông tràn đầy cơn giận dữ lạnh lùng. Đại tá Acoca để ông phải chờ đợi đến một tiếng đồng hồ rồi mới cho phép được ra mắt trong phòng y. Cha Berrendo nói ngay, không cần rào

đón.

– Chính ông và lính của ông đã tấn công một tu viện mà chẳng có lý do gì cả.

Đó là một hành động điên rồ. Chúng tôi chỉ đơn giản làm bổn phận của mình.- Acoca dần giọng. - Tu viện đó đã che giấu cho Jaime Miro và đồng bọn giết người của hắn. Tự các bà sơ chuốc họa vào thân đó thôi. Chúng tôi đang giữ họ để điều tra.

– Thế ông đã tìm được Jaime Miro ở trong tu viện chứ? - Ông linh mục giận dữ hỏi lại.

Đại tá Acoca nói tron tuột:

– Không, thật tiếc hắn và đồng bọn đã tẩu thoát trước khi chúng tôi kịp đến ...

Nhưng tôi sẽ tìm ra lũ chúng nó và công lý sẽ được sáng tỏ Tất nhiên là công lý của ta. - Acoca nở nụ cười nham hiểm.

Chương 4

Bốn bà sơ bước chậm chậm, trang phục cả bốn tuy, nghèo nàn song lại trở nên “rắc rối” đối với một địa thế gồ ghề và phức tạp. Dép của họ quá mỏng manh, không chống đỡ nổi mặt đất đầy đá lờm chờm. Áo choàng của họ vướng víu vào mọi thứ. Sơ Theresa thậm chí còn không đọc được kinh. Hai tay sơ luôn bận bịu gạt những cành cây nhọn để chúng khỏi cào vào mắt.

Trong ánh sáng ban ngày, sự tự do càng trở nên kinh khủng hơn. Chúa Trời đã lôi họ ra khỏi cõi cực lạc để rồi quăng vào một thế giới hoàn toàn xa lạ, và sự dẫn dắt của Người mà họ tự nguyện nhắm mắt theo lâu nay cũng đã bị rời bỏ.

Họ thấy mình như rơi vào một vùng đất chưa in dấu chân người, chẳng bản đồ, cũng chẳng la bàn. Những bức tường bấy lâu từng bảo vệ họ khỏi mọi hiểm họa bỗng dung biến mất, và họ chợt thấy mình trần trụi, nhỏ nhoi. Sự nguy hiểm rình rập khắp nơi mọi chốn mà họ thì chẳng có đến một hang hốc giấu thân.

Cảnh vật và những âm thanh nơi đây thật đáng nghi ngờ. Côn trùng, chim chóc và cả những mảng trời xanh dồn dập ủa vào các giác quan họ. Còn một cái gì khác nữa rất đáng sợ mà họ chưa gọi được tên.

Khi mới rời tu viện, cả ba sơ Theresa, Graciela và Megan đều cố tránh nhìn mặt nhau, theo bản năng giữ gìn kỷ luật. Giờ đây người nào cũng hết sức hào hứng khi được quan sát lẫn nhau. Lại nữa, sau bao năm sống trong im lặng, họ bỗng thấy nói ra lời thật khó khăn. Khi cất giọng, tiếng họ nghèn nghẹn, như đang học một kỹ năng mới lạ. Và bên tai họ thì cứ vang lên cái giọng nói lạ lùng, không hiểu của người ở bên hay của chính mình. Chỉ Lucia là tỏ ra thoải mái, tự tin. Ba người kia tự nhiên đều hướng về Lucia tìm một sự dẫn dắt, như bao năm qua đã hướng về Chúa.

– Chúng ta cũng phải tự giới thiệu nhĩ. - Lucia nói. - Tôi là sơ Lucia.

Lúng túng một lúc, rồi Graciela dứt dè:- Tôi là sơ Graciela. Một cô gái mắt đen và có vẻ mặt thật hấp dẫn.

– Tôi là sơ Megan. Cô gái tóc vàng có cặp mắt xanh nổi bật.

Tôi là sơ Theresa. Người già nhất nhóm. Năm mươi hay sáu mươi Khi cả bọn đang nằm nghỉ ở vạt rừng ngoài làng, Lucia nghĩ. Họ cứ như những con chim mới nở bị rơi khỏi tổ. Nếu chỉ có một mình chắc họ sẽ chẳng tồn tại được dăm phút. Thật tội nghiệp. Thây kệ, ta sẽ lên đường sang Thụy sĩ với cây thánh giá.

– Lucia đi tới bìa rừng, rẽ cây nhìn về phía khu làng nhỏ phía dưới. Vài người đang đi lại trên đường. Không có dấu hiệu nào của những kẻ đã tấn công vào tu viện.

Nào, Lucia nghĩ bụng, cơ hội đến rồi. Cô quay lại phía ba người. - Có lẽ tôi vào làng kiếm chút đồ ăn. Các sơ đợi ở đây cô gạt đầu ra hiệu cho sơ Theresa. - Sơ đi với tôi.

Sơ Theresa hết sức bối rối. Suốt ba chục năm nay bà chỉ tuân theo những lời chỉ bảo của Mẹ Bentina. Giờ đây bỗng dung bà sơ trẻ này nhảy vào vị trí đó.

Nhưng điều gì sẽ diễn ra thì đó là ý nguyện của Chúa. Sơ nghĩ Người cử cô ta tới đây để giúp chúng ta, và cô ấy đang nói lời của Người.

Tôi phải đem cây thánh giá này tới tu viện Mendavia càng sớm càng tốt.

– Phải lắm, xuống đó ta sẽ hỏi đường đi.

Hai người ra khỏi rừng.

Có vẻ thuận lợi đây, Lucia nghĩ thầm. Họ đi tới ven thị trấn nhỏ. Một tấm biển đề Villacastin. Phía trước họ là phố chính của thị trấn. Bên trái là con phố nhỏ vắng lặng. Tốt, Lucia thầm nghĩ. Sẽ chẳng ai chứng kiến được điều sắp xảy ra.

Lucia quay sang phố nhỏ:

– Đi đường này thôi, ít có khả năng bị phát hiện. Sơ Theresa gạt đầu, ngoan ngoãn đi theo. Vấn đề bây giờ là làm sao lấy được cây thánh giá khỏi tay sơ Theresa.

– Mình sẽ giật lấy, rồi chạy, Lucia nghĩ, nhưng mục có thể sẽ kêu lên và sẽ khiến mọi người chú ý. Không được. Phải đảm bảo chắc chắn là mục yên lặng.

Một cành cây rơi xuống từ lúc nào hiện ra trước mặt, Lucia dừng lại, cúi nhặt lên. Cành cây khá nặng. Tuyệt vời. Rồi đợi cho sơ Theresa tới kịp mình. Sơ Theresa ...

Bà quay nhìn Lucia. Đúng lúc cô bắt đầu nâng cành cây lên thì một giọng đàn ông không hiểu từ đâu vang tới.

– Chúa ở bên các bạn.

Lucia giật mình nhìn quanh, cất chân định chạy. Một người đàn ông đứng đó trong chiếc áo choàng màu nâu và chiếc mũ trên đầu của kẻ tu hành. Ông có dáng người cao, gầy, khuôn mặt chim ưng với một ấn tượng thánh thiện nhất mà Lucia lần đầu được thấy. Cặp mắt ông ta lan tỏa một cảm giác nồng nàn và giọng nói thì thật nhẹ nhàng, ấm áp.

– Tôi là tu sĩ Miguel Carrillo.

Lucia bừng tỉnh. Kế hoạch của cô bị cản trở. Nhưng đột nhiên lại có một kế hoạch khác hay hơn. Ông Chúa, người đã đến với chúng tôi. - Lucia nói. Người này sẽ giải thoát cho cô. Ông ta có thể biết được con đường ngắn nhất và an toàn nhất đưa cô ra khỏi Tây Ban Nha. - Chúng tôi từ tu viện dòng Cistercian gần Avila tới đây. - Cô giải thích. - Đêm hôm qua tu viện bị một số kẻ lạ mặt tấn công. Tất cả các nữ tu sĩ đều bị bắt giữ. Bốn người chúng tôi khó khăn lắm mới trốn được.

– Ông tu sĩ đáp lời, giọng tràn đầy căm giận:

– Tôi tới đây từ tu viện ở San Genarro, nơi tôi đã cầu nguyện suốt hai mươi năm qua. Chúng tôi bị kẻ lạ mặt tấn công đêm hôm kia, - ông ta thở dài. - Tôi biết rằng Chúa đã có sẵn kế hoạch cho những đứa con của Người, nhưng tôi phải thú thật là chính tôi lúc này cũng không hiểu được dự tính của Người.

– Những người đó đang truy lùng chúng ta. - Lucia nói. - Điều quan trọng là chúng ta phải ra khỏi Tây Ban Nha càng sớm càng tốt. Ông có cách nào không?

Tu sĩ Carrillo cười khê:

– Tôi nghĩ mình có thể giúp được các sơ. Chúa đã cho chúng ta gặp nhau. Xin hãy đưa tôi tới chỗ những người còn lại.

Vài phút sau, Lucia đã đưa vị tu sĩ tới bìa rừng.

– Đây là tu sĩ Carrillo, - cô nói - đã sống trong tu viện suốt hai mươi năm qua.

Ông ấy đến để giúp đỡ chúng ta.

Phản ứng của mỗi người đối với ông tu sĩ mỗi khác. Graciela không dám nhìn thẳng vào mặt; Megan thì dò xét với những cái liếc nhanh, thích thú còn Theresa thì coi ông như một vị sứ giả được Chúa phái đến để dẫn dắt bà tới tu viện ở Mendavia.

Tu sĩ Carrillo nói:

– Không nghi ngờ gì, bọn người đã tấn công vào tu viện đang truy tìm các bạn. Để đánh lạc hướng chúng, việc đầu tiên là các bạn phải thay đổi trang phục.

– Chúng tôi chẳng có bộ nào để thay cả. - Megan nói.

– Tu sĩ Carrillo mỉm cười sung sướng:

– Đức Chúa trời có một tủ quần áo vĩ đại, Người sẽ cho chúng ta. Hãy theo tôi quay vào thị trấn.

Quãng hai giờ, là giờ ai nấy nghỉ trưa, tu sĩ Carrillo cùng bốn bà sơ vừa đi vào phố chính của thị trấn vừa kín đáo quan sát xem có bị ai theo dõi không.

Các cửa hiệu đều đóng cửa nhưng quán ăn và tiệm giải khát vẫn mở, từ bên trong vang ra những điệu nhạc hỗn độn, lạ tai.

Tu sĩ Carrillo quan sát vẻ mặt của sơ Theresa rồi nói:

– Đó là loại nhạc Rock, rất phổ biến với bọn trẻ thời nay. Hai phụ nữ trẻ đứng trước một quầy rượu nhìn đám tu sĩ đi qua. Các nữ tu cũng tròn xoe mắt nhìn quần áo của họ. Một người mặc chiếc váy ngắn không che nổi cặp đùi, kẻ kia váy dài hơn nhưng lại xê toang hoác ở vế. Cả hai đều mặc áo lót không tay bó sát người.

Mặc thế thì cũng như không, sơ Theresa hoang mang nghĩ. Đứng ở lối vào là một người đàn ông mặc chiếc áo bó chặt không có cổ, trông thật lạ mắt. Một sợi dây gắn đá óng ánh lung lẳng trước ngực. Những hương vị lạ lùng chào đón khi họ đi qua. Mùi nicotin và mùi whisky.

Megan dán mắt nhìn theo cái gì đó đang đi ngang qua đường. Cô dừng lại.

– Gì thế Có chuyện gì vậy? - Cô nhìn Carrillo, hỏi. Megan nhìn theo người phụ nữ đang bế một đứa bé. Bao nhiêu năm đã trôi qua, kể từ lần cuối cô được nhìn một đứa bé, hay là một đứa trẻ con? Lần cuối cùng khi cô còn ở trại mồ côi, mười bốn năm về trước. Hình ảnh bất ngờ làm cho Megan chợt nhận thấy cuộc sống của cô đã xa vời với cuộc sống bên ngoài biết bao nhiêu.

Sơ Theresa cũng nhìn theo đứa bé, nhưng bà lại nghĩ về một điều khác. Nó là con của Monique.

Đứa bé bỗng dưng khóc toáng lên. Nó khóc vì mình bỏ nó.

Nhưng không thể thế được. Ba chục năm qua rồi cơ mà. Theresa vội quay mặt nhưng tiếng khóc của đứa bé vẫn vang bên tai bà. Họ tiếp tục đi. Qua một rạp xinê. Tầm phong quảng cáo đề Ba người tình. Máy bức ảnh phô diễn những người phụ nữ hở hang đang ôm ghì lấy người đàn ông để trần bộ ngực. Sao mà họ họ gần như trần truồng thế - Sơ Theresa kêu lên.

Ông tu sĩ Carrillo chau mày:

Phải, thật đáng hổ thẹn với những cái mà các rạp chiếu bóng đưa lên màn ảnh. Một cảnh khiêu dâm thuần túy. Những hành động riêng tư nhất, kín đáo nhất cũng đem bày ra cho mọi người cùng xem. Chúng biến những đứa con của Chúa thành súc vật.

Họ đi qua một cửa hàng bán đồ kim khí, hiệu làm đầu, cửa hàng bán hoa, bán kẹo, tất cả đều đóng cửa. Cứ tới mỗi cửa hiệu, các tu sĩ lại dừng chân ngắm nghía những món hàng bày trong tủ kính, bồi hồi với những hình ảnh mờ ảo một thời nào đó.

Tới một hiệu trang phục phụ nữ, tu sĩ Carrillo ra dấu:

Dừng lại.

– Mấy tấm màn đã kéo xuống che kín mặt trước cửa hiệu, trên đó treo tấm biển đóng cửa.

– Hãy đợi tôi ở đây.

Bốn người phụ nữ nhìn theo ông ta bước đi, rồi biến mất sau góc phố. Họ lúng túng nhìn nhau. Ông ta đi đâu thế nhỉ, nếu không quay lại thì sao?

Vài phút sau, họ nghe thấy tiếng cửa trước mở ra, và tu sĩ Carrillo xuất hiện ở lối vào, tươi cười.

– Nhanh lên. - Ông ra hiệu cho họ.

Khi họ đã vào bên trong và tu sĩ khóa cửa lại, Lucia hỏi:

– Làm sao ông ...

– Chúa tạo ra cửa sau cũng như Người đã tạo ra cửa trước. - Ông tu sĩ nói bằng giọng trang nghiêm song vẻ tinh quái trong câu nói khiến Megan bật cười.

Mấy bà sơ nhìn quanh, lo lắng. Đây là một kho lớn toàn váy áo, giày dép, tất nịt ... đủ loại, đủ màu. Toàn những thứ từ nhiều năm họ không được thấy. Các kiểu cách trông đến lạ. Lại có cả túi xách, ví tay, phấn son ... quá nhiều thứ, không biết phải để mắt vào thứ nào.

Đám đàn bà đứng đó, há hốc mồm. - Chúng ta phải nhanh lên. - Carrillo đe.

"Cần rời khỏi trước khi hết giờ nghỉ trưa, cửa hàng mở lại. Thôi, nhanh tay lên.

Chọn lấy bất cứ thứ nào mình mặc vừa.

Lucia nghĩ bụng. Nhờ trời, cuối cùng mình lại được ăn mặc đúng như một người phụ nữ. Cô bước tới một giá treo quần áo và bắt đầu lựa chọn kỹ càng, cuối cùng lấy ra chiếc váy màu ve và chiếc áo khoác lụa cùng bộ. Không phải loại Belenciaga, nhưng lúc này thì cũng được. Cô chọn thêm vài chiếc quần áo lót đôi giày mềm, rồi bước vào ngăn thay đồ và chỉ sau vài phút đã sẵn sàng lên đường.

Những người khác vẫn còn đang loay hoay với bộ đồ mặc ngoài. Graciela chọn chiếc váy vải hoa trắng, làm nổi bật mớ tóc đen và nước da sẫm của cô, rồi một đôi dép.

Megan lựa chiếc váy hoa màu xanh bày mẫu, chiếc váy dài quá đầu gối, và đôi giày đế thấp.

Sơ Theresa lúng túng không biết chọn gì. Những vải vóc và màu sắc làm bà hoa mắt. Nào đồ lụa, đồ flanen, đồ tuyết đồ da ... Nào hàng vải bông, vải chéo, vải nhung. Rồi kẻ ngang, kẻ dọc, caro ... Và đủ các màu. Và mọi thứ đều như ... hở hang. Hở hang, đó là từ bật ra trong đầu Theresa. Suốt ba mươi năm qua, bà được che phủ kín đáo với bộ đồ tu sĩ nặng nề, giờ đây bà phải cởi bỏ chúng và khoác lên người những vật nhẹ bằng và thiếu đứng đắn này. Cuối cùng bà cũng tìm được chiếc váy dài nhất và chiếc áo khoác vải dày, cổ cao, và dài tay.

Nhanh lên, các bạn. Cởi bỏ hết đồ cũ ra và thay cái mới vào đi. - Tu sĩ Carrillo giục.

Họ nhìn nhau bối rối. - À, phải, tôi sẽ đợi ở phòng ngoài. - Ông ta cười.

Ông ta đi về phía sau cửa hiệu, rồi vào phòng giao dịch. Ba bà sơ bắt đầu cởi bỏ quần áo, đứng trước nhau e thẹn.

Ở phòng bên, tu sĩ Carrillo vội vàng kê một chiếc ghế dài phía dưới ô cửa sổ nhìn sang gian hàng và qua đó, dán mắt theo dõi các bà sơ thay đồ. Hắn tính toán:

Ta thật đứ đờ trước bây giờ Miguel Carrillo bắt đầu sự nghiệp từ năm lên mười, với nghề ăn trộm. Sinh ra, hắn đã có khuôn mặt đẹp, như thiên thần và mớ tóc xoăn hoe vàng, những thứ đã tỏ rõ giá trị không thể lường hết được trong nghề hắn chọn. Hắn bắt đầu từ hành vi lưu manh thấp hèn nhất:

“giật ví nặng đồ trong các cửa hiệu. Hắn lớn lên,” nghiệp vụ cũng phát triển theo. Rồi hắn sinh nát rượu và bắt đầu săn những phụ nữ giàu có. Nhờ đáng về bên ngoài tuyệt vời, hắn đã rất thành công. Hắn tiến hành một số vụ lừa đảo độc đáo, cứ vụ sau lại tài tình hơn vụ trước. Thật không may, vụ lừa đảo mới đây nhất đã lại chẳng chịu theo ý muốn của hắn.

Làm ra về nhà tu hành từ một tu viện xa xôi, Carrillo đi từ nhà thờ này tới nhà thờ khác xin trú qua đêm. Hắn luôn được đón tiếp niềm nở, nhưng buổi sáng hôm sau, khi các vị cha cố mở cửa nhà thờ, thì thấy những đồ có giá trị của Chúa cùng vị khách tu hành “cơ nhỡ” đã không cánh mà bay. Cũng thật vô phúc, số phận đâm ra lừa đảo lại hắn. Hai đêm trước, tại Bejor, vị linh mục trưởng tự dưng khó ngủ lại đi thơ thẩn trong đêm và Carrillo đã bị bắt quả tang khi đang “lau chùi” đồ quý của nhà thờ. Tu viện trưởng vốn to khỏe nên dễ dàng vật ngã Carrillo và tuyên bố nộp hắn cho cảnh sát. Một cái cốc bằng bạc lớn bỗng rơi ra. Carrillo nhặt lên và nện thẳng vào đầu kẻ dám mang cảnh sát ra dọa mình. Hoặc là cái cốc bạc quá nặng, hoặc giả xương sọ ông linh mục quá mỏng, nhưng dù thế nào chăng nữa thì ông cũng đã nằm lẩn ra và...như ngủ thiếp đi. Carrillo chạy trốn, cố gắng càng xa càng tốt. Hắn chạy qua Avila, nghe được vụ tấn công của đại tá Acoca và tổ chức GOE bí mật vào tu viện. Cũng là.

số phận đã cho Carrillo gặp bốn vị nữ tu đang bỏ trốn này.

Giờ đây, say sưa với những toan tính, hắn vuốt ve cặp mắt trên những tấm thân trần của họ, nghĩ bụng:

Còn một lý thú nữa. Vì đại tá Acoca đang truy lùng bọn này nên chắc chắn sẽ có một khoản tiền thưởng béo bở dành cho ai bắt được chúng. Trước hết, ta áp chúng đã, rồi sau sẽ đem chúng nộp cho Acoca.

Ba bà sơ vẫn đang hoàn toàn trần trụi. Carrillo chăm chú theo dõi họ lóng ngóng mặc quần áo lót. Rồi họ cũng mặc xong, ngượng ngập cài những chiếc cúc không quen thuộc, kéo những sợi dây khóa xa lạ, cố gắng nhanh nhất có thể. Đến lúc hành sự rồi, Carrillo hân hoan nghĩ. Hắn tụt xuống, đi sang gian hàng, tiến tới quan sát họ với vẻ hài lòng, nói:

Tuyệt vời. Không ai trên đời này còn ngờ được các bạn là tu sĩ. Tôi xin khuyên thêm là các bạn nên quảng khăn. - Hắn chọn cho mỗi người một chiếc, rồi theo dõi họ quảng lên đầu. Migllet Carrillo quyết định Graciela sẽ là người đầu tiên. Không nghi ngờ gì, cô là một trong những người đàn bà đẹp nhất mà hắn đã gặp. Và cái thân hình kia? Làm sao mà con bé lại phung phí nó cho Chúa thế nhỉ Ta sẽ chỉ cho con bé biết phải làm gì với nó.

Hắn quay sang Lucia, Theresa và Megan:

Chắc các bạn phải đói lắm. Tôi muốn các bạn tới tiệm cà phê ta vừa đi qua và đợi chúng tôi ở đó. Tôi sẽ tới nhà thờ mượn một ít tiền của linh mục để trả tiền ăn. - Hắn quay sang Graciela.

- Tôi muốn sơ đi cùng để giải thích cho linh mục biết chuyện xảy ra ở tu viện.

Tôi ...xin vâng.

Carrillo nói với ba người còn lại. - Chúng tôi sẽ tới chậm một lát. Bây giờ xin các bạn hãy dùng cửa sau.

Hắn nhìn theo Lucia, Theresa và Megan đi khuất. Khi nghe thấy tiếng cánh cửa đóng lại sau lưng họ, hắn quay sang Graciela. Con bé thật tuyệt vời, hắn nghĩ, có lẽ phải giữ nó lại với ta, và sẽ dùng nó vào một vài vụ. Nó có thể giúp ta nhiều đây. Tôi xong rồi. - Graciela nhìn hắn.

- Chưa được. - Carrillo ra về quan sát cô một lát. - Không được:

Tôi sợ cách ăn mặc này không hợp với cô. Cởi ra đi.

- Nhưng ... sao lại thế - Bộ này không vừa lắm. - Carrillo liến thoắng. - Người ta sẽ để ý, mà cô thì không muốn làm họ chú ý, đúng không?

Graciela ngáp ngừng đi về phía sau gian hàng. - Nhanh lên nào. Chúng ta có rất ít thời gian. Graciela lóng ngóng kéo chiếc váy qua đầu. Đang lúng túng với bộ đồ lót thì Carrillo đột ngột xuất hiện.

- Cởi tất cả ra. - Giọng hắn khàn khàn. Graciela tròn mắt nhìn hắn. - Cái gì thế? Không? - Cô kêu lên. - Tôi ... tôi không thể. Xin ông ...

Để tôi giúp sơ - Carrillo tiến sát bên cô. Tay hắn vươn ra giật tung chiếc xu chiêng và xé rách toang chiếc quần lót.

Không, - cô hét lên. - Ông không được làm thế dừng lại ngay.

- Graciela, chúng ta vừa mới chỉ bắt đầu, em sẽ thấy yêu nó ngay thôi.

Đôi tay khỏe của hắn ôm vòng lấy cô. Hắn đè cô xuống sàn và nhanh chóng cởi quần áo của mình. Tấm màn che trí nhớ Graciela đột nhiên rơi xuống. Chính là tên Maroc da đen đang cố sức ấn vào trong cô, xé ruột gan cô, và cái giọng the thé của mẹ cô đang gầm lên. Graciela hãi hùng. Không, không thể như thế nữa. Không. Không được. Cô nghiêng rằng đập Carrillo ra và vùng dậy. Đồ chết tiệt. Hắn kêu lên, vung tay đập vào mặt cô. Graciela ngã ra, quay cuồng, choáng váng. Cô thấy mình đang trở về với thời gian.
Ngày đó ... Ngày đó ...

LAS NAVAS DEL MARQUES, TÂY BAN NHA, 1955

Graciela tròn năm tuổi, những hình ảnh đầu tiên, đọng lại trong ký ức của cô là một dòng người lạ trần truồng trèo lên, trèo xuống giường của mẹ. Mẹ cô giảng giải:

Đây là các bác của con. Con phải tỏ ra kính trọng các bác ấy. Những ông bác phì nộn, tục tằn và không chút tình cảm. Họ ở lại một đêm, một tuần, một tháng, rồi biến mất. Khi họ đi khỏi, Dolores Pinero lập tức tìm được một người mới.

Thời trẻ, Dolores Pinero có một vẻ đẹp khác thường và Graciela đã thừa hưởng được những nhan sắc cũng như thân hình của mẹ.

Nhìn Graciela hồi nhỏ cũng đã thấy choáng váng. Đôi gò má cao, nước da màu ôliu, mớ tóc đen óng ánh và đôi mày rậm dài. Cơ thể trẻ trung của cô tràn đầy hứa hẹn.

Năm tháng trôi qua, thân hình Dolores Pinero trở nên béo phì và khuôn mặt thanh tú tuyệt hảo đã trở nên thâm tím lại bởi những cú đấm của thời gian. Mặc dù không còn đẹp nhưng bà vẫn dễ gần và lại nổi tiếng là một người bạn giường sôi nổi. Bà sống cuộc sống đạm bạc của một thợ may, sống bất cần đời, và chỉ được những phụ nữ nghèo khó hoặc bần tiện trong làng thuê mướn. Dolores Pinero căm ghét con mình bởi lẽ cô bé luôn gọi lại cho bà về một người đàn ông bà đã yêu. Cha của Graciela, một thợ cơ khí đẹp trai đã xin được cưới cô gái.

xinh xắn Dolores, nhưng khi cô gái báo tin về cái bầu thì anh ta biến mất, bỏ mặc cô với cái mầm đáng nguyên rủa. Dolores tính tình cay độc, và cô, đã dồn sự trả thù lên đầu đứa trẻ. Bất cứ khi nào con gái làm điều gì không phải bà lại đánh đập nó và hét toáng:

“Mày cũng ngu như thằng bố mày!”.

Cô bé không biết làm cách nào để tránh được những cơn mưa đòn, hoặc những lời chửi mắng mỗi ngày một nhiều hơn, đau hơn độc địa hơn. Cứ mỗi buổi sáng Graciela lại thức dậy và cầu nguyện:

Chúa ơi, xin Người đừng để mẹ đánh con hôm nay. Chúa ơi, xin Người làm cho mẹ được hạnh phúc hôm nay.

Chúa ơi, xin Người hãy làm cho mẹ nói là mẹ yêu con hôm nay. Khi không đánh đập Graciela, mẹ cũng tránh mặt cô. Graciela tự sửa soạn các bữa ăn và tự giặt giũ. Cô bé làm lấy bữa trưa để mang tới trường và nói với cô giáo:

– Hôm nay, mẹ làm cho em món empanadas. Mẹ biết em thích món này lắm mà. Hay:

Em xé rách quần áo, nhưng mẹ khâu lại cho em. Mẹ thích làm mọi thứ cho em.

Hoặc:

– Hai mẹ con em sẽ đi xem phim vào ngày mai. Và điều đó làm cô giáo đau đớn.

Las Navas del Marques là một làng nhỏ cách Avila một giờ đường và cũng như mọi xóm làng khác, mọi người ở đây đều biết chuyện riêng của nhau. Lối sống của Dolores Pinero bị mọi người ghét bỏ lại được thể hiện ra qua cách cư xử với Graciela. Các bà mẹ không dám cho con mình chơi với cô bé, sợ rằng đạo đức của con mình sẽ bị vấy bẩn. Graciela cũng được đi học ở trường, tại Plazoletadel Cristo, nhưng cô không có bạn bè cùng lớp và cả cùng trường. Cô là một trong số học trò thông minh nhất, nhưng đạo đức thì xấu. Cô không thể để tâm vào việc học hành vì luôn cảm thấy mệt mỏi. Thầy cô giáo thường nhắc nhở:

Em phải đi ngủ sớm hơn, Graciela, em phải nghỉ ngơi đủ để có thể tỉnh táo làm bài. Song sự mệt

mỗi của cô chẳng liên quan gì tới chuyện ngủ muộn. Hai mẹ con ở chung một phòng nhỏ, có hai ngăn. Graciela nằm trên chiếc đi văng trong cái ngăn chật hẹp, cách giường ngủ của mẹ chỉ bằng một bức màn mỏng, lại còn rách, khiến những âm thanh kích động trong đêm đã làm cô thức giấc, và buộc cô phải nghe, khi mẹ cô “vật lộn” với một người lạ mặt không rõ từ đâu trèo lên giường bà. Khi Graciela mang sô-liên lạc về, mẹ cô rít lên:

– Tao cũng như mày, mang về những điểm đạo đức xấu xa này, và mày biết tại sao lại như thế không? Bởi vì mày ngu. Ngu? Graciela thường tin mẹ nói đúng và gắng không khóc. Cứ mỗi buổi chiều tan học cô lại thần thờ một mình theo con đường nhỏ ngoằn ngoèo giữa những hàng cây keo và sung dâu, đi qua những ngôi nhà bằng đá quét vôi trắng, nơi có những người giàu tình thương đang vui vầy với gia đình. Graciela cũng có những người bạn, nhưng họ đều trốn trong trí não cô. Ở đó có những cô bé xinh xắn và các cậu bé đẹp đẽ, họ mời cô tới dự những cuộc liên hoan vui vẻ với những chiếc bánh ngọt cùng những cây kem. Các bạn bè tưởng tượng của cô hết sức tốt bụng và họ đều nghĩ là cô rất đẹp. Khi vắng mẹ, Graciela thường ngồi một mình, với những đoạn độc thoại dài với bạn bè.

Bạn giúp mình làm bài tập với, Graciela, mình không biết làm số học, mà bạn thì lại giỏi toán. Tối hôm nay chúng mình làm gì nhỉ, Graciela? Đi xem phim nhé! Hay vào phố uống Coca-Cola. Mẹ bạn sẽ cho bạn đến ăn tối ở nhà mình chứ, Graciela. Nhà mình mở tiệc to lắm. Không, mình sợ khó đấy. Mẹ mình sẽ cảm thấy cô quạnh nếu mình không ở bên. Mình là tất cả của mẹ, bạn biết đấy.

Mỗi chủ nhật Graciela lại dậy thật sớm, nhẹ nhàng mặc quần áo, thận trọng không làm thức giấc mẹ cô đang cùng ngủ với một ông bác nào đó trên giường, rồi một mình tới nhà thờ San Juan Bautista. Ở đó có cha Perez kể về những miền hạnh phúc của cuộc sống sau khi chết, về cuộc sống thần thoại bên Chúa Giêsu.

Nhưng Graciela không thể đợi đến khi chết mới được gặp Người. Đức cha Perez trạc tuổi bốn mươi, rất có duyên. Ông tới Navas del Marques đã vài năm nay. Cha lo lắng từ người giàu đến kẻ nghèo, người ốm đau lẫn kẻ khỏe mạnh và trong cái làng nhỏ bé này không một bí mật nào mà cha không tường. Cha Perez biết Graciela là một cô bé ngoan đạo và cũng biết câu chuyện về dòng đàn ông lạ mặt thường xuyên chung giường với mẹ cô. Đó không phải là căn nhà thích hợp cho một cô gái trẻ. Nhưng liệu ai có thể làm gì để thay đổi điều đó.

Cha Perez luôn tự hỏi, không hiểu bằng cách nào mà Graciela vẫn giữ được mình trong trẻo như thế. Cô gái bé nhỏ tốt bụng, dịu dàng và không hề phàn nàn về cuộc sống của mình.

Graciela luôn xuất hiện ở nhà thờ trong bộ quần áo gọn gàng, sạch sẽ mà cha biết chắc là cô bé tự giặt lấy. Cha cũng biết cô bé bị bọn trẻ trong thị trấn xa lánh và vì thế, cha thường tỏ ra thông cảm với cô. Sau mỗi buổi lễ ông lại dành cho cô một khoảng thời gian và khi thư thả lại dẫn cô tới một tiệm cà phê nhỏ.

Mùa đông đến, cuộc sống của Graciela như hòa trộn với cảnh vật, trở thành một bức tranh âm đạm đáng lo sợ. Las Navas del Marques nằm trong một thung lũng, bốn phía núi bao quanh và bởi vậy, mùa đông ở đây dài tới sáu tháng. Về mùa hè thì dễ chịu hơn nhiều, khách du lịch tràn vào thị trấn, mang theo những tiếng cười, điệu nhảy và phố xá trở nên sống động. Họ dồn tới quảng trường Manuel Delgado Barudo để thưởng thức những vở nhạc kịch biểu diễn trên một sân khấu nhỏ dựng trên đá và ngắm nhìn những dân địa phương tung bừng trong điệu Sartana, một điệu nhảy dân tộc đã tồn tại hàng thế kỷ, với đôi chân trần, tay nối tay kết thành một vòng tròn rục rờ. Graciela ngắm nhìn những vị khách quây quần quanh các bàn cà phê bên đường nhấm nháp aperitivos hay mua cá ở pescaderia chợ cá, hoặc tụ tập ở các tiệm hút. Vào một giờ chiều, các tiệm giải khát luôn đông nghịt khách du lịch thưởng thức món Chateo với đồ ăn biển, ô-liu và khoai tây rán.

Hấp dẫn nhất đối với Graciela là được xem paseo vào mỗi buổi tối. Các chàng trai cô gái đi lên đi xuống dọc đường Mayse theo những nhóm riêng, họ liếc nhìn nhau, mặc các bậc cha mẹ, ông bà và bạn bè theo dõi bằng những cặp mắt chăm chú từ các quán cà phê lề đường. Đó là một buổi lễ tìm bạn truyền thống đã được truyền qua nhiều thế kỷ. Graciela háo hức muốn tham gia nhưng bị mẹ nghiêm cấm.

Mày muốn làm gì à? - Bà thét vào mặt Graciela. - Hãy tránh xa lũ con trai.

Chúng nó chỉ muốn duy nhất một thứ trên người mày. Tao quá hiểu điều đó, - giọng bà cay đắng.

Nếu ban ngày còn khả dĩ chịu đựng được thì hằng đêm lại đem đến cho Graciela một nỗi khổ nhục quá sức. Qua làn vải thưa ngăn cách, cô phải nghe những âm thanh rên rỉ, oằn oại và những tiếng thở

mạnh đầy luôn kích động:

– Nhanh nữa ... mạnh nữa ... nữa.

Chưa tới mười tuổi, Graciela đã biết tất cả mọi từ ngữ tục tĩu trong tiếng Tây Ban Nha. Chúng được thầm thì hay hét lên, hay rên rỉ. Những tiếng kêu mê làm Graciela khó chịu, song đồng thời cũng thúc đẩy những ham muốn là lạ trong cô.

Khi Graciela mười bốn tuổi thì ông bác Marôc xuất hiện. Da hắc đen bóng, râu cạo nhẵn. Hắn có đôi vai vĩ đại, ngực to bè và đôi cánh tay khổng lồ. Người Marôc đến vào lúc nửa đêm, khi Graciela còn đang ngủ. Sáng hôm sau cô mới nhìn thấy, khi hắn kéo tấm ri đô, trần truồng đi ngang qua chỗ cô nằm để ra phía sau. Graciela suýt nữa thì kêu lên. Hắn thật vĩ đại, mọi thứ đều vĩ đại. Gã sẽ giết mẹ mình mất. Graciela nghĩ. - Ồ Còn ai đây nữa nhỉ? Dolores Pinero vội ra khỏi giường, cộc lốc:

– Con em Sự bối rối ngượng ngùng trùm lên Graciela, khi cô nhìn người mẹ trần truồng đứng nép mình bên gã Marôc. Gã cười, để lộ hàm răng trắng nhợt:

Tên là gì, cô bé?

Graciela quá xấu hổ trước hắn. Bà mẹ đáp thay. - Tên nó là Graciela. Con bé chậm phát triển.

– Cô bé xinh quá. Tôi đánh cuộc là hồi trẻ cô cũng đẹp như thế.

– Em vẫn trẻ mà. - Dolores ngắt lời. Rồi quay sang con gái. - Thay quần áo đi. Nhanh không muốn học bây giờ Vâng, thưa mẹ.

Tên Marôc đứng nhìn cô gái chậm chậm bước đi. Người đàn bà có tuổi kéo tay hắn phỉnh phờ:

Về giường đi, anh yêu. Chúng ta chưa xong mà. - Tí nữa, - gã đáp, vẫn đứng nhìn theo Graciela.

Gã Marôc ở lại. Mỗi chiều, khi ở trường về, Graciela lại cầu nguyện rằng hắn đã đi. Vì những lý do nào đó mà cô chưa hiểu, gã làm cô sợ hãi. Gã luôn tỏ ra lịch sự và chưa hề làm điều gì bậy bạ với cô, vậy mà chỉ cần nghĩ tới gã đã khiến cô rùng mình.

Sự đối xử của hắn với mẹ thì lại hoàn toàn khác. Hắn hầu như cả ngày uống rượu, ở lì trong nhà, và nốc bằng hết bất cứ đồng tiền nào Dolores kiếm được.

Thỉnh thoảng trong đêm, ngay khi đang làm tình, hắn lại đánh bà, và đến buổi sáng Dolores lại xuất hiện với một bên mắt thâm tím hoặc cặp môi rách.

Mẹ ơi, sao mẹ lại phải chịu đựng ông ấy Graciela hỏi.

– Đó là người đàn ông thật sự chứ không phải loại tí hon như bọn khác. Ông ấy biết làm cách để một người đàn bà mãn nguyện. Hơn nữa, ông ấy yêu ta điên dại Graciela không tin. Cô biết tên quý da đen đang vất kiệt hình hài mẹ, nhưng không dám chống lại. Cô quá kinh hãi sự giận dữ của bà, vì khi bà thực sự giận dữ thì trong nhà như xuất hiện một người điên. Đã có lần bà cầm dao nhọn đuổi theo cô, bởi cô đã dám pha trà, chứ không phải rót rượu, cho một “ông bác”.

Một buổi sáng chủ nhật Graciela trở dậy và sửa soạn vào nhà thờ. Mẹ cô đi từ sớm để trả vài bộ quần áo khách cần. Đúng lúc Graciela cởi bỏ váy ngủ, tấm màn che bị kéo sang bên và gã da đen hiện ra, trần truồng. - Này, cô bé xinh đẹp! Mẹ cháu đâu?

– Mẹ đi trả hàng từ sớm rồi.

Hắn chăm chú nhìn tấm thân trần của Graciela. Quả thật cô rất đẹp. - Hắn khẽ nói. Graciela nóng bừng khắp người. Cô biết mình phải làm gì:

che đậy sự trần trụi bằng cách nhanh chóng mặc áo váy và đi. Nhưng thay vào đó cô lại đứng yên, cảm thấy không sao cử động được. Cảm thấy ngạt thở. Gã Marôc nói giọng khàn khàn:

Cô còn bé lắm. Mặc quần áo vào rồi đi đi.

– Không. - Cô nói qua hơi thở:

– Tôi không còn bé nữa.

Sự đau đớn tiếp theo không giống bất cứ cảm giác nào Graciela đã biết.

– Chúng mày làm cái mẹ gì thế này?

– Tiếng Dolores Pinero rít lên. Trong khoảnh khắc, mọi thứ đều dừng lại, đông cứng. Bà đứng bên giường, mắt tròn trừng nhìn con gái và con quỷ đen.

Graciela nhìn mẹ, sợ đến chết được. Cặp mắt Dolores hằn lên cơn giận điên cuồng.

– Đồ đĩ - Bà gào lên. - Đồ con đĩ thối tha.

– Mẹ xin mẹ

Bà vớ chiếc gạt tàn bằng gang vẫn để góc giường phang mạnh vào đầu con gái. Đó là hình ảnh cuối cùng Graciela còn nhớ.

Cô tỉnh lại trong căn phòng bệnh viện trắng, rộng. Phòng có tới hai chục giường, đều kín người. Những hộ lý bận rộn ngược xuôi theo tiếng la gọi của bệnh nhân.

Cuối chiều, một bác sĩ trẻ đến bên giường cô. Anh ta trạc ba mươi, nhưng nom già và mệt mỏi.

– Tốt? - Anh ta nói. - Cuối cùng cô cũng tỉnh lại.

Tôi ở đâu thế này? Cô nhăn mặt hỏi.

– Cô đang ở phòng làm phúc bệnh viện thị trấn Avila. Cô vào đây từ hôm qua, trông lúc đó thật kinh khủng. Chúng tôi phải khâu cái trán cho cô. Tự tay ông trưởng khoa Ngoại khâu đấy, bảo cô quá đẹp, không thể mang sẹo được.

Ông ấy nhầm, Graciela nghĩ bụng. Mình sẽ phải mang sẹo cho đến hết đời.

Vào ngày thứ hai, cha Perez đến thăm Graciela. Một hộ lý đẩy chiếc ghế tới bên giường. Linh mục nhìn cô gái xinh đẹp và nhột nhạt nằm đó mà trái tim tan ra. Cái việc kinh khủng đến với cô đã lan ra khắp LasNavas del Marques, nhưng không ai có thể làm gì được. Dolores Pinero đã nói với cảnh sát rằng con gái bà bị võ đầu do ngã.

– Con có thấy khá hơn không, con của ta?- Cha Perez hỏi.

Graciela gật đầu. Cử động làm cô cảm thấy đau đớn:

– Cảnh sát đang muốn hỏi nhiều vấn đề. Con có muốn Cha nói lại với họ điều gì không?

Chỉ là tai nạn thôi mà. - Cuối cùng cô nói.

Linh mục không chịu nổi cái nhìn trong mắt cô gái. - Cha hiểu. Điều cha phải nói đau đớn khôn tả.

Graciela, cha đã nói chuyện với mẹ con ...

Và Graciela hiểu ra.

Con ... con không thể về nhà được nữa, phải không?

Cha sợ là không được. Chúng ta sẽ nói chuyện đó sau. - Cha Perez cầm tay Graciela.- Mai cha sẽ quay lại thăm con.

– Cảm ơn cha.

Khi linh mục đi khỏi, Graciela nằm đó cầu nguyện. Lạy Chúa kính yêu.

Chúa hãy để cho con được chết. Con không muốn sống.

Cô còn biết đi đâu về đâu. Sẽ chẳng bao giờ cô được nhìn lại căn nhà của mình, hay những khuôn mặt quen thuộc của thầy cô giáo. Chẳng còn gì trên thế giới này dành cho cô cả.

Một hộ lý đến bên giường.

– Em cần gì không?

Graciela nhìn cô hộ lý, tuyệt vọng.

Hôm sau. Người bác sĩ lại xuất hiện.

– Có tin vui đây. - Ông ta nói lúng túng. Cô đã khỏe, ra viện được rồi. Đó là lời nói dối, nhưng phần sau thì là sự thật. Chúng tôi cần giường cho bệnh nhân mới.

Cô được tự do đi. Nhưng đi đâu?

Một giờ sau cha Perez tới, có thêm một linh mục khác.

– Đây là Cha Berrendo, một bạn cũ của cha.

Graciela liếc nhìn vị linh mục nom yếu ớt.

– Chào cha.

Ông ấy nói phải. Cha Berrendo nghĩ. Cô ấy thật đẹp. Cha Perez đã kể cho ông về những chuyện xảy ra đối với Graciela. Linh mục cho rằng có thể thấy những dấu ấn của môi trường mà đứa trẻ đã lớn lên, một sự khắc khổ, một vẻ thách đố, hay tự thương hại. Nhưng hoàn toàn không thấy gì trên khuôn mặt cô gái này.

– Cha lấy làm tiếc con đã phải khổ như vậy. - Cha Berrendo nói với cô. Lời ông mang đầy hàm ý. Cha Perez nói:

Graciela con, cha phải quay về Las Navas del Marques. Cha đã nhờ cha Berrendo.

– Nỗi lo sợ tràn đầy trên mặt Graciela. Cô cảm thấy sợi dây cuối cùng nối cô với căn nhà thân thuộc đang bị cắt đứt – Đứng đi, con xin cha. - Cô nài nỉ.

Cha Perez nắm lấy tay cô:

Cha hiểu, con cảm thấy cô đơn. - Ông nói nồng hậu. - Nhưng con không cô đơn, hãy tin cha. Hoàn toàn không.

Người hộ lý mang một bọc nhỏ tới. Cô ta đưa cho Graciela.

– Đây là quần áo của em. Có lẽ em sắp phải đi rồi đấy. Hai linh mục đưa mắt nhìn nhau.

– Sao con không mặc đồ vào, rồi đi với cha? Cha Berrendo nhắc. – Chúng ta sẽ nói chuyện. Mười lăm phút sau đó, cha Benendo giúp Graciela bước ra ngoài, hòa vào dòng ánh sáng ấm áp. Ngay cửa bệnh viện là mảnh vườn đầy những bông hoa rực rỡ, nhưng Graciela đang choáng váng nên chẳng nhìn thấy gì.

Khi đã ngồi trong phòng mình, cha Berrendo nói:

Cha Perez bảo rằng con không có chỗ nào để đi.

Graciela gật đầu.

– Không một ai thân thuộc.

– Mỗi ... - Thật khó nói. - Mỗi ... mẹ con.

– Cha Perez nói con hay đi một mình trong làng. Cái làng nhỏ mà cô không bao giờ được thấy nữa.

– Vâng.

Graciela nhớ về những sáng chủ nhật, về những buổi lễ đẹp đẽ và nhớ đến sự khao khát được ở bên Chúa, trốn khỏi sự tui nhục của cuộc đời mà cô phải sống.

– Graciela, có khi nào con nghĩ tới chuyện vào tu viện?”.

– Chưa. - Cô giật mình với ý kiến đó.

– Tại Avila đây có một tu viện dòng Cistercian. Ở đó mọi người sẽ quan tâm đến con.

Con ... Con cũng không biết. - Ý nghĩ thật đáng sợ.

– Nơi đó không phải là dành cho tất cả mọi người. Và cha phải nói trước, đó là nơi nghiêm khắc nhất trong các tu viện. Một khi con đã bước qua cổng và thề, thì có nghĩa là con đã hứa với Chúa sẽ không bao giờ rời khỏi tu viện.

Graciela lặng lẽ nhìn ra bên ngoài cửa sổ với những ý nghĩ lẫn lộn trong đầu.

Ý nghĩ tách mình ra khỏi xã hội khiến cô sợ hãi. Sẽ như vào tù vậy. Nhưng cái thế giới mà cô yêu mến này đã dành cho cô điều gì? Toàn những đau khổ và tuyệt vọng ngoài sức chịu đựng. Đôi lúc cô đã định tự hủy hoại cuộc đời. Chỉ cách đó mới làm cho cô thoát khỏi những đau đớn. Cha Berrendo lại nói.

– Điều đó tùy con định đoạt. Nếu con thuận, cha sẽ đưa con tới gặp Mẹ Trưởng tu viện.

Graciela gật đầu.

– Vâng, được ạ.

Bà Nhất nhìn kỹ gương mặt cô gái trẻ đứng trước mình. Đêm qua, lần đầu tiên sau bao năm bà lại được nghe giọng nói ấy. Một đứa trẻ sẽ đến với con.

Con hãy bảo vệ nó.

Con mấy tuổi? - Bà hỏi.

– Mười bốn.

Cũng đủ tuổi Vào thế kỷ thứ IV người ta đã ra sắc lệnh cho các cô gái ở tuổi mười hai cũng được phép làm tu sĩ.

– Con sợ. - Graciela nói với Mẹ Bentina.

Con sợ. Câu nói vang lên trong trí nhớ Bentina. Con sợ

Điều đó bao năm về trước ta cũng thất ra như vậy.

Bentina nói với cha linh mục:

– Con không biết làm sao nếu có tiếng gọi, thưa cha. Con sợ!

– Bentina, lần đầu tiên tiếp xúc với Chúa có thể rất xáo động, vì quyết định hiến dâng cuộc đời cho Người là một việc hết sức khó khăn. Làm sao tiếng gọi lại đến với mình nhỉ. Bentina tự hỏi. Thời đó bà hầu như chẳng thích thú gì việc theo đạo. Khi là một cô gái, chủ nhật bà còn trốn cả đi lễ nhà thờ. Tuổi học trò, bà thường đắm mình trong các cuộc vui, ăn diện và bạn trai. Nếu bạn bè cùng đắm ở Madrid được hỏi để chọn lấy người có khả năng trở thành tu sĩ thì Bentina sẽ đứng vào hàng cuối cùng.

Nhưng khi đến tuổi mười chín, nhiều sự kiện xảy đến đã làm thay đổi cuộc đời bà.

Hôm ấy, một giọng nói vang lên lúc cô đang nghỉ.

– Bentina, dậy ngay và đi ngay ra ngoài. Cô mở mắt, sợ hãi. Bật đèn đầu giường lên, cô thấy có mình mình trong phòng. Giấc mơ lạ quá. Nhưng giọng nói đó thì thật biết bao. Cô lại nằm xuống nhưng không tài nào ngủ lại được.

– Bentina, dậy ngay và đi ra ngoài. Đó là tiềm thức của mình, cô nghĩ, sao mình lại muốn đi ra ngoài vào nửa đêm thế này?

Cô tắt đèn đi. Một lát sau, giọng nói lại vang lên. Thật là điên. Cô khoác áo, xỏ dép và xuống gác. Cả nhà còn đang say giấc.

Cô mở cửa bếp, làm sao cô biết mình phải đi ra sân bằng cửa sau? Làn gió lạnh vây bọc quanh mình. Cô nhìn vào bóng đen dày đặc, bắt gặp một đốm sáng mờ ảo từ chiếc tủ lạnh cũ đã bỏ, chứa những đồ lặt vặt. Bentina hiểu ngay cô ở đó để làm gì. Cô bước tới cái tủ lạnh bỏ đi cứ như bị thôi miên và mở ra. Cậu em trai ba tuổi co ro trong đó, bất tỉnh.

Đó là sự việc đầu tiên. Lúc ấy Bentina tự lý giải rằng đó là một ngẫu nhiên bình thường. Hẳn là mình nghe thấy tiếng đứa em thức dậy đi ra sân, và mình biết là cái tủ lạnh ở đó. Mình lo lắng cho nó nên đến kiểm tra.

Song việc thứ hai thì không dễ gì lý giải. Nó đến khoảng một tháng sau đó.

Trong giấc ngủ, Bentina nghe thấy giọng nói:

– Phải dập lửa đi.

Cô bừng tỉnh, mạch đập dồn dập. Không thể ngủ lại được. Cô choàng áo, xỏ dép và bước ra hành lang. Không có khói. Không có lửa. Cô mở cửa buồng ngủ của cha mẹ. Mọi thứ đều bình thường.

Phòng cậu em cũng không có lửa. Cô xuống gác và xem xét mọi phòng.

Không có dấu hiệu nào của lửa.

Mình là một con cóc, Bentina nghĩ bụng. Đó chỉ là giấc mơ.

Đúng lúc cô trở lại giường thì cả ngôi nhà rung lên bởi một tiếng nổ lớn.

Cả nhà thoát chết. Lính cứu hỏa khó khăn lắm mới dập được đám cháy.

– Ngọn lửa bắt đầu dưới tầng hầm, làm cho chiếc nồi hơi bị nổ. - Một anh lính giải thích.

Sự việc tiếp theo đó ba tuần lễ thì không có giấc mơ nào. Bentina đang ngồi đọc sách ở sân trong thì bỗng thấy một người lạ mặt đi ngang qua. Anh ta nhìn cô, và khoảnh khắc đó cô cảm giác một ý nghĩ độc ác nào đó gần như sờ thấy được từ cái nhìn đó. Đột nhiên anh ta quay đi và biến mất. Bentina không thể xua đi được hình ảnh người đó.

Ba ngày sau, khi cô đang đứng đợi thang máy trong một tòa nhà. Thang máy mở ra, và đúng lúc định bước chân vào thì cô bắt gặp người điều khiển vẫn đứng sẵn bên trong. Đó chính là người đàn ông cô đã thấy hôm trước. Bentina hoảng sợ bỏ chạy. Cánh cửa đóng lại và thang máy chạy tiếp. Một khoảnh khắc sau, chiếc thang máy nổ tung, giết chết tất cả mọi người trong đó.

Chủ nhật đó, Bentina đến nhà thờ.

Chúa cao cả, con không biết chuyện gì đang xảy ra, nhưng con rất sợ. Xin Người hãy dẫn dắt con và nói với con. Người muốn con phải làm gì.

Đêm hôm đó câu trả lời đã đến trong giấc ngủ. Giọng nói đó cất lên đúng một từ “Dâng hiến”.

Suốt đêm cô nghĩ đến câu nói ấy. Sáng hôm sau cô kể lại cho linh mục nghe.

– A, con là một trong số người may mắn. Con đã được lựa chọn. - Ông reo lên.

– Chọn làm gì?

– Con có tự nguyện hiến dâng đời mình cho Chúa không, con của ta?

– Con ... con không biết! Con sợ!

Nhưng cuối cùng, cô gia nhập tu viện. Mình đã chọn con đường đúng. Mẹ Bentina nghĩ. Bởi vì chưa bao giờ mình được biết đến niềm hạnh phúc như thế?

Và giờ đây, là một đứa trẻ đang run rẩy nói “con sợ”.

Mẹ Nhất cầm tay Graciela :

– Chưa vội đâu, Graciela. Chúa không bỏ ta. Hãy suy nghĩ kỹ và trở lại khi con muốn, chúng ta sẽ nói chuyện.

– Nhưng có gì để nghĩ? Mình còn nơi nào trên trái đất này nữa đâu. Sự im lặng cũng tốt. Mình đã nghe quá nhiều tiếng ồn hãi hùng.

Cô ngược nhìn Mẹ, nói:

– Con xin đón chào sự im lặng.

Đó là mười bảy năm về trước. Và từ bấy giờ, lần đầu tiên cô tìm thấy sự thanh bình. Cuộc đời cô đã hiến dâng cho Chúa. Quá khứ kia không còn là của cô. Những tội lỗi mà cô đã từng lớn lên cùng với chúng đã được rửa sạch. Cô trở thành nàng dâu của Đức Kitô. Và tới phút cuối của cuộc đời cô sẽ hòa nhập với mọi người.

Cùng với năm tháng trôi qua trong yên lặng, mặc cho những cơn ác mộng đôi lúc hiện về, mọi âm thanh hãi hùng trong trí nhớ của cô cũng dần dần lắng xuống.

Sơ Graciela được giao làm vườn, trông nom những chiếc cầu vồng nhỏ bé của phép màu nhiệm của Chúa. Sơ không hề biết chán trước vẻ lộng lẫy của chúng. Những bức tường tu viện sừng sững bao quanh như núi đá nhưng Graciela không bao giờ cảm thấy chúng giam cô bên trong, mà là chúng giam cái thế giới kinh khủng ở bên ngoài, một thế giới cô không bao giờ muốn gặp lại.

Cuộc sống trong tu viện thật thanh bình, yên ả. Bỗng chốc, những cơn ác mộng lại trở về, ngay trong hiện thực. Thế giới của cô bỗng bị những kẻ mọi rợ xâm phạm. Chúng đẩy cô ra khỏi nơi tôn nghiêm để rơi vào thế giới mà cô đã vĩnh viễn từ bỏ, khiến những tội lỗi dôn dập đổ về, bao trùm lên cô nỗi kinh hoàng. Tên quỷ da đen đã trở lại. Cô cảm thấy hơi thở nóng hổi của hắn trên mặt mình. Trong khi chống cự, Graciela mở mắt nhìn. Đó là một tu sĩ đè lên cô, đang cố cưỡng hiếp cô.

Hắn bảo:

Dừng tay, sơ! Sơ sắp sửa được thưởng thức thứ này!

– Mẹ ơi. - Graciela kêu to. - Mẹ cứu con với

Chương 5

Lucia carmine cảm thấy xốn xang khi đi trên phố. Tuyệt diệu biết bao khi lại được mặc lên người bộ váy áo mềm mại và được nghe tiếng thầm thì của lụa cọ sát vào làn da.

Cô liếc nhìn hai bà bạn. Họ bước đi ngượng ngùng, xa lạ trong bộ trang phục mới, dụt dề, bối rối trong những chiếc váy, chiếc tất. Trông họ cứ như từ hành tinh khác rơi xuống. Bọn khi ấy không thuộc thế giới này. Lucia nghĩ. Khác nào chúng đeo biển “hãy bắt tôi đi”.

Theresa khó chịu lắm. Ba mươi năm nơi tu viện đã hằn sâu trong bà sự nhu mì, khuôn phép mà giờ đây nó đang bị xúc phạm bởi những cái mới lạ đang dồn ép lên bà:

Cái thế giới mà một thời bà thuộc về nó, giờ đây như vô thực. Chính tu viện của bà mới là thực. Vì thế, bà khao khát được trở về chốn ẩn náu với những bức tường che chở của mình.

Megan thấy những gã đàn ông đang nhìn mình theo từng bước chân thì đỏ mặt. Cô sống trong một bóng tối hoàn toàn, và đã quá lâu, tới mức không còn có thể hình dung ra nổi một người đàn ông là như thế nào, chưa nói đến chuyện “chúng” lại cười với mình. Nó ngượng ngùng, thiếu đúng đắn ... nhưng thỉnh thích. Đàn ông làm thức dậy những cảm giác đã bị chôn chặt từ lâu trong Megan. Lần đầu tiên trong ngần ấy năm, cô ý thức được cái nữ tính của mình.

Họ tới cái quán giải khát mà lúc trước họ đã đi qua, tiếng nhạc từ bên trong vọng ra đường phố. Ông tu sĩ Carrillo gọi là gì nhỉ? Rock and Roll. Rất quen thuộc với bọn trẻ. Một cái gì đó khiến Megan chau mày. Đột nhiên cô nhận ra điều đó. Lúc đi qua rạp hát, ông tu sĩ nói thật đáng hổ thẹn với những cái mà cái rạp chiếu bóng đưa lên màn ảnh. Một cảnh khiêu dâm thuần túy. Những hành động riêng tư nhất, kín đáo nhất cũng đem bày ra cho mọi người xem.

Tim Megan đập nhanh. Nếu tu sĩ Carrillo đã thật sự giam mình nơi tu viện đến hai chục năm thì làm sao ông ta có khả năng biết về nhạc Rock hay những cảnh trong phim? Có cái gì đó thật không ổn?

Cô quay sang Lucia và Theresa, giọng khẩn cấp:

– Chúng ta phải quay lại cửa hàng ngay.

Họ nhìn theo, rồi cùng nhanh chóng bám theo Megan.

Graciela nằm trên sàn đang cào cào Carrillo, tuyệt vọng chống cự hòng thoát thân.

– Đồ con khi! Nằm yên! - Hắn bắt đầu cảm thấy mệt.

Hắn nghe thấy tiếng động và ngược lên nhìn. Hắn thấy một cái gót giày đang lao tới đầu mình và đó là hình ảnh cuối cùng hắn nhớ được.

Megan nâng Graciela đang run rẩy ngồi dậy và đỡ cô trong tay, thở phào:

– Tốt rồi. Lão sẽ không thể làm phiền sơ được nữa.

Phải mấy phút sau Graciela mới mở miệng được.

– Nó, nó, lần này không phải lỗi ở tôi, - cô thanh minh.

Lucia và Theresa đã vào tới trong, và chỉ liếc nhìn Lucia đã hình dung được sự việc.

– Thăng chó đẻ.

Cô nhìn xuống cái thân hình nửa trần truồng đang bất tỉnh trên sân. Khi mọi người còn đứng nhìn, cô đã gỡ mấy cái dây lưng trên giá và trói chặt tay Miguel Carrillo ra sau.

– Trói chân nó lại, - cô bảo Megan.

Megan lặng lẽ làm theo. Cuối cùng, Lucia đứng dậy, hài lòng.

– Thế, chiều nay, khi nào họ mở cửa, hắn sẽ giải thích cho họ rằng hắn đang làm gì ở đây. - Rồi nhìn kỹ Graciela. - Sơ không sao chứ?

– Tôi ... tôi ... không. - Cô gượng cười.

– Chúng ta phải rời khỏi đây. - Megan nói. - Mặc quần áo nhanh lên.

Khi họ chuẩn bị đi, Lucia nói:

– Đợi một tí Cô đến chiếc máy đếm tiền và vặn mạnh chìa khóa. Bên trong có vài tờ một trăm Peseta. Lucia gom lại, lấy một cái ví trên giá rồi đút tiền vào trong. Để ý thấy biểu hiện bất bình thường trên nét mặt Theresa, cô nói:

– Xin sơ hãy nhìn đây. Nếu Chúa không muốn cho ta chỗ tiền này thì người đã chẳng để nó ở đây.

Họ ngồi nói chuyện trong quán cà phê. Sơ Theresa nói:

– Ta phải đưa cây thánh giá này tới tu viện ở Mendavia càng sớm càng tốt.

Nơi đó sẽ an toàn cho tất cả chúng ta.

Không phải cho ta, Lucia nghĩ. Sự an toàn của ta là ở ngân hàng Thụy sĩ kia.

Nhưng trước tiên, ta phải lấy được cây thánh giá đã.

– Tu viện ở Mendavia ở phía Bắc phải không?

– Phải.

– Bọn lính sẽ tìm ta ở tất cả các thị trấn. Tối nay ta phải lên đồi ngủ.

Sẽ chẳng ai nghe thấy tiếng mõ cho dù mõ có gào lên. - Lucia nghĩ.

Cô hầu bàn mang tới bốn tờ thực đơn. Ba bà sơ cầm ngắm nghía, bối rối.

Lucia hiểu ngay. Đã bao năm qua họ không được phép chọn lựa bất cứ cái gì. ở tu viện, họ ăn như máy các thứ đồ ăn nghèo nàn được đặt trước mặt. Giờ đây họ đối mặt với một số lượng vĩ đại những món ăn ngon lành, xa lạ.

Sơ Theresa lên tiếng đầu tiên:

– Tôi ... Tôi dùng chút cà phê và bánh mì.

Sơ Graciela nói:

– Tôi cũng thế.

– Ta còn phải đi đường dài. Tôi thấy nên gọi món gì đấy có chất. Trứng chẳng hạn. - Megan nói.

– Lucia nhìn Megan với ánh mắt khác. Phải để mắt vào con bé này, cô nghĩ, rồi nói to:

– Sơ Megan nói phải. Các sơ để tôi gọi.

Cô gọi món cam thái lát, trứng trộn khoai rán, thịt xông khói, bánh mì nóng, mứt và cà phê.

– Chúng tôi đang vội, - cô bảo người hầu bàn.

Giờ nghỉ trưa hết vào bốn rưỡi, lúc đó toàn thị trấn sẽ tỉnh lại. Cô muốn ra khỏi nơi đây trước khi có người phát hiện Carrillo trong hiệu trang phục.

Khi đồ ăn được mang ra, các bà sơ ngồi nhìn chúng chăm chú.

– Ăn tự nhiên đi. - Lucia giục.

Họ bắt đầu ăn, lúc đầu từ tốn, sau thì hào hứng, vượt qua mọi lo sợ về tội lỗi.

Sơ Theresa là người duy nhất gặp trở ngại. Bà cắn một miếng thịt, rồi nói:

– Tôi ... Tôi không thể. Thế này là ... là từ bỏ ...

– Thừa sơ, sơ muốn tới tu viện phải không? Thế thì phải ăn mới có sức khỏe mà đi chứ. - Megan nói.

Sơ Theresa nói về đạo đức:

– Rất đúng. Tôi sẽ cố ăn. Nhưng tôi hứa với các sơ là tôi không thích đâu.

Lucia cố gắng mới làm được vẻ ngây ngô:

– Phải lắm. Thôi, sơ ăn đi.

Ăn xong, Lucia lấy tiền của hiệu trang phục ra trả rồi cả bọn hòa vào cái nắng nóng ngoài đường phố đang bắt đầu nhộn nhịp trở lại. Các cửa hiệu lục tục mở cửa.

Bây giờ chắc họ đã tìm ra Carrillo. - Lucia nghĩ.

Lucia và Theresa nóng ruột muốn ra khỏi thị trấn sớm nhưng Graciela và Megan thì lại cử chậm chạp. Hai người bị hấp dẫn bởi cảnh sắc, âm thanh và mùi vị phố phường.

Mãi tới khi ra tới ngoài thị trấn hướng về dãy núi phía trước, thì Lucia mới dám đi thong thả.

Họ chậm chạp tiến theo hướng Bắc, trèo lên mạn đồi lờ lờ. Lucia sốt ruột muốn hỏi xem sơ Theresa có chịu đưa cho cô mang hộ cái bọc vải không nhưng lại chẳng muốn nói ra điều gì có thể gây cho bà nghi ngờ.

Khi tới một khoảng trống trên đồi cao xung quanh um tùm cây cối, Lucia nói:

– Chúng ta có thể nghỉ đêm ở đây. Sáng mai ta sẽ đi tới tu viện ở Mendavia.

Ba người gạt đầu tin tưởng.

Mặt trời chậm chạp đi ngang bầu trời xanh, khoảng đất trống yên tĩnh, chỉ có những tiếng động dịu dàng của mùa hè. Cuối cùng, đêm cũng đổ xuống.

Lần lượt, các bà sơ duỗi dài trên thảm cỏ xanh.

Lucia nằm yên, thở nhẹ nhẹ, lắng tai nghe một sự yên lặng mỗi lúc một sâu hơn, đợi cho mọi người ngủ say để thực hiện kế hoạch của mình.

Sơ Theresa thấy khó nghĩ. Nằm dưới trời sao giữa các sơ thế này, với bà thật là xa lạ. Họ bây giờ có tên, có khuôn mặt, có giọng nói và bà lo sợ bị Chúa trừng phạt vì những hiểu biết bị cấm đoán này. Bà thấy bị mất mát kinh khủng.

Sơ Megan cũng không ngủ được. Trong cô tràn ngập sự xáo động của những sự kiện diễn ra ban ngày.

“Sao mình lại biết được mưa gian của lão tu sĩ nhỉ” Cô tự hỏi. Rồi mình lấy đâu ra can đảm để cứu sơ Glaciela? Cô mỉm cười, không thể giấu được một chút hài lòng với mình, mặc dầu cô biết sự tự hào là một tội lỗi.

Graciela đã ngủ, cảm thấy kiệt sức bởi những gì trải qua. Cô trần trọc trở mình, bị đè nặng bởi giấc mơ bị rượt đuổi theo những hành lang tối om dài vô tận.

Lucia Camine vẫn nằm yên đợi. Khoảng hai tiếng sau, cô nhẹ nhàng trở dậy và rón rén trong đêm tới chỗ sơ Theresa. Cô sẽ lấy cái gói và biến đi.

Khi tới gần, Lucia thấy sơ Theresa vẫn thức, đang quỳ gối lẩm nhẩm đọc Kinh. Mẹ kiếp! Cô vội vàng tháo lui.

Lucia lại nằm xuống, buộc mình phải kiên nhẫn. Sơ kia không thể cầu nguyện cả đêm. Bà ấy rồi cũng phải ngủ.

Lucia phác trong đầu các kế hoạch. Tiền lấy được trong cửa hiệu đủ cho cô đi xe buýt hoặc tàu hỏa tới Madrid. Một khi đã ở đó thì tìm một hiệu cầm đồ là chuyện đơn giản. Cô thấy mình đang đưa cho người chủ hiệu cây thánh giá vàng. Ông ta có thể nghi đây là đồ ăn cắp, nhưng chẳng hề gì. Sẽ có khối kẻ muốn mua nó.

– Tôi xin gửi bà một ngàn Peseta.

Cô cầm lấy cây thánh giá trên bàn.

– Thà tôi bán người tôi còn hơn.

– Một trăm năm mươi ngàn.

– Thà tôi đun chảy nó ra rồi đổ xuống cống.

– Hai trăm ngàn. Giá cuối cùng đây.

– Ông đang ăn cướp của người mù. Nhưng thôi được, tôi chấp nhận giá đó.

Người chủ hiệu hớn hở với tay ôm lấy cây thánh giá.

– Phải, tôi để quên đâu đó hộ chiếu rồi. Ông biết ai có thể thu xếp cho tôi một hộ chiếu không?

Tay cô sờ sờ cây thánh giá lấp lánh ánh vàng.

Ông chủ hiệu ngập ngừng, rồi nói:

– Tình cờ tôi có một người bạn thường làm những việc tương tự.

Và thỏa thuận đã đạt được. Cô sẽ lên đường tới Thụy Sĩ, tới tự do. Cô nhớ lời cha cô:

ở đó có nhiều tiền, con tiêu cả mười đời cũng không hết.

Đôi mắt cô bắt đầu khép lại. Một ngày quá dài.

Trong giấc ngủ chập chờn, Lucia nghe thấy tiếng chuông nhà thờ vang lên từ ngôi làng nhỏ. Tiếng chuông làm thức dậy trong cô những ký ức xa xôi về một miền đất khác, một thời gian khác.

TAORMINA, SICILY 1968

Cứ mỗi buổi sáng cô lại tỉnh giấc bởi tiếng chuông từ nhà thờ San Domenico, cao cao trên dãy núi Peloritani bao quanh Taormina. Cô thích tỉnh dậy từ từ, được uể oải vờn người như một con mèo. Cô vẫn nhắm mắt, và cố nhớ ra một điều gì đó thật tuyệt diệu. Điều gì nhỉ? Câu hỏi đó như một sự quấy rầy, và cô gạt nó khỏi đầu, không thích đoán ra ngay mà muốn thường thức sự bất ngờ. Cuối cùng, sự sung sướng bùng lên và tràn ngập. Cô là Lucia Maria Carmine, con gái của Angelo Carmine. Chỉ điều đó thôi cũng đủ làm cho bất kỳ ai trên thế giới cũng đều cảm thấy hạnh phúc.

Họ sống trong một không gian rộng lớn như thần thoại. Người hầu kẻ hạ nhiều hơn con số mà cô gái Lucia mười lăm tuổi có thể đếm được. Sáng sáng, một vệ sĩ đưa cô tới trường bằng chiếc xe hơi

sang trọng. Cô lớn lên trong các bộ váy đẹp nhất và những đồ chơi đắt tiền nhất mà Sicily có thể có được, cô là sự ghen tỵ của bạn học.

Cha cô là trung tâm cuộc sống của cô. Trong mắt Lucia, đó là người đàn ông đẹp trai nhất thế giới. Người đàn ông thấp đậm, khuôn mặt rắn rỏi và cặp mắt nâu luôn toát ra sức mạnh quyền lực. Ông có hai con trai, Arnaldo và Victo, nhưng Angelo Carmine cưng chiều cô con gái hơn cả. Lucia hết sức tôn kính cha mình. Ở nhà thờ, trong khi linh mục nói về Chúa thì Lucia luôn nghĩ đến cha.

Vào mỗi buổi sáng ông đến bên giường cô và nói:

– Tới giờ dậy đi học rồi, gương mặt thiên thần của cha.

Không phải như thế. Lucia biết cô không thật đẹp. Mình hấp dẫn; cô nghĩ bụng mỗi khi ngắm mình trong gương. Phải, hấp dẫn chứ không là đẹp. Hình ảnh phản chiếu cho thấy một cô gái trẻ có khuôn mặt trái xoan, làn da dịu dàng, hàm răng trắng, cằm khỏe khỏe quá chăng? Cặp môi dày khêu gợi đầy quá chăng? Và cặp mắt đen ranh mãnh.

Nếu khuôn mặt cô thiếu một chút xinh đẹp thì thân xác cô lại như một sự bù đắp còn hơn cả mong đợi. Ở tuổi mười lăm thân hình Lucia đã phát triển hoàn thiện với bộ ngực căng tròn, eo nhỏ và cặp hông chuyển động hứa hẹn đầy khoái lạc.

– Thế này thì bố phải đến phải gã chồng sớm cho con mắt. - Người cha thường trêu con gái. - Chẳng mấy chốc mà con sẽ khiến các chàng trai phát điên lên, cô gái trong trắng và bé bỏng của cha.

– Con muốn lấy một người như cha, nhưng chẳng có ai được như cha đâu.

Ông cười.

– Không sao. Cha sẽ tìm cho con một hoàng tử. Con sinh ra dưới ngôi sao may mắn. Một ngày nào đó con sẽ biết đến cảm giác khi một người đàn ông ôm con trong vòng tay.

Lucia đỏ mặt.

– Vâng, thưa cha.

Đúng là không có ai làm việc đó với cô. Trong suốt mười hai giờ qua, Benito Patas, một trong những gã bảo vệ, luôn có mặt trên giường cô khi người cha vắng mặt ở thị trấn. Lucia biết, nếu bị cha phát hiện ông sẽ giết chết cả hai.

Benito ở tuổi ba mươi, và cái việc cô con gái xinh đẹp và trinh trắng của dòng họ Angelo Carmine vĩ đại đã chọn gã để phá trinh mình luôn làm gã tự hào.

– Có được như em muốn không? - Hắn hỏi sau lần đầu chung đụng.

– Ồ được - Lucia hồng hén. - Khá hơn.

Cô nghĩ thầm, Tuy hắn không được như Mario, Tomy hay Ennco, nhưng chắc chắn là khá hơn Boberto hay Leo.

Mười ba tuổi, Lucia thấy mình giữ trinh tiết thế là đã quá lâu. Cô ngó quanh và quyết định người may mắn sẽ là Paolo Costello, con trai của một trong những bác sĩ của Angelo Carmine. Paolo mười bảy tuổi, người vạm vỡ, là ngôi sao bóng đá ở trường. Lần đầu nhìn thấy Paolo cô đã ham mê ham mê.

Lucia tìm mọi cách để tiếp xúc với người mình yêu được nhiều nhất. Paolo không hay biết rằng những gặp gỡ thường xuyên đó đã được tính toán kỹ càng.

Cậu vẫn coi cô gái hấp dẫn của Angelo Carmine như đứa trẻ. Vào một ngày đầu tháng Tám, Lucia quyết định không thể cứ ngồi chờ được nữa. Cô gọi điện cho Paolo.

– Lucia Carmine! đây Bố em có chuyện muốn bàn với anh, cụ hỏi chiều nay anh có thể đến nhà bể bơi không?

Paolo ngại ngần lần mừng rỡ. Angelo Carmine là một cái tên mà ai cũng nể sợ, nhưng không ngờ con người Maftoso hùng mạnh này lại biết đến sự tồn tại của cậu.

– Anh rất sung sướng. - Paolo nói. - Cụ muốn anh đến vào lúc nào?

– Ba giờ.

Giờ nghỉ trưa, lúc cả thế giới còn đang ngủ. Nhà bể bơi đứng lẻ loi ở tận tít một đầu của vùng đất rộng của gia đình cô, cha cô lại đã ra khỏi thị trấn. Sẽ chẳng có gì cản trở ...

Paolo đến đúng giờ hẹn. Qua chiếc cổng để ngỏ dẫn tới khu vườn, cậu đi thẳng vào dãy nhà và đứng trước cánh cửa đóng kín, gõ nhẹ.

– Thưa ngài Carmine ...?

Một bóng người tiến về phía cậu.

– Paolo ...

Cậu nhận ra giọng nói của cô.

– Lucia, anh tìm cha em. Cụ có đây không?

Lucia đã đến sát bên Paolo, đủ để cậu thấy cô không váy áo gì trên người.

– Lạy Chúa Paolo hỗn hển. - Cái gì ...?

– Em muốn anh ... với em.

– Điên à? Em còn là đứa trẻ con. Thôi, anh phải chuồn đây. Cậu bắt đầu đi ra cửa.

– Cứ đi đi Em sẽ mách cha là anh muốn cưỡng hiếp em.

– Đừng. Em đừng làm thế.

– Về đi, rồi anh sẽ thấy.

Cậu dừng lại. Nếu Lucia làm thật, trong đầu cậu không một mảy may nghi ngờ về số phận của mình. Chặt phăng cái cửa ấy đi chỉ là việc mở đầu.

Cậu bước tới gần Lucia để giải bày:

– Lucia, em thân yêu. – Anh gọi vậy nghe được đấy.

– Không ... Hãy nghe anh, Lucia. Điều này rất nghiêm trọng, cụ sẽ giết anh, nếu em nói là bị anh cưỡng hiếp.

– Em biết.

Cậu cố thêm một nước:

– Cha anh sẽ bị mang tiếng. Cả gia đình anh sẽ bị phỉ nhổ.

– Em biết.

Vô vọng.

– Thế em muốn gì ở anh?

– Em muốn anh ... làm nó cho em.

– Không. Không thể được. Nếu cha em biết, ông cụ sẽ giết anh ngay.

– Còn nếu anh đi khỏi đây, bố em chắc chắn sẽ cho anh toi mạng. Anh không có cách thứ ba để lựa chọn, đúng không”.

– Nhưng tại sao lại là anh, Lucia? - Anh nhìn cô hoang mang.

– Bởi vì em phải lòng anh, Paolo.

...Cuối cùng, Lucia tỉnh trước. Cô lên tiếng:

– Mai lại thế nhé.

Khi Lucia mười tuổi, Angelo Carmine nghĩ rằng đã đến lúc cho con gái mở tầm mắt ra thế giới bên ngoài. Cùng bà dì già Rosa đi kèm, Lucia trải qua những kỳ nghỉ hè ở Capri, Ischia, ở Venice, Rome, và ở chục nơi khác.

– Con phải được mở mang đầu óc. Chứ không phải cứ là ông nông dân như bố con đây. Đi du lịch sẽ giúp con hoàn thiện vốn kiến thức. Đến Capri, dì Rosa sẽ đưa con đi xem tu viện Carthusian của thánh James, thăm villa An Michele, rồi Palazza a More ...

– Vâng, thưa cha ...

– Rome là kho báu của thế giới. Tới đó con phải thăm thành phố Vatican, Hoàng cung Santa Maria Maggiore và tất nhiên là cả bảo tàng Borghese nữa.

– Vâng, tất nhiên.

– Còn ở Milano? Con phải đến Cung hòa nhạc để nghe âm nhạc là như thế nào. Cha sẽ thu xếp vé xem vở La Scala cho dì và con. Đến Florence, con sẽ đi Bảo tàng nghệ thuật thành phố, Bảo tàng Uffri và hàng chục nhà thờ, viện bảo tàng khác.

– Vâng, thưa cha.

Với những kế hoạch chặt chẽ. Lucia cố gắng để không đặt chân tới một nơi nào trong số những địa chỉ kể trên. Dì Rosa thì duy trì chặt chẽ những giấc nghỉ trưa vào ban ngày và đi ngủ sớm vào buổi tối.

– Cháu cũng phải nghỉ ngơi, Lucia.

– Hẳn rồi, thưa dì Rosa.

Và khi dì Rosa ngủ, Lucia đi khiêu vũ tại Quisisana ở Capri, nhập vào một nhóm sinh viên đại học ở Mamna Piccola, đi picnic ở Bangi di Tiberio, đi đường cáp lên núi Ancapi. Tại đó, cô nhậ nhệ ở quảng trường Ulberto với một đám sinh viên Pháp.

Ở Venice, một tay chèo thuyền đẹp trai đưa cô tới câu lạc bộ disco, một chàng đánh cá đưa cô đi câu ở Chioggia. Còn dì Rosa thì đi ngủ.

Tại Rome, Lucia uống rượu từ Apulla và tìm đến được tất cả những nhà hàng kỳ thú khác thường như Marte, Ranieni hay Giggifari.

Bất kỳ tới đâu Lucia cũng tìm ra được những quán rượu nhỏ, những hộp đêm giấu kín và những chàng trai ưa nhìn, lãng mạn. Cha thân yêu nói đúng làm sao.

Đi du lịch đã giúp con hoàn thiện được kiến thức của mình.

Nằm trên giường, cô học những cách nói và những ngôn ngữ khác nhau. Và nghĩ, Học ngoại ngữ thế này thích hơn học ở trường nhiều.

Sicily cũng là một kỳ quan để Lucia mặc sức khám phá. Đây là một hòn đảo của những chùa tháp Hy Lạp, những nhà hát, nhà thờ Roman và Byzantine, nhà tắm Arab và những lâu đài Swabian.

Lucia tìm thấy Palermo hấp dẫn và sống động. Cô thích thú đi lang thang quanh Kłasa, một khu Arab cổ, đi tham quan Opera dei Pupi, một nhà hát múa rối, nhưng chính Taormina, nơi cô sinh ra, mới thực sự là chốn cô yêu. Nó là hình ảnh thu nhỏ của một thành phố.

Ở bờ biển Lon có một ngọn núi trông ra thế giới. Đó là thành phố của những cửa hiệu trang phục và kim hoàn, của những quán rượu và quảng trường cổ kính, của những khách sạn rực rỡ và lộng lẫy như ở Excelsior Palace và San Domenico.

Con đường ngoằn ngoèo dẫn tới hải cảng Naxos dốc, hẹp và nguy hiểm.

Nhưng khi Lucia Carmine nhận được chiếc ô-tô, quà tặng sinh nhật lần thứ mười lăm, thì cô bất chấp mọi luật lệ giao thông, nhưng không một lần bị cản trở.

Hơn hết thấy, cô là con gái của Angelo Carmine.

Đối với những ai có đủ can đảm hoặc ngu ngốc để tìm hiểu thì Angelo Carmine chỉ là một người buôn bán bất động sản. Điều đó có phần đúng, vì dòng họ Carmine là chủ của khu vila ở Taormina, của một ngôi nhà bên hồ Como ở Cernobbio, một nhà trọ ở Gstaad, một lâu đài ở trung tâm và một mảnh đất rộng ở ngoại ô Rome. Nhưng đó chỉ là phần nổi, bởi gia đình Carmine còn có những kinh doanh màu mỡ gấp nhiều lần. Ông là chủ của hàng chục nhà chứa, hai sòng bạc, sáu con tàu chuyên chở cocaine từ những vùng trồng trọt của ông ở Colombia và hàng lô những tổ hợp sinh lợi, khác, gồm cả cho vay nặng lãi. Angelo Carmine là một capo của các Mafioso người Sicily, vì thế ông giàu có, uy quyền, sung sướng là điều dễ hiểu. Cuộc sống của ông là nỗi ao ước của người khác, là một bằng chứng đầy thuyết phục rằng một nông dân Sicily nghèo, nếu có những khát khao và chịu khó làm lụng, thì sẽ có ngày thành công.

Carmine bắt đầu cuộc đời mình khi mười hai tuổi, giúp việc cho Mafioso.

Mười lăm tuổi cậu trở thành người đi đòi nợ của những khoản vay nặng lãi.

Sang tuổi mười sáu, cậu tham gia giết chết người và bắt đầu lập nghiệp.

Ít lâu sau, ông cưới Anna, mẹ Lucia. Những năm tiếp theo, ông leo tới tột đỉnh của bậc thang xảo trá, để lại sau hàng dãy xác chết kẻ thù. Ông đã đổi khác, nhưng Anna vẫn nguyên là một cô gái nông dân giản dị mà ông đã cưới.

Bà sinh cho ông ba đứa con kháu khỉnh, nhưng rồi sự đóng góp của bà với cuộc đời ông cũng dừng lại. Dường như ý thức được rằng mình không còn vai trò gì trong gia đình nữa, bà lặng lẽ rời bỏ cuộc sống. Sự quan tâm dành cho bà cũng chỉ đủ để gây ra một ồn ào nho nhỏ mà thôi.

Arnaldo và Victo cùng lo chuyện làm ăn với cha. Ngay khi còn nhỏ, Lucia đã thích thú nghe trộm những cuộc nói chuyện kỳ thú giữa cha với các anh mình, về chuyện họ đã xỏ mũi hay khuất phục đối thủ của họ ra sao. Đối với Lucia, cha cô như một hiệp sĩ trong bộ áo giáp sáng bóng. Cô không thấy điều gì sai trái trong việc làm của cha và các anh mình. Ngược lại, họ đang giúp đỡ mọi người. Nếu người ta muốn đánh bạc, tại sao lại để những điều luật ngu xuẩn ngăn cản họ? Nếu đàn ông cảm thấy sung sướng khi chung chạ với đàn bà, tại sao lại không giúp họ? Cha và các anh cô thật tất bật biết bao đã cho người ta vay tiền khi họ bị đám chủ nhà băng nhấn chìm từ chối. Đối với Lucia, cha và các anh là những công dân kiểu mẫu. Bằng chứng hiển nhiên được thể hiện trong sự lựa chọn bạn bè của các anh cô. Mỗi tuần một lần Angelo Carmine lại tổ chức tiệc linh đình tại vila riêng. Và ồ, hãy xem những ai ngồi dự tiệc tại gia đình Carmine? Ngài thị trưởng, vài ủy viên Hội đồng thành phố, các vị quan tòa ... Bên họ là những minh tinh màn bạc, các ca sĩ opera, và thường xuyên có cả ngài cảnh sát trưởng cùng một tay vệ sĩ. Chưa kể năm nào đích thân ông Thống đốc cũng xuất hiện vài lần.

Lucia sống một cuộc đời thơ mộng, đầy ắp các bữa tiệc, quần áo đẹp, đồ trang sức quý, ô tô, kẻ hầu hạ và những người bạn đầy thân thế. Cho tới một tháng Hai, vào đúng ngày sinh nhật lần thứ hai

mười ba của cô thì tất cả những cái đó bỗng dừng kết thúc.

Nó đến thật bình thường. Hai người đàn ông tới vila tìm cha cô. Một là ông cảnh sát trưởng và người kia là phụ tá của y.

– Xin ngài lượng thứ, - cảnh sát trưởng giải bày, đây là cái việc xuẩn ngốc mà cấp trên giao cho tôi phải thực thi. Một ngàn lần xin lỗi ngài. Xin ngài rộng lòng cùng tôi tới trụ sở cảnh sát, tôi sẽ đảm bảo đưa ngài về kịp dự sinh nhật con gái ngài.

– Không hề gì. - Carmine vui vẻ. - Ai cũng phải làm nhiệm vụ của mình. - Ông mỉm cười. - Tay ủy viên mới được Tổng thống bổ nhiệm này, theo cách nói của người Mỹ, khá xun xoe.

– Có lẽ là như thế. - Cảnh, sát trưởng thở dài. - Nhưng ngài đừng lo. Ngài và tôi đều đã thấy những kẻ bỏ dờ thì lên nhanh như điều, nhưng cũng dứt nhanh thôi phải không?

Họ phá lên cười rồi cùng đi tới trụ sở cảnh sát.

Hôm đó Angelo Carmine không về dự tiệc được, và cả những ngày sau nữa.

Thực sự ông đã không một lần được gặp lại những người thân của mình.

Chính quyền lập hồ sơ truy tố ông với hàng trăm thứ tội, nào giết người, buôn lậu ma túy, mại dâm, phá hoại, nào hàng lô các tội khác ... Việc bảo lãnh bị bác.

Mê lưới của cảnh sát tung ra đã chụp trúng tổ chức tội ác của Carmine. Ông trông cậy vào những quan hệ có thể lực ở Sicily để bác bỏ những lời buộc tội, nhưng thay vào đó, ông lại bị đưa tới Rome vào nửa đêm và bị giam tại Regina Corli, nhà tù Queen of Heaven nổi tiếng.

Ông bị nhốt trong một xà lim chật chội có vài ô cửa sổ chắn song sắt, một lò sưởi, một chiếc giường đơn và toilet không có chỗ ngồi. Thật là một sự xúc phạm, một điều sỉ nhục ngoài sức tưởng tượng.

Lúc đầu Carmine tin tưởng luật sư của mình, Tommaso Contorno, sẽ giải thoát ngay cho ông.

Khi Contorno đến gặp tại nhà tù, Carmine nổi giận với ông ta.

– Họ đã đóng cửa các nhà chứa và các tụ điểm ma túy họ biết rất rõ về hoạt động kiếm tiền của ta. Có kẻ nào đã khai. Hãy tìm ra kẻ đó và mang cái lưỡi của nó vào cho ta.

– Xin ngài đừng lo. - Contorno trấn an. - Chúng tôi sẽ tìm ra hắn.

Sự lạc quan của ông ta hóa ra không có cơ sở. Để bảo vệ các nhân chứng, chính quyền địa phương đã kiên quyết từ chối tiết lộ họ, cho tới khi phiên tòa bắt đầu.

Hai ngày trước phiên tòa, Angelo Carmine cùng những thành viên mafia khác được đưa tới Ribibbia Prigione, nhà tù có hệ thống an ninh nhất cách, Rome mười hai dặm. Phòng xử án cạnh đó được củng cố như pháo đài. Một trăm sáu mươi bị cáo mafia xích chân tay đưa đến phòng xử án qua một đường ngầm rồi bị nhốt vào ba mươi chiếc lồng thép có kính chống đạn. Lính bảo vệ nài nịt tận răng vây quanh trong và ngoài phòng. Người tới dự bị khám xét kỹ trước khi được phép vào.

Khi Angelo Carmine bước vào phòng xử án, tim ông đập rộn lên vì sung sướng. Vị quan tòa ngồi đó là Giovanni Buscetta, người đã nằm trong danh sách ăn lương của Carmine suốt mười lăm năm và cũng là vị khách thường xuyên của gia đình. Carmine biết rằng cuối cùng thì công lý của ông cũng sẽ được thực hiện.

Phiên tòa bắt đầu. Angelo Carmine nhìn lên vị quan tòa Sicily đang im lặng để cầu cứu. Thật kinh ngạc, nhân chứng chính của phiên tòa không ai khác, mà là Benito Patas, tên cận vệ thân tín của ông.

Patas đã sống trong gia đình Carmine từ rất lâu và được tin cậy hết mức nên hắn nắm khá rõ các chuyện làm ăn tuyệt mật của “gia đình.” Bị cảnh sát tóm cổ vài phút sau khi lạnh lùng sát hại một bạn trai mới của tình nhân hắn, và bị dọa sẽ phải ngồi tù chung thân, thì Patas đành nhận giúp cảnh sát chống lại Carmine để được hưởng mức án nhẹ hơn. Giờ đây Angelo ngồi trong phòng xử án, hoảng hốt .và kinh ngạc nghe Patas lôi ra những bí mật sâu kín nhất của lãnh địa Carmine.

Ngày nào Lucia cũng có mặt ở phòng xử án để nghe con người đã từng là bạn tình của cô đang hăm hại cha và các anh cô.

Lời khai của Benito Patas như kéo cửa đập ngăn lũ. Hàng chục nạn nhân kéo đến kể lại những chuyện mà Angelo Carmine và đồng bọn của ông đã gây ra cho họ, nào Mafia đã bóp nghẹt việc làm ăn, đã đe dọa họ, đã sát hại hoặc biến những người thân của họ thành tàn tật, nào bán ma túy cho con cái họ. Cái dây tội ác thật vô tận.

Nguy hiểm hơn là lời khai của những thành viên trong tổ chức ăn năn hối lỗi và quyết định lên tiếng.

Lucia được phép vào thăm cha trong tù.

Vui mừng khôn tả, ông ôm chặt cô và thì thầm.

– Đừng lo, chánh án Giovanni Buscetta là quân át chủ bài của cha. Hắn biết tất cả mọi trò lừa đảo của luật pháp. Hắn sẽ làm cho các anh con và cha trắng án.

Angelo Carmine đã tỏ ra là một nhà tiên tri tồi.

Công chúng cảm thấy bị lăng nhục bởi sự quá đáng của Mafia và cuối cùng vị chánh án Giovanni Buscetta, một con thú chính trị láu cá, đã tuyên án tù dài hạn đối với mọi thành viên của tổ chức, và dành cho Angelo Carmine cùng hai con trai mức án là hai mươi tám năm.

Đối với Angelo Carmine, đó có nghĩa là án tử hình.

Cả nước Ý hân hoan. Công lý cuối cùng đã chiến thắng. Song đối với Lucia thì đó là cơn ác mộng không thể tưởng tượng ra nổi. Cả ba con người mà cô yêu quý nhất đời đang bị đẩy xuống địa ngục.

Một lần, Lucia vào thăm cha tại xà lim. Sự thay đổi bỗng chốc trong ông, nhìn mà đau xé ruột. Chỉ vài ngày, ông đã biến thành một cụ già. Thân hình lầy bầy và sắc thái hồng hào ở ông bỗng trở nên vàng vọt.

– Chúng đã phản bội ta. – Ông rên rỉ. – Tất cả bọn chúng đã phản bội ta.

Thằng Giovanni Buscetta. Món nợ lớn quá, Lucia, ta biến hắn thành kẻ giàu có, vậy mà hắn làm ta thế này đây. Còn thằng Patas. Ta như cha nó. Ôi, cái thế giới này ở đâu ra vậy” Ôi, cái điều khủng khiếp này ở đâu ra vậy” Chúng cũng là người Sicily như ta mà.

Lucia cầm tay cha trầm trầm nói:

– Con cũng là người Sicily, thưa cha. Mọi thù của cha sẽ được trả, xin thề trước cha, bằng cả cuộc đời con.

– Đời cha thế là hết:

– Ông nói. – Nhưng đời con vẫn ở cả phía trước. Cha có một tài khoản ở Zurich. Tại nhà băng Leu. Rất nhiều tiền, con tiêu suốt đời không hết. Ông thì thâm vào tai cô những con số. – Hãy rời bỏ nước Ý đáng nguyên rủa này. Hãy lấy tiền ấy mà hưởng thụ nghe con.

Lucia ôm chặt ông.

– Cha!

– Nếu khi nào cần một người bạn, con có thể tin tưởng Dominic Durell. Ông ta có một căn nhà ở Pháp tại Beziers, gần biên giới Tây Ban Nha.

– Con sẽ nhớ.

– Hãy hứa với cha con sẽ rời bỏ nước Ý!

– Vâng, thưa cha. Nhưng con phải làm vài việc đã.

Ấp ủ khát vọng trả thù là một việc, tìm ra cách để thực hiện nó là việc khác.

Cô đơn độc, mà việc đó lại chẳng dễ dàng gì.

Lucia nhớ đến một thành ngữ Ý:

Ruban il mestiele Mình phải nghĩ xem họ làm thế nào.

Vài tuần sau, Lucia Carmine xuất hiện tại nhà ông chánh án Giovanni Buscetta. Chính ông ta mở cửa.

Ông ta nhìn Lucia, hết sức ngạc nhiên. Ông thường nhìn thấy cô mỗi khi là khách của gia đình Carmine. Nhưng họ chẳng có gì để nói với nhau.

– Lucia Carmine! Cô tới đây làm gì vậy? Lẽ ra cô – Cháu tới để cảm ơn ngài. Thưa ngài kính mến :

Ông nhìn cô nghi ngại – Cảm ơn tôi về cái gì?

Lucia nhìn sâu vào mắt ông – Vì ngài đã đưa được ông bố và các anh cháu về đúng con người họ. Cháu là một con bé ngây thơ sống trong ngôi nhà ghê tởm đó. Cháu không hề biết họ là một lũ ... - cô bật khóc sục sịt.

Ông chánh án hoang mang, rồi vỗ nhẹ vào vai cô.

– Thôi nào, thôi nào. Vào nhà uống nước.

– Cảm ... cảm ơn ngài.

Khi đã ngồi trong phòng, Buscetta nói:

Tôi đã không biết là cô cũng nghĩ được như thế về cha mình. Tôi có cảm giác cha con cô rất thuận hòa.

– Chỉ tại cháu đã không biết sự thật về cha và các anh cháu là như thế nào.

Khi chưa hiểu được thì ... người cô rung lên:

– Ngài không biết đâu, cháu đã muốn thoát ra, nhưng không biết cách nào có thể ...

– Bác đã không hiểu. - Ông vỗ vào tay cô. - Tội nghiệp, bác đã hiểu nhầm cháu.

– Cháu rất sợ ông ấy. - Giọng cô chứa chan gọi cảm.

Không phải lần đầu tiên quan tòa Buscetta để ý Lucia trẻ đẹp ra sao. Cô mặc trên người bộ váy đen giản dị làm nổi bật những đường nét nhấp nhô của một cơ thể tràn căng sức sống. Ông để mắt nhiều nhất vào bộ ngực và không thể không công nhận cô đã lớn biết bao.

Ngủ với con gái Angelo Carmine thì thật thú vị, Buscetta nghĩ. Hắn bây giờ không thể làm gì được ta. Thằng già nghĩ rằng hắn là chủ nợ của ta. Nhưng ta xử án thế đã lịch sự với hắn lắm rồi. Con bé này chắc hắn còn trinh tiết. Ta sẽ dạy cho nó vài điều trên giường.

Người quản gia có tuổi mang tới khay trà và hộp bánh quy. Bà đặt chúng trên bàn.

– Tôi rót trà nhé?

– Để em. - Lucia nói. Giọng cô ấm áp và đầy hứa hẹn.

Chánh án Buscetta mỉm cười với Lucia.

– Bà đi được rồi. - Ông ta nói với bà quản gia.

Ông chánh án nhìn theo Lucia bước tới chiếc bàn nhỏ nơi đặt khay trà, cẩn thận rót trà cho ông và cho mình.

– Tôi có cảm giác là cô với tôi sẽ trở thành những người bạn rất gần gũi, Lucia. - Giovanni thăm dò. Lucia trao ông ta một nụ cười quyến rũ.

– Cháu cũng rất muốn như thế, thưa bác kính mến.

– Cô cứ gọi tôi là Giovanni.

– Giovannil - Lucia trao ông ta chén trà. Cô nâng chén nhấp một ngụm, rồi nói. - Vĩnh biệt những kẻ ác – Vĩnh biệt những kẻ ác. - Mỉm cười, Buscetta cũng nâng chén lên. Ông ta nhấp -một ngụm, nhắm mắt. Chè có vị đắng.

– Có quá ...? .

– Không, không. Ngon lắm bạn thân mến.

– Vì tình bạn của chúng ta. - Lucia lại nâng chén.

Cô nhấp một ngụm và vị chánh án cũng làm theo.

Buscetta không bao giờ uống hết chén trà. Một cơn đau thắt đột ngột đến và ông ta cảm thấy như có que cời lửa nóng đỏ xuyên vào tim. Ôm lấy ngực, ông ta lắp bắp:

– Ôi, trời ơi! Gọi bác sĩ. Lucia ngồi đó, lặng lẽ nhấp trà, nhìn ông chánh án lão đảo rồi ngã xuống sàn, co quắp, rồi dờ ra.

– Một thằng, thưa cha. - Lucia nói.

Benito Patas đang chơi một mình trong buồng giam thì người cai ngục đến báo:

– Anh có bạn tình tới thăm.

Benito gật đầu. Hắn được ban cho một thân phận đặc biệt trong tù, với nhiều đặc quyền. Những cuộc thăm viếng tình cảm chỉ là một trong số đó. Patas có nửa tá bạn gái, thay nhau vào thăm. Hắn tự hỏi hôm nay cô nào tới với mình.

Hắn ngấm mình trong chiếc gương nhỏ trên tường phòng giám, xúc một chút dầu thơm lên tóc, chải cho bóng lên, rồi bước theo người cai ngục đi dọc hành lang tới một khu có những phòng riêng.

Hắn đứng lại, tròn mắt nhìn.

– Lucia! Lạy Chúa, cô làm cái quái gì ở đây thế? Làm sao cô vào được đây?

– Em nói với họ chúng mình đã đính hôn, Benito! Lucia nhỏ nhẹ.

Cô mặc chiếc váy lụa trẻ cổ lộng lẫy, dán chặt vào những đường cong cơ thể.

Benito bước giật lùi:

– Đi ra!

– Nếu anh muốn vậy. Nhưng trước hết xin anh nghe em nói vài lời. Khi em nhìn thấy anh đứng trên bục để làm chứng buộc tội cha và các anh em, em căm thù anh, em đã muốn giết anh. - Cô tiến tới gần hắn. - Nhưng rồi em nhận ra được rằng điều anh làm là một hành động quả cảm. Anh dám đứng lên nói ra sự thật. Cha và các anh của em không phải quý, nhưng họ làm những việc làm của quý dữ và anh là con người duy nhất có đủ sức mạnh để chống lại họ.

– Hãy tin tôi, Lucia. Hắn nói. - Bọn cảnh sát buộc tôi phải ...

– Anh không cần phải giải thích. - Cô nói mềm mại. - Nhất là với em. Anh có nhớ lần đầu chúng mình bên nhau? Lúc đó em hiểu ngay rằng em yêu anh và em sẽ luôn luôn yêu anh.

– Lucia, lẽ ra tôi không nên làm cái điều mà ...

– Anh yêu? Em muốn chúng ta quên đi những việc đã qua. Nó đã lùi vào dĩ vãng. Điều quan trọng bây giờ là anh và em.

Cô tiến tới bên hắn, và lúc này hắn có thể ngửi thấy mùi nước hoa dịu dàng tỏa ra từ người cô. Tâm trí hắn rối bời.

– Cô định ... cái đó?

– Hơn tất cả những gì em đã định trong cuộc đời. Đó là lý do hôm nay em tới đây. Để chúng tôi với anh rằng em là của anh, và không phải chỉ bằng lời.

Ngón tay cô lần nhẹ trên vai và khoanh khắc sau chiếc váy đã nằm trên sàn.

Cô hoàn toàn khỏa thân.

– Anh tin em chứ?

Chúa ơi, cô ta đẹp biết bao.

– Bây giờ anh tin rồi. - Giọng hắn khàn khàn.

Lucia tiến sát hắn, da thịt cô cọ vào người hắn.

– Cởi ra anh, nhanh lên nào? - Cô thì thầm.

Cô nhìn Patas cởi quần áo rồi ngoan ngoãn đi theo khi hắn cầm lấy tay cô dẫn tới chiếc giường trong góc phòng. Hắn đè nghiêng cô xuống và leo phất lên cô, mặt hắn nở nụ cười kiêu ngạo.

– Giống như thời xưa vậy. - Hắn nói giọng tự mãn. - Em không thể quên anh được, phải không?

– Vâng, - Lucia thì thầm bên tai hắn. - Thế anh có biết tại sao em không thể quên được anh không?

– Không, em yêu. Nói anh nghe nào?

– Bởi vì em là người Sicily, như cha em vậy.

Cô với tay ra sau gáy, gỡ chiếc trâm cài tóc dài và nhọn.

Benito Patas thấy đột ngột nhói đau bên sườn bên há miệng như muốn kêu lên, nhưng Lucia đã kềm miệng hôn hắn âu yếm và khi người Benito cong lên, quần quai trên người cô thì ...

Vài phút sau cô đã mặc xong quần áo, cài trâm lại vào tóc Benito nằm yên dưới chiếc chăn mỏng, mắt nhắm nghiền. Lucia gõ cửa và mỉm cười với người cai ngục tới mở cho cô, thì thầm:

– Anh ấy ngủ!

Viên cai ngục nhìn cô gái trẻ đẹp, mỉm cười:

– Chắc hẳn cô đã vất kiệt hắn.

– Tội hy vọng thế. - Lucia đáp.

Sự mạo hiểm tài tình của cô gái trẻ, đẹp trong hai vụ trả thù làm xôn xao nước Ý. Công chúng ý dễ bị kích động hân hoan chúc mừng cô, che giấu cho cô trốn chạy. Còn cảnh sát, hoàn toàn đương nhiên, có quan điểm khác. Lucia Carmine đã sát hại một vị chánh án đáng kính lại còn giết thêm một người nữa ngay bên trong bức tường nhà tù là cú chơi khăm tàn tệ không kém những tội ác do cô gây ra kia. Báo chí được dịp bán chạy với số lượng cao nhất.

– Tôi muốn cái đầu nó. - Cảnh sát trưởng gầm lên. - Tôi muốn nó ngay hôm nay.

Các mẻ lưới được tung ra, trong khi đó, trung tâm của sự chú ý lại đang ầm náu tại nhà Salvatore Giuseppe, một trong những tay chân của cha cô may mắn thoát khỏi cơn bão lửa.

Lúc ấy, suy nghĩ duy nhất của Lucia là trả thù cho cha và các anh. Cô nghĩ mình không thể trốn tránh mãi được và đã chuẩn bị kỹ càng để tự sát khi bị bắt.

Tuy nhiên, sau một thời gian, suy nghĩ trong đầu cô đã chuyển sang sự sống.

Cuộc sống với cô vẫn quý giá biết bao. Ta sẽ không để cho chúng tóm được, cô tự thề với mình. Không đời nào.

Salvatore Giuseppe và vợ ông ta đã làm mọi thứ có thể để cải trang cho Lucia. Tóc cô trở nên sáng màu hơn, răng đen hơn, cô có thể đeo kính suốt ngày và chịu khoác lên mình những bộ quần áo tồi tàn.

Salvatore soi xét tác phẩm thủ công của mình.

– Không tồi, ông ta nói. - Nhưng cũng chưa an toàn. Chúng tôi phải đưa cô ra khỏi đất Ý. Cô phải tới một nơi mà ảnh mình không có trên trang nhất các báo.

Một chỗ nào đó mà cô có thể nhón nhơ được vài tháng.

Lucia nhớ ra!

Nếu khi nào cần một người bạn, con có thể tin tưởng Domimic Durell, như anh em với bố vậy:

Ông ấy ông ấy có một ngôi nhà ở Beziers, bên Pháp, gần biên giới Tây Ban Nha.

– Cháu biết một chỗ có thể tới được. - Lucia nói. Nhưng cháu cần một hộ chiếu.

– Chúng tôi sẽ thu xếp.

Hai mươi tư giờ sau, Lucia ngắm tấm ảnh mới chụp của mình trong hộ chiếu mang tên Lucia Roma.

– Cô sẽ đi đâu?

– Cha cháu có một người bạn bên Pháp có thể giúp cháu được.

– Có cần tôi đi cùng tới biên giới ... - Salvatore nói.

Cả hai đều biết điều đó nguy hiểm như thế nào.

– Thôi ă, chú Salvatore, chú giúp cháu thế là đủ.

Sáng hôm sau Salvatore Giuseppe thuê một chiếc Fiat dưới cái tên Lucia Roma và đưa cô chia khóa xe.

– Cần thận nhé. - Ông lo lắng dặn dò.

– Chú đừng lo. Cháu sinh ra dưới ngôi sao may mắn mà.

Chẳng phải cha cô đã nói thế sao Tại biên giới Ý - Pháp, các xe con sắp thành hàng dài chậm chạp nhích lên đợi đến lượt làm thủ tục vào đất Pháp. Càng tiến gần tới trạm kiểm soát Lucia càng thấy sợ hãi. Họ đang bủa lưới tìm bắt cô ở mọi điểm ra. Nếu họ tóm được, Lucia hiểu, cô chỉ có một mức án duy nhất là ngồi tù tới hết đời. Ta sẽ tự sát trước. Lucia nghĩ.

Cô tiến tới người sĩ quan cửa khẩu.

– Hộ chiếu, thưa bà?

Lucia đưa cho anh ta. Người sĩ quan nhận hộ chiếu và mở ra, rồi liếc nhìn Lucia. Cô nhận thấy nét bối rối trong cặp mắt anh ta. Viên sĩ quan nhìn hộ chiếu, rồi ngẩng lên nhìn cô, lần này thì kỹ hơn nhiều. Lucia thấy người mình như tan ra.

– Bà là Lucia Carmine.

Chương 6

Không! - Lucia thét lên, mặt cắt không còn hột máu. Cô nhìn quanh và tìm đường thoát. Vô vọng. Đột nhiên viên sĩ quan mỉm cười trước sự kinh hoàng của cô. Anh ta cúi người về phía cô, thì thầm:

– Thưa bà, ông cụ rất tất đối với gia đình tôi. Bà có thể đi được. Chúc bà may mắn!

Lucia choáng váng trước may mắn bất ngờ.

Cô nhún ga và chồm lên vượt qua vạch đường biên. Viên sĩ quan cửa khẩu Pháp, người thường tự hào mình sành sỏi về phái đẹp đưa mắt nhìn người đàn bà không lấy gì là đẹp ở trước mặt. Cô có mái tóc hời hời, đeo đôi kính dày cộp, hàm răng xỉn và bộ trang phục cổ lỗ tồi tàn.

Sao đàn bà Ý lại kém đến thế so với phụ nữ Pháp?

Hắn khinh bỉ nghĩ rồi đóng dấu vào hộ chiếu của Lucia và vẫy tay cho cô đi.

Sáu tiếng sau, Lucia tới Beziers.

Đầu dây đăng kia trả lời ngay từ hồi chuông đầu. Một giọng nam mềm mại:

– Xin chào.

– Cho tôi nói chuyện với Dominic Durell.

– Dominic Durell đây. Ai đang nói vậy?

– Lucia Carmine. Bố cháu dặn ...

– Lucia? - Giọng nói mừng rỡ hẳn lên. - Bác đang đợi cháu đây.

– Cháu cần được giúp đỡ.

– Cháu có thể tin ở bác.

Lucia thở dài trút nỗi lo âu. Đó là tin lành đầu tiên cô nghe được trong suốt một thời gian dài và đột nhiên cô cảm thấy mệt mỏi làm sao.

– Cháu cần một chỗ có thể tránh được cảnh sát.

– Không có vấn đề gì. Vợ chồng bác đã chọn sẵn một chỗ tuyệt vời, cháu muốn ở bao lâu cũng được.

Điều đó tốt đẹp đến khó tin.

– Cảm ơn bác!

– Cháu đang ở đâu thế, Lucia?

– Cháu đang ở ...

Đúng lúc đó bỗng có tiếng máy đàm thoại sóng ngắn của cảnh sát phát sóng lách tách trong ống nghe, rồi đột nhiên lại biến mất.

– Lucia ...

Một tiếng chuông báo động vang lên trong đầu cô.

– Lucia, cháu ở đâu thế Để bác cháu đến đón cháu?

Sao ông ta lại có đàm thoại của cảnh sát trong nhà? Ông ấy cầm máy ngay ở hồi chuông đầu tiên, cứ như đã chờ đợi cú điện thoại của cô từ lâu.

– Lucia, cháu có nghe thấy bác không?

Lucia tin chắc rằng người đàn ông ở đầu dây kia là một cảnh sát.

Mê lưới đã được giăng sẵn. Cú điện này đang bị theo dõi.

– Lucia ...

Cô dập máy và vội vàng rời trạm điện thoại. Mìn phải biến khỏi Pháp ngay.

Cô nghĩ và trở lại xe lấy bản đồ trong cốp ra xem. Biên giới Tây Ban Nha chỉ cách đó vài giờ xe. Cô cắt bản đồ rồi mở máy cho xe chạy về phía Tây, nhắm hướng Sebastian.

Chính tại biên giới Tây Ban Nha, mọi sự bắt đầu trở nên rắc rối.

Viên sĩ quan cửa khẩu biên giới Tây Ban Nha xem qua loa hộ chiếu của Lucia song khi đưa trả lại, bỗng có cái gì đó khiến hắn do dự. Hắn nhìn kỹ cô hơn, nét mặt thay đổi.

– Xin bà. đợi cho một phút. Tôi phải mang hộ chiếu vào đóng dấu ở trong kia:

Hắn đã nhận ra ta, Lucia tuyệt vọng. Cô nhìn theo hắn đi vào bót cảnh sát và đưa hộ chiếu của cô cho một sĩ quan khác. Hai người trao đổi với vẻ hào hứng.

Phải trốn ngay. Cô bước ra khỏi xe. Một nhóm du lịch người Đức vừa làm xong thủ tục hải quan đang ồn ào kéo lên chiếc xe buýt đỗ gần xe Lucia mang hàng chữ chỉ lộ trình:

Madrid. .

– Achtung, - người hướng dẫn nói to. - Schnell Lucia liếc về phía bót gác. Viên sĩ quan cầm hộ chiếu của cô đang hét gì đó vào máy.

– Tất cả lên xe!

Không nghĩ ngợi thêm, Lucia bước tới nhóm du lịch đang cười đùa chí chóc và bước lên xe, xoay mặt khỏi phía người hướng dẫn. Cô ngồi xuống một chiếc ghế ở phía cuối, cúi đầu xuống. Đi đi cô cầu khẩn, đi nào! .

Qua cửa sổ ô tô Lucia thấy một người nữa bước tới chỗ hai người trước và cả chụm đầu trước tấm hộ chiếu của cô. Cứ như đáp lại lời cầu khẩn của Lucia, cửa ô tô đóng lại và tiếng máy như trả cô về với cuộc sống. Lát sau chiếc xe lăn bánh ra khỏi San Sebastian hướng về Madrid. Điều gì sẽ xảy ra khi những viên sĩ quan cửa khẩu đó phát hiện ra cô đã bỏ xe? Ý nghĩ đầu tiên chắc sẽ là:

Cô ta vào phòng vệ sinh. Họ sẽ đợi và cuối cùng là cử người vào tìm cô trong đó.

Bước tiếp theo, họ sẽ tìm kiếm cô ở trong khu vực xem cô trốn ở chỗ nào. Lúc đó, hàng chục xe con, xe ca sẽ bị lục soát. Cảnh sát sẽ không thể đoán được cô đã đi đâu và đi bằng phương tiện gì.

Trên xe, toán du lịch ồn ào cười nói. Rõ ràng họ đang có một ngày hạnh phúc. Sao lại không, Lucia cay đắng nghĩ. Họ không bị cảnh sát rình rập theo sát gót. Có đáng phải mạo hiểm cả cuộc đời mình như thế không? Trong đầu cô tái hiện những hình ảnh về chánh án Buscetta và Benito.

Tôi có cảm giác rằng cô và tôi sẽ trở thành những người bạn rất gần gũi.

Lucia ... vĩnh biệt những kẻ ác.

Và Benito Patas:

Cứ như thời xưa vậy, em không thể quên anh được, phải không nào?

Và cô đã bắt hai tên phản bội phải trả giá cho những tội lỗi của chúng. Thế có đáng không?

Chúng chết, nhưng cha và các anh cô vẫn phải chịu tù đầy cho đến hết đời.

Ồ, đáng lắm, Lucia nghĩ, rất xứng đáng.

Có người trên xe cất giọng một bài hát Đức. Những người khác hòa theo.

“In Muuchen ein Holhrau Hans, eni wwai, sufä.:

“ Với nhóm này, mình sẽ an toàn được một lúc, Lucia nghĩ, tới Madrid sẽ quyết định làm gì tiếp.

Cô đã không bao giờ tới được Madrid.

Đến thị trấn Avila, chiếc xe dừng tại một điểm có trong lịch trình để nghỉ ngơi, và để, như người hướng dẫn nói, đi vệ sinh.

Lucia vẫn ngồi ở ghế, theo dõi hành khách lục tục chen nhau ra phía cửa trước. Mình ở đây an toàn hơn. Nhưng người hướng dẫn đã để mắt tới cô.

– Xuống xe đi, - anh ta nói, - chúng ta chỉ dừng ở đây mười lăm phút.

Lucia do dự, rồi miễn cưỡng đi ra phía cửa xe.

Khi cô đi qua, người hướng dẫn bỗng gọi lại và nói:

– Cô không phải người trong đoàn.

Lucia trao cho anh ta một nụ cười thân mật.

– Vâng, đúng thế. - Cô nói. - Ông thấy đấy. Xe của tôi bị hỏng ở San Sebastian, mà tôi thì lại rất cần về Madrid ngay, cho nên ...

– Không thể được. Đây là một chuyến đi riêng.

– Tôi hiểu. - Lucia nhỏ nhẹ. - Nhưng ông hiểu cho, tôi cần phải. – Cô phải dàn xếp chuyện này với trụ sở công ty tại Munich.

– Tôi không thể ... Tôi đang rất vội vã ...

– Không? Cô sẽ gây rầy rà cho tôi. Xuống đi, nếu không tôi sẽ gọi cảnh sát.

– Nhưng ...

Dù cô có nói gì cũng không lay chuyển được anh ta. Hai mươi phút sau, Lucia cay đắng nhìn theo chiếc buýt quay mũi lao xuống đường cao tốc về phía Madrid. Cô đứng lẻ loi, không hộ chiếu, hầu như không có tiền, và cảnh sát của gần chục nước đang truy lùng cô vì tội giết người, sử dụng hộ chiếu giả, nhập cảnh bất hợp pháp, vân vân ...

Cô xem xét kỹ xung quanh. Xe buýt đã dừng lại trước tòa nhà hình tròn có tám biển chỉ dẫn đây là một bến xe khách.

Mình có thể đi một xe khác ở đây.

Cô bước vào trong. Đó là một tòa nhà rộng rãi tường đá hoa, rải rác xung quanh là hàng chục cửa

bán vé. Mỗi cửa có một biển đề tên địa phương mà xe sẽ đến:

SEGOVIA ... MUNOGALINDO ... VALIAPOLID ... SALAMANCA ...

MADRID. Các cầu thang máy dẫn xuống tầng dưới, nơi các chuyến xe xuất phát. Ở đó có quầy hàng bán bánh rán, kẹo, bánh kẹp nhân bọc trong những giấy nến. Lucia chợt nhận ra mình đói cồn cào. Mình sẽ không mua bất cứ thứ gì cho tới khi biết giá vé xe là bao nhiêu.

Đúng lúc Lucia bắt đầu bước tới ô cửa đề Madrid, có hai người cảnh sát mặc sắc phục đang vội bước tới bên xe. Một người cầm bức ảnh. Họ đi từ ô cửa này đến ô cửa khác chia ảnh cho các nhân viên bán vé xem và hỏi han gì đó.

Chúng nó tìm mình. Cái thằng du lịch khôn kiếp đã báo cho chúng.

Có một gia đình hành khách đang lên thang máy. Họ đi ra phía cửa. Lucia bám theo, trà trộn trong họ và thoát ra ngoài. Cô đi theo những con đường rải đá của Avila, không dám bước mạnh, như sợ mọi người để ý. Cô rẽ vào con phố Madrid Soledad với những tòa nhà ốp đá và những ban công sắt uốn lượn cầu kỳ. Tới quảng trường Santa, cô ngồi xuống chiếc ghế đá dài trong công viên và nghĩ việc phải làm tiếp theo. Cách đó khoảng trăm mét có vài phụ nữ và vài đôi nam nữ đang ngồi thưởng thức cảnh hoàng hôn. Bỗng xuất hiện ở đầu kia quảng trường chiếc xe tuần tiễu và hai cảnh sát bước ra khỏi xe. Họ tiến tới những phụ nữ đang ngồi một mình và đòi xem giấy tờ. Tim Lucia đập nhanh.

Cô cố gắng làm vẻ bình thản, đứng lên thật chậm, xoay lưng lại phía cảnh sát và thong thả bước đi. Phố bên cạnh có cái tên Sống và Chết.

Không biết đây có phải là điếm báo không?

Dọc phố có những con sư tử đá nom như sống thật đang thè lưỡi, và trong sự tưởng tượng của Lucia, chúng như đang lao vào cô. Gần bên cô là một nhà thờ lớn. Mặt trước nhà thờ treo tấm bảng kim loại lớn khắc hình một cô gái trẻ và cái đầu lâu đang nhăn nhó. Cảnh vật dường như cũng đầy sự chết chóc.

Lucia chợt nghe thấy tiếng chuông nhà thờ. Xa xa, trên đồi cao mọc lên những bức tường của một tu viện. Cô đứng đó, nhìn lên không chớp mắt.

– Sao con lại tới đây, con gái? - Bà Nhất Bentina nhẹ nhàng hỏi.

– Con cần một nơi lánh nạn.

– Và con đã quyết định lánh nạn nơi Chúa?

Hoàn toàn chính xác.

– Vâng ạ. - Lucia bắt đầu ứng biến. - Đó là điều con hằng mong muốn, là được hiến dâng đời mình cho Người.

– Đó là điều chúng ta hằng mong ước, phải không con?

Giêsu, bà ta bắt đầu mê tít rồi. Lucia thích thú nghĩ.

Bà Nhất tiếp tục.

– Con phải hiểu Cistercian là dòng tu nghiêm khắc nhất trong tất cả các dòng tu. Chúng ta hoàn toàn bị tách rời khỏi thế giới bên ngoài.

Lời bà như tiếng nhạc vang bên tai Lucia.

– Những người đã bước vào bên trong những bức tường này có lời thề không bao giờ rời bỏ nó.

– Con không đời nào rời bỏ. - Lucia cố gắng làm cho bà yên tâm. Chắc chắn là trong vài tháng tới.

Bà Nhất đứng lên.

– Đây là một quyết định quan trọng, ta muốn con hãy về và suy nghĩ kỹ trước khi quyết định.

Lucia cảm thấy lợi thế đang trượt mất, và hoảng sợ. Cô còn chỗ nào để đi.

Hy vọng duy nhất lúc này là được trốn tránh đằng sau những bức tường này.

– Con nghĩ kỹ rồi. - Lucia vội nói. - Hãy tin con, thưa Mẹ khả kính, con đã không nghĩ về bất cứ điều gì khác từ hàng năm nay. Con muốn từ bỏ thế giới kia. - Cô nhìn sâu vào mắt Mẹ Trưởng tu viện. - Con muốn được ở đây hơn bất cứ nơi nào trên thế giới. - Giọng Lucia run lên, chân thật.

Mẹ Nhất đắm bối rối. Cô gái này có cái gì đó bất ổn, hoảng loạn hay đang xáo động? Dầu sao thì còn lý do nào tốt hơn để ai đó tới đây, nơi mà tinh thần họ sẽ được bình an bởi sự trầm lặng cầu nguyện?

– Con theo đạo?

– Dạ, thưa Mẹ!

Mẹ Nhất cầm lấy chiếc bút lông ngỗng cổ lỗ:

– Nói cho ta biết tên con, con gái.

– Tên con là Lucia ... Roma.

– Cha mẹ con còn sống chứ?

– Con còn bố?

– Ông ấy làm gì?

– Là một thương gia. Nhưng đã ...nghỉ rồi ạ.

Lucia nhớ tới hình ảnh người cha xanh xao gầy gò cô gặp lần cuối cùng trong tù mà lòng quặn đau.

– Con có anh chị hay em không?

– Có hai anh ạ.

– Thế các anh con làm gì?

Lucia quyết định phải dùng tới mọi thứ có thể giúp. Được cô, dù phải đối trá tới đâu, – Họ là linh mục.

– Đáng yêu sao.

Cuộc sát hạch kéo dài thêm ba giờ đồng hồ nữa. Vào lúc cuối, Mẹ Bentina nói:

– Ta dành cho con chiếc giường nghỉ qua đêm nay. Sáng mai con sẽ bắt đầu tìm hiểu mọi quy định, song, nếu vẫn thấy muốn, con có thể nhập dòng tu.

Nhưng ta báo trước, con đã chọn một con đường hết sức khó khăn.

Xin hãy tin con. - Lucia nói nhiệt thành. - Con không thể chọn con đường nào khác.

Làn gió đêm mềm mại và ẩm áp thì thầm qua khoảng trống của khu rừng.

Lucia thiếp đi. Cô thấy mình đang trong bữa tiệc tại một vila đẹp đẽ, cha cô, các anh cô cũng ở đó.

Mọi người đều đang hết sức vui vẻ thì một người lạ mặt bước vào hỏi:

Bọn người này là ai thế nhỉ?

Rồi các ngọn đèn bật sáng, và một ngọn cứ nhấp nháy chiếu vào mặt cô. Nó khiến cô chói mắt, và thức giấc.

Có đến sáu người đàn ông đang vây quanh mấy bà sơ trong khoảng rừng. Bị đèn chiếu vào mắt, Lucia chỉ nhận được mờ hình dáng của họ.

– Các bà là ai? - Người đàn ông hỏi. Giọng ông ta sâu và thô ráp.

Lucia bừng tỉnh, cảnh giác. Cô đã bị sa bẫy. Nhưng nếu bọn người này là cảnh sát thì họ đã phải biết những bà sơ này là ai, và đang làm gì trong rừng vào buổi đêm thế này?

Lucia chớp lấy cơ hội:

– Chúng tôi là các bà sơ của tu viện Avila, một số người của chính phủ đã ...

– Chúng tôi có nghe về vụ đó. - Người đàn ông ngắt lời.

Các sơ khác cũng đã tỉnh giấc, hoảng sợ.

– Các ông ... các ông là ai? - Megan hỏi.

– Tôi là Jaime Miro.

Họ có sáu người, vận những chiếc quần thô ráp, áo choàng da, áo len cổ thấp, giày xỏ dây và đội mũ bêrê truyền thống xứ Basque. Họ mang nhiều súng ống. Và trong ánh trăng mờ ảo trông họ như ma quỷ. Hai trong số họ cứ như vừa bị đánh đập nặng.

Người đàn ông tự xưng là Jaime Miro nom cao, gầy, đôi mắt đen dữ tợn.

– Có thể họ đã bị theo tới đây. - Anh quay sang một người trong nhóm. - Kiểm tra xung quanh.

Lucia nhận ra người vừa đáp lời là một phụ nữ. Cô nhìn người đó di chuyển nhẹ nhàng trong khu rừng.

– Mình sẽ làm gì với họ bây giờ - Ricardo Menado hỏi.

Jaime Miro nói:

– Chúng ta để họ lại rồi đi thôi.

Một người trong bọn phản đối.

– Jaime, đây là những bà sơ nhỏ bé của Giêsu.

– Thì để cho Giêsu trông nom họ. Chúng ta còn có việc phải làm. -Jaime Miro nói cộc lốc.

Các tu sĩ lúc này đã đứng lên cả, chờ đợi. Những người đàn ông xúm quanh Jaime, đang tranh cãi với anh ta.

– Chúng ta không thể để cho họ bị bắt. Acoca và bọn lính đang truy lùng họ.

– Thì chúng cũng đang lùng ta.

– Các bà sơ sẽ không thể thoát được nếu chúng ta không giúp họ.

Jaime Miro cương quyết:

– Không, không thể mạo hiểm trao tính mạng mình cho họ. Chúng ta có sứ mệnh của chúng ta.

Felix Carpio, một trong những phụ tá của Jaime nói:

– Chúng ta có thể đi cùng họ một phần đường, Jaime. Chỉ cần giúp họ ra khỏi đây. - Anh ta quay sang hỏi. - Các tu sĩ về đâu?

Theresa lên tiếng, ánh sáng của Chúa bùng lên trong mắt bà.

– Tôi có một sứ mệnh của Chúa. ở Mendavia có một tu viện sẽ che chở cho chúng tôi.

Felix Carpio quay sang Jaime Miro:

– Chúng ta sẽ đưa họ tới đó. Mendavia nằm trên đường tới Sebastian.

Jaime quay sang anh ta, không tìm được giận dữ:

– Đồ ngu xuẩn? Sao cậu không trưng biển lên báo cho cả thế giới biết ta sẽ tới đâu.

– Tôi chỉ định ...

– Bây giờ thì không còn cách nào khác là đưa họ đi cùng. Nếu Acoca tìm được họ, hẳn sẽ bắt họ phải nói. Và họ sẽ làm chậm chân chúng ta cũng như sẽ làm cho Acoca và bọn đao phủ của hắn theo dõi chúng ta dễ hơn nhiều.

Lucia chỉ nghe một tai, cây thánh giá vàng cách cô có một tầm với, Bọn khốn kiếp! Sao lại tới vào cái lúc này Chúa ơi, sao Chúa lại hải hước vậy.

– Thôi được. - Jaime Miro nói. - Chúng ta sẽ đưa họ tới tận tu viện rồi để họ lại đó nhưng không thể đi cùng cả đám như gánh xiếc thế này được. - Anh ta quay sang mấy bà sơ, không giấu được vẻ bức tức trong giọng nói. - Có ai trong số các bà biết Mendavia ở đâu không?

– Các bà sơ nhìn nhau.

– Không chính xác lắm. - Graciela lên tiếng.

– Vậy làm thế quái nào mà các bà đến đó được.

– Chúa sẽ dẫn đường. - Sơ Theresa nói chắc chắn.

Một người khác trong bọn, Rubio Arzano, cười nói:

– Các sơ gặp may. - Anh ta hất đầu về phía Jaime. - Chúa đích thân xuống dẫn lối cho các sơ đấy.

Cái nhìn của Jaime làm cho anh ta im lặng.

– Chúng ta sẽ chia nhỏ ra đi ba đường khác nhau.

Anh ta lấy tấm bản đồ từ chiếc gói sau lưng ra. Cả bọn xúm quanh nó và chiếu đèn vào.

– Tu viện Mendavia nằm ở đây, phía. Đông Nam Logrono. Tôi sẽ đi theo hướng Bắc qua Vailadoll rồi tới Burgos. - Anh ta đưa ngón tay chạy dọc bản đồ, rồi quay sang Rubio, một người đàn ông cao lớn ưa nhìn. - Cậu đi đường này tới Olmedo, lên Penafiel rồi Randa de Duero.

Rubio gật đầu.

Jaime Miro nhìn Ricardo Mellado, một trong số hai người mặt mày bầm tím.

– Ricardo, cậu tới Ségovia, rồi theo đường nối tới Cerezo de Abazo, rồi tới Soria. Chúng ta sẽ gặp lại tại Logrono. - Anh ta cất tấm bản đồ đi. - Từ đây đến Logrono là hai trăm mười cây số. - Anh ta nhẩm tính. - Sau bảy ngày nữa chúng ta sẽ gặp nhau ở đó. Nhớ tránh xa các đường chính.

– Gặp nhau tại chỗ nào ở Logrono? - Felix hỏi.

– Đoàn xiếc Nhật Bản sẽ biểu diễn ở Logrono tuần tới - Ricardo nói.

– Tốt lắm. Ta sẽ gặp nhau ở đó vào buổi biểu diễn.

Các tu sĩ sẽ đi như thế nào? - Felix Carpio lên tiếng.

– Ta phải chia họ ra.

Đã đến lúc phải ngăn họ lại, Lucia quyết định.

– Thưa các ông. Nếu bọn lính đang tìm bắt các ông, thì chúng tôi sẽ đi đường khác cho an toàn.

– Nhưng chúng tôi thì không để như vậy được, thưa sơ Jaime nói. - Các sơ đã biết kế hoạch của chúng tôi.

– Hơn nữa, - người mang tên Rubio nói thêm. - Các sơ không có cơ hội nào đâu. Chúng tôi thuộc vùng này. Chúng tôi là người Basque và những người ở miền Bắc là bạn bè chúng tôi cả. Họ sẽ giúp chúng ta, che giấu ta khỏi bọn lính quốc gia. Các sơ sẽ không bao giờ đi được Mendavia, nếu tự đi.

Ta không định tới Mendavia, ngốc ạ – Thôi được, lên đường đi. Tôi muốn chúng ta phải xa khỏi đây trước bình minh. - Jaime Miro vẫn cau kỉnh.

Sơ Megan lặng lẽ nghe người đàn ông đang ra lệnh. Anh ta có vẻ ngạo mạn và xác xược, song ở con người này cũng toát ra một uy lực mạnh mẽ.

Jaime nhìn sang Theresa và chỉ vào Tomas Sanzuro cùng Rubio.

– Họ sẽ lo cho bà.

– Chúa lo cho tôi. - Sơ Theresa nói.

– Rồi. Nên các bà mới tới đây được. - Jaime đáp cộc lốc.

Rubino bước tới Theresa.

– Rubio Arzano xin được phục vụ sơ. Gọi sơ là gì đây.

– Tôi là sơ Theresa.

Rất nhanh Lucia lên tiếng:

– Tôi sẽ đi cùng Theresa. - Bất cứ giá nào cô cũng không để họ chia rẽ mình với cây thánh giá vàng.

– Cũng được. - Jaime gật đầu, anh ta chỉ tay vào Graciela. - Ricardo, cậu nhận sơ này.

Ricardo Mellado gật đầu.

– Được thôi.

Người đàn bà mà Jaime phải đi trình thám đã trở lại.

– Không có gì. - Cô nói.

– Tốt. - Jaime nhìn Megan. - Sơ sẽ đi với chúng tôi.

Megan gật đầu. Cô thấy thích con người này. Người phụ nữ cũng có cái gì đó kích thích sự hiếu kỳ. Nước da sẫm, cái nhìn dữ tợn và những nét cú vọ của loài thú ăn thịt, miệng như một vết thương nhỏ. Ở cô ta toát ra một dự tính mãnh liệt.

Người phụ nữ bước đến bên Megan.

– Tôi là Amparo Jiron. Sơ cứ ngậm tiếng lại thì sẽ không có chuyện gì phiền phức.

Jaime nói với mọi người.

– Đi thôi nào. Đến Logrono trong bảy ngày. Không rời mắt khỏi các bà sơ.

Sơ Theresa và Rubio Arzano bắt đầu đi xuống con đường nhỏ. Lucia vội vã theo sau. Cô đã thấy tấm bản đồ mà Rubio Arzano đeo sau lưng. Ta sẽ lấy nó, Lucia quyết định, vào lúc hăn ngủ.

Cuộc hành trình xuyên Tây Ban Nha bắt đầu.

Miguel Carrillo choáng váng.

Sự thật là Miguel carrillo hết sức choáng váng. Đó không phải một ngày tốt đẹp với hắn. Buổi sáng bắt đầu tuyệt vời biết bao khi hắn vớ được mấy nữ tu và đánh lừa được họ rằng mình cũng là một tu sĩ. Khi cạm bẫy sập thì cũng là lúc hắn bị đánh bất tỉnh, tay chân bị trói gô còng queo dưới sàn cửa hiệu trang phục.

Chính là bà vợ chủ hiệu đã phát hiện ra hắn. Đó là một phụ nữ đã có tuổi, vạm vỡ, tính tình cằn cằn, lại có ria mép. Bà ta nhìn người đàn ông bị trói gô dưới đất hỏi:

– Người là ai? Người là cái gì đây?

Carrillo vận hết sự quyền rũ của mình:

– Ôi cảm tạ Chúa, bà đã đến, señorita. Tôi đang cố gắng tìm cách thoát khỏi cái bẫy này để có thể gọi điện thoại báo cho cảnh sát.

– Người vẫn chưa trả lời ta?

– Hắn cố gắng vùng vẫy để tạo một tình thế dễ chịu hơn.

– Lời giải thích rất đơn giản. Señorita, tôi là tu sĩ Gonzales. Tôi tới đây từ một tu viện gần Madrid. Lúc đi ngang qua cửa hàng xinh đẹp của bà, thì tôi thấy hai người đàn ông đang trèo vào trong hiệu. Tôi cảm thấy ngăn chúng lại là nhiệm vụ cao cả của người con của Chúa bèn theo chúng vào trong này, hy vọng có thể giảng giải cho chúng thấy được tội lỗi. Nào ngờ lại bị chúng đánh ngất đi, rồi chúng trói tôi lại. Nào, xin bà làm ơn cởi trói cho ...

– Mierda!

Hắn ngạc nhiên nhìn.

– Bà nói sao?

– Mày là ai?

– Tôi vừa nói, tôi là ...

– Mày là thằng lừa đảo xấu xa nhất, tao biết.

Bà ta bước về phía mấy bộ áo choàng mà các nữ tu đã bỏ lại – Thế cái gì đây?

– A! Cái đó, phải rồi, hai gã thanh niên đã mặc để đánh lừa mọi người, bà thấy đấy, và ...

– Ở đây có bốn bộ mà mày lại nói là có hai người.

– Phải, hai đứa nữa vào sau và ...

Bà ta bước về phía máy điện thoại.

– Bà làm gì vậy, thưa bà?

– Gọi cảnh sát.

– Điều đó chưa cần thiết, tôi đảm bảo với bà như vậy Ngay sau khi bà cởi trói, tôi sẽ tới ngay đồn cảnh sát để báo lại mọi sự việc.

Người đàn bà nhìn chiều tướng hấn:

– Ông quên cái cục kia, thưa cha!

Cảnh sát còn tỏ ra ít hiểu hơn cả người đàn bà. Carrillo bị bốn người Gurda Civil xét hỏi. Những bộ đồng phục màu xanh và những chiếc mũ dạ đen thế kỷ Mười tám cũng đủ gieo rắc nỗi kinh hoàng khắp đất nước Tây Ban Nha và rõ ràng là chúng có phép màu đối với Carrillo. . .

– Anh có biết rằng mình có đặc điểm giống hệt người đã giết một vị linh mục ở phía Bắc?

Carrillo gật đầu.

– Tôi không ngạc nhiên. Tôi có một người em sinh đôi, cậu Chúa trừng phạt hấn đi. Bởi nó mà tôi phải vào tu viện. Người mẹ đau khổ của chúng tôi ...

– Đừng lờm.

Một người khổng lồ với khuôn mặt đáng sợ bước vào phòng.

– Xin kính chào ngài, ngài đại tá Acoca.

– Anh ta đây à?

– Vâng, thưa đại tá. Chúng tôi đã tìm thấy hấn cùng với quần áo mấy nữ tu, vì thế tôi nghĩ có thể ngài muốn tự hỏi cung hấn.

– Phải, tôi rất thích được nói chuyện với anh này.

Carrillo trao cho viên đại tá cái nhìn duyên dáng của hấn.

– Ngài đã tới, tôi rất vui sướng, thưa đại tá. Tôi có một sứ mệnh của nhà thờ, và một điều hết sức quan trọng, là phải đến được Barcelona càng sớm càng tốt.

Tôi đã cố gắng giải thích với các vị đây rằng tôi là nạn nhân của hoàn cảnh, đơn giản chỉ vì tôi cố gắng làm một người làm phúc.

Đại tá Acoca gật đầu thông cảm.

– Bởi ông đang vội, tôi sẽ không lấy nhiều thời gian của ông.

Carrillo tươi cười:

– Cảm ơn ngài đại tá.

– Tôi sẽ hỏi ông vài điều đơn giản. Nếu ông trả lời trung thực, mọi thứ sẽ tốt đẹp. Còn nếu nói dối tôi, thì sẽ rất đau đớn đối với ông. - Y mân mê vật gì trong tay.

– Người nhà Trời không biết nói dối. - Carrillo đáp thẳng thắn.

– Tôi rất sung sướng được nghe vậy. Hãy kể về bốn nữ tu.

– Tôi không biết gì về bốn ...

Quả dấm va vào miệng hấn có gắn những nút đồng, làm máu bắn tóe ra.

– Chúa ơi, ông làm cái gì thế? - Carrillo hỏn hển.

– Hãy nói về bốn nữ tu. - Acoca nhắc lại câu hỏi.

– Tôi không ...

Quả dấm lại tìm đến cái mồm Carrillo, lần này nghe như có tiếng răng gẫy:

Carrillo ngạt thở vì máu trào ra.

– Đừng, tôi ...

– Nói về bốn nữ tu. - Giọng Acoca vẫn nhẹ nhàng, vừa phải.

– Tôi ... - Hấn nhìn thấy nắm dấm đang từ từ nâng lên. – Có! tôi ... - Từ ngữ chen nhau tuôn ra. - Họ ở Villacastin, đang chạy trốn khỏi tu viện của họ. Xin đừng đánh tôi nữa.

– Tiếp tục!

- Tôi ... tôi bảo sẽ giúp họ. Họ cần phải thay quần áo ...
- Nèn anh đột nhập vào cửa hiệu ...
- Không. Tôi ... vâng. Tôi ... họ lấy trộm một số quần áo rồi đánh tội xui, rồi bỏ tôi ở đó.
- Họ có nói sẽ đi đâu chứ?
- Không! - Một thoáng tự trọng bất ngờ xuất hiện trong Carrillo.

Nhưng việc hắn không dấn động gì đến Mendavia cũng chẳng có gì liên quan đến việc bảo vệ các tu sĩ. Carrillo chẳng mấy may để ý đến họ. Đó chỉ bởi vì viên đại tá đã làm biến dạng khuôn mặt hắn. Sau khi ra tù, nếu có ngày ấy lại Chúa, việc làm ăn của hắn sẽ rất khó khăn.

Đại tá Acoca quay sang mấy người lính dân vệ:

- Xem sự thuyết phục hữu nghị thì làm được gì nào?

Đưa nó tới Madrid, bắt giữ về tội giết người.

Lucia, sơ Theresa, Rubio Arzano và Tomas Sanjuro đi theo hướng Tây Bắc, nhằm phía Olmedo, tránh xa những đường chính, băng qua những cánh đồng lúa. Họ đi ngang những đàn cừu, dê và cảnh đồng quê yên ả đối nghịch với sự gian nguy đang trải qua. Họ đi thâu đêm. Rạng sáng, họ hướng về một điểm đã định sẵn trên vùng đồi.

Thị trấn Olmedo ở phía trước. Chúng ta sẽ dừng chân tại đây cho đến tối.

Hai sơ nom như muốn ngủ lắm rồi.

Sơ Theresa thì thấy như kiệt sức. Nhưng điều đang diễn ra trong nội tâm bà còn ghê sợ hơn nhiều. Bà thấy mình như đang xa dần thực tại. Nó bắt đầu với việc biến mất của chuỗi tràng hạt quý giá. Bà đánh mất - hay có kẻ đã lấy cắp?

Bà không rõ. Nó là niềm an ủi của bà đã bao năm, bà không còn nhớ. Nó đã trở thành một phần của đời bà, sự yên lành của bà, thế mà nó lại đã mất tích!

Bà mất nó Ở tu viện khi có cuộc tấn công? Và có thật là có cuộc tấn công không? Dường như không. Bà không chắc được điều nào là thực, điều nào là tưởng tượng. Đứa trẻ bà đã thấy. Nó có phải con của Monique? Hay Chúa đánh lừa bà? Mọi thứ đều lẫn lộn. Không như khi bà còn trẻ, tất cả đều rõ ràng, đơn giản.

Khi bà còn trẻ ...

Chương 7

EZE, PHÁP, 1924

Khi lên tám tuổi, hầu như mọi nguồn hạnh phúc đến với cuộc sống của Theresa de Fosse đều từ nhà thờ. Nó giống như một ngọn lửa thần bí cuốn cô vào hơi ấm của mình. Cô tới nhà thờ nhỏ Pénitent Blance, cầu kính ở nhà thờ lớn tại Monaco và Notre Dame Bon Voyage ở Cannes, nhưng cô thường xuyên có mặt trong các buổi lễ nhà thờ tại Eze.

Theresa sống trong lâu đài ở vùng núi, phía trên một làng trung cổ Eze, gần Monte Carlo trông ra Côte d' Azur. Làng này nằm cheo leo trên một mỏm núi và đối với Theresa, từ đó có thể nhìn thấy cả thế giới. Từ tu viện ở trên đỉnh, những nếp nhà chạy xuống theo sườn núi cho tới Địa Trung Hải xanh thẳm phía dưới.

Monique, kém Theresa một tuổi, là vẻ đẹp của cả gia đình. Ngay từ lúc bé, người ta đã có thể biết lớn lên cô sẽ là một phụ nữ tuyệt vời. Monique có những đường nét thanh tú, cặp mắt long lanh và cảm giác tự tin, rất hợp với dáng vẻ của cô. Theresa thì xấu xí đến tai hại. Sự thực, ông bà De Fosse rất xấu hổ về người con gái lớn của họ. Nếu Theresa chỉ xấu vừa phải thôi thì họ đã gửi cô tới một bác sĩ chỉnh hình để cái mũi của cô ngắn lại, đưa cái cằm của cô ra phía trước hay chỉnh cho hai mắt cô cùng nhìn vào một điểm. Nhưng vấn đề là mọi đường nét ở cô đều lệch lạc. Mọi thứ đều đặt không đúng chỗ, cứ như một diễn viên hề làm biến dạng khuôn mặt để gây cười.

Nhưng nếu Chúa đã lừa cô về hình dáng bên ngoài, thì người lại đền bù bằng cách ban cho cô một món quà đáng kể. Theresa có giọng hát của một thiên thần.

Giọng cô được chú ý ngay trong lần đầu tiên cô hát ở đội đồng ca nhà thờ. Giáo dân ngạc nhiên nghe chất giọng trong trẻo, thuần khiết bay ra từ đứa trẻ.

Theresa càng lớn, giọng cô càng mượt mà. Cô được giao toàn bộ phần hát lĩnh xướng của nhà thờ song Theresa thấy xấu hổ với ngoại hình của mình mỗi khi phải đứng tách riêng ra lĩnh xướng.

Ở trường học, Monique có tất cả bạn bè. Trai cũng như gái đều kéo bầy kéo đàn đến với cô. Họ muốn được chơi cùng cô, muốn được người khác nhìn thấy họ ở bên cô. Cô được mời có mặt ở mọi buổi liên hoan. Theresa cũng được mời, nhưng luôn quá muộn, như một sự hoàn thành nghĩa vụ xã hội và Theresa đau đớn cảm nhận điều đó – Ô, Renee! Em không thể chỉ mời một trong hai đứa trẻ nhà De Fosse mà không mời đứa kia. Thế sẽ là mất lịch sự.

Monique rất xấu hổ có một bà chị xấu xí, còn cho rằng dầu sao bà chị cũng làm ảnh hưởng tới mình.

– Ông bà De Fosse đối xử đúng mực với cô con gái lớn. Họ hoàn thành nghĩa vụ bậc cha mẹ một cách kỹ càng nhưng rõ ràng, người mà họ yêu chiều vẫn là Monique. Cái điều mà Theresa luôn khao khát thì cô lại không được đó là tình yêu thương.

Theresa là đứa trẻ ngoan ngoãn, sẵn sàng và mong muốn được làm hài lòng mọi người, một học trò giỏi, yêu nhạc, yêu lịch sử, ngôn ngữ, và rất chăm chỉ.

Các thầy cô giáo, đám gia nhân và người dân thị trấn ai nấy đều xót xa cho cô.

Như lời một thương gia khi cô rời cửa hiệu ông ta.

– Chúa đã không để ý khi tạo ra con bé.

Nhà thờ là nơi duy nhất Theresa tìm thấy tình người. Linh mục thương cô, Chúa Giêsu thương cô. Sáng sáng, cô đi lễ Met và làm dấu mười bốn bận. Quý trong nhà thờ mái vòm lạnh lẽo, cô cảm thấy sự hiện diện của Chúa. Khi hát, Theresa tràn ngập cảm giác hy vọng và cảm nhận được điều kỳ diệu nào đó sẽ đến với mình. Đó là điều duy nhất khiến cô còn chịu đựng nổi cuộc sống.

Theresa không bao giờ lộ ra nỗi bất hạnh của mình cho cha mẹ hay em gái biết, vì không muốn họ phiền lòng. Cô cũng giữ kín trong lòng mình điều bí mật rằng Chúa yêu cô biết bao và cô cũng yêu Chúa nhường nào.

Theresa yêu em gái mình. Họ cùng chơi bên nhau ngoài khu đất quanh lâu đài và cô thường để Monique thắng trong các trò chơi. Họ cùng đi thám hiểm theo những bậc đá trơn tuột trở vào sườn núi dẫn xuống làng Eze phía dưới, và lang thang dọc theo các đường phố hẹp đầy cửa hiệu, xem các nghệ sĩ bán tác phẩm của họ.

Khi hai cô gái bước sang tuổi học trò, lời tiên đoán của mọi người đã thành sự thật. Monique càng

trở nên xinh đẹp hơn và đám con trai vây bọc lấy cô, trong khi Theresa có rất ít bạn. Cô thường ở nhà may vá, đọc sách một mình.

Hôm đó, khi đi qua phòng khách, Theresa nghe thấy cha mẹ đang bàn luận về mình.

– Rồi nó sẽ thành gái già. Chúng ta sẽ phải cu rơ mang nó cả đời.

– Theresa sẽ tìm được một người. Tính tình con bé rất dịu dàng.

– Đó không phải là cái mà thanh niên ngày nay quan tâm. Chúng cần đứa nào làm chúng sung sướng trên giường kia.

Theresa chạy trốn.

Theresa vẫn hát trong nhà thờ vào các chủ nhật và bởi thế, một sự kiện đã đến, hứa hẹn làm thay đổi cuộc đời cô. Trong giáo đoàn, có bà Neff, dì ruột của vị giám đốc đài phát thanh Nice.

Một buổi sáng chủ nhật bà ở lại nói chuyện với Theresa.

– Này cô bé, cô đang phung phí đời mình ở đây. Cô có một giọng hát khác thường nên phải biết tận dụng nó.

– Cháu đang tận dụng nó đây. Cháu ...

– Tôi không định nói về ... - Bà nhìn quanh nhà thờ ...- chỗ này. Tôi muốn nói là phải sử dụng giọng hát một cách chuyên nghiệp. Khi nghe cô hát, tôi tự hào vì mình đã tìm ra một tài năng. Tôi muốn cô hát cho cháu tôi nghe. Cậu ấy có thể đưa cô lên Radio. Cô có muốn thế không?

– Cháu ...cháu không biết. - Ý nghĩ đó khiến cô hoảng sợ.

– Về bàn với gia đình xem sao.

– Mẹ nghĩ đó là một điều tuyệt vời. - Mẹ cô nói.

– Điều đó có thể tốt cho con. Cha cô gật gù.

Nhưng chính Monique lại có ý ngăn cản điều đó. Chị không phải là người hát chuyên nghiệp, - cô nói. Chị đừng tự làm trò cười cho thiên hạ.

Điều đó chẳng có liên quan chút nào với lý do cô ta ngăn cản người chị.

Monique sợ Theresa có thể thành công. Hiện tại, cô ta luôn được mọi người chú ý. Thật không công bằng, Monique nghĩ, khi Chúa lại ban cho Theresa giọng hát tuyệt vời như thế. Nếu chị ấy trở nên nổi tiếng thì sao Minh sẽ bị ra rìa, bị lu mờ. Vì thế, Monique tìm mọi cách để chị mình không đi thử giọng.

Nhưng chủ nhật sau, bà Neff vẫn giữ Theresa lại và bảo:

– Tôi đã nói chuyện với cháu tôi. Cậu ấy sẵn lòng để cho cô thử giọng, và sẽ đợi cô vào ba giờ chiều thứ tư.

Thế là thứ tư tuần đó, một cô Theresa hết sức sợ hãi đã xuất hiện ở đài phát thanh tại Nice và đến gặp giám đốc!

– Tôi là Louis Bonnet. - Anh ta nói cụt lủn. - Tôi sẽ dành cho cô năm phút.

Sự xuất hiện của một Theresa bằng xương bằng thịt chỉ khiến thêm nỗi sợ hãi tột đỉnh của anh ta.

Bà dì cũng đã từng gửi đến đây những tài năng mặt mũi thế này.

Phải bảo bà ấy mới được. Nhưng anh ta biết mình không dám. Vấn đề ở chỗ bà dì rất giàu và anh ta lại là người thừa kế duy nhất.

Theresa theo Louis Bonnet đi qua một hành lang hẹp dẫn vào một buồng phát thanh nhỏ.

– Cô đã bao giờ hát trên sóng phát thanh chưa?

Chưa ạ, thưa ngài. - Chiếc áo khoác của cô ướt đầm mồ hôi. Sao mình lại đem thân vào chốn này?

Theresa tự hỏi. Cô đang trong cơn hoảng sợ, chỉ chực chạy trốn.

Bonnet để cô ngồi trước chiếc micro. Hôm nay, không có người chơi piano nào ở đây cho nên cô sẽ phải hát một cappella. Cô có biết nó là gì không?

– Dạ có, thưa ngài.

– Tuyệt! - Anh ta tự hỏi, không phải lần đầu, rằng chẳng biết bà dì có đủ giàu cho bố công mình làm những cuộc thử giọng ngu xuẩn này không?

Tôi sẽ ở phòng điều khiển. Cô có đủ thời gian để hát một bài.

– Thưa ngài, tôi sẽ phải ...

Anh ta đã đi khuất, Theresa ngồi một mình trong phòng, nhìn chăm chăm vào micro. Cô không biết mình sẽ hát bài gì. Hãy đi gặp anh ta. - Bà dì anh ta đã nói thế. - Đài phát thanh có chương trình ca nhạc vào các tối thứ bảy ... Minh phải thoát khỏi đây thôi.

Giọng của Louis từ đâu phát ra:

- Tôi không có cả một ngày trời đâu.
- Xin lỗi. Tôi không thể ...

Nhưng anh chàng giám đốc đã quyết định trừng phạt cô vì tội đã làm mất thời gian.

- Vài nốt thôi, - anh ta khẳng khái đòi. Đủ để anh ta có thể nói lại với bà dì rằng cô gái này ngu xuẩn tới mức nào. Có thể nhờ đó mà cản được bà ta thôi đưa tới đây những người được bà bảo hộ.

- Tôi đợi đây Anh ta ngã lưng vào ghế, châm một điếu Gitaule. Bốn tiếng nữa mới phải đi.

Yvette vẫn sẽ đợi. Anh sẽ có thời gian vào phòng cô, trước khi về nhà với vợ mình. Có khi còn kịp để ...

Anh ta chợt nghe thấy, và không thể tin vào tai mình. Một giọng hát ngọt ngào, trong vắt đến ...lạnh cả sống lưng. Một giọng hát đầy ước mơ và khát vọng, về sự cô đơn và nỗi tuyệt vọng, về những tình yêu đã mất và những giấc mơ đã chết ... Giọng hát khiến anh ta trào nước mắt. Nó khuấy động những ẩn giấu trong sâu thẳm mà bấy lâu anh ta tưởng chúng đã chết. Đây là tất cả những gì anh ta có thể thất lên. Giêsu Kitô! Nàng ở đâu ra vậy?

Một nhân viên phụ trách máy bước vào buồng chỉ huy từ lúc nào, đang đứng nghe như bị thôi miên. Cánh cửa buồng lại mở ra và những người bị giọng hát cuốn hút lũ lượt kéo nhau vào. Họ đứng chết lặng khi nghe những âm thanh xé lòng từ một trái tim tuyệt vọng đang gào thét đòi tình thương. Trong phòng tịnh không còn tiếng động nào khác.

Khi bài hát kết thúc, sự tĩnh mịch còn kéo dài mãi. Cuối cùng, một phụ nữ cất tiếng:

- Bất kể cô ta là ai, không được để giọng hát này “thoát”.

Louis Bonnet vội vã đi sang phòng phát thanh. Theresa đang nháp nhòm đợi được về:

- Xin lỗi vì tôi ngồi lâu quá. Ngài hiểu cho, tôi chưa bao giờ.. - Nào, ngài xuống đã, Maria.

- Tôi là Theresa.

- Xin lỗi cô. - Anh ta hít thật sâu. - Chúng tôi có chương trình ca nhạc vào các đêm thứ bảy.

- Tôi biết. Tôi vẫn thường nghe.

- Cô đồng ý hát trên chương trình ấy nhé!

Theresa tròn mắt nhìn anh ta, không thể tin vào điều vừa nghe thấy. .. - Ngài nói ... ngài muốn ... thuê tôi?

Bắt đầu từ tuần này. Chúng tôi sẽ trả thù lao ở mức tối thiểu. Nhưng với cô, đó sẽ là một khoản thu nhập lớn đấy!

Điều đó hầu như tốt đẹp đến khó tin. Họ sẽ trả tiền cho mình hát.

- Thuê chị ấy à? Bao nhiêu cơ? - Monique hỏi.

- Chị không biết. Chị không quan tâm. - Điều quan trọng là có người cần đến mình. Theresa định nói thế nhưng rồi kìm lại được.

- Một điều kỳ diệu. Vậy là con được lên đài.- Cha cô nói.

Mẹ cô đã sắp đặt xong các kế hoạch:

- Tất cả bạn bè của chúng ta sẽ được nghe và họ sẽ phải gửi thư đến nói rằng con hát hay làm sao.

Theresa nhìn Monique, đợi cô em gái nói:

Mẹ không phải làm thế. Chị Theresa hát rất hay.

Nhưng Monique không nói gì. Chuyện ấy sẽ sụp đổ nhanh chóng là điều cô ta đang nghĩ.

Monique đã nhầm.

- Tối thứ bảy tại đài phát thanh, Theresa thấy sợ hãi.

Hãy tin tôi! Louis Bonnet trấn an cô. - Hoàn toàn bình thường thôi. Tất cả các nghệ sĩ đều qua đây cả mà.

Họ đang ngồi chờ ở một phòng nhỏ màu xanh dành cho các diễn viên.

- Cô sắp sửa khiến cho tất cả người nghe xúc động.

- Tôi sắp lên cơn sốt thì đúng hơn.

Không còn thời gian đâu. Cô sẽ diễn sau hai phút nữa.

Chiều hôm đó Theresa đã tập dượt với dàn nhạc nhỏ sẽ đệm cho cô. Buổi tập thật không bình thường. Căn phòng chật ních các nhân viên của đài, những người đã được nghe về cô gái trẻ có giọng hát ngoài sức tưởng tượng. Không một ai nghi ngờ rằng họ đang chứng kiến sự ra đời của một ngôi sao.

- Thật đáng tiếc, cô bé xinh không được nhiều. Giám đốc sân khấu chép miệng. - Nhưng chỉ nghe

trên đài thì cũng chẳng ảnh hưởng gì ...

Buổi biểu diễn tối đó của Theresa thật tuyệt vời. Cô thấy mình chưa bao giờ lại được hát như thế. Ai biết được những gì rồi sẽ đến với mình? Cô có thể trở nên nổi tiếng và đàn ông sẽ quỳ dưới chân cô, cầu xin cô lấy họ, như họ đã cầu xin Monique.

Như đọc được ý nghĩ của cô, Monique nói:

– Em rất mừng cho chị, nhưng đừng để chuyện đó cuốn chị đi. Những thứ này chẳng bền lâu.

Sẽ bền, Theresa hạnh phúc nghĩ cuối cùng mình đã được làm người, một con người như mọi con người.

Sáng thứ hai, một cú điện thoại đường dài gọi đến cho Theresa.

– Chắc hẳn thằng cha nào đó đùa cợt. - Cha cô bảo. Hẳn nói hẳn là Jacques Raimu.

Một giám đốc sân khấu sáng chói nhất nước Pháp. Theresa thận trọng nhắc máy.

– Alô!

– Cô De Fosse đây ạ?

– Vâng.

– Theresa De Fosse phải không?

– Vâng, tôi đây.

– Jacques Raimu đây. Tôi đã được nghe chương trình của cô trên đài vào tối thứ bảy. Cô chính là người tôi đang tìm.

– Tôi ... Tôi không hiểu.

– Tôi đang dựng vở tại nhà hát kịch Comédie Française, một vở ca kịch. Tôi đang tìm một người có giọng hát như cô. Nói thật là không thể có giọng hát nào giống được cô. Ai đang phụ trách cô đây?

– Phụ trách tôi ấy à? Tôi ... không có ai phụ trách tôi cả.

– Vậy tôi sẽ tới và chúng ta sẽ thỏa thuận cụ thể.

– Ngài Raimu ... tôi ... tôi không được xinh đâu. - Thật đau đớn cho cô phải nói ra điều đó, nhưng cô hiểu là không có cách nào khác. Không được để ông ta mong đợi hão huyền.

Ông cười:

– Cô sẽ xinh đẹp khi ta thỏa thuận xong. Nhà hát là tạo dựng. Nghệ thuật hóa trang sân khấu có thể làm mọi ma thuật mà người ta không thể tin được.

– Nhưng ...

– Mai tôi sẽ gặp cô.

Một giấc mơ trên đỉnh cao của sự kỳ diệu. Được làm ngôi sao trong một vở kịch của Raimu?

– Bố sẽ thỏa thuận trực tiếp với ông ta. - Cha cô nói. - Con phải cẩn thận khi tiếp xúc với một người của nhà hát.

– Bố mẹ sẽ mua cho con một cái váy mới. - Mẹ cô nói. Và mẹ sẽ mời ông ta ăn cơm tối.

Monique im lặng. Đến nước này thì không thể chịu nổi nữa. Không thể nghĩ được rằng chị cô lại đang trở thành một ngôi sao. Có lẽ, còn một cách để ...

Monique đã sắp xếp để cô là người đầu tiên xuống thang khi Raimu đến nhà De Fosse chiều hôm đó. Cô gái trẻ trung và xinh đẹp tới mức tim ông muốn nhảy ra ngoài. Để đón ông, cô ta mặc chiếc áo dài buổi chiều màu trắng giản dị, làm nổi bật thân hình tuyệt vời.

Lạy Chúa, ông ta nghĩ. Hình dáng này với cái giọng ấy! Cô gái hoàn hảo thật. Cô ấy sẽ trở thành ngôi sao vĩ đại.

– Tôi không thể nói hết niềm vinh hạnh được gặp cô. - Raimu nói.

– Tôi rất sung sướng được gặp ngài. Tôi là một người cực kỳ hâm mộ ngài.

Thưa ngài Raimu - Monique cười nòng nọc.

– Hay lắm. Rồi chúng ta sẽ rất hợp nhau trong công việc. Tôi mang theo đây một kịch bản. Đó là một câu chuyện tình rất thơ mộng, tôi nghĩ là ...

Đúng khoảnh khắc ấy Theresa bước vào phòng. Cô vận chiếc váy mới, nhưng trông thật ngượng ngập. Nhìn thấy Jacques Raimu, cô dừng lại.

– Ôi xin chào. Tôi không biết ngài ở đây. Tôi định nói là ... ngài tới sớm.

Ông nhìn Monique dò hỏi.

– Đây là chị tôi, chị Theresa. - Monique nói.

Cả hai đều thấy được ấn tượng dữ dội qua sự thay đổi nét mặt của ông ta. Nó chuyển từ trạng thái sốc sang thất vọng, rồi là kinh tởm.

– Cô là cô ca sĩ đó?

– Vâng.

Ông quay sang Monique:

– Thế cô là ...

Monique cười về ngây thơ, nói:

– Tôi là em gái chị Theresa.

Raimu quay sang xem xét lại Theresa, rồi lắc đầu.

– Rất lấy làm tiếc, - ông nói với Theresa. - Cô quá ... - ông lúng túng tìm chữ.

– Cô quá trẻ. Nếu cô thứ lỗi, tôi sẽ trở về Paris.

Và họ đứng đó nhìn ông bước ra cửa.

Ăn tiền rồi, Monique hân hoan. Ăn tiền rồi.

Theresa không tham gia thêm buổi phát sóng nào nữa. Louis Bonnet nài nỉ cô trở lại, nhưng nỗi đau đớn quá lớn khiến cô khước từ.

Nhìn thấy em gái mình rồi, Theresa nghĩ, thì còn ai dám cần đến mình nữa. Mình thâm hại quá.

Chừng nào còn sống, Theresa sẽ còn không quên được cái ánh mắt và vẻ mặt Jacques Raimu.

Chỉ tại mình mơ mộng ngu ngốc. Theresa tự nhủ. Đó là Chúa phạt mình đấy mà.

Sau đó, Theresa chỉ hát trong nhà thờ, và ngày càng trở nên cô đơn hơn bao giờ hết.

Mười năm tiếp theo, Monique xinh đẹp chôi bỏ hàng chục lời cầu hôn.

Nào là con trai thị trưởng, con chủ nhà băng, bác sĩ ... nào là con các nhà buôn giàu có. Dập dìu quanh cô có từ các chàng trai trẻ vừa mới ra trường tới các vị có danh tiếng, thành đạt ở tuổi bốn mươi, năm mươi. Họ là những người giàu hay kẻ nghèo, già nua hay trẻ trung, đẹp mã hay xấu xí, có học hoặc vô học.

Đáp lại tất cả họ, Monique nói không!

– Thế con muốn tìm cái gì? - Cha cô chán nản hỏi.

– Cha à, ở đây người nào cũng nhạt nhẽo. Eze quả là nơi nghèo nàn. Hoàng tử trong mơ của con ở Paris kia.

Làm theo bốn phận, ông gửi cô con gái tới Paris. Và đành phải cho Theresa đi cùng em gái.

Mỗi cô đi thăm Paris theo cách riêng của mình.

Monique tham dự các buổi dạ hội từ thiện và các bữa tiệc đầy hấp dẫn, dùng trà với những đàn ông danh giá. Theresa thì đi thăm bảo tàng Les Invalides và bảo tàng Louvre. Monique đến các cuộc đua ngựa ở Longchamp hay các hội hè ở Malmaison. Theresa thì tới Notre Dame cầu nguyện và thả bộ theo con đường rợp bóng dọc kênh đào St.Martin. Monique đến nhà hàng Maxim hay Moulin Rouge, trong khi Theresa thờ thần đạo quanh bến cảng, tạt vào các hiệu sách, dùng chân ở nhà thờ thánh Dems. Theresa thích Paris, còn Monique, xét về mọi góc độ, chuyến đi thật là thất bại.

Khi họ trở về, Monique bảo với cha:

– Không thể tìm thấy một người nào mà con muốn cưới.

Không gặp được một ai khiến con thấy hấp dẫn sao?

– Không hoàn toàn thế. Có một chàng trai đưa con tới nhà hàng Maxim. Cha hẳn là chủ các mỏ than.

– Trông anh ta thế nào? - Mẹ cô háo hức.

– Ồ, hẳn ta rất giàu, rất đẹp trai, rất lịch sự và rất chiều chuộng con.

– Anh ta có cầu xin con cưới anh ta không?

– Cứ mười phút lại hỏi một lần. Cuối cùng đơn giản là con từ chối gặp lại hẳn.

Mẹ cô nhìn cô ngạc nhiên:

– Sao lại thế?

– Bởi vì tất cả câu chuyện hẳn nói ra chỉ là về than than rải đường, than cục, than xám. Nhạt nhẽo, thật là nhạt nhẽo.

Năm sau, Monique quyết định rằng cô phải trở lại Paris.

– Chị sẽ đi gói đồ của chị. - Theresa nói.

– Không. Lần này em sẽ đi một mình. - Monique lắc đầu. Vì thế, trong khi Monique đi Paris, Theresa ở nhà và sáng sáng lại vào nhà thờ cầu nguyện cho em gái mình sẽ tìm được một hoàng tử xứng đáng. Rồi một hôm, phép màu nhiệm đến. Mẫu nhiệm bởi nó đến chính với Theresa chứ không là ai khác. Hoàng tử đó có tên là Raoul Givradot.

Vào một chủ nhật, anh đến nhà thờ và nghe cô hát.

Anh chưa từng được nghe một giọng hát như thế. Minh phải gặp cô ấy, anh tự nhủ.

Sáng hôm sau, khi Theresa dừng lại ở cửa hàng tạp hóa trong làng mua ít vải thì Raoul Givradot đang đứng sau quầy hàng.

– Ca sĩ?

Cô nhìn anh, lúng túng.

– Xin ... xin lỗi!

– Hôm qua tôi được nghe cô hát trong nhà thờ, thật tuyệt.

Anh đẹp trai, cao lớn, với đôi mắt sẫm tỏa sáng và đôi môi ướm mọng đáng yêu. Anh ngoài ba mươi, hơn Theresa độ một hai tuổi.

Theresa sững sờ trước ngoại hình của anh, tới nước chỉ còn lấp ba lấp bắp.

Cô nhìn anh, tim đập thình thịch.

– Ca ... Cảm ơn ... tôi ... tôi muốn mua ba thước vải mushin.

– Rất sung sướng được phục vụ cô, mời cô sang bên này. - Raoul cười.

Theresa bỗng thấy mê mẩn trước sự hiện diện của chàng trai, với thân hình đẹp đẽ, và hơi hướng đàn ông bao quanh anh.

Khi Raoul đang gói ba thước vải lại cô mới dám hỏi:

– Anh môi ... anh mới tới đây phải không?

Anh nhìn cô. Nụ cười của anh làm cô run bắn lên.

– Tôi tới Eze được vài ngày rồi. Di tôi là chủ hiệu này. Bà ấy cần được giúp đỡ và tôi nghĩ rằng mình sẽ làm việc ở đây một thời gian.

Một thời gian là bao nhiêu? Theresa thấy mình tự đặt câu hỏi ấy. .

– Lẽ ra cô phải là ca sĩ chuyên nghiệp mới đúng. - Raoul bảo.

Theresa nhớ đến ấn tượng trên nét mặt Raimu khi ông nhìn thấy cô. Không, cô sẽ chẳng mạo hiểm thò mặt ra nữa.

– Cảm ơn - Theresa lẩm bẩm.. Trước vẻ bối rối và ngượng ngập của cô, Raoul cố kéo cô vào câu chuyện.

– Tôi chưa từng tới Eze. Một thị trấn xinh đẹp đấy.

– Dạ. - Theresa đáp ứng. :

– Cô sinh ra ở đây?

– Vâng.

– Cô có yêu nó không?

– Có Theresa cầm gói vải, chạy biến đi.

Hôm sau, cô tìm được lý do để trở lại cửa hàng. Cô đã thức tới nửa đêm để chuẩn bị những câu chuyện cô sắp nói với Raoul.

Tôi rất mừng vì anh thích Eze ...

Tu viện này có từ thế kỷ Mười bốn, anh biết không?

Anh đã bao giờ tới Saint-Paul-de-Vence chưa? ở đó có một nhà thờ đáng yêu ...

Tôi rất thích Monte Carlo, anh thấy thế nào?

Thật tuyệt vời khi được ở đó. Thỉnh thoảng em gái tôi và tôi lái xe xuống Grande Corniche và đi nhà hát Fort Antoine. Anh có biết cái nhà hát ấy không?

Đó là nhà hát ngoài trời ...

Anh có biết Nice một thời được gọi là Nikaia?Ồ, anh không biết? Đúng thế đấy. Trước đây, những người Hy Lạp đã từng ở đó. Nice có một bảo tàng hài cốt những người thượng cổ sống cách đây ba ngàn năm, điều đó thú vị nhỉ?

Theresa tự trang bị hàng chục câu chuyện mào đầu. Thật không may, khoảnh khắc cô bước vào cửa hiệu và nhìn thấy Raoul, mọi thứ vụt bay hết. Cô chỉ đứng chôn chân nhìn anh, không nói được lời nào.

– Chào, - Raoul vui vẻ nói. - Thật vui được gặp lại cô, cô DeFosse.

– Cảm ơn, - cô thấy mình thật ngốc nghếch. Mình ba mươi tuổi rồi đấy, cô nghĩ thầm, thế mà mình lại đang hành động như ở tuổi học trò. Dừng lại ngay.

Nhưng cô không thể dừng lại được.

– Hôm nay tôi có thể giúp gì cho cô?

– Tôi cần ... cần thêm muslin.

Cái thứ cuối cùng cô cần đến.

Cô nhìn Raoul khi anh đi lấy cuộn vải, khi anh đặt cuộn vải lên quây và trải ra đo.

– Cô cần bao nhiêu?

– Anh đã có gia đình chưa? - Cô định nói hai mét nhưng lại bật ra câu này.

Anh ngẩng lên nhìn cô với nụ cười nồng hậu trên khuôn mặt.

– Chưa, tôi chưa được làm kẻ may mắn đó. Anh đáp.

Anh sắp sửa thôi, Theresa nghĩ, ngay khi Monique từ Paris trở về.

Monique sẽ yêu thích người đàn ông này. Họ thật hoàn hảo cho nhau. Cứ nghĩ tới phản ứng của Monique khi gặp Raoul, Theresa tràn đầy vui sướng. Có.

một cậu em rể như Raoul Givradot cũng thật thú vị.

Hôm sau, khi Theresa đi qua cửa hiệu, Raoul nhìn thấy bóng cô vội vàng chạy ra.

– Xin chào cô. Tôi sắp được nghỉ. Nếu cô rỗi, mong cô bằng lòng dùng trà cùng tôi.

– Tôi ... tôi ... vâng, cảm ơn anh.

Theresa như cứng lưỡi trước anh, còn Raoul thì làm mọi thứ có thể để cô được tự nhiên, thoải mái và liền sau đó, Theresa thấy mình đang nói với con người lạ này những điều mà cô chẳng bao giờ nói với ai - về sự cô đơn.

– Đám đông có thể càng làm người ta cô đơn hơn. - Theresa nói. - Tôi luôn cảm thấy mình như một ốc đảo trong biển người.

– Tôi hiểu, - anh cười.

– Ồ, nhưng chắc anh phải có nhiều bạn lắm.

– Chỉ quen biết thôi. Suy cho cùng, có ai thật sự là nhiều bạn đâu.

Dường như cô đang nói chuyện với bóng hình mình trong gương.

Một giờ đồng hồ qua đi rất nhanh, đã đến lúc Raoul phải trở về với công việc.

– Cô có vui lòng dùng bữa trưa ngày mai cùng tôi? - Khi họ đứng dậy, Raoul hỏi.

Anh ta tốt bụng, tất nhiên là vậy. Theresa biết rằng chẳng người đàn ông nào có thể cảm thấy cô hấp dẫn, đặc biệt một chàng trai hào hoa phong nhã như Raoul Givradot. Cô tin rằng anh tốt với tất cả mọi người.

– Tôi rất vui lòng. - Theresa nói.

Hôm sau, khi cô tới, Raoul vui như trẻ con.

– Tôi được nghỉ cả buổi chiều. Nếu cô không quá bận, sao ta không phóng xuống Nice nhỉ?

Họ lao xe theo con đường dốc dọc Moyenne Corniche. Thành phố trải ra như một tấm thảm diệu kỳ phía dưới họ. Theresa dựa vào ghế, nghĩ mình chưa từng được hạnh phúc như thế này. Rồi cô thấy như có lỗi. Mình đang hạnh phúc thay cho Monique. Từ Paris, Monique sẽ trở về vào ngày hôm sau và Raoul sẽ là món quà Theresa dâng cho em gái mình. Cô cũng đủ thực tế để biết rằng những Raoul này sinh ra trên đời không phải dành cho mình. Cô đã đón nhận đủ đau đớn trong đời và từ lâu đã biết cái gì là có và cái gì là không thể. Người đàn ông đẹp trai đang ngồi bên cô là một giấc mơ mà cô không được phép mơ tới.

Họ ăn trưa ở Le Chanteler, trong khách sạn Negresco tại Nice. Đó là một bữa ăn tuyệt vời, nhưng sau đó thì Theresa không nhớ nổi mình đã ăn những gì. Hình như cô và Raoul không hề dùng cuộc chuyện trò. Họ có rất nhiều thứ để giải bày với nhau. Raoul dí dỏm, duyên dáng, và tự nhiên. Anh thấy cô quyến rũ. Thật sự quyến rũ. Anh hỏi cô nhiều điều và chăm chú nghe cô bày tỏ. Họ đồng nhất hầu hết về mọi chuyện, cứ như họ đã là bạn tâm tình của nhau hàng năm nay. Nếu Theresa có chút hối tiếc nào về điều gì sắp đến, cô kiên quyết gạt ngay nó ra khỏi đầu.

– Anh có vui lòng tới dùng bữa tối với chúng tôi vào ngày mai không? Em gái tôi sẽ từ Paris trở về. Tôi muốn anh biết cô ấy.

– Tôi rất sung sướng, Theresa.

Hôm sau, khi Monique trở về, Theresa không thể kìm được câu hỏi:

– Em đã tìm được chàng trai nào thú vị ở Paris chưa? - Rồi cô nín thở chờ câu trả lời.

– Lại vẫn những người nhợt nhẻo ấy, - Monique đáp. Vậy là Chúa đã định.

– Chị đã mời một người tới dự bữa tối nay. Chị nghĩ em sẽ thích anh ta. - Theresa nói.

Mình sẽ không bao giờ để cho ai biết mình thích anh ấy như thế nào. Theresa nghĩ.

Đúng bảy giờ ba mươi tối hôm đó, người quản gia đưa Raoul Givradot vào phòng khách, nơi mà

Theresa, Monique và cha mẹ họ đang chờ đợi.

– Đây là mẹ tôi và cha tôi, thưa ngài Raoul Givradot.

– Xin chào ông bà.

– Và em gái tôi, Monique. - Theresa hít sâu một hơi.

– Xin chào ông. - Biểu hiện của Monique là lịch sự, không có gì hơn.

Theresa nhìn Raoul, hy vọng anh ta bị choáng váng trước vẻ đẹp của Monique.

– Rất hân hạnh! - Chỉ là về lịch sự.

Theresa nín thở đợi những ánh mắt mà cô nghĩ và tin là sẽ bay qua bay lại giữa hai người. Nhưng Raoul đang nhìn Theresa.

– Đêm nay cô trông đáng yêu làm sao, Theresa.

– Cảm ... cảm ơn. - Cô đỏ mặt nói lắp bắp.

Mọi sự tối hôm đó đều đảo lộn. Ý định đưa Monique và Raoul đến với nhau, để được xem họ cưới nhau, để có một cậu em rể như Raoul - thậm chí không có cả dấu hiệu nảy nở. Khó mà tin là mọi chú ý của Raoul lại chỉ dành cho Theresa. Nó như một điều kỳ diệu trong mơ đang biến thành sự thực. Cô thấy mình là Cinderella, cô gái xấu xí mà hoàng tử đã chọn để cầu hôn. Điều đó không thực, nhưng lại đang xảy ra, mà Theresa thấy mình đang cố sức chống lại. Cô thật sự muốn chống lại Raoul và sự quyến rũ của anh, bởi cô hiểu điều đó tốt đẹp quá mức, đến phi lý và cô hoảng sợ ngỡ như sự đau đớn lại xảy ra lần nữa. Suốt những năm qua cô đã giấu kín tình cảm của mình, bảo vệ mình khỏi nỗi đau đến tận cùng vì sự chối bỏ. Giờ đây, theo bản năng, cô lại cố sức làm điều đó.

– Tôi đã nghe con gái ông bà hát, - Raoul nói, thật vô cùng kỳ diệu.

Theresa thấy mặt mình nóng bừng.

– Mọi người đều ca ngợi giọng hát của chị ấy. - Monique ngọt ngào nói.

– Đó là một buổi tối kỳ ảo, và đỉnh điểm của nó rồi cũng phải đến.

Khi đồ tráng miệng đã được mang đi, Raoul nói với cha mẹ Theresa:

– Khu nhà của ông bà trông thật đáng yêu, - rồi anh quay sang Theresa. - xin phép được cô đưa đi thăm vườn.

Theresa nhìn qua Monique, cố gắng tìm một biểu hiện tình cảm nào đó trên mặt em gái nhưng Monique lại tỏ ra hết sức thờ ơ.

Chắc nó bị mù, bị câm, bị điếc. Theresa nghĩ bụng.

Thế rồi cô nhớ lại những chuyến Monique tới Paris, tới Cannes hay St.Tropez để tìm một hoàng tử hoàn mỹ cho mình nhưng chẳng lần nào gặp được.

Vậy thì đó không phải lỗi của đàn ông, mà là lỗi của em gái mình. Nó đã không hiểu được chính nó cần gì.

– Tôi sẵn lòng. - Theresa quay sang Raoul.

Ra ngoài rồi, cô vẫn không quên “mơ ước” của mình.

– Anh có thích Monique không?

– Cô ấy có vẻ rất đẹp, - Raoul đáp, hãy hỏi tôi thích chị của cô ấy thế nào?

Rồi anh ôm và hôn cô.

Cảm giác đó Theresa chưa một lần có được. Cô run rẩy trong vòng tay anh.

Cảm ơn Chúa, xin cảm tạ Người.

– Tối mai em đi ăn với anh nhé? - Raoul hỏi.

– Vâng. - Theresa thở hổn hển. - Ồ, vâng.

Khi còn có hai chị em, Monique nói:

– Anh ta hình như thật sự thích chị.

– Chị cũng nghĩ thế, - Theresa xấu hổ nói.

– Chị cũng thích anh ấy à?

– Ừ.

– Ồ, hãy cẩn thận, bà chị lớn! - Monique cười to. - Đừng để chuyện ấy chui vào đầu chị.

Quá muộn rồi, Theresa nghĩ bụng. Quá muộn rồi.

Sau đó, ngày nào Theresa và Raoul cũng ở bên nhau.

Monique thường đi cùng với họ. Ba người tới những khu dạo chơi, tới các bãi biển ở Nice và vui

đưa ở những khách sạn làm bánh cưới. Họ ăn trưa tại một tiệm nhỏ rất hấp dẫn ở Cap d'Antibes, đi thăm nhà thờ Matsise ở Vence.

Họ ăn tối ở lâu đài Chèvre d'Or (Dê Vàng) và nhà hàng Thánh Michel nổi tiếng. Có hôm, từ năm giờ sáng cả ba đã cùng tới khu chợ ngoài trời của nông dân, họp kín các đường phố Monte Carlo, mua bánh mì mới, rau và hoa quả.

Những ngày chủ nhật, khi Theresa hát trong nhà thờ, Raoul và Monique thường có mặt Ở đó để nghe và sau đó anh thường xiết chặt Theresa và nói:

– Em đúng là một phép lạ. Anh có thể nghe em hát suốt đời Bốn tuần sau cuộc gặp đầu tiên, Raoul cầu hôn Theresa.

– Anh tin rằng em có thể có bất kỳ người đàn ông nào em muốn, - Raoul nói, nhưng anh sẽ rất sung sướng nếu được em chọn.

Trong một khoảnh khắc khủng khiếp, Theresa nghĩ rằng anh ta đang nhạo báng mình, nhưng trước khi cô kịp nói ra ý nghĩ đó, anh lại tiếp tục – Em yêu, anh phải nói với em rằng anh chưa được biết nhiều phụ nữ, nhưng em là người tề nhị nhất, tài năng nhất, tình cảm nhất ...

Mỗi từ như một nốt nhạc bên tai Theresa. Cô muốn cười vang lên. Cô muốn hét to lên. Tôi hạnh phúc biết bao, cô nghĩ, yêu và được yêu. .

– Em sẽ lấy anh nhé?

Ánh mắt cô đủ nói lên câu trả lời.

Khi Raoul đi rồi, Theresa chạy như bay vào thư viện, nơi em cô, mẹ cô và cha cô đang ngồi uống cà phê.

– Raoul vừa cầu hôn với con, Mặt cô đỏ bừng và hầu như có một vẻ đẹp xuất hiện ở cô Cha mẹ cô như sững ra. Họ có vẻ choáng váng. Chính Monique lên tiếng trước:

– Theresa, chị có chắc là anh ấy không quan tâm tới tiền của gia đình ta không?

Câu nói như một cái tát vào mặt cô.

– Em không định ác ý như thế. - Monique tiếp tục. - Nhưng mọi điều hình như đến quá nhanh.

Theresa quyết định không để bất cứ điều gì cản trở niềm hạnh phúc của mình.

– Chị biết em muốn bảo vệ chị, - cô nói – Nhưng Raoul có tiền. Ông bố có để lại cho anh ấy một gia sản nhỏ. Hơn nữa, anh ấy không ngại phải làm lụng để kiếm sống. Cô cầm tay em gái trong tay mình, về tội nghiệp. - Nào, xin em hãy mừng cho chị, Monique. Chị chưa từng nghĩ là sẽ được biết đến cảm giác này.

Chị hạnh phúc đến có thể chết được.

Thế rồi cả nhà ôm lấy cô và nói họ mừng cho cô biết bao, rồi họ bắt đầu hào hứng bàn về những dự tính cho lễ cưới Sớm tinh mơ hôm sau Theresa tới nhà thờ, quỳ xuống cầu nguyện.

Cảm tạ Người, Cha của con. Cảm tạ Người đã cho con niềm hạnh phúc đường ấy. Con sẽ làm mọi điều để xứng đáng với tình yêu của Người và của Raoul. Amen.

Theresa bước vào hàng bách hóa, đôi chân chơi vơi trên mặt đất, và nói:

– Nếu ngài bằng lòng, tôi sẽ đặt mua một ít vải để may váy cưới.

Raoul cười vang ôm lấy cô trong tay.

– Em sắp là một cô dâu tuyệt đẹp rồi.

Và Theresa hiểu anh định nói gì. Đó là phép màu nhiệm.

Đám cưới được dự định tổ chức sau đó một tháng tại nhà thờ làng. Tất nhiên Monique sẽ là người phù dâu.

Năm giờ chiều thứ sáu, Theresa nói chuyện lần cuối cùng với Raoul. Mười hai giờ ba mươi ngày thứ bảy, khi cô đang đứng trong phòng làm lễ của nhà thờ đợi chú rể - lúc đó đã chậm ba mươi phút - thì linh mục đến cầm tay kéo cô sang một bên. Theresa ngạc nhiên trước sự xúc động của ông. Tim cô đập mạnh.

– Làm sao vậy, cha? Có chuyện gì? Có chuyện gì xảy ra với Raoul?

– Ôi, con của ta, - linh mục nói, - Theresa yêu quý, tội nghiệp của cha.

– Gì thế, cha? Nói cho con đi? - Cô bắt đầu hoảng sợ.

– Cha, cha vừa mới nhận được tin đây thôi. Raoul ...

– Tai nạn? Anh ấy có sao không? - Cô gần như hét lên.

– ... đã rời thị trấn sớm hôm nay.

– Anh ấy làm sao? Chắc có chuyện gì khẩn cấp khiến anh ấy phải ...

– Anh ta đã cùng ... em gái con. Mọi người thấy họ lên chuyến tàu đi Paris.
Căn phòng xoay tít. Không. Theresa nghĩ. Mình không được ngắt đi, mình không được tỏ ra bối rối trước Chúa.
Cô chỉ còn nhớ lơ mơ về những gì xảy ra sau đó. Từ xa xôi vọng đến bên cô tiếng linh mục tuyên bố gì đó về lễ cưới, và loáng thoáng nghe thấy tiếng ồn ào trong nhà thờ:
Mẹ Theresa ôm cô con gái, nói:
– Theresa tội nghiệp của mẹ. Em gái con độc ác quá. Mẹ rất đau lòng.
Nhưng Theresa lại bỗng tỉnh táo. Cô biết làm sao để mọi việc trở nên bình thường.
– Đừng buồn mẹ ạ. Con không trách Raoul đã phải lòng Monique đâu. Người đàn ông nào cũng vậy thôi. Đáng ra con phải biết không có người đàn ông nào lại yêu được con.
– Con nói sai rồi. - Cha cô kêu lên. - Con đáng giá bằng mười Monique.
Nhưng sự so sánh của người cha đã quá muộn màng.
– Con muốn về nhà.
Họ đi qua đám đông. Khách khứa trong nhà thờ rẽ sang hai bên nhường lối, lặng lẽ nhìn theo.
Khi về tới lâu đài, Theresa khẽ nói:
– Xin đừng lo cho con. Con hứa với bố mẹ rằng mọi việc sẽ tốt đẹp Rồi cô lên phòng cha lấy ra một lưỡi dao cạo và cứa vào hai cổ tay.

Khi Theresa mở mắt, bác sĩ riêng và linh mục của làng đang đứng bên giường cô.
– Không - Cô hét lên - Tôi không muốn trở lại Hãy để tôi chết. Để cho tôi chết!
– Tự sát là một trọng tội. Chúa đã cho con cuộc sống, Theresa. Chỉ Người mới có thể quyết định khi nào nó kết thúc. Con còn trẻ. Còn cả cuộc đời phía trước. - Linh mục nói.
– Để làm gì? - Theresa thốt thức. Để chịu đựng hơn nữa? Tôi đã không thể chịu nổi nỗi đau đang phải chịu. Tôi không thể chịu được!
Giêsu đã chịu đựng nỗi đau và đã chết cho tất cả chúng ta. Đừng quay lưng lại với Người. - Ông nhẹ nhàng nói.
Bác sĩ đã khám xong cho cô.
Cô cần nghỉ ngơi. Tôi đã nói với bà nhà cho cô ăn kiêng nhẹ một thời gian, - ông chỉ tay vào cô, - nhưng không có món dao cạo đâu đấy.
Sáng hôm sau Theresa lê ra khỏi giường. Khi cô đi vào phòng khách, mẹ cô nói về cảnh giác:
– Con dậy làm gì thế Bác sĩ bảo ...
– Con phải vào nhà thờ. Con cần nói chuyện với Chúa. - Theresa đáp giọng khàn khàn.
– Mẹ sẽ đi với con. - Mẹ cô lưỡng lự.
– Không, con phải đi một mình.
– Nhưng ...
– Để cho con nó đi. - Cha cô gật đầu.
Họ nhìn theo cái bóng không hồn chệnh choạng ra khỏi nhà.
– Điều gì sẽ đến với con bé nữa nhỉ? - Mẹ Theresa thì thầm.
– Có trời mà biết.
Cô bước vào nhà thờ quen thuộc, tiến đến trước điện và quỳ xuống:
– Ta đến nhà Người để nói với Người vài điều, hỡi Chúa? Ta khinh bỉ Người vì Người đã sinh ra em ta được xinh đẹp Ta khinh bỉ Người vì Người đã sinh ra ta xấu xí. Ta khinh bỉ Người vì đã để cho em ta mang đi người đàn ông duy nhất mà ta yêu quý. Ta phải nhờ vào Người.
Những câu cuối cô nói to tới mức mọi người xung quanh quay cả sang nhìn.
Cô đứng dậy và xiêu vẹo ra khỏi nhà thờ.
Theresa không bao giờ tin rằng lại có một nỗi đau đớn đến thế. Đau đớn đến không thể chịu nổi, đến không thể nghĩ về một điều gì khác, khiến cô mất ăn mất ngủ. Ký ức luôn hiện rõ trong trí óc cô,

giống như các cảnh trong một cuốn phim.

Cô nhớ lại ngày cùng Raoul và Monique đi dạo dọc bãi biển ở Nice. .

– Trời hôm nay bơi thì tuyệt. – Raoul nói.

– Em cũng muốn thế, nhưng không thể được. - Theresa không biết bơi. - Em sẽ không phiền lòng nếu hai người xuống bơi. Em đợi ở khách sạn nhé.

Và cô đã sung sướng khi thấy Raoul cùng Monique bắt thân nhau dễ dàng thế.

Họ ăn trưa tại một quán trọ gần Cagne. Người hầu bàn nói:

– Món tôm hùm hôm nay đặc biệt ngon.

– Em sẽ ăn món này. à Monique nói. - Theresa tội nghiệp không thể ăn được, tôm cua sẽ làm chị ấy ho rũ rượi.

Ở St.Tropez:

– Anh nhớ cười ngựa quá. Ở nhà thì sáng nào anh cũng đi ngựa. Em có muốn đi với anh không, Theresa?

– Em ... Em sợ không được, Raoul.

– Em sẵn lòng đi cùng anh, - Monique nói:

– Em cũng thích cười ngựa.

Thế là họ đi suốt buổi sáng.

Có hàng trăm bằng chứng, nhưng cô đã quên hết cả. Cô bị mù lòa, bởi cô muốn thế. Những ánh mắt mà Raoul và Monique trao cho nhau, những đụng chạm vô tình, những tiếng thì thầm và những chuỗi cười.

Sao mình lại ngu ngốc đến thế nhỉ?

Đêm đến, khi Theresa cố chớp được mắt thì lại nằm mơ. Nhưng giấc mơ luôn khác nhau, nhưng cũng luôn giống nhau. , Raoul và Monique đang làm tình trên sàn, trần truồng. Và con tàu đang chạy qua chiếc cầu nhỏ bắc ngang hẻm núi. Chiếc cầu bỗng sụp xuống và tất cả, con người lẫn con tàu, đều lao xuống vực thẳm.

Raoul và Monique đang tại phòng khách sạn, trần truồng trên giường. Raoul ném mẩu thuốc lá hút dở xuống đất và căn phòng nổ tung, lửa trườn lên và thiêu cháy cả hai người, tiếng gào của họ làm Theresa tỉnh giấc.

Từ một đỉnh núi, Raoul và Monique ngã xuống dòng sông, hay chết trong một tai nạn máy bay.

Những giấc mơ luôn khác nhau.

Những giấc mơ luôn giống nhau.

Cha mẹ Theresa hết sức lo ngại. Họ nhìn con gái ngày càng tiêu tụy, nhưng không biết làm gì để giúp cô.

Đột nhiên Theresa bắt đầu ăn. Cô ăn luôn mồm. Dường như lúc nào cũng thấy đói. Cô lấy lại được trọng lượng và tiếp tục tăng cân, cho tới khi da dẻ cô hồng hào.

Khi cha mẹ thử nói với cô về nỗi đau lòng, cô bảo:

– Con bây giờ khỏe rồi. Đừng lo cho con.

Theresa lại tiếp tục cuộc sống như chẳng có gì xảy ra. Cô vào phố, đến các cửa hiệu và làm những việc thường làm. Tối tối cô ăn cùng cha mẹ, rồi đọc sách, thuê thuê. Cô đã xây quanh mình một pháo đài vững chắc và khẳng định sẽ không ai có thể chọc thủng nó. Không người đàn ông nào còn dám nhìn mình nữa. Không bao giờ nữa.

Bề ngoài, Theresa có vẻ vui. Bên trong cô đắm chìm trong sâu thẳm cô đơn, tuyệt vọng. Ngay cả khi có mọi người ở xung quanh cô vẫn một mình ngồi trong chiếc ghế cô đơn, trong căn phòng cô đơn, trong ngôi nhà cô đơn và trong thế giới cô đơn.

Khoảng một năm sau, cha cô đi Avila.

– Cha có vài việc phải giải quyết ở đó, - ông nói với Theresa. - Xong là cha sẽ rồi rảnh, sao con không đi với cha. Avila là một thị trấn rất hấp dẫn. Nó sẽ làm con vui vẻ. Hãy lánh xa nơi này một thời gian.

– Không, cảm ơn cha.

– Thôi được, - ông nhìn bà vợ thờ dài.

Người quản gia từ ngoài đi vào phòng khách.

– Xin lỗi, cô DeFosse. Bức thư này gửi cho cô, nó vừa tới.

Dù chưa bóc thư, Theresa đã ngập tràn phỏng đoán về một điều kinh khủng đang chập chờn quanh

nó.

Bức thư viết:

Theresa, người yêu đầu của anh, Chúa biết anh không có quyền được gọi em là người yêu sau cái điều kinh khủng anh đã làm, nhưng anh xin hứa sẽ bù đắp lại cho em, dù có phải trả bằng cả cuộc đời Anh không biết bắt đầu từ đâu.

Monique đã bỏ đi, để lại đứa con gái hai tháng tuổi. Nói thật ra, anh cảm thấy nhẹ người. Anh phải thú nhận rằng đã phải sống trong địa ngục kể từ ngày rời bỏ em. Anh sẽ không bao giờ hiểu được tại sao mình lại làm điều đó. Dường như anh đã bị bắt đi, bởi một loại bùa mê huyền bí của Monique, nhưng anh biết ngay từ đầu riêng việc anh cưới cô ấy là một sai lầm khủng khiếp. Chính em mới là người anh hằng yêu dấu. Giờ đây anh hiểu rằng chỉ một nơi duy nhất anh có thể tìm được hạnh phúc là ở bên em. Khi em nhận được bức thư này cũng là lúc anh đang trên đường trở về với em.

Anh yêu em và anh vẫn hằng yêu em, Theresa. Vì cuộc sống còn lại của chúng ta, anh cầu xin em tha thứ. Anh muốn ...

Theresa không thể đọc hết được bức thư. Cái ý nghĩ gặp lại Raoul và đứa con của anh ta với Monique thật ghê tởm, không thể chịu nổi.

Cô quăng lá thư xuống đất, điên cuồng.

– Tôi phải đi ngay khỏi đây, - Theresa hét lên, - ngay tối nay, ngay bây giờ, nào, đi nào!

Cha mẹ cô không thể làm cô bình tĩnh trở lại.

– Nếu Raoul tới đây, - cha cô nói, - thì ít nhất con cũng nên nói chuyện với nó.

– Không? Nếu thấy hấn, con sẽ giết hấn. - Cô giật tay cha, nước mắt tuôn trào xuống khuôn mặt, nài nỉ. - Cho con đi với cha. Con sẽ đi bất kỳ nơi nào đủ xa để trốn thoát khỏi Raoul.

– Vì thế, ngay tối hôm đó, Theresa theo cha lên đường đi Avila:

Cha Theresa như quẩn trí trước sự bất hạnh của con gái mình. Ông không phải người dễ đồng cảm, nhưng một năm qua, bằng sự can đảm của mình, Theresa đã giành được ở ông sự cảm phục. Cô ngẩng cao đầu, đối mặt với dân thị trấn, và không một lời phàn nàn. Ông không thể làm gì để an ủi cô. Khi tới Avila, ông nhớ một thời cô đã tìm thấy sự khuây khỏa trong nhà thờ, bèn hỏi:

– Cha Berendo, linh mục ở đây, là một bạn cũ của cha. Có thể ông ấy sẽ giúp được con. Con gặp ông ấy chứ?

– Không, con không có việc gì phải làm với Chúa. Theresa ở khách sạn một mình trong khi cha cô lo việc làm ăn. Khi ông quay lại, cô vẫn trong chiếc ghế ấy, nhìn chăm chăm vào bức tường.

– Theresa, con hãy đến với cha Berendo đi.

– Không ạ.

Ông lúng túng không biết làm sao. Cô từ chối rời khỏi phòng khách sạn, từ chối quay về Eze.

Vào phút cuối, linh mục tới thăm Theresa.

– Cha con nói rằng có một thời con đã đi lễ đều đặn.

Theresa nhìn vào cặp mắt của vị linh mục ốm yếu và lạnh lùng nói:

– Tôi không còn thích nữa. Giáo hội chẳng có gì dành cho tôi hết.

Cha Berendo mỉm cười:

– Giáo hội có vài thứ để dành cho mọi người, con của ta. Giáo hội dành cho chúng ta hy vọng và ước mơ.

– Tôi đã chán ngấy mơ ước rồi.

Ông nắm tay cô trong đôi tay gầy guộc của mình, nhìn thấy những vết sẹo trắng to trên hai cổ tay cô, mờ nhạt như một ý ức xa xưa vậy.

– Chúa không tin như thế. Hãy nói chuyện với Người và Người sẽ chỉ bảo con.

Theresa ngồi yên, mắt dán vào tường và cuối cùng, khi linh mục miễn cưỡng ra khỏi căn phòng, thậm chí cô cũng không biết.

Sáng hôm sau, khi Theresa bước chân vào nhà thờ mái vòm lạnh lạnh, cái cảm giác bình lặng gần gũi từ xưa bỗng trỗi lên cô. Lần cuối, cô đã đến nhà thờ để nguyện rửa Chúa. Một cảm giác hổ thẹn sâu kín dâng lên. Chính là sự yếu mềm trong cô đã phản bội cô, chứ không phải Chúa.

Hãy tha thứ cho con, - cô thì thầm. - Con đã mắc tội. Con đã sống trong sự căm thù. Hãy giúp con. Xin hãy giúp con. Cô nhìn lên và thấy cha Berendo đang đứng đó. Khi cô cầu nguyện xong, ông đưa cô vào phòng mình ở phía sau phòng làm lễ.

– Con không biết phải làm gì, thưa cha. Con không tin vào bất cứ điều gì nữa. Con đã mất đức tin, -

giọng cô dồn nén đầy tuyệt vọng.

– Thế khi còn là một cô bé, con có đức tin không?

– Có, rất nhiều.

– Vậy thì con vẫn có, còn của cha. Đức tin là thực và vĩnh hằng. Mọi điều khác chỉ là tạm thời.

Hôm đó, họ nói chuyện hàng giờ.

Tối quá chiều, khi Theresa trở về, cha cô nói:

– Cha phải quay về Eze. Con đã sẵn sàng chưa?

– Không, thưa cha. Hãy cho con ở lại đây một thời gian.

– Con sẽ thấy thoải mái chứ? - Cha cô ngập ngừng.

– Vâng, thưa cha. Con xin hứa.

Từ đó, ngày nào Theresa và cha Berrendo cũng gặp nhau. Trái tim linh mục hết sức thông cảm với Theresa. Ông thấy cô không phải là một người đàn bà kém hấp dẫn mà chỉ thấy đây là một tinh thần bất hạnh và đẹp đẽ.

Họ nói về Chúa, về tạo hóa, về ý nghĩa của cuộc sống mà cô hầu như không nhận biết được. Theresa bắt đầu bình thường trở lại. Một hôm, cha Berrendo nói với cô:

Cái điều mà cha đã nhận được sự đáp lại sâu sắc trong con người cô:

– Con của ta, nếu con không còn tin ở thế giới này nữa, thì con hãy tin vào thế giới tiếp theo. Tin vào thế giới mà Giêsu đang đợi để tiếp nhận con.

Lần đầu tiên kể từ ngày được ấn định là ngày cưới của mình, Theresa bắt đầu cảm thấy thanh thản trở lại. Nhà thờ đã trở thành thiên đường của cô, như chính nó đã từng như vậy. Nhưng cô còn nghĩ về tương lai của mình nữa.

– Con không có nơi nào để ra đi.

– Con có thể trở về nhà.

– Không. Con sẽ không bao giờ trở lại đó được nữa. Con không thể gặp mặt Raoul. Con không biết làm gì. Con muốn chạy trốn, nhưng không có chỗ nào để mà trốn!

Cha Berrendo im lặng một lúc lâu. Cuối cùng ông nói:

– Con có thể ở lại đây.

Cô nhìn quanh phòng khách sạn, bối rối.

– Ở đây à?

– Tu viện dòng Cistercian ở cạnh đây. - Ông nhướn người. - Để cha nói cho con biết. Đó là một thế giới bên trong thế giới, nơi mọi người được hiến dâng cho Chúa. Tim Theresa đập rộn.

– Nghe ... thật tuyệt.

– Cha phải nói trước với con rằng đó là một trong những dòng tu nghiêm khắc nhất thế giới. Những người được nhận vào phải thề giữ nhân đức, im lặng và ngoan ngoãn. Không có kẻ nào vào đó rồi lại ra.

Những lời đó của cha khiến Theresa run rẩy.

– Con sẽ không bao giờ rời xa nó. Đó chính là nơi con đã cố công tìm kiếm, thưa cha:

Con khinh bỉ cái thế giới con đang tồn tại.

Nhưng cha Berrendo vẫn không hết lo lắng. Ông biết Theresa sẽ phải đối mặt với một cuộc sống khác biệt hoàn toàn những điều cô đã trải qua.

– Sẽ không có đường trở lại, con ạ.

– Con sẽ không bao giờ trở lại.

Sớm hôm sau, cha Berrendo dẫn Theresa tới gặp mẹ Bentina. Ông để hai người nói chuyện.

Khoảnh khắc Theresa bước vào tu viện, cô đã hiểu ra. Kết cuộc, cô hả hê nghĩ, kết cuộc ...

Sau cuộc gặp gỡ này, Theresa háo hức gọi điện về cho cha mẹ.

– Mẹ đang rất lo. - Mẹ cô nói. - Khi nào con trở về nhà?

– Con đang ở nhà đây, thưa mẹ.

Ông giám mục Avila làm lễ.

– Lạy Chúa, dâng tạo hóa, xin Người chúc phúc trên cô dâu này để cô được phục sức bởi đạo đức Thiên thượng, cầu cho cô gái được đức tin trọn vẹn và sự trung tín không suy suyển.

Theresa đáp lại:

– Con xin từ bỏ nước ở thế gian này và tất cả mọi sự quyến rũ của nó vì tình yêu thương của Chúa - Đức Giêsu Kitô.

Tôi xin gả người này cho Chúa Giêsu Kitô, con trai của Cha tối cao, xin được nhận dấu ấn của đức Thánh linh để người này được gọi là tân phụ của Đức Chúa trời và nếu người này phụng sự Chúa trung tín thì sẽ được đội mũ Triều thiên đời đời. Hỡi Người đã chiếu cố lựa chọn người này trong sự tương giao vợ chồng như bà Maria đã được phước, mẹ của Chúa Giêsu Kitô ... ở trước ngôi nhà của Đức Chúa trời và trước mặt các thiên sứ.. Con hãy kiên nhẫn gìn giữ cho ý chí của Người, cho tình yêu, lòng bác ái và con có thể xứng đáng được nhận mũ Triều thiên của phước hạnh giống như Chúa Giêsu Kitô, Chúa chúng ta.

Cầu xin Chúa phục sức cho con khi con ngã lòng, làm cho con được mạnh mẽ khi con mềm yếu, cho con được bình yên và sự cai trị tâm linh với lòng thương xót, sự ngay thẳng của đường lối của Người - Amen.

Giờ đây, ba mươi, năm sau, nằm trong rừng nhìn mặt trời leo lên đường chân trời, sơ Theresa nghĩ: Mình đã đến tu viện với những lý do sai trái. Không phải là mình đến với Chúa mà là mình trốn chạy khỏi thế giới. Nhưng Chúa đã thấu được tim mình.

Bà đã sáu mươi tuổi và ba mươi năm cuối của cuộc đời là cõi hạnh phúc bà được biết tới. Giờ đây bà lại bị ném trở về với cái thế giới mà bà đã trốn chạy.

Thêm nữa, trí óc bà lại đang chơi những trò lừa đảo lạ lùng với bà.

Bà không biết cái nào là thực cái nào là hư. Quá khứ và hiện tại lẫn lộn với nhau trong một hình ảnh kỳ ảo lạ lùng. Sao điều này lại đến với mình? chúa đã sắp xếp cho ta những gì vậy?

Chương 8

Đối với sơ Megan, chuyến đi này thật sự kỳ thú. Cô đã kịp làm quen với những cảnh sắc và âm thanh xung quanh và cái tốc độ thích nghi này đã làm cô ngạc nhiên.

Cô tìm thấy sự hấp dẫn trong những người bạn đồng hành. Amparo Jiron là một phụ nữ dũng mãnh, dễ dàng theo kịp hai người đàn ông, song tuy vậy, cô ta cũng rất đàn bà.

Felix Carpio, người đàn ông vạm vỡ với bộ râu biếc hồng cùng một vết sẹo, có lẽ rất tốt bụng và dễ thương.

Nhưng đối với Megan, nhân vật mạnh mẽ nhất trong nhóm vẫn là Jaime Miro. An ta có một sức mạnh vô địch và một lòng trung thành không thể lay chuyển vào niềm tin của mình. Nó khiến Megan nghĩ tới các tu sĩ trong tu viện.

Khi họ bắt đầu chuyến đi, Jaime, Amparo và Felix đều đeo những chiếc chăn túi và súng trên vai.

– Để tôi mang đỡ một cái chăn nào, - Megan đề nghị.

Jaime Miro nhìn cô ngạc nhiên, rồi nhún vai.

– Được thôi, sơ.

– Anh đưa cô một cái. Nó nặng hơn cô tưởng, nhưng cô không kêu ca, chừng nào mình đi với họ thì mình còn gánh phần của mình.

Megandường như nghĩ rằng họ sẽ đi như vậy mãi, loạng choạng trong bóng đêm, cành cây đập, bụi rậm cào, sâu bọ tấn công và chỉ có mỗi ánh trăng soi đường.

Những người này là ai? Megan tự hỏi. Sao họ lại bị săn đuổi? Chính bởi Megan và những tu sĩ khác cũng đang bị săn đuổi, nên Megan cảm thấy những người đồng hành này hết sức gần gũi với mình.

Họ rất ít khi nói chuyện, chỉ thỉnh thoảng lại có cuộc trao đổi khó hiểu.

– Đã sắp đặt mọi thứ ở Valladolid chưa?

– Rồi, Jaime. Rubio và Tomas sẽ gặp chúng ta tại nhà băng trong khi trận đấu bò xảy ra.

– Tốt lắm. Nhấn bảo Largo Corter đón ta. Nhưng đừng hẹn ngày cụ thể.

– Hiểu rồi Ai là Largo Corter, là Rubio, là Tomas? Megan thắc mắc. Điều gì sẽ xảy ra ở trận đấu bò và nhà băng? Cô mở miệng định hỏi nhưng lại nghĩ mình có cảm giác họ không thích được hỏi lắm thì phải.

Gần bình minh họ ngửi thấy mùi khói bay lên từ thung lũng phía dưới.

– Đợi ở đây! Jaime thì thầm. - Im lặng!

Họ nhìn theo anh đi ra bìa rừng và biến khỏi tầm mắt.

– Cái gì thế - Megan hỏi.

– Ngâm miệng vào.

Mười lăm phút sau Jaime Miro trở lại.

– Bọn lính? Ta sẽ đi vòng sau chúng.

Họ quay lui khoảng nửa dặm, rồi thận trọng xuyên rừng cho tới khi đến con đường nhỏ. Miền đồng quê trải rộng trước mắt họ, thoảng hương thơm từ những cây rom và quả chín.

Megan không tìm được sự tò mò.

– Sao bọn lính lại truy tìm các ông? - Cô hỏi.

– Cô cứ hiểu là hai bên không nhất trí với nhau. - Jaime nói.

Và cô phải bằng lòng với lời giải thích đó. Tạm thời thôi, cô nghĩ, cô đã quyết tâm tìm hiểu kỹ hơn con người này.

Nửa giờ sau, khi họ tới được một khoảng trống nhưng kín đáo, Jaime nói.

– Mặt trời lên rồi. Ta sẽ ở đây chờ đêm đến, - anh nhìn Megan. - Đêm nay chúng ta sẽ phải đi nhanh hơn.

– Phải lắm, - cô gật đầu.

– Sơ hãy dùng chăn của tôi. Tôi đã quen ngủ đất rồi. - Felix Carpio nói với Megan.

– Cái này của ông. Tôi không thể ... - Megan nói.

– Vì Chúa, - Amparo gất lên. - Chui vào chăn đi. Bọn ta không muốn bà đánh thức chúng ta dậy chỉ vì mấy con nhện chết tiệt.

Có một sự hân học trong giọng nói cô ta khiến Megan không hiểu.

Không nói lời nào, Megan chui vào chăn, tự hỏi cô ta bực cái gì nhỉ? Megan nhìn Jaime kéo cái chăn của anh ta xa khỏi chỗ cô nằm một chút, rồi chui vào.

Amparo cũng chui vào theo à, hiểu rồi, Megan nghĩ.

Jaime nhìn với sang Megan.

Sơ phải ngủ lấy sức đi. Còn một chặng đường dài đấy.

Megan bị thức giấc bởi tiếng rên rĩ. Nghe như ai đó đang trong cơn đau khủng khiếp. Cô ngồi dậy, lo lắng. Nhưng tiếng rên rĩ phát ra từ trong chăn của Jaime. Chắc anh ta đang ốm lắm. Đó là ý nghĩ đầu tiên của cô.

Nhưng rồi Megan nghe tiếng Amparo Jiron hỏn hển:

– Ôi, phải, phải:

Đưa nó cho em. Mạnh lên! Phải! Nào! Nào!

Mặt Megan nóng bừng.

Cô vội vàng làm dấu, rồi bắt đầu cầu nguyện. Tha thứ cho con, Đức Cha.

Hãy cho ý nghĩ con chỉ ngập tràn hình ảnh Người. Hãy cho tinh thần con tìm đến Người, để nó tìm đến được cội nguồn và điều tốt đẹp trong Người.

Và âm thanh đó vẫn tiếp tục. Cuối cùng, khi Megan nghĩ rằng cô không thể chịu đựng thêm một khoảnh khắc nào nữa, thì nó dừng lại. Nhưng lại có những tiếng động khác làm cô không chợp mắt được. Đó là tiếng rừng đêm vang khắp xung quanh cô. Âm thanh hỗn độn của các loài chim quện vào nhau, tiếng choe chóc của những con thú nhỏ và tiếng gầm gừ của các loài thú lớn.

Megan nhớ tới nhà trẻ mồ côi. Cái nhà trẻ mồ côi tuyệt vời, và khủng khiếp ...

Họ gọi cô là “Megan kinh hoàng.”

Họ gọi cô là “Megan quỷ mắt xanh”.

Họ gọi cô là “Megan bắt tử.”

Cô lên mười tuổi.

Cô đã được mang tới trại mồ côi này khi còn là đứa trẻ sơ sinh, bị bỏ rơi trên bậc cửa nhà một cặp vợ chồng nông dân, những người đang không đủ sức nuôi chính bản thân mình.

Trại trẻ mồ côi là một tòa nhà hai tầng quét vôi trắng đơn sơ ở ngoại ô Avila, tại một khu nghèo của thành phố, cách xa quảng trường Desan Vicente. Trại này do Mercedes Angeles, một người đàn bà hộ pháp cùng bản tính dữ tợn mà nhiều khi làm cho những đứa trẻ được bảo trợ hiểu nhầm tình cảm thân mật bà dành cho chúng.

Megan nom khác hẳn những đứa bé cùng trại, một kẻ xa lạ với mớ tóc vàng, cặp mắt xanh sáng, nổi bật so với những đứa trẻ tóc đen, mắt đen.

Nhưng ngay ngày đầu, Megan cũng tỏ ra lạ lùng cả trong nhiều thứ khác nữa. Cô là một đứa trẻ có tính cách độc lập mạnh mẽ, một người cầm đầu, một kẻ chuyên gây rối.

Bất cứ có chuyện gì lộn xộn trong trại thì Mercedes Angeles cũng biết ngay rằng đó là do Megan đầuêu ra.

Suốt nhiều năm, Megan cầm đầu các cuộc đấu tranh đòi thức ăn. Cô tập hợp bọn trẻ lại thành một cộng đồng và bày ra những trò phản kháng hết sức thông minh, đủ làm đau đầu các nhà quản lý, gồm cả hàng chục vụ trốn trại. Chẳng cần phải nói, Megan trở nên gần gũi với mọi đứa trẻ. So với chúng, nói chung, cô nhỏ tuổi và nhỏ về cả vóc dáng hơn, nhưng chúng đều đến với cô, tìm sự chỉ dẫn. Cô tự nhiên trở thành kẻ cầm đầu. Còn những đứa bé hơn lại thích được nghe cô kể chuyện. Cô có một trí tưởng tượng kỳ lạ.

– Chị Megan, bố mẹ em là ai vậy? .

– À! Bố mày là một tên kẻ trộm vàng bạc thông minh. Nửa đêm ông ấy leo lên mái một khách sạn để lấy trộm kim cương của một nữ diễn viên nổi tiếng.

Nhưng khi đang nhét kim cương vào túi thì cô diễn viên tỉnh dậy.

- Thế bà ấy tóm được me à?
- Không. Ông ấy rất đẹp trai.
- Thế rồi sao nữa?
- Họ phải lòng nhau, rồi lấy nhau. Thế là mày ra đời.
- Nhưng sao họ lại đưa em vào trại mồ côi? Họ không yêu em à?
- Đây luôn luôn là phần khó giảng giải!
- Tất nhiên là họ yêu mày. Nhưng ... ờ ... họ đi trượt tuyết ở Thụy Điển và bị chết trong một vụ tuyết sụp khủng khiếp.
- Tuyết sụp là như thế nào?
- Là khi một đám tuyết lớn bỗng tụt xuống và chôn vùi mẹ mày ở dưới đó.
- Thế cả bố lẫn mẹ em đều chết à?
- Chứ sao. Và những lời cuối cùng của họ là họ yêu mày. Nhưng chẳng còn ai để trông nom mày, nên mày phải vào đây.

Megan cũng khao khát như những đứa trẻ khác muốn biết cha mẹ mình là ai.

Đêm đêm cô thường đến với giấc ngủ bằng những câu chuyện tự bịa ra cho mình:

Bố mình là một người lính tham gia cuộc nội chiến. Bố là một đại úy, chiến đấu rất dũng cảm. Bố bị thương trong một trận đánh và được mẹ là y tá chăm sóc. Hai người lấy nhau, rồi bố trở lại mặt trận và hy sinh. Mẹ nghèo quá không nuôi nổi mình, nên phải để mình ở một nhà nông dân, và điều đó làm cho mẹ tan nát cõi lòng. Cô thường khóc một cách ngốc nghếch cho người cha dũng cảm đã chết và người mẹ, một quả phụ đáng thương. .

Hoặc, Bố mình là một người đấu bò, một trong những matadore vĩ đại. Bố nổi tiếng khắp Tây Ban Nha. Mọi người đều kính phục bố. Mẹ là một vũ nữ Flamenco xinh đẹp. Họ cưới nhau, nhưng một hôm bố đã bị chết bởi một con bò to lớn, hung dữ. Mẹ buộc phải từ bỏ mình.

Hoặc, Bố mình là gián điệp cừ khôi từ một nước ...

Dòng tưởng tượng chẳng bao giờ cạn.

Trong trại có ba chục trẻ, từ những đứa mới sinh bị từ bỏ đến những đứa tuổi mười bốn. Hầu hết là dân Tây Ban Nha, nhưng cũng có những đứa đến từ sáu nước khác, thế nên Megan trở nên thông thạo vài thứ tiếng. Cô ngủ trong cùng phòng với hơn một chục cô bé khác. Có những cuộc nói chuyện thì thầm trong đêm về những con búp bê và quần áo. Khi các cô gái lớn lên, họ nói về giới tính. Chuyện đó nhanh chóng trở thành mục chính để trao đổi.

– Mình rồi sẽ lấy chồng, nhưng mình sẽ không để chồng làm cái ấy đâu, mình cho rằng làm thế là xấu.

Một đêm, vào lúc mọi người đều đã ngủ, Primo Conde, một trong những cậu bé của trại bỏ đến phòng các cô gái. Cậu rón rén đến bên giường cô.

– Megan ... - giọng cậu thì thảo.

– Primo? Có chuyện gì thế? - Megan tỉnh ngay.

– Cho mình vào giường cậu với, được không? Cậu ta sực sợ hãi.

– Được. Khẽ thôi.

Primo mười ba tuổi, bằng với Megan, nhưng nhỏ con so với tuổi và là đứa trẻ đã từng bị đánh đập tàn nhẫn. Cậu bé luôn phải chịu những cơn ác mộng và thường thức dậy giữa đêm rồi kêu thét. Những đứa trẻ khác thì ghét bỏ nhưng Megan lại luôn bảo vệ cậu.

Primo leo lên nằm cạnh Megan và cô cảm thấy những giọt nước mắt chảy xuống má cậu. Cô ôm chặt lấy bạn trong tay.

– Thôi, nín đi. nào, - cô thì thầm. - Nín nào.

Tiếng sụt sịt nhỏ dần rồi tắt hẳn. Người cậu nép sát vào cô và cô cảm thấy được sự xúc động của cậu đang lớn dần.

– Primo ...

– Mình xin lỗi. Mình ... mình không thể nén được. Mình yêu bạn, Megan. Bạn là người duy nhất trên thế gian này mà mình nghĩ đến.

– Bạn vẫn chưa được ra thế giới bên ngoài kia mà.

– Xin bạn đừng cười.

– Đâu – Mình chẳng có ai ngoài bạn.

– Mình biết.

– Mình yêu bạn.

– Mình cũng yêu cậu, Primo.

Im lặng.

– Xin lỗi vì đã làm phiền bạn. Mình về giường mình đây Giọng Primo đầy vẻ đau xót. Cậu ta ngồi dậy.

– Đêm đó giấc ngủ đã không đến với Megan.

Thỉnh thoảng, một đứa trẻ lại được gọi lên phòng quản lý để gặp cha mẹ nuôi tương lai. Đó luôn là phút giây xúc động đối với chúng, vì đó cũng có nghĩa là một cơ hội để thoát khỏi sự buồn thảm của trại mồ côi, một cơ hội để có được mái ấm thật sự và được thuộc về một người khác.

Nhiều năm trôi qua, Megan đã thấy nhiều những đứa trẻ mồ côi được lựa chọn. Họ về nhà của những thương gia, nông dân, chủ nhà băng, chủ cửa hiệu.

Luôn luôn chỉ là những đứa trẻ khác, chẳng bao giờ là cô Tiếng tăm của cô luôn đi trước, như một cảnh báo. Cô thường nghe những bậc cha mẹ tương lai nói chuyện với nhau.

– Con bé nom xinh đẹp, nhưng nghe nói nó khó bảo lắm, – Có phải nó là đứa đã mang lên mười hai con chó vào trại trẻ tháng trước không?

– Họ nói nó đầu têu những trò quái quỷ. Tôi sợ ... nó không hợp với bọn trẻ ở nhà.

Họ chẳng biết gì về những đứa trẻ khác đã yêu mến cô thế nào. Mỗi tuần cha Berrendo đến thăm bọn trẻ được bảo trợ một lần và Megan luôn mong ngóng gặp ông. Cô ham đọc sách và linh mục cùng Mercedes Angeles đều chú ý cung cấp sách cho cô. Megan có thể thổ lộ với linh mục nhiều điều mà cô không dám, hoặc không thể, nói với ai khác. Chính cha Berrendo là người mà hai vợ chồng nông dân nọ đã mang đứa trẻ sơ sinh Megan đến – Sao họ không muốn giữ con vậy?

– Họ muốn lắm, Megan, nhưng họ già và ốm đau luôn. Ông linh mục già nói nhỏ nhẹ.

– Thừa cha, tại sao bố mẹ thật của con lại bỏ con ở nhà nông dân đó?

– Cha chắc chắn là vì họ nghèo, không đủ sức nuôi con.

Lớn lên, Megan bỗng trở nên sùng đạo. Cô bị khuấy động bởi phần trí tuệ của Thiên Chúa giáo. Cô đọc Xung tội của Thánh Augustine, những tác phẩm của Thánh Francis, Thomas More, Thomas Merton., và vô số cuốn sách khác.

Megan tới nhà thờ đều đặn, và cô thích những nghi thức lễ Met, . lễ Ban Thánh thể, lễ trước bữa ăn. Có lẽ cô, yêu hơn cả là cảm giác thanh bình huyền diệu luôn bao toả quanh mình mỗi khi cô ở trong nhà thờ.

– Con muốn làm một người công giáo. - Một ngày nọ Megan nói với cha Berrendo.

Ông nắm tay cô trong tay mình, nheo nheo mắt:

– Có lẽ con đã là người công giáo, Megan. Nhưng chúng ta sẽ làm lễ tiếp nhận con. Con có tin vào Chúa. Đáng tối cao, Người tạo ra trời và đất không?

– Có, con tin.

– Con có tin vào Giêsu Kitô, con trai duy nhất của Người, đã được sinh ra và chịu đựng không?

– Có, con tin.

– Con có tin vào linh hồn thiêng liêng, vào giáo hội Thiên Chúa thiêng liêng, xã hội của các vị Thánh, tha thứ cho tội lỗi không?

– Có, con rất tin.

– Exiabea, spriritus immunde. Hãy thoát khỏi người này. Những tinh thần nhơ bẩn hãy nhường chỗ cho ý Chúa. - Ông lại thổi vào mặt cô.

– Megan, hãy nhận lấy Chúa lòng lành qua hơi thở này và hãy nhận lấy sự phù hộ của Chúa bằng an ở bên mình.

Mười lăm tuổi, Megan trở thành cô gái trẻ đẹp. Mớ tóc vàng mượt mà và nước da trắng khiến cô nổi bật trong đám bạn gái của mình.

Một hôm, cô được gọi lên phòng Mercedes Anges. Cha Berrendo cũng ở đó.

– Chào cha!

– Chào con, Megan!

– Đáng tiếc, ta có một việc phải nói với con, Megan. - Mercedes Angeles lên tiếng.

– Sao ạ? Cô lục lại trong óc, cố nhớ sai sót mới nhất của mình.

– Lứa tuổi giới hạn ở đây là mười lăm, và đã tới sinh nhật lần thứ mười lăm của con. - Bà hiệu trưởng tiếp tục.

– Tất nhiên Megan đã biết luật lệ đó, nhưng cô gạt nó ra khỏi đầu, bởi không muốn đối mặt với thực tế rằng mình chẳng có một nơi nào trên thế giới này để đến rằng chẳng có ai cần cô, rằng cô sắp bị bỏ rơi một lần nữa.

– Con phải ... con phải rời khỏi đây ă?

Mercedes Anges thấy khó xử nhưng cũng không có cách nào khác.

– Ta nghĩ ... phải tuân theo luật lệ thôi. Chúng ta có thể tìm một chỗ cho con làm cô hầu.

– Megan chẳng biết nói sao.

– Thế con muốn đi đâu? - Cha Berrendo lên tiếng.

Suy nghĩ về điều đó, một ý nghĩ chợt đến với Megan. Đã có một nơi dành cho cô.

Kể từ khi mười hai tuổi, Megan phải góp phần cho trại trẻ bằng việc mang hàng đến các nơi trong thị trấn, nhiều lần mang cả tới tu viện Cistercian:

Hàng luôn được chuyển đến Mẹ Bentina. Cô đã lén nhìn những hình ảnh các nữ tu khi họ cầu kinh hay đi đi lại lại và cô nhận thấy trong họ một cảm giác thanh bình, hầu như thoát tục. Cô ghen tỵ với niềm hân hoan dường như được toả ra từ họ.

Với Megan, tu viện này giống như một ngôi nhà của tình thương.

Mẹ Nhất mến cô gái trẻ trung tóc vàng này ngay, và suốt mấy năm, giữa hai người có những cuộc trao đổi dài:

– Sao người ta lại vào tu viện? - Một lần Megan hỏi.

– Người ta đến tu viện vì nhiều lý do, hầu hết là để dâng mình cho Chúa.

Cũng một số đến trong tuyệt vọng, chúng ta cho họ hy vọng. Số khác đến vì thấy không còn lý do gì để sống, chúng ta chỉ cho họ rằng:

còn Chúa! Lại có những người đến đây bởi lẽ họ đang trốn chạy. Còn những người khác thì bị đời ruồng bỏ nên họ muốn được thuộc về Chúa.

Điều đó vang lên câu trả lời trong cô gái trẻ. Minh chưa bao giờ thực sự thuộc về ai, Megan nghĩ. Đây là một cơ hội.

– Con nghĩ con sẽ vào tu Viện.

Sáu tuần sau, Cô thực hiện lời thề nguyện.

Và cuối cùng, Megan đã được sở nguyện. Đây là Mẹ, là các chị và em cô, một gia đình cô chưa hề có. Và tất cả họ chỉ là một, dưới Đức Cha của họ.

Megan làm kế toán trong tu viện. Cô hết sức thích thú ngôn ngữ bằng cử chỉ mà các bà sơ sử dụng khi cần giao tiếp với Mẹ Nhất. Có bốn trăm bảy mươi hai cử chỉ, đủ để diễn đạt với nhau mọi thứ họ cần bày tỏ. Khi đến lượt một sơ nào đó phải lau rửa các căn phòng, Mẹ Nhất Bentina đưa bàn tay phải ra phía trước và đập vào mu bàn tay kia. Nếu một tu sĩ bị sốt, người đó tới Mẹ và đập đầu ngón tay trở và ngón giữa bàn tay phải vào phía bên ngoài cổ tay trái.

Nếu một yêu cầu nào đó bị trì hoãn Mẹ Nhất Bentina sẽ đưa cùi tay phải lên trước tay trái của bà và nhẹ nhàng hạ xuống:

Ngày mai.

Một sáng tháng Mười một, Megan được giới thiệu những lễ nghi của đám tang. Một nữ tu đang hấp hối và tiếng chuông gõ vang lên trong điện thờ báo hiệu bắt đầu của một lễ nghi vẫn được giữ gìn nguyên vẹn từ năm 1030. Tất cả những ai có thể đáp lại tiếng gọi này đều vội đến quỳ trong phòng bệnh xá để xức dầu thơm và cầu nguyện.

Họ thắp cầu kinh để các vị thánh giúp cho phần hồn của nữ tu sĩ được siêu thoát, để biểu thị đã đến lúc ban những lễ phước cuối cùng:

Mẹ Trưởng tu viện chìa bàn tay trái, lòng bàn tay ngửa ra và dùng đầu ngón cái của bàn tay phải vạch lên đó một dấu thập.

Khi đọc xong bài kinh cuối cùng, cái xác vẫn được đặt nguyên chỗ đó một giờ nữa cho linh hồn có thể lìa xa. Tại chân giường, một cây nến Phục sinh lớn, biểu tượng Thiên Chúa của nguồn sáng vĩnh cửu được thắp lên trong chiếc đế gỗ. Người y tá của tu viện lau rửa sạch xác nữ tu rồi mặc vào cho chiếc áo choàng đen quen thuộc, trùm cho chiếc mũ trắng, đi cho đôi tất xù dài và đôi dép bện lầy. Một trong số các nữ tu mang vào vòng hoa tươi, hái ngoài vườn.

Khi liệm xong, một đoàn sáu nữ tu mang thi thể người quá cố tới nhà thờ, đặt lên chiếc bục phủ vải trắng trước bệ thờ. Không được để cái xác đó đơn cô mà hai tu sĩ phải ngồi đọc lễ cầu kinh ở bên ghế của mình, còn phía bên kia xác chết, cây nến Phục sinh vẫn cháy lập lòe.

Chiều hôm sau, xong lễ cầu hồn, người chết được đưa qua điện thờ ra nghĩa địa riêng, tường bao quanh, nơi các tu sĩ ngay cả lúc đã qua đời vẫn giữ được sự cách biệt. Các sơ, ba người một bên dùng những băng vải trắng, thận trọng hạ huyết. Theo tập quán của dòng tu Cistercian, người chết không được che đậy gì trong lòng đất, nên chôn cất không có quan tài. Hai tu sĩ bắt đầu nhẹ nhàng thả đất lên cái xác đã cứng đờ. Đó là công việc cuối cùng họ với người nữ tu quá cố, trước khi tất cả trở về nhà thờ đọc những bài kinh hồi lỗi.

Họ ba lần cầu xin Chúa rủ lòng thương linh hồn người đã qua đời.

Domine miserere superpeccatrice.

Domine miserere superpeccatrice.

Domine miserere superpeccatrice.

Đôi lúc, cô gái trẻ Megan chìm trong u sầu. Tu viện đã cho cô sự thanh bình song dẫu vậy cô vẫn không thấy mình hoàn toàn thanh thản. Cứ như một phần đời cô còn lạc ở nơi nào đó. Những khao khát mà đúng ra cô đã phải quên từ lâu lại trỗi dậy. Cô thấy mình nghĩ về đám bạn mà cô bỏ lại ở trại trẻ mồ côi và tự hỏi điều gì đã đến với họ. Cô luôn tự hỏi cái gì đang xảy ra ở thế giới bên ngoài, cái thế giới mà cô đã từ bỏ, nơi có tiếng nhạc, có những điệu nhảy, và tiếng cười.

Megan tới tìm Mẹ Betina.

– Thình thoảng điều đó lại xảy đến, với tất cả mọi chúng ta. - Bà trấn an Megan. - Nhà thờ gọi nó là *acedia* - tội lỗi. Đó là tình trạng phiền muộn về tinh thần, vũ khí của quỷ sa tăng. Đừng lo nghĩ về nó, con ạ. Nó sẽ qua thôi.

Và nó đã qua.

Nhưng có một thứ không sao qua đi, đó là nỗi khao khát cháy bỏng muốn được biết cha mẹ mình là ai.

Mình sẽ chẳng bao giờ biết, Megan tuyệt vọng nghĩ. Hết đời cũng chẳng biết.

THÀNH PHỐ NEW YORK 1976

Các phóng viên chen chúc bên ngoài khách sạn - sơn màu xám Waldoft Astoria ở New York, dõi theo đoàn người tiếng tăm trong những bộ lễ phục buổi tối bước ra khỏi những chiếc xe sang trọng, đi qua cánh cửa quay lên phòng đại khiêu vũ trên tầng ba. Các quan khách đến đây từ khắp thế giới. Cameru liên tiếp chớp nháy trong khi các phóng viên nhao nhao:

- Ngài phó tổng thống, xin làm ơn nhìn sang phía này.
- Ông thống đốc Adams, xin cho tôi chụp thêm một kiểu nữa.

Có nhiều thượng và hạ nghị sĩ từ nhiều nước, những trùm tư bản và những nhân vật có máu mặt của thế giới tới đây để kỷ niệm lần thứ sáu mươi ngày sinh của Ellen Scott. Thực ra chẳng phải tất cả sự kính trọng mà họ đang tỏ ra là dành cả cho Ellen, như một người lãnh đạo của hệ thống công nghiệp Scott nhân đạo, một trong những kết khối thế lực nhất. Pháo đài khổng lồ nhiều chân rết này gồm cả những công ty dầu hỏa và công nghiệp khác, các hệ thống giao thông và các nhà băng. Một lý do nữa là tất cả tiền thu được buổi tối nay sẽ chuyển tới các hoạt động Từ thiện quốc tế. Scott Industries có lợi tức trên mọi vùng của thế giới. Hai mươi bảy năm về trước, người đứng đầu, ông Milo Scott, đã chết đột ngột vì đau tim, và vợ ông ta, Eilen, giữ quyền quản lý hệ thống công nghiệp khổng lồ này. Kể từ đó, bà đã tỏ ra là một người quản lý kiệt xuất, đã nhân lên hơn ba lần tài sản của công ty.

Phòng đại khiêu vũ của khách sạn Waldoft Astria rất lớn được trang hoàng màu be và màu vàng kim, có sân khấu trải thảm đỏ. Một ban công với ba mươi lô xếp vòng quanh gian phòng, trên mỗi lô đều có một chùm đèn.

Ở trung tâm ban công là các vị khách danh dự. Có ít nhất sáu trăm quý ông, quý bà ngồi dự tại những chiếc bàn lung linh ánh bạc.

Bữa tiệc kết thúc, thống đốc New York bước nhanh lên sân khấu:

- Kính thưa ngài phó tổng thống, thưa các quý ông, quý bà và các vị khách quý mến, đêm nay tất cả chúng ta có mặt ở đây với mục đích tỏ lòng ngưỡng mộ tới người phụ nữ đáng kính và sự hào phóng của bà trong nhiều năm qua.

Ellen Scott là mẫu người thành công trong mọi lĩnh vực. Bà có thể là một nhà khoa học vĩ đại hay một bác sĩ. Bà cũng có thể là một chính trị gia kiệt xuất, và tôi phải thừa với các vị rằng, nếu Ellen Scott quyết định tranh cử tổng thống Mỹ thì tôi sẽ là người đầu tiên bỏ phiếu cho bà. Tất nhiên không phải là kỳ bầu cử tới, mà là kỳ sau đó.

Trong phòng rộn lên tiếng cười và tiếng vỗ tay.

- Nhưng Ellen Scott còn hơn cả một người phụ nữ lỗi lạc Bà còn là một con người đầy tình thương, giàu lòng bác ái, không bao giờ do dự với việc tham gia vào những vấn đề nóng bỏng của thế giới ngày nay ...

Bài nói còn kéo dài thêm mười phút nữa, nhưng Ellen Scott chẳng buồn nghe. Hắn ta nhăm to, bà nhăn nhó nghĩ. Tất cả bọn họ đều nhăm to. Scott Industrie thậm chí cũng chẳng phải là công ty của ta. Milo và ta đã đánh cắp nó.

Và ta đã phạm một tội ác còn lớn hơn thế. Nhưng nó cũng sẽ chẳng là vấn đề gì nữa, ngay cả bây giờ cũng vậy. Bởi ta sắp chết.

Bà nhớ rõ từng lời của vị bác sĩ khi ông đọc kết quả xét nghiệm - đó là cái án tử hình dành cho bà.

- Tôi hết sức mong bà tha lỗi, thưa bà Scott, tôi không có cách nào để báo điều này cho bà nhẹ nhàng hơn. Chứng ung thư đã lan khắp hệ bạch huyết trong cơ thể bà. Không còn mổ được nữa.

Bà đã cảm thấy một khối nặng đột ngột đè lên dạ dày.

- Tôi còn ... còn bao lâu nữa? .

- Có lẽ một năm. - Ông bác sĩ ngập ngừng.

Không kịp mất. Không đủ cho ngàn ấy việc.

- Ông sẽ không nói với ai về chuyện này? - Giọng bà vẫn điềm tĩnh.

- Chắc chắn là không.

- Cảm ơn bác sĩ.

Bà không nhớ mình đã rời khỏi Trung tâm y tế của giáo phái trường lão Colombia và lái xe vào phố như thế nào. Ý nghĩ duy nhất bà là:

Ta phải tìm ra nó trước khi chết.

Bài diễn thuyết của thống đốc đã kết thúc.

– Thừa các ông, các bà. Tôi rất lấy làm vinh dự và sung sướng được giới thiệu, bà Ellen Scott.

Bà đứng dậy trong tiếng hoan hô và đi về phía sân khấu, một người đàn bà gầy gò, tóc xám, lưng thẳng, ăn vận lịch sự và toát ra một sức sống mà bà không còn cảm thấy. Họ nhìn mình giống như nhìn một ngôi sao chỉ còn le lói, bà cay đắng nghĩ. Mình sẽ chẳng còn ở đây lâu nữa.

Trên sân khấu, bà đợi cho tiếng vỗ tay lắng xuống. Họ đang tung hô một con quỷ. Nếu biết, họ sẽ làm gì? Giọng bà vang lên mạnh mẽ.

– Kính thưa ngài phó tổng thống, thưa các vị thượng hạ nghị sĩ, thưa ngài thống đốc Adams ...

Một năm, bà nghĩ. Không biết nó ở đâu và còn sống hay đã chết. Ta phải tìm ra nó.

Bà vẫn nói, một cách vô thức, tất cả những gì mà người ta muốn nghe từ bà.

– Tôi vô cùng sung sướng đón nhận sự kính trọng này, không phải cho tôi, mà cho tất cả những người đã đóng góp tích cực để chia sẻ gánh nặng với những người không được hưởng sự may mắn như chúng ta ở đây ...

Ký ức bà trôi ngược về bốn mươi hai năm trước, tại Gary, Indiana ...

Mười tám tuổi, Ellen được nhận vào làm tại nhà máy phụ tùng ô tô của công ty Seott Industries tại Gary Indiana. Đây là một cô gái cởi mở, hấp dẫn, rất được công nhân trong nhà máy mến mộ. Vào hôm Milo Scott đến thị sát nhà máy, Ellen được chọn để hướng dẫn cho anh.

– Này, Ellie? Có phải rồi cô sẽ lấy em trai ông chủ và bọn tôi sẽ phải làm thuê cho cô không. - Ai đó hỏi trêu, – Phải. - Ellen Dudash cười vang. - Bao giờ chạch đẻ ngọn đa nhé.

Milo Scott không có điểm nào Ellen mong đợi. Anh ta ba mươi tuổi, cao, mảnh khảnh. Không xấu lắm, Ellen nghĩ bụng, có vẻ nhút nhát và trịnh trọng.

– Cô thật tốt bụng dành thời gian cho tôi, cô Dudash. Hy vọng tôi không làm phiền đến công việc của cô.

– Hy vọng là sẽ làm ông vừa lòng. - Cô cười.

Nói chuyện với anh ta thật dễ dàng.

Không thể tin được, mình đang chơi đùa với em trai ông chủ lớn. Mình sẽ kể cho ông bà già nghe.

Milo tỏ ra thích thú với công nhân và công việc của họ. Ellen dẫn anh qua phân xưởng sản xuất bánh răng số tròn và dài. Cô đưa anh tới buồng tôi luyện, nơi những bánh răng được đưa vào quá trình làm cứng, rồi tới phân xưởng đóng gói, bộ phận vận chuyển ... và đến chỗ nào anh cũng tỏ ra xúc động.

– Hoạt động ở đây thật là sôi nổi, phải không cô Dudash?

Anh ta là chủ mọi thứ ở đây thế mà cứ như một đứa trẻ nhút nhát. Có lẽ còn có điều gì đó.

Tai nạn xảy ra chính trong khu lắp ráp. Một chiếc cầu treo tự động phía trên cao đang vận chuyển những thanh kim loại bỗng xảy ra trục trặc và một tấm thép lao xuống. Milo Scott đứng chính xác ở vị trí tấm thép sẽ rơi trúng. Ellen linh cảm thấy mối nguy, và không kịp suy nghĩ, cô xô anh sang bên, còn mình thì không tránh kịp, bị thanh sắt quệt vào.

Cô tỉnh lại trong một phòng riêng tại bệnh viện, ngập trong hoa. Khi Ellen mở mắt và nhìn quanh, cô nghĩ Giống như mình đã chết và đã được lên thiên đàng. Có hoa phong lan, hoa hồng, hoa loa kèn, hoa cúc và cả những loại hoa mà cô chưa từng biết đến.

Tay phải cô bị bó cứng, hai bên sườn bị băng bó chặt và hết sức đau đớn.

Một y tá bước vào:

– A, cô đã tỉnh rồi, cô Dudash. Để ôi báo bác sĩ.

– Tôi ... tôi ở đâu thế?

– Trung tâm Blake, một bệnh viện tư.

Ellen nhìn quanh căn phòng rộng. Mình làm sao mà thanh toán nổi viện phí – Chúng tôi đang phải đối phó với những cú điện gọi tới cô – Điện nào?

– Báo chí đang tìm cách lọt vào phòng vấn cô. Bạn bè gọi điện cho cô. Ông Scott cũng gọi cho cô vài lần ...

– Ông ấy có sao không?

– Xin lỗi, cô hỏi sao?

- Ông ấy có bị thương trong tai nạn ấy không?
- Không, sớm nay ông ấy lại đến, nhưng cô đang ngủ.
- Ông ấy đến thăm tôi?
- Phải, - cô y tá nhìn khắp phòng. - Hầu hết hoa ở đây là của ông ấy đấy.

Không thể tin được.

- Bố mẹ cô đang ở phòng đợi. Cô thấy gặp họ được chưa?

– Tất nhiên.

– Tôi sẽ để họ vào.

Ồi, mình chưa từng được chữa chạy như thế này ở bệnh viện bao giờ. Ellen nghĩ.

Cha mẹ cô đi vào và bước đến giường cô. Họ sinh ra ở Ba Lan, tiếng Anh của họ chưa thật sõi. Cha Ellen là thợ cơ khí, một người đàn ông thô, vạm vỡ, còn mẹ cô là một nông dân chất phác.

– Mẹ mang súp cho con đây, Ellen.

– Mẹ, họ cho con ăn trong bệnh viện mà.

– Nhưng họ không cho con ăn món súp của mẹ, hãy ăn đi và con sẽ chóng khỏe hơn.

– Con đã xem tờ báo này chưa? Bố mang cho con một tờ đây Cha cô nói.

– Ông đưa nó cho cô. Một dòng chữ đậm chạy dài, CÔNG NHÂN NHÀ MÁY LIỀU THÂN CỨU CHỮ.

– Cô đọc bài viết hai lần.

– Con đã có một hành động dũng cảm để cứu ông ấy.

Dũng cảm à? Ngu xuẩn thì có. Nếu kịp có thời gian suy nghĩ thì mình đã cứu mình trước. ĐÓ là việc ngớ ngẩn nhất mà mình đã làm. Tại sao Mình có thể bị chết!

Gần trưa hôm đó, Milo Scott đến thăm Ellen, mang theo một bó hoa lớn.

– Xin tặng cô, - anh nói ngượng ngập. - Bác sĩ bảo cô sẽ chóng bình phục.

Tôi ... tôi không thể nói được, rằng tôi biết ơn cô như thế nào.

– Có gì đâu – Đó là một hành động can đảm nhất mà tôi được chứng kiến. Cô đã cứu cuộc đời tôi.

Cô cứu mình, nhưng nó chỉ làm cái đau chạy suốt cánh tay cô.

– Cô đau lắm không?

– Đau. - Sườn cô bắt đầu nhức nhối. - Bác sĩ bảo tôi bị làm sao?

– Cô bị gãy một tay và ba xương sườn.

Một cái tin không thể xấu hơn. Mắt cô đầy lệ.

– Có chuyện gì vậy?

Biết nói sao để anh khỏi cười.

Cô đã chất chiu từng đôla cho một chuyến đi tới New York. Một chuyến đi hằng ao ước, với mấy bạn gái trong nhà máy. Nó là giấc mơ của cô. Bây giờ ta sẽ dứt khỏi công việc một hay hai tháng. Nào, đi Manhattan.

Ellen bắt đầu đi làm từ lúc mười lăm tuổi. Cô có sự độc lập mạnh mẽ và luôn tự lo liệu cho bản thân, nhưng lúc này cô nghĩ:

Nếu thực biết ơn mình như thế, ông ấy sẽ có thể thanh toán một phần viện phí cho mình. Nhưng hỏi ông ấy thì thật dở. Cô bắt đầu thấy buồn ngủ. Chắc lại do thuốc.

– Cảm ơn ông về những bông hoa, ông Scott. Được gặp ông thật dễ chịu. - Cô nói mơ màng. - Mình sẽ lại phải lo về khoản tiền chạy chữa đây.

Ellen Dudash thiếp đi.

Sáng hôm sau, một người đàn ông cao to, trông đầy vẻ sang trọng vào phòng Ellen.

– Xin chào cô Dudash. Sáng nay cô thấy trong người thế nào?

– Khá hơn, cảm ơn ông.

– Tôi là Sam Norton, trưởng phòng phụ trách báo chí của Scott Industries. . .

– Ôi, cô chưa từng gặp ông ta. - Ông sống ở đây à?

– Không, thưa cô. Tôi bay từ Washington sang. .

– Để thăm tôi?

– Để giúp cô – Giúp tôi làm gì?

– Báo chí đang ở bên ngoài, cô Dudash. Vì tôi không tin cô đã có dịp gặp gỡ báo chí, nên tôi nghĩ có thể cô cần giúp đỡ gì chăng?

– Thế ông cần gì?

- Chủ yếu họ sẽ yêu cầu cô nói rằng vì sao cô đã cứu ông Scott, và cứu như thế nào.
- Ồ thật đơn giản. Nếu kịp suy nghĩ thì tôi đã chạy thoát thân.
- Dudash Nếu là cô, tôi sẽ chẳng nói thế đâu. - Norton ngạc nhiên.
- Sao lại không? Sự thực là như thế.

Đây hoàn toàn không phải điều ông ta mong đợi. Cô gái này hình như chẳng hiểu gì về tình thế của mình.

Có cái gì đó khiến Ellen lo lắng, và cô quyết định nói thẳng:

- Ông sẽ gặp ông Scott chứ?

- Vâng.

- Ông có sẵn lòng giúp tôi?

- Nếu giúp được, chắc chắn là tôi sẵn lòng.

- Tôi hiểu. Tôi hiểu tai nạn này không phải do lỗi ông ấy và ông ấy cũng chẳng bảo tôi phải đẩy ông ấy ra, nhưng ... - Tính cách độc lập mạnh mẽ khiến cô do dự, - ồ mà thôi.

A, vấn đề là thế, Norton nghĩ bụng. Cô ta định đòi một phần thưởng. Là bao nhiêu đây? Tiền mặt chăng? Hay một công việc béo bở hơn? Gì vậy nhỉ?

- Nào, tiếp tục đi, cô Dudash.

Cô nói buột ra:

- Sự thật là tôi không có nhiều tiền và tôi cũng sẽ mất đi một vài khoản thu nhập vì bị nạn thế này, nên tôi không nghĩ rằng tôi có thể trả được toàn bộ viện phí. Tôi không muốn làm phiền ông Scott, nhưng nếu ông ấy có thể thu xếp cho tôi vay một khoản, tôi hứa sẽ hoàn lại sau. - Cô nhìn biểu hiện trên nét mặt Norton và hiểu nhầm, rồi nói tiếp. - Tôi xin lỗi. Có lẽ ông cho tôi là lợi dụng.

Có điều tôi gom góp mãi mới được số tiền để du lịch một chuyến, rồi ... phải, phải, chuyện này làm đảo lộn hết cả, - cô hít một hơi sâu, - chuyện này chẳng liên quan gì đến ông ấy. Tôi sẽ tự lo liệu.

Sam Norton thiếu chút nữa thì đã hôn cô. ĐÃ bao lâu nay rồi mình mới được thấy một tấm lòng vô tư thật sự. Nó đủ để khôi phục lại lòng tin của mình vào cánh đàn bà.

Ông ta ngồi xuống mép giường, đáng vẻ nghề nghiệp biến mất, và cầm lấy tay cô.

- Ellen, tôi có. linh cảm cô và tôi sẽ trở thành bạn gần gũi của nhau. Tôi hứa với cô, cô sẽ không phải lo lắng gì về tiền viện phí. Nhưng việc trước hết cần làm là cô phải vượt qua cuộc họp báo sắp tới. Chúng tôi muốn cô tranh thủ được dịp may này, để ... - ông dừng lại, - tôi nói thực lòng. Công việc của tôi là đảm bảo cho Scott Industries thoát được vụ này một cách tốt đẹp.

- Tôi đoán vậy. Ông định nói rằng, sẽ là không hay lắm nếu tôi bảo là tôi thực sự chẳng thích thú gì việc cứu ông Milo Scott. Nhưng chắc sẽ tốt hơn nếu tôi nói vài điều, thí dụ như, tôi thích được làm việc cho công ty Scott Industries tới mức khi Milo Scott lâm nguy, tôi biết tôi phải cứu lấy ông ấy dù có nguy hiểm đến tính mạng mình, phải không?

- Phải.

- Cô cười:

- Được thôi, nếu giúp được ông. Nhưng tôi chỉ không muốn nói dối ông, ông Norton. Tôi không hiểu cái gì lại xui khiến tôi làm điều này.

Norton cười đáp:

- Đó sẽ là bí mật của chúng ta. Tôi cho đám sư tử vào nhé.

Có tới hơn hai chục phóng viên từ các đài, báo và tạp chí. Đây chỉ là một câu chuyện vớ vẩn, nhưng báo chí lại có ý khai thác đến tận cùng. Chuyện một người làm thuê xinh đẹp liều thân cứu em trai của chủ mình chẳng phải ngày nào cũng có, và sự thực anh ta, ngẫu nhiên lại là Milo Scott, chẳng làm cho câu chuyện kém phần hấp dẫn chút nào.

- Thưa cô Dudash, khi nhìn thấy tấm sắt đang lao xuống chỗ mình, suy nghĩ đầu tiên của cô là gì?

- Ellen nhìn sang Sam Norton và nói:

- Tôi nghĩ, phải cứu ông Scott, nghĩ sẽ không bao giờ tha thứ cho bản thân nếu để ông ấy thiệt mạng, - Cuộc họp báo diễn ra trời chày. Khi Sam Norton thấy Ellen đã có vẻ mệt mỏi, ông nói:

- Như vậy đó, thưa các ông, các bà. Xin cảm ơn các vị!

Họ kéo nhau đi khỏi. Ellen quay sang Sam Norton:

- Tôi đáp như vậy có được không?

- Cô thật vĩ đại. Thôi, bây giờ thì ngủ đi!

Giấc ngủ đến chập chờn. Cô mơ thấy mình đang ở bên tượng Nữ thần Tự Do nhưng người giữ cửa

không cho cô leo lên, bởi cô không đủ tiền mua vé.

Chiều hôm đó Milo Scott đến thăm Ellen. Cô ngạc nhiên khi thấy anh, bởi nghe đâu nhà anh ở tận New York.

– Tôi nghe tin cuộc phỏng vấn diễn ra rất tốt đẹp. Cô quả là một anh hùng.

– Ông Scott. Tôi phải thưa với ông một chuyện. Tôi không phải là anh hùng.

Tôi đã không kịp dừng lại để nghĩ về việc cứu ông. Tôi ... Tôi chỉ làm điều đó ...

– Tôi biết. Sam Norton đã nói với tôi.

– Vâng, còn ...

– Ellen, có nhiều kiểu anh hùng. Cô không nghĩ đến việc cứu tôi vào lúc đó nhưng cô làm điều đó theo bản năng, thay vì cứu chính mình.

– Tôi ... tôi chỉ muốn ông hiểu.

– Sam cũng kể cho tôi rằng cô lo lắng về viện phí.

– ...

– Tất cả đã được thu xếp. Và về khoản thu nhập trong vài tuần cô bị thiệt thòi vì gặp tai nạn, - anh cười, - Cô Dudash, tôi ... tôi nghĩ rằng cô không hiểu được tôi nợ cô bao nhiêu.

– Ông không nợ tôi gì hết.

– Bác sĩ nói với tôi rằng cô sẽ ra viện vào ngày mai. Cô cho tôi được mua bữa tối cho cô nhé.

Anh ta chẳng hiểu gì cả, Ellen nghĩ. Mình không cần lòng nhân đức hay sự thương hại của anh ta.

Ông Scott! Ông hãy nghe tôi nói:

ông không nợ gì tôi Cảm ơn ông đã quan tâm đến khoản viện phí. Vậy là xong.

– Tốt. Bây giờ tôi xin phép được mời cơm cô?

Nó đã bắt đầu như thế. Milo Scott ở lại Gary một tuần và tối nào anh cũng gặp Ellen.

Cha mẹ Ellen đe:

– Coi chừng đấy! Các ông chủ lớn không bao giờ đi với các cô gái trong nhà máy mà không muốn một thứ!

Đó chính là thái độ của Ellen từ đầu, nhưng Milo đã thay đổi suy nghĩ trong cô:

Anh lúc nào cũng là một người lịch sự hoàn hảo, và cuối cùng mọi việc trở nên rõ ràng với Ellen, anh ấy thực sự thích được ở bên mình.

Những điểm nào Milo tỏ ra dụt dè, kín đáo thì Ellen lại mạnh mẽ, cởi mở.

Trong cuộc đời mình, Milo luôn bị bao vây bởi những người đàn bà mà khát vọng cháy bỏng của họ đã trở thành một bộ phận trong triều đại Scott hùng mạnh. Họ tiến hành những mưu mô đầy tính toán. Ellen Dudash là người phụ nữ trung thực đầu tiên mà Milo gặp Cô nghĩ sao nói vậy. Cô thông minh, cô hấp dẫn, và hơn hết, thật thú vị được ở bên cô. Cuối tuần đó cả hai đều phải lòng nhau.

– Anh muốn cưới em. Anh không còn tâm trí nào để nghĩ đến việc khác. Em lấy anh nhé? - Miio nói.

– Thôi ạ.

Cả Ellen cũng chẳng nghĩ được một điều gì khác. Sự thực là cô lo sợ. Scott là dòng họ quý tộc. Họ danh giá, giàu có và thế lực. Mình không thể bước vào giới họ được. Đó sẽ là một sự ngu ngốc cho mình, và cho cả Milo nữa. Nhưng Ellen cũng hiểu mình đang chống lại một thứ mà biết chắc là mình sẽ thất bại.

Họ tổ chức hôn lễ tại Toà thẩm phán trị an ở Greenwich, bang Connecticut, rồi lên đường về Manhattan để Ellen Dudash được gặp mặt nhà chồng.

Byron Scott ra đón cậu em mình:

– Mà làm cái trò khi gì thế Cưới một con Ba Lan quạ mỏ à? Mà có mắt trí không đấy?

Còn Susan thì nhỏ nhẹ:

– Tất nhiên cô ta lấy Milo chỉ vì tiền. Khi cô ta phát hiện ra cậu ấy không có tí tài sản nào thì chúng ta sẽ lo phần thủ tục ly dị. Cuộc hôn nhân này không bền đâu.

Họ đã đánh giá quá thấp Ellen Dudash.

– Anh trai và chị dâu anh ghét bỏ em, nhưng em không lấy họ. Em lấy anh.

Tuy vậy, em cũng không thể là trở ngại giữa anh với Byron. Nếu cuộc hôn nhân này làm anh bất hạnh, Milo, thôi thế này, em sẽ đi.

Anh ôm nàng trong tay, thì thầm:

– Anh rất yêu và rất cảm phục em, lúc nào Byron và Susan thực sự hiểu em, họ cũng sẽ yêu mến em

thời.

Cô ôm chặt anh và nghĩ, anh trong trắng làm sao. Mình yêu anh ấy biết nhường nào.

Byron và Susan không tỏ ra khó chịu với cô em dâu mới. Họ là bề trên.

Với họ, Ellen luôn chỉ là cô gái Ba Lan nhỏ nhắn làm thuê trong một nhà máy của họ.

Ellen tìm tòi, đọc và học hỏi. Cô nhìn xem các bà vợ của bạn bè Milo ăn mặc thế nào, rồi bắt chước.

Cô quyết tâm trở thành một người vợ xứng đáng với Milo Scott, và cô đã thành công đúng lúc.

Nhưng không phải trong con mắt của gia đình nhà chồng. Một cách chậm rãi, sự ngây thơ trong cô trở thành sự hoài nghi. Giàu có và thể lực chưa hẳn đã là tuyệt diệu. Cô nghĩ, tất cả những gì họ muốn là giàu hơn nữa, thể lực hơn nữa.

Ellen che chở quyết liệt cho Milo, nhưng cô cũng chỉ giúp anh được rất ít.

Scott Industries là một trong số ít những hệ thống công nghiệp trên thế giới trong tay một cá nhân.

Mọi cổ phần đều thuộc về Byron. Cậu em trai Milo chỉ là một người làm thuê ăn lương và ông ta không bao giờ để Milo quên điều đó.

Ông đối xử tồi tệ với em mình. Milo bị giao làm đủ thứ việc thấp hèn và chẳng bao giờ được chia sẻ chút lợi lộc nào.

– Sao anh lại phải chịu như thế, Milo? Anh cần gì ông ấy. Chúng ta có thể đi khỏi đây. Anh có thể tự lo lấy việc làm ăn của mình.

– Anh không thể xa Scott Industries được. Byron cần anh.

Vào đúng lúc đó, Ellen hiểu được lý do thật sự của chồng. Milo rất yếu đuối.

Anh cần một người mạnh mẽ để dựa dẫm. Cô hiểu anh sẽ không bao giờ đủ can đảm để rời bỏ công ty. Được, cô háo hức nghĩ. Rồi một ngày nào đó công ty này sẽ thuộc về anh ấy. Byron không thể sống mãi được. Milo là người thừa kế duy nhất.

Khi Susan Scott thông báo rằng mình mang thai, một tai họa giáng xuống Ellen. Nó sẽ thừa kế tất cả.

Khi đứa trẻ ra đời, Byron nói:

– Nó là con gái, nhưng tôi sẽ dạy nó biết cách quản lý công ty.

Đồ con hoang, Ellen nghĩ bụng. Tim cô đau nhói cho Milo. Anh chỉ nói một câu:

– Con bé kháu lấm phải không?

Người phi công lái chiếc Lockheed Lodestar có vẻ lo lắng.

– Phía trước đang tối đen lại. Tôi không ưa cái cảnh này. - Anh ta quay sang người lái phụ. - Cầm lái này, - rồi đi vào ca bin.

Ngoài hai tay lái chính và phụ, trên máy bay còn có năm hành khách. Byron Scott, người sáng lập tài tình, năng động và người lãnh đạo tối cao của Scott Industries, Susan người vợ hấp dẫn của ông ta, Patricia, đứa con gái một tuổi của họ. Milo Scott, em trai của Byron và vợ Milo, Ellen. Họ đi từ Paris đến Madrid, trên một trong những chiếc máy bay của công ty. Việc mang theo đứa trẻ là quyết định vào phút cuối cùng của Susan.

– Em không muốn xa nó lâu như thế. - Cô nói với chồng.

– Em sợ con nó quên mất mẹ à? - Người chồng chọc tức. - Thôi được, ta sẽ mang nó theo.

Thời đó, khi Chiến tranh thế giới lần thứ Hai đã kết thúc, Scott Industries đang hồi hã vươn sang thị trường châu Âu. Byron tới Madrid tìm hiểu những khả năng mở một nhà máy thép.

Người phi công đến bên Byron:

– Xin lỗi ngài! Chúng ta đang tiến gần tới những đám mây đen. Thời tiết không thuận lắm. Ngài có muốn quay trở lại không?

Byron nhìn ra qua ô cửa nhỏ. Họ đang bay xuyên qua những biển mây xám xịt và cứ vài giây lại sáng lên bởi những tia chớp phía xa.

– Tôi có cuộc gặp tối nay ở Madrid. Anh có thể bay vòng qua bão được không?

– Tôi sẽ cố gắng. Nếu không được, tôi sẽ cho máy bay quay lại.

Byron gật đầu.

– Phải đấy!

– Xin các vị buộc chặt dây lưng lại.

Susan đã nghe được cuộc trao đổi. Cô bế đứa bé lên và bồng ước ao giá như mình không mang nó theo. Mình sẽ nói Byron bảo phi công quay lại, cô nghĩ bụng.

– Byron ...

Đột nhiên họ bị rơi vào bão và máy bay bắt đầu chao đảo trong những luồng gió dữ dội. Mưa đập mạnh vào các cửa kính. Bão đã che mọi tầm nhìn. Họ thấy như đang đi trên một biển bông cuộn cuộn.

Byron bật nút hệ thống liên lạc.

– Ta đang ở đâu thế, Blake?

– Ta đang cách Madrid năm mươi lăm dặm về phía Tây Bắc, bên dưới là thị trấn Avila.

– Byron nhìn ra ngoài cửa sổ:

– Thôi, ta hãy quên Madrid đi. Quay lại, mau biến khỏi đây thôi.

– Rõ, thưa ngài.

Quyết định này tới chậm một tích tắc. Đúng vào lúc viên phi công bắt đầu nghiêng máy bay thì một mớ núi bông lơ lửng hiện ra ngay trước mắt. Không đủ, dù chỉ một giây, để tránh tai nạn. Bầu trời như bị rách toạc, và nổ tung ra, các khoang thân và cánh rơi xuống một vùng cao nguyên.

Sau tiếng nổ là một sự tĩnh mịch lạ thường, sự tĩnh mịch vẫn có ở nơi đây từ ngàn xưa. Chỉ còn tiếng lửa cháy lách tách từ những mảnh xác máy bay.

Ellen! Ellen!

Ellen Scott mở mắt. Cô đang nằm dưới một tán cây và Milo đang vỗ nhẹ vào mặt cô. Thấy cô đã tỉnh, anh nói:

– Cảm tạ Chúa.

Ellen ngồi dậy, đầu choáng váng, khắp người ê ẩm. Cô nhìn những mảnh xác xung quanh mà trước đó còn là chiếc máy bay và buồng tỉnh.

– Mọi người đâu? - Cô thều thào hỏi.

– Chết cả rồi! Cô nhìn chồng – Ôi, lạy Chúa! Không!

Anh gật đầu, mặt tái đi vì đau đớn.

– Byron, Susan, con bé, hai phi công, tất cả!

Ellen Scott nhắm mắt lại. Sao Milo và mình lại sống sót? Cô tự hỏi. Thật là khó hiểu. Mình phải xuống thị trấn nhờ sự giúp đỡ. Nhưng quá muộn rồi. Họ đã chết cả. Không thể tin nổi. Vài phút trước thôi họ còn sống khỏe mạnh.

– Em đứng dậy được không?

– Em ... em nghĩ là được.

Milo giúp vợ đứng dậy. Một cơn choáng dội đến, cô đứng yên đợi cho nó qua đi.

Milo quay sang nhìn xác máy bay. Những ngọn lửa bốc càng cao hơn.

– Ra khỏi đây thôi. - Anh nói. - Cái đồ khỉ này sẽ nổ tung bất cứ lúc nào.

Họ lặng lẽ tránh ra và nhìn lửa cháy. Giây lát sau đó, một tiếng nổ vang lên từ thùng nhiên liệu và cả chiếc máy bay bốc lửa mùn mọt.

– Chúng ta còn sống, thực là một phép lạ. - Milo nói.

Ellen nhìn xác máy bay đang cháy. Một điều gì đó bỗng chập chờn trong óc, nhưng cô chưa định hình được nó. Một điều gì đó về Scott Industries. Đột nhiên cô hiểu ra.

– Milo!

– Gì vậy? - Anh không thực sự để ý nghe.

– Đó là số phận.

Sự sốt sắng trong giọng cô khiến anh quay lại.

– Cái gì thế, em?

– Scott Industries. Nó thuộc về anh rồi – Anh không ...

– Milo, Chúa ban nó cho anh. - Giọng cô tràn ngập một sự xúc động mãnh liệt. - Cả cuộc đời anh đã sống dưới cái bóng của ông anh lớn. - Lúc này ý nghĩ của cô đã trở nên rõ ràng, mạch lạc và cô quên hết cả cơn choáng váng, sự đau đớn. Lời nói tuôn ra ào ạt tới mức cả người cô rung lên. - Anh đã

phải làm công cho Byron suốt hai chục năm để xây dựng nên cái công ty này. Cũng như ông ấy, anh đã phải lo lắng cho sự thành đạt của công ty, nhưng ông ấy, ông ấy có bao giờ tính công cho anh không? Không! Cái công ty này nó luôn là công ty của ông ấy, thắng lợi của ông ấy, lợi lộc của ông ấy. Nào, cuối cùng thì bây giờ anh cũng có cơ hội được thừa hưởng những gì của chính mình.

Anh nhìn cô, hoảng sợ:

– Ellen? Xác họ còn ... làm sao em lại có thể nghĩ về ...?

– Em hiểu. Nhưng ta không giết họ. Đến lượt ta rồi, Milo. Cuối cùng chúng ta cũng được hưởng cái của chúng ta. Chẳng ai còn sống để mà nhận công ty này, ngoài chúng ta. Nó là của chúng ta! Của anh!

Và cũng lúc đó họ nghe thấy tiếng khóc của đứa trẻ. Ellen và Milo Scott nhìn nhau, cùng như không thể tin vào tai mình. Milo nói như reo.

– Patricia đấy. Í nó còn sống. Ôi, lạy Chúa tôi!

Họ tìm thấy đứa trẻ gần một bụi rậm. Bởi một phép lạ nào đó, nó vẫn lành lặn như đang nằm trong nôi.

Milo bế lên và ôm chặt lấy nó.

– Suyt! Nín đi cưng, - anh thì thầm, - mọi điều rồi sẽ tốt đẹp cả thôi.

Ellen đứng bên cạnh anh, một cú sốc hiện trên mặt cô.

– Anh ... anh bảo nó chết rồi kia mà.

– Chắc con bé bị rơi, rồi ngất đi.

Ellen nhìn đứa trẻ một lúc lâu.

– Đáng lẽ nó đã phải chết cùng bố mẹ, - cô nói bằng giọng nghẹn ngào.

Milo tròn mắt nhìn cô.

– Em bảo gì cơ?

– Di chúc của Byron để lại mọi thứ cho Patricia. Anh có thể làm người trông nom cho nó hai chục năm nữa để khi lớn lên nó lại đối xử với anh tồi tệ như bố nó đã từng làm. Phải anh muốn vậy không?

Anh im lặng.

– Chúng ta sẽ chẳng bao giờ có lại cơ hội này - Cô nhìn chăm chăm đứa bé và trong đôi mắt có cái vẻ hoang dại mà Milo chưa từng thấy. Nó cứ như cô muốn ...

Cô ấy chẳng còn là mình nữa. Cô ấy đang bị choáng. - Vì Chúa, Ellen, em đang nghĩ gì vậy?

Cô đắm đắm nhìn chồng, vẻ hoang dại mất dần trong ánh mắt.

– Em cũng không biết. - Cô nói bình tĩnh. - Chúng ta phải làm một cái gì, như để nó ở chỗ nào đó chẳng hạn, Milo. Viên phi công nói chúng ta đang ở gần Avila. Có thể rất đông khách du lịch ở đó. Chẳng ai vì có gì lại liên hệ đứa trẻ này với vụ máy bay rơi.

Milo lắc đầu:

– Bạn bè họ biết rằng Byron và Susan mang Patricia theo.

Ellen nhìn vào xác máy bay đang cháy:

Chẳng sao. Họ đã bị chết cháy trong vụ tai nạn. Chúng ta sẽ tổ chức đám tang riêng ở đây.

– Ellen, - anh phản đối, - ta không thể làm thế. Ta sẽ không bao giờ bỏ đứa bé.

– Chúa đã dàn xếp cho ta. Chúng ta đã ...

Milo nhìn đứa bé.

– Nhưng con bé ...

– Nó sẽ khoẻ mạnh. - Ellen dỗ dành. - Chúng ta sẽ gửi nó vào một nhà tử tế bên ngoài thị trấn. Sẽ có người nhận nuôi nó và nó sẽ lớn lên, sẽ sống một cuộc đời dễ chịu ở đây.

Anh lắc đầu:

– Anh không thể! Không!

– Nếu anh yêu em, anh sẽ làm điều đó vì hai ta. Anh phải lựa chọn, Milo.

Hoặc anh có em, hoặc anh sẽ sống hết cuộc đời để hầu hạ cho đứa cháu gái của anh.

– Em. Anh xin ...

– Anh yêu em không?

– Hơn cả đời anh, - Milo nói giản dị.

– Vậy anh hãy chứng minh đi?

Họ thận trọng đi xuống sườn núi trong bóng đêm, gió thổi buốt mặt. Vì chiếc máy bay đâm vào một

khu rừng ở trên cao, tiếng nổ bị cản lại, nên người dân thị trấn không hay biết gì về chuyện đã xảy ra.

Ba giờ sau, tại ngoại ô Avila, Ellen và Milo tới một ngôi nhà nông dân nhỏ.

Lúc đó bình minh chưa tới.

– Ta để nó ở đây, - Ellen thì thầm.

Milo cố gắng lần cuối.

– Ellen, có lẽ ta ...

– Hành động? - Cô nói cương quyết.

Không thêm một lời, anh mang đứa bé đến cửa ngôi nhà. Nó mặc trên người chiếc áo ngủ màu hồng đã bị rách và một chiếc chăn quần quanh.

Milo nhìn Patricia một lúc lâu, mắt đầm lệ, rồi nhẹ nhàng đặt xuống.

Anh thì thầm:

– Chúc hạnh phúc, cháu yêu!

Tiếng khóc đã đánh thức Asuncion Moras. Trong lúc ngái ngủ, bà tưởng đó là tiếng be be của con dê hay con cừu.

Làm sao nó lại sống được khỏi chuồng thế nhỉ?

Làu bàu, bà chui khỏi đệm ấm, khoác chiếc áo cũ đã bạc màu và đi ra cửa.

Khi thấy đứa trẻ đang nằm dưới đất gào khóc, giãy giụa, bà kêu lên:

– Madre de Dies! Ôi, lạy Chúa.

Bà lớn tiếng gọi chồng.

Họ mang đứa trẻ vào nhà, rồi cứ chăm chăm nhìn nó. Đứa trẻ không ngừng khóc và da thịt dường như đã tím tái.

– Phải đưa nó vào viện thôi.

Họ vội vàng quấn thêm cho đứa bé một cái chăn, bế ra chiếc xe vẫn dùng để chở khách để đưa nó đến bệnh viện và ngồi đợi trên chiếc ghế băng ngoài hành lang. Ba mươi phút sau một bác sĩ đến mang đứa trẻ đi khám.

Khi trở lại, bác sĩ nói:

– Cô bé bị cảm lạnh.

– Thế nó có sống được không?

Ông bác sĩ nhún vai.

Milo và Ellen lập cập đi vào trạm cảnh sát ở Avila. Viên trung sĩ trực ban nhìn hai nhà du lịch bê bết bùn đất.

– Xin chào! Tôi giúp gì được ông bà?

– Một tai nạn kinh khủng, - Milo nói. - Máy bay chúng tôi bị đâm phải núi và ...

Một giờ sau đội cứu thương lên đường. Khi họ tới nơi thì chẳng còn gì để xem ngoài những mảnh xác máy bay còn đang âm ỉ, và những hành khách đã cháy đen.

Cuộc điều tra về vụ tai nạn máy bay của chính quyền Tây Ban Nha được tiến hành qua loa.

– Lẽ ra viên phi công không được liều lĩnh bay vào một cơn bão mạnh như thế. Chúng ta phải quy trách nhiệm này cho sai lầm của người lái. Một cảnh sát nói. Không có lý do nào để bắt kì ai ở Avila liên hệ vụ tai nạn máy bay này với đứa trẻ bị bỏ lại trên bậc cửa của một nhà nông dân.

Như vậy là kết thúc.

Như vậy mới chỉ là bắt đầu Milo và Ellen tổ chức tang lễ riêng cho Byron, Susan và con gái họ, Patricia. Khi trở về New York, họ lại tổ chức tang lễ lần thứ hai và bạn bè của dòng họ Scott tới dự. Họ hết sức kinh ngạc.

– Tai nạn khủng khiếp quá. Tội nghiệp Patricia bé nhỏ.

– Vâng, - Ellen buồn bã nói. - Điều an ủi duy nhất là tai nạn xảy đến rất nhanh nên không người nào phải chịu cái chết đau đớn kéo dài.

– Tin về vụ tai nạn làm rung chuyển cả cộng đồng tài chính. Dường như tất cả đều thống nhất rằng Scott Industries đã phải chịu một tổn thất không thể bù đắp nổi khi không có Byron Scott.

– Đừng nghe bất kì ai trong bọn họ nói, - Ellen bảo chồng. Anh còn giỏi hơn Byron nhiều. Công ty này sẽ lớn mạnh hơn bao giờ hết.

– Anh không biết sẽ phải làm gì nếu không có em.

– Anh chẳng phải làm gì cả. Từ giờ trở đi ta sẽ có tất cả những gì mà ta hằng mơ ước.

Cô ôm chặt anh và nghĩ, Ai có thể tin được cô Ellen Dudash, từ một gia đình Ba Lan nghèo làm ở Galy, Indiana, lại có ngày nói, “Từ giờ trở đi, ta sẽ có tất cả những gì trên thế giới mà ta hằng mơ ước?”

Sự thực đúng là như thế.

Suốt mười ngày, đứa bé vật lộn với cái chết và sự sống. Khi cơn bệnh đã lui, cha Berrendo tới gia đình vợ chồng nông dân nọ. Ta có một tin vui cho các con đây ông sung sướng nói. - Đứa bé đã qua cơn nguy hiểm và sẽ khoẻ mạnh.

Hai vợ chồng Moras nhìn nhau lo ngại.

- Tôi rất mừng cho con bé. - Người nông dân nói lảng.

- Cô bé ấy là món quà của Chúa đó. - Cha Berrendo cười rạng rỡ - Đúng vậy, thưa cha. Nhưng vợ chồng chúng tôi đã bàn bạc và nghĩ rằng Chúa Trời đã quá hào phóng với chúng tôi. Món quà của Người cần phải ăn mà chúng tôi thì đang không đủ miếng ăn cho chính mình.

- Nhưng con bé thật là đẹp. - Cha Berrendo giảng - Đành là vậy, nhưng hai vợ chồng tôi đều già cả, ốm yếu, không gánh vác nổi việc nuôi nấng đứa bé. Chúa phải lấy lại món quà của Người thôi.

Và như thế, chẳng có chỗ nào để mà nương thân, đứa bé được đưa vào trại trẻ mồ côi ở Avila.

Milo và Ellen ngồi nghe di chúc trong phòng viên luật sư của Byron Scott. Chỉ ba người có mặt. Trong Ellen ngập tràn một cảm giác xáo động, hầu như không nói ra được. Chỉ vài chữ trong mảnh giấy nhỏ kia mà đủ sức biến được cô và Milo trở nên giàu có ngoài sức.

Ta sẽ mua những bức tranh cổ, mua một trang trại ở Southampton và một lâu đài cổ ở Pháp. Đây mới chỉ là bắt đầu.

Luật sư lên tiếng và Ellen hướng sự chú ý của mình sang ông. Mấy tháng trước cô đã xem một bản sao di chúc của Byron và đã biết chính xác nó viết gì.

“Trong trường hợp cả vợ tôi và tôi đều qua đời, tôi để lại tất cả cổ phần của tôi trong công ty Scott Industries cho con gái độc nhất của tôi, Patricia, và trong trường hợp đó, tôi chỉ định em trai tôi, Milo, là người quản lý tài sản của tôi cho tới khi Patricia đến tuổi hợp pháp và có thể tiếp quản ...”.

Đừng hòng! Tất cả đã thay đổi rồi, Ellen háo hức nghĩ.

Ông luật sư Lawrence Gray nói nghiêm trang:

- Đây là một tổn thất ghê gớm đối với tất cả chúng ta. Tôi hiểu ông bà yêu mến người anh trai ông như thế nào, ông Milo, và về phần cháu bé ... - Ông lắc đầu. Nhưng cuộc sống vẫn phải tiếp tục. Ông có thể không biết rằng anh trai ông đã thay đổi di chúc của mình. Tôi sẽ làm phiên ông bà với những thủ tục pháp lý. Tôi sẽ đọc cho ông bà nghe phần chính, ông lật lật đến phần ông cần tìm. - Tôi bổ sung di chúc này, để con gái tôi, Patricia sẽ nhận một khoản năm triệu đôla thêm vào phần một triệu đôla mỗi năm mà con tôi được nhận cho đến hết đời. Tất cả cổ phần trong Scott Industries mang tên tôi sẽ thuộc về em trai tôi, Milo, như một phần thưởng cho sự phục vụ trung thành và quý giá mà em tôi đã đóng góp cho công ty trong nhiều năm. “ Milo thấy căn phòng chao đảo.

- Ông làm sao thế Ông Gray nhìn lên. .

Milo thấy tức thờ. Chúa nhân từ, chúng con đã làm gì vậy? Chúng con đã tước đi của cháu quyền thừa hưởng mặc dù điều đó đã trở nên không cần thiết nữa. Bây giờ chúng con sẽ trả lại cho cháu cái quyền ấy.

Anh quay sang định nói điều gì đó với vợ nhưng cái nhìn trong mắt cô làm anh khựng lại.

- Chúng ta hãy làm một cái gì đó, Ellen. Không thể bỏ nó ở đây như thế.

Họ đang ở trong căn phòng trên đại lộ Năm, sửa soạn đi dự một bữa tiệc từ thiện.

- Đó đúng là cái chúng ta muốn làm, Ellen nói. Trừ phi anh muốn mang nó về đây và cố gắng giải thích tại sao chúng ta lại bảo nó đã chết cháy trong tai nạn máy bay.

Anh không biết trả lời cô như thế nào. Nghĩ một lát, anh nói:

- Thôi được. Hàng tháng ta sẽ chuyển tiền cho cháu để ...

- Đừng ngốc thế, Milo. Cô dẫn giọng. - Gửi tiền cho nó? Để bọn cảnh sát tìm hiểu tại sao lại có hiện tượng ấy và rồi lần ra ta? Không. Nếu lương tâm giày vò anh thì chúng ta sẽ chuyển tiền của công ty vào quỹ từ thiện. Hãy quên đứa bé đi Milo. Nó đã chết. Nhớ chưa?

- Nhớ.. Nhớ ... Nhớ ...

Câu nói cứ vang lên trong đầu Ellen Scott khi bà nhìn xuống đám đông trong phòng khiêu vũ khách sạn Waldoft Astoria và kết thúc bài nói của mình. Mọi người lại đứng dậy hoan hô.

Họ đang hoan hô một người đàn bà đã chết, bà nghĩ.

Đêm đó ma quỷ hiện về. Ellen Scott tưởng rằng bà đã xua đuổi được chúng đi từ lâu. Lúc đầu, sau tang lễ cho anh chồng, chị dâu, những vị khách đêm này, đến rất đều đặn. Những đám mù xám lớn vờn ở đầu giường và những giọng nói thì thâm vào tai cô. Cô thường tỉnh giấc mạch đập dồn dập, nhưng không nhìn thấy gì. Cô không nói cho chồng biết về chuyện đó. Anh yếu đuối, và nó có thể sẽ khiến anh hoảng sợ mà làm điều gì dại dột, có hại cho công ty.

Nếu sự thực bị rò rỉ thì vụ scandal này sẽ phá tan Scott Industries. Lo xa thế nên Ellen kiên quyết không để điều đó xảy ra. Cô âm thầm chịu đựng những bóng ma cho tới khi chúng bỏ đi, để cô được sống yên ổn.

Giờ đây, vào cái đêm đại tiệc này, chúng lại hiện về.

Bà thức giấc, ngồi trên giường và nhìn quanh. Căn phòng trống trơn và tĩnh mịch, nhưng bà biết chúng vẫn ở đó. Chúng muốn nói gì với bà? Chúng có biết bà cũng sắp về với chúng không?

Ellen đi sang phòng khách rộng bày toàn đồ cổ của một ngôi nhà đẹp mà bà đã mua sau khi Milo qua đời. Bà nhìn căn phòng đáng yêu và nghĩ, Tội nghiệp Milo. Anh đã không kịp hưởng chút lợi tức nào từ cái chết của người anh trai.

Một năm sau vụ tai nạn máy bay, Milo đã chết vì đau tim. Ellen Scott tiếp quản công ty và điều hành nó với một năng lực xuất chúng và tài trí thông minh, đẩy Scott Industries lên hàng đầu thế giới.

Công ty này thuộc về dòng họ Scott, bà nghĩ, mình sẽ không trao nó cho bất kỳ thằng cha căng chú kiết nào.

Điều này hướng suy nghĩ về con gái Byron và Scean, người thừa kế chính đáng cái ngai vàng mà bà đã đánh cắp của đứa cháu. Bà lo sợ chẳng, hay muốn chuộc tội trước khi từ giã cõi đời?

Ellen Scott ngồi suốt đêm trong phòng khách, phác ra kế hoạch. Bao năm đã trôi qua? Hai mươi tám năm. Nếu còn sống, bây giờ đời nó ra sao? Cô đã là vợ một nông dân hay một thương gia trong làng? Con cái gì chưa? Vẫn còn sống ở Avila hay đã bỏ đi nơi nào khác?

Ta phải tìm được con bé. Ellen nghĩ. Và phải nhanh lên. Nếu Patricia còn sống thì ta phải gặp nó, nói chuyện với nó. Sau cùng ta phải tạo nên một tình huống. Tiền có thể biến sự dối trá thành sự thật. Ta sẽ tìm ra cách giải quyết mà không để nó biết ra sự thực là gì.

Sáng hôm sau, Ellen cho gọi Alan Tucker, trưởng ban an ninh của Scott Industries. Ông này nguyên là thám tử, tuổi ngoài bốn mươi, người gầy, đầu đang hói, đáng vẻ ốm yếu, nhẵn nạo và thông minh.

– Tôi muốn ông giúp tôi một việc.

– Vâng, thưa bà Scott.

Bà quan sát ông ta, ước tính sẽ nói đến đâu. Chừng nào còn sống ta không thể gây nguy hiểm cho công ty. Cứ tìm được Patricia rồi sẽ tính cách giải quyết với con bé sau.

Bà nhướn người tới:

– Hơn hai mươi năm về trước có một đứa bé mồ côi bị bỏ lại rơi thêm một nhà nông dân ngoại ô Avila, Tây Ban Nha. Ta muốn ông tìm xem hiện cô bé ở đâu và mang về đây cho ta, càng sớm càng tốt.

Nét mặt Alan Tucker vẫn bất động. Bà Scott không muốn người làm thuê cho mình tỏ thái độ trên nét mặt.

Vâng, thưa bà! Ngày mai tôi sẽ đi!

Chương 10

Đại tá Ramon Acoca đang trong trạng thái thoải mái. Rốt cuộc thì mọi thứ đều đã trở lại đúng chỗ của nó.

Một người lính bước vào:

– Đại tá Sostelo đã tới.

– Đưa ông ta vào.

Ta cũng sẽ không cần hắn nữa, Acoca nghĩ. Hắn có thể về với đám lính vô tích sự của mình.

Đại tá Fal Sostelo bước vào.

– Chào đại tá.

– Chào đại tá.

Thật là mỉa mai. Sostelo nghĩ. Cũng cùng một cấp bậc nhưng lão không lồ sọc mặt này có thể bóp chết mình. Bởi hắn có quan hệ với OPUS MUNDO. Đối với Sostelo, phải có mặt theo yêu cầu của Acoca thì thật nhục nhã nhưng cố gắng không để lộ sự bức tức ra ngoài.

– Ông cần gặp tôi?

– Phải. - Acoca chỉ cho hắn ta chiếc ghế. - Mời ngồi. Tôi có một tin cho ông đây, Jaime Miro mang theo các nữ tu đó.

– Ông bảo sao?

– Phải. Chúng đang cùng đi với Miro và đồng bọn. Bọn chúng đã tách làm ba nhóm.

– Làm sao ... làm sao ông biết được?

Ramon Acoca ngả người ra sau.

– Ông có chơi cờ không?

– Không.

– Thật tiếc. Chơi cờ là một môn thể thao có tính giáo dục. Để thành một tay cờ giỏi thì cần phải nắm được tính toán của đối phương. Jaime Miro và tôi đang chơi cờ với nhau.

– Tôi không hiểu ... - Fal Sostelo tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Chẳng phải vấn đề gì đâu, ông đại tá. Chúng tôi không dùng bàn cờ mà dùng trí não. Chắc chắn tôi hiểu Jaime Miro hơn bất cứ ai trên đời. Tôi biết cái đầu hắn hoạt động ra sao. Tôi biết rằng hắn sẽ cho nổ con đập ở Raina, và ta đã bắt được ba thằng ở đó. Miro chỉ nhờ tình cờ mà thoát được. Tôi đoán hắn sẽ gắng giải thoát cho mấy tên bị bắt, và Miro cũng hiểu rằng tôi sẽ đoán biết.

– Acoca nhún vai. - Có điều tôi đã không ngờ hắn lại sử dụng lũ bò vào kế hoạch của mình. - Giọng Acoca lộ chút khâm phục.

– Có vẻ như ông ...

– Ngưỡng mộ hắn? Tôi ngưỡng mộ đầu óc của hắn. Nhưng khinh bỉ con người hắn.

– Ông có biết Miro đi về phía nào?

– Hắn đi theo hướng Bắc. Tôi sẽ tóm được hắn trong vòng ba ngày nữa. - Acoca nói quả quyết.

Đại tá Sostelo há hốc mồm nhìn đại tá Acoca, thán phục.

– Cuối cùng sẽ là nước chiếu tướng.

Đúng là đại tá Acoca hiểu Jaime Miro, song như vậy cũng chưa đủ. Y muốn có một thứ vũ khí tối độc để đảm bảo thắng lợi, và y đã tìm thấy.

– Bằng cách nào mà ông ...?

– Một trong những kẻ đồng lõa của Miro, - đại tá Acoca vênh mặt, - là người cung cấp tin Rubio, Tomas và hai bà sơ chỉ men theo đường nhỏ, bỏ lại sau những làng mạc xây bằng đá cổ kính cùng những đàn dê, đàn cừu đang gặm cỏ, các mục đồng đang chăm chú nghe nhạc hoặc tường thuật bóng đá từ những chiếc radio.

Quá khứ và hiện tại tương phản mạnh mẽ song Lucia lại đang nghĩ về những cái khác Cô luôn luôn theo sát sơ Theresa rình cơ hội tước lấy cây thánh giá rồi trốn đi. Hai người đàn ông bám sát họ. Rubio Arzano cao to, ưa nhìn, vui tính. Một nông dân đầu óc đơn giản, Lucia nhận định. Tomas Sanjuro thì nhỏ hơn và bắt đầu hói. Trông hắn giống người bán giày dép hơn là kẻ khủng bố. Cả hai đều có vẻ dễ xỏ mũi.

Đêm đêm họ băng qua những vùng đồng bằng phía Bắc Avila, gió từ dãy Guadarrama thổi tới mát

lạnh. Họ bỏ qua những cánh đồng lúa mì, cây ôliu, nho, ngô và bói khoai dưới đất, hái quả trên cây, tìm trứng và gà con trong các ổ – Đất nước Tây Ban Nha là một cái chợ khổng lồ. - Rubio Arzano nói.

– Và mua mọi thứ chẳng mất xu nào. Tomas Sanjuno cười.

Sơ Theresa không hay biết những gì quanh mình. Ý nghĩ duy nhất trong bà là làm sao tới được tu viện ở Mendavia. Cây thánh giá ngày càng nặng, nhưng bà vẫn không để nó rời khỏi tay. Sắp rồi, bà nghĩ. Sắp đến rồi. Chúng ta đang trốn khỏi Gethsemane và kẻ thù của ta để đến một lâu đài mới mà Người đã chuẩn bị cho chúng ta.

Sơ Theresa không biết mình đã nói thành tiếng.

– Tôi ... không có gì đâu, - bà lẩm bẩm.

Lucia nhìn bọc vải mà sơ Theresa đang giữ.

– Chắc là nặng lắm. - Cô tỏ ý thông cảm. - Sơ không để tôi mang đỡ cho một lúc?

Sơ Theresa càng ôm nó chặt hơn vào người.

– Giêsu còn mang nặng hơn. Tôi mang cái này vì Người.

Một cái gì đó rất kỳ quặc trong giọng nói của bà.

– Sơ vẫn bình thường đấy chứ?

Tất nhiên.

Sơ Theresa không ngủ được:

Bà thấy choáng váng, rồi lên cơn sốt. Trí óc lại đang đánh lừa bà. Mình không được ôm, Mẹ Bentina sẽ quở trách mình. Nhưng Mẹ Bentina không có đó. Mọi thứ vẫn lộn xộn. Và những người đàn ông này là ai? Mình không tin họ. Họ muốn gì ở mình nhỉ. . .

Rubio Arzano tìm cách bắt chuyện, cố làm bà tự nhiên.

– Ra thế giới bên ngoài chắc các sơ lạ lắm nhỉ. Sơ ở trong tu viện bao lâu rồi?

– Ba mươi năm. Sao hẳn lại muốn biết?

– Ôi thật là dài. Sơ từ đâu tới đây?

Bà cảm thấy thật đau đớn phải nói lại cái từ ấy:

– Eze.

Mặt anh ta sáng bừng.

– Eze? Một lần tôi đã đến đó nghỉ hè. Thật là một thị trấn đáng yêu. Tôi biết rõ nơi đó. Tôi nhớ ...

Tôi biết rõ nơi đó. Rõ thế nào? Hẳn có biết Raoul không? Hay chính Raoul cử hẳn tới đây? Và sự thực giáng xuống bà như một tia chớp. Bọn người lạ mặt này sẽ đưa bà về Eze, về với Raoul Givradot. Chúng bắt cóc bà. Chúa đang trừng phạt vì bà đã bỏ đứa con của Monique:

Bây giờ thì bà đã hiểu đứa bé bà nhìn thấy khi trước ở Villacastin là con của em gái bà.

– Nhưng không thể thế được, phải không? Việc đó đã hơn ba chục năm về trước, - Theresa lẩm bẩm. - Bọn chúng đang dối trá mình.

Rubio Arzano để ý những tiếng lẩm bẩm.

– Có chuyện gì vậy, sơ?

– Không - Sơ Theresa quay ngoắt đi.

Bà đi guốc vào bụng họ. Bà sẽ không để họ bắt. Raoul và đứa trẻ đó về. Bà phải tới tu viện ở Mendavia trao lại cái hình thập giá Vàng để Chúa sẽ tha thứ cho tội lỗi khủng khiếp mà bà đã phạm. Mình phải thông minh mới được.

Không thể để bọn chúng hiểu rằng mình biết thừa điều bí mật của chúng.

– Tôi vẫn khỏe, - bà đáp Vượt qua cánh đồng khô cháy nắng, họ đến một làng nhỏ. Nơi đó, những người đàn ông nông dân vận đồ đen đang giặt giũ dưới mái lều lợp rạ. Đám phụ nữ trải quần áo trên những tấm đá, rồi giặt sạch trong dòng nước tuôn chảy.

Thanh bình quá, Rubio nghĩ. Cảnh trí gợi đến công việc đồng áng mà anh đã bỏ lại, không bom đạn, không giết chóc. Có bao giờ chúng ta còn được thấy lại hoà bình?

– Xin chào – Xin chào – Làm ơn cho chúng tôi hớp nước. Đi xa quá là khát.

– Đúng thế. Xin các vị cứ tự nhiên.

Nước mát làm họ tỉnh cả người.

Cảm ơn các bà, tạm biệt.

Tạm biệt!

Rubio không muốn cất bước. Tomas kéo anh ta lên trước, thì thầm trao đổi.

Chúng đang nói về ta đây. Chúng tưởng mình không biết gì về âm mưu đó.

Sơ Theresa tiến gần đến để xem họ đang nói gì.

– ...Một khoản thưởng 500.000 pesetas cho cái đầu của chúng ta. Tất nhiên.

thằng Acoca sẽ trả cao hơn đôi với Jaime, nhưng hắn không cần cái đầu. Hắn cần cái khác của anh ấy kia ...

Cả hai cùng phá lên cười.

Nghe lỏm được, sự khăng định trong Therêsa càng lớn. Đây là bọn giết người đang làm việc cho quỷ sa tăng, quỷ phái chúng đến để đem ta đây xuống địa ngục Nhưng Chúa mạnh hơn bọn chúng, Người sẽ không cho chúng bắt ta về nhà.

Raoul Givradot đang ở bên bà, nở một nụ cười mà bà hiểu rất rõ Ca sĩ!

Xin lỗi, ông nói gì?

Hôm qua tôi được nghe cô hát. Cô thật kỳ diệu. Xin phép được giúp cô Xin ông bán giúp cho ba thước vải muslin.

Xin sẵn sàng. Đường này ... Di của tôi là chủ cửa hiệu này. Bà ấy cần người làm, và tôi nghĩ làm mình có thể làm cho bà ấy một thời gian.

Anh tin chắc em có thể có bất cứ người đàn ông nào mà em muốn. Theresa, nhưng anh hy vọng em sẽ chọn anh.

Anh ấy đẹp trai biết bao.

Anh chưa từng gặp một ai như em, em yêu.

Raoul cầm lấy tay cô và n cô đắm thắm.

Em sắp thành một nàng dâu xinh đẹp.

Nhưng bây giờ mình đã là nàng dâu của Chúa Kito. Mình không thể quay về với Raoul được Lucia theo sát sơ Theresa. Bà đang nói chuyện một mình, không tài nào nghe rõ được.

Bà ấy sẽ kiệt sức, Lucia nghĩ bụng. Chả mấy chốc ta sẽ đoạt được. cây thánh giá ấy.

Tới sẩm tối, họ nhìn thấy thị trấn Olmedo ở phía xa.

Rubio dừng lại:

– Ở đó hẳn có bọn lính! Ta hãy theo đường đồi vòng qua thị trấn.

Họ vượt qua mấy cánh đồng, hướng tới vùng đồi trên Olmedo. Vừa leo tới đỉnh đồi, Tomas Sanjiuro bỗng đưa tay ra hiệu:

– Dừng lại, - anh ta thì thầm.

Rubio bước tới bên, hai người cùng đi ra ven đồi và nhìn xuống thung lũng phía dưới. Ở đó có một đám lính cắm trại.

– Mẹ kiếp! - Rubio thì thào. Phải tới một trung đội. Chắc chúng sẽ rút quân vào sáng mai, lúc đó ta sẽ đi tiếp.

Anh quay sang Lucia và Theresa, cố gắng không để lộ sự lo lắng.

– Các sơ chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đây. Phải rất yên lặng. Dưới kia có lính.

Đó là điều tốt đẹp nhất mà Lucia được nghe. Tuyệt vời, cô nghĩ. Ta sẽ biến đi cùng cây thánh giá vào lúc nửa đêm. Họ sẽ không dám đuổi ta vì sợ bọn lính.

Đối với sơ Theresa, tin này có ý nghĩa khác. Bà đã nghe hai người đàn ông nói rằng đại tá Acoca đang lùng bắt họ. Bọn chúng gọi đại tá Acoca là kẻ thù.

Nhưng những người này mới là kẻ thù, cho nên đại tá Acoca sẽ là bạn ta. Cảm tạ Chúa đã đưa đại tá Acoca đến với con.

Rublo cao lớn nói với bà:

– Sơ có hiểu không? Chúng ta phải rất, rất, im lặng.

– Vâng, tôi hiểu.

Ta hiểu hơn cả người tưởng Họ không hề biết rằng Chúa đã giúp bà nhìn thấu tim đen họ Tomas Sanjiuro tỏ ra ân cần:

– Tôi hiểu tình hình này khó khăn cho hai sơ thế nào, nhưng chúng tôi đảm bảo đưa các sơ đến tu viện an toàn.

Tới Eze, hẳn định nói thế. Ôi, hẳn thật xảo quyệt. Hắn thốt ra những lời đường mật của quỷ sa tăng. Nhưng Chúa trong ta, và Người đang dẫn dắt ta.

Họ thu xếp chỗ ngủ cho hai sơ cạnh nhau.

Trời đêm trong vắt điểm những ánh sao nhấp nháy. Lucia khắp khỏi nghĩ thầm:

Chỉ vài giờ nữa ta sẽ lên đường tới tự do. Ngay khi chúng ngủ say. Cô ngáp. Cô không nhận thấy mình đã mệt mỗi thế nào. Cuộc hành trình dài, gian khổ và sự căng thẳng đầu óc đã làm cả nhóm mệt lử. Mắt cô nặng trĩu. Mình sẽ chớp mắt một tí thôi, Lucia nghĩ.

Cô thiếp đi.

Sơ Theresa nằm gần Lucia, tỉnh như sáo. Bà đang chống lại những kẻ muốn đày đoạ linh hồn bà xuống địa ngục bằng cách bắt giữ bà. Mình đang tỉnh táo.

Chúa đang thử thách mình, Người đày đoạ mình thế này để mình tìm được đường về với Người. Và những kẻ này đang cố sức ngăn cản mình ...

Bốn giờ sáng, sơ Theresa lặng lẽ ngồi dậy. Cách bà vài tấc Tomas Sanjuro đang say giấc. Người đen, cao lớn tên là Rubio thì đang gác ở bìa khoảng trống, quay lưng lại. Bà có thể nhìn rõ bóng anh ta đổ trên hàng cây.

Rất nhẹ nhàng, sơ Theresa trở dậy. Bà ngần ngừ, nghĩ đến cây thánh giá. Có nên mang theo không? Nhưng mình sẽ về ngay thôi mà. Chỉ cần tìm một nơi giấu an toàn cho tới khi quay lại. Bà nhìn xuống chỗ Lucia đang nằm. Đúng Bên sơ này nó sẽ được an toàn.

Bà lặng lẽ tới bên Lucia đang ngủ và nhẹ nhàng luồn cây thánh giá được bọc kỹ vào trong chăn. Lucia không hề hay biết. Sơ Theresa quay lưng và đi vào khu rừng, thoát khỏi tầm nhìn của Rubio Arzano, rồi thận trọng lần xuống đồi đi về hướng trại lính. Đồi dốc và trơn ướt sương đêm, nhưng Chúa đã chấp cánh để bà băng băng xuống đồi mà chẳng hề vấp ngã, bà lao đến với sự cứu vớt linh hồn.

Trong bóng đêm phía trước, một bóng người đột ngột hiện ra.

Một giọng nói vang lên:

Ai đó?

– Sơ Theresa.

Bà tiến đến bên người lính gác mặc quân phục đang chìa súng vào bà.

– Đây bà già, bà ở đâu đến đây?

Bà nhìn anh ta với cặp mắt bừng sáng.

– Chúa cử ta đến.

– Chúa à? Đêm hôm thế này sao?

– Phải, Người cử ta tới gặp đại tá Acoca.

– Về nói với Người rằng bà không phải gu của công đại tá Chào bà. Anh lính lắc đầu.

– Ông không hiểu gì cả. Tôi là sơ Theresa từ tu viện Cistercian. Tôi đang bị Jaime Miro và đồng bọn bắt giữ.

Bà nhìn thấy sự kinh ngạc hiện trên mặt người lính. - Bà từ ... bà từ tu viện đó sao?

– Phải.

– Tu viện ở Avila? .

– Đúng. :

Theresa kiên nhẫn giải thích Có chuyện gì thế nhỉ? Anh ta không nhận thấy việc bà thoát được lũ ma quỷ đó quan trọng thế nào sao?

– Đại tá hiện giờ không có ở đây, thưa sơ. - Anh lính thận trọng nói. Câu nói như một gáo nước lạnh. Nhưng đại tá Sostelo phụ trách ở đây, tôi có thể đưa bà tới gặp ông ấy.

– Ông ấy có thể giúp tôi được không?

– Ô, tôi đảm bảo là ông ấy giúp được. Xin bà đi theo tôi.

Chắc hẳn anh lính gác không dám tin vào vận may của mình. Đại tá Fal Sostelo đã cử nhiều toán lính bủa lưới khắp nước để tìm bắt bốn nữ tu nhưng không kết quả. Giờ bỗng dưng một trong bốn nữ tu đó lại dẫn thân đến trại, lại gặp đúng anh ta để đầu thú đại tá, sắp sừng rơn lên đây.

Hai người bước vào lều, nơi đại tá Fai Sostelo, người phó chỉ huy của mình đang cắm đầu vào bản đồ. Họ cùng ngẩng lên nhìn.

– Xin lỗi ngài đại tá. Đây là sơ Theresa ở tu viện dòng Cistercian.

Đại tá Sostelo nhìn người phụ nữ mà không tin vào mắt mình. Suốt ba ngày, tất cả mọi nỗ lực đều được sử dụng để tìm cho được Jaime Miro cùng các nữ tu sĩ, và bây giờ, trước mắt mình là một trong số đó. Đúng là có Chúa thật.

– Mời sơ ngồi.

Thời gian đầu mà ngồi, sơ Theresa nghĩ. Bà phải cho ông ta thấy được nó cấp bách thế nào.

- Chúng ta phải nhanh lên. Bọn chúng đang tìm cách bắt tôi về Eze.
 - Ai đang bắt bà về Eze? - Viên đại tá bối rối.
 - Bọn người của Jaime Miro.
 - Thừa sơ, có một lúc nào tình cờ sơ biết bọn chúng ở đâu không - Đại tá đứng dậy.
 - Tất nhiên. - Sơ Theresa nóng ruột nói.
- Bà quay lại và chỉ lên phía trên núi.
- Chúng đang trốn các ông trên kia kia.

Sau khi gặp Ellen Scott, Aian Tucker đi ngay Avila, lòng đầy phấn chấn.

Ellen Scott không phải loại người có ý thích thất thường. Đẳng sau chuyện này sẽ là cái gì Đó rất lý thú đấy, Aian Tucker nghĩ, và ta có linh tính rằng, nếu ngã Đứng quân bài ta sẽ được một món rất bở.. Ông trọ ở khách sạn Cuatro Postes, hỏi người tiếp Đón.

- Quanh Đây có tòa báo nào không?
- Ở dưới phố, thưa ông. Phía bên trái, sau hai tòa nhà kia.
- Cảm ơn cô – Không có gì.

Dọc theo phố chính, thị trấn đã tấp nập trở lại sau giờ nghỉ trưa. Tucker nghĩ đến cô gái bí ẩn mà ông có nhiệm vụ phải đưa về. Điều này chắc rất quan trọng.

Nhưng vì sao quan trọng? Bên tai ông văng vẳng tiếng Ellen Scott:

Nếu cô ta còn sống, mang cô ấy về cho tôi, ông không được nói chuyện này với bất kỳ ai.

Vâng, thưa bà. Tôi sẽ nói gì với cô ấy Ông cứ nói là một người bạn của cha cô ấy muốn gặp. Cô ấy sẽ đến.

Tucker tìm được nhà báo. Ông tiến đến gần một trong hàng chục người đang ngồi sau dãy bàn bên trong, – Làm ơn cho tôi gặp ông tổng biên tập.

Người đàn ông chỉ vào một phòng.

- Trong Đó, thưa ông.
 - Cảm ơn Tucker mở cửa phòng và nhìn vào trong. Một người trạc tuổi ba mươi ngồi sau bàn đang có vẻ bận rộn.
 - Tôi giúp được gì ông? - Người đàn ông nhìn lên.
 - Tôi đang đi tìm một Senorita.
 - Chỗ tôi chưa có đủ sao, thưa Senor? - ông ta mỉm cười – Cô ta bị bỏ lại ở một nhà nông dân quanh Đây, khi còn bé xíu.
 - Ồ, cô ấy bị bỏ hay sao? - Nụ cười nhạt đi.
 - Đúng vậy.
 - Và ông đang đi tìm cô ấy?
 - Đúng là như thế.
 - Việc Đó cách Đây bao lâu, thưa ông?
 - Hai mươi tám năm.
 - Trước thời tôi, có lẽ chẳng dễ dàng lắm Đâu.
 - Ông có thể chỉ giùm người có khả năng giúp tôi không?
- Ông tổng biên tập ngả người ra sau nghĩ ngợi.
- Đúng là tôi có thể giúp được. Ông thử đến tìm cha Berrendo xem.
- Cha Berrendo trầm ngâm nghe người lạ mặt, một vạt áo lính mục trùm lên đôi chân gầy.
- Khi Aian Tucker nói lý do tới Đây, cha Berrendo hỏi:
- Tại sao ông lại muốn tìm hiểu về chuyện này, Senor? Nó xảy ra lâu lắm rồi:
- Ông muốn biết cụ thể điều gì?
- Tucker do dự, thận trọng chọn từ:
- Tôi không được toàn quyền nói ra. Tôi chỉ có thể đảm bảo với cha rằng nó sẽ không có hại gì đối

với người phụ nữ Đó. Nếu có thể, cha cho tôi biết địa chỉ nhà người nông dân mà cô ta bị bỏ lại. Nhà người nông dân. Ký ức trong cha ngược về ngày mà hai vợ chồng Moras đến gặp cha sau khi đã mang đứa bé tới bệnh viện.

Tôi nghĩ là đứa bé sắp chết, thưa cha. Chúng tôi phải làm gì bây giờ.

Cha Berrendo gọi điện tới Don Marago, cảnh sát trưởng.

– Tôi nghĩ đứa bé đã bị một khách du lịch nào Đó đến Avila bỏ lại. Ông thử kiểm tra các khách sạn, các nhà trọ xem ai khi đến có mang theo một đứa bé mà lúc đi thì lại không.

Cảnh sát rà soát kỹ tất cả các thẻ đăng ký mà các khách sạn đều phải làm nhưng không tìm được gì.

– Con bé cứ như từ trên trời rơi xuống, - Don Marago nói.

Ông ta không hề biết rằng mình đã tới gần đến sự bí ẩn như thế nào.

Khi cha Berrendo mang đứa bé đến trại trẻ mồ côi, Mercedes Angeles hỏi:

– Thưa cha, nó có tên không?

– Tôi không biết.

– Thế không có cái chăn hay thứ gì khác để tên nó à?

– Không.

Mercedes Angeles nhìn đứa bé trên tay linh mục.

– Vậy chúng ta sẽ phải đặt cho nó một cái tên, phải không thưa cha?

Bà vừa mới đọc xong một cuốn tiểu thuyết trữ tình và rất thích cái tên của một nhân vật nữ trong Đó.

– Megan, - bà nói, - chúng ta gọi nó là Megan.

Và mười bốn năm sau, cha Berrendo lại đem Megan tới tu viện dòng Cistercian.

Ngần ấy năm sau nữa, người đàn ông lạ mặt này lại đi tìm cô gái Đó. Cuộc đời luôn là một vòng tròn khép kín, Cha Berrendo nghĩ thầm. Theo một cách bí ẩn nào Đó mà nó đã xoay vòng đối với Megan. Không, không phải Megan. ĐÓ là cái tên mà trại mồ côi đã đặt cho con bé.

– Mời ông ngồi. - Cha Berrendo nói. Có nhiều điều để kể cho ông nghe.

Và cha bắt đầu câu chuyện.

Sau khi linh mục kể xong, tâm trí Aian Tucker rộn lên. Chắc chắn là phải có một lý do đích đáng mới khiến Elien Scott quan tâm tới. Đứa trẻ bị từ bỏ ở một nhà nông dân Tây Ban Nha hai mươi tám năm về trước mà bây giờ là một phụ nữ tên gọi Megan, theo như ông linh mục này.

Cứ nói là một người bạn của cha cô ấy muốn gặp.

Nếu ông nhớ Đúng thì Byron Scott cùng vợ và con gái đã bị chết trong một tai nạn máy bay Đầu Đó ở Tây Ban Nha nhiều năm về trước. Liệu có một mối quan hệ nào chăng? Aian Tucker thấy cái cảm giác kích thích đang lớn dần trong ông.

Thưa cha, tôi muốn được tới tu viện thăm cô ta. Điều này rất hệ trọng.

Linh mục lắc đầu.

– Ông tới quá muộn, vài ngày trước tu viện đã bị quân chính phủ tiến công.

Aian Tucker nhìn linh mục.

– Bị tiến công? Thế các nữ tu sĩ có làm sao không?

– Họ đã bị bắt và bị đem đi Madrid.

– Cảm ơn cha. - Aian Tucker đứng dậy Ông ta định sẽ đáp chuyến máy bay sớm nhất đi Madrid.

– Bốn trong số các nữ tu đã trốn thoát. Sơ Megan có trong số Đó. - Cha Berrendo tiếp tục.

Sự việc trở nên phức tạp.

– Thế bây giờ cô ấy ở Đầu?

– Không một ai biết. Cảnh sát và quân đội đang lùng bắt cô ta và những tu sĩ cùng trốn.

– Tôi hiểu.

Trong những trường hợp bình thường, Aian Tucker đã gọi điện về cho Elien Scott để báo rằng vụ việc bế tắc Nhưng sự nhạy cảm của nghề thám tử đã mách bảo ông có cái gì Đó cần phải điều tra tiếp.

Ông gọi điện cho Elien Scott.

– Cũng khó khăn đôi chút, thưa bà Scott.

Ông ta kể lại cuộc nói chuyện với linh mục.

– Không một ai biết cô ta đang ở Đầu sao?

– Cô ta và những người khác đang trốn chạy, nhưng họ sẽ không thể trốn được lâu bởi đang bị cảnh

sát và một nửa quân đội Tây Ban Nha truy tìm. Khi nào họ thò mặt ra, tôi sẽ đến ngay.

Im lặng.

– Việc này rất hệ trọng với tôi, ông Tucker.

– Rõ, thưa bà Scott.

Aian Tucker trở lại tòa báo và nói với người tổng biên tập:

– Nếu có thể được, ông cho phép tôi xem những số báo cũ của ta.

– Ông đang tìm một điều gì Đó đặc biệt?

– Vâng. Trước kia, tại Đây đã xảy ra một tai nạn máy bay.

– Bao giờ thưa ông?

– Hai mươi tám năm trước. Năm 1948.

Mười lăm phút sau Aian Tucker đã có được số báo ông cần tìm. Một dòng tí lớn làm tim ông chực nhảy ra ngoài.

MÁY BAY RƠI LÀM CHẾT NGƯỜI LÃNH ĐẠO VÀ CẢ GIA ĐÌNH Ngày 1 tháng Mười năm 1948, Byron Scott, Chủ tịch của Scott Industries, cùng vợ, Susan và con gái một tuổi, Patricia, bị chết cháy trong một tai nạn máy bay ...

Vớ bờ rồi? Tucker cảm thấy tim mình đập dồn dập. Nếu điều Đó Đúng như mình nghĩ, thì mình sắp thành một người giàu có ... một người rất giàu có.

Nằm khoả thân trên giường, cô cảm giác được cơ thể Benito Patas đang đè lên mình. Người cô rạo rực có cái gì không ổn. Mình đã giết Patas, cô nghĩ, hẳn chết rồi cơ mà.

Lucia choàng dậy, thẳng thắt nhìn quanh. Đâu ra Benito? Cô đang ở trong rừng, và trong chiếc túi ngủ. Có cái gì Đó đè lên đùi. Lucia lôi ra, và Đó là cây thánh giá được bọc trong vải. Cô nhìn nó nghi hoặc. Chúa đã dành cho mình một phép màu, cô nghĩ.

Lucia không thể hiểu làm sao cây thánh giá lại ở Đó, song cô cũng chẳng bận tâm, Cuối cùng thì cô cũng đã có nó trong tay. Tất cả những gì phải làm lúc này là nhanh chóng chuẩn khởi nơi Đây.

Cô bò ra khỏi chăn và nhìn sang chỗ Theresa. Bà ta đã biến Đâu mất. Lucia quan sát trong bóng đêm, chỉ nhìn thấy Tomas Sanjuro mờ ảo ở bìa bãi trống, mặt quay nhìn hướng khác. Rubio ở Đâu. Không thành vấn đề. Đến lúc biến khỏi nơi Đây rồi.

Cô bắt đầu lần mò ra khỏi bãi trống, tránh hướng Sanjuro, lom khom để khỏi bị phát hiện.

Đúng lúc Đó, màn đêm đột nhiên bị xé toang.

Đại tá Fai Sostelo phải ra một quyết định. Mình đã nhận được mệnh lệnh từ chính ngài thủ tướng là phải hợp tác chặt chẽ với đại tá Ramon Acoca để giúp hắn tóm được Jaime Miro và bọn tu sĩ. Nhưng số phận đã phù hộ bằng cách đặt vào tay mình một trong những tu sĩ ấy Tại sao lại phải chia sẻ vận may này với Acoca khi tự mình có thể tóm được bọn khủng bố và hưởng vinh quang một mình? Mẹ thằng Acoca, Fai Sostelo nghĩ, cơ hội này là của ta. Biết Đâu OPUS MUNDO lại dùng mình thay Acoca. Vắt mẹ nó đi những trò cờ quạt với chả nắm được tính toán của đối thủ. Phải, giờ là lúc phải dạy cho thằng khổng lồ sọ mặt ấy một bài học.

Đại tá Sostelo ra những mệnh lệnh rõ ràng cho binh lính.

– Không bắt sống một đứa nào. Các anh đang đứng trước bọn khủng bố. Tiêu diệt hết.

– Thưa đại tá, - thiếu tá Porte áp ứng, - trong Đó còn có cả các tu sĩ, có nên ...

– Để bọn khủng bố nấp sau bọn tu sĩ à? Không, chúng ta sẽ không để tuột cơ hội này.

Sostelo chọn mười hai người cho cuộc tấn công và ra lệnh trang bị kỹ càng.

Trong đêm, chúng lặng lẽ trèo lên sườn núi dốc. Trăng đã ẩn sau những đám mây, giáp mặt không nhìn rõ mặt. Tuyệt. Bọn chúng không thể thấy được ta đang đến.

Khi tất cả đã sẵn sàng, Sostelo hét vang hết cỡ giọng:

– Bỏ vũ khí xuống, các anh đã bị bao vây! Và chưa dứt câu, hắn đã xuống lệnh. - Bắn! Bắn liên tục!

Mười hai khẩu súng đồng loạt khạc đạn.

Tomas Sanjuro không kịp hiểu điều gì xảy ra. Một loạt đạn găm vào ngực và anh chết trước khi đổ xuống mặt đất. Rubio Arzano đang ở phía bên kia của bãi trống lúc súng bắt đầu nổ. Thấy Sanjuro gục ngã anh giương súng định bắn trả nhưng rồi lại kịp dừng tay. Khoảng trống tối như mực. Nếu bắn trả, khác nào lay ông tôi ở bụi này.

Anh rất ngạc nhiên khi thấy Lucia đang lom khom cách mình vài bước chân.

– Sơ Theresa Đâu? - Anh thì thảo.

– Bà ấy ... bà ấy đi rồi.

– Thấp xuống, - Rubio bảo.

Anh lôi tay cô và hai người chạy ngoằn ngoèo về phía khu rừng, ra khỏi tầm đạn. Đạn rít vèo vèo xung quanh nhưng trong chốc lát cả hai đã vào được rừng cây. Họ vẫn chạy. Rồi họ nghe tiếng hò hét xa dần. Đuổi bắt được ai trong khu rừng tối đen như mực thế này?

Rubio dừng lại cho Lucia thở.

– Ta đã mất hai người, vẫn phải đi tiếp thôi. Anh nghe tiếng Lucia đang thở dốc. - Cô có cần nghỉ một chút không?

– Không, - cô đáp. Mặc dầu đã kiệt sức nhưng cô không hề có ý định để bị tóm, nhất là vào lúc cô đã có cây thánh giá trong tay.

– Tôi khỏe. Ta hãy đi khỏi Đây ngay.

Đại tá Fai Sostelo đang đứng trước thảm họa. Một tên khủng bố bị giết, nhưng có Chúa mới biết bao nhiêu tên đã thoát. Hắn không tóm được Jaime Miro hoặc một tên đồng bọn dù là tép riu nào, mà chỉ mỗi bà sơ. Sostelo biết mình phải báo cáo đại tá Acoca về sự việc đã xảy ra, nhưng hắn không hề mong đợi điều Đó.

Cú điện thứ hai của Alan Tucker gọi về khiến Ellen Scott thấy tình hình đáng ngại hơn nhiều.

– Tôi đã tình cờ thu thập được một số tin tức khá thú vị, thưa bà Scott. - Ông ta thận trọng nói.

– Tin gì Đó?

– Tôi đã đọc kỹ một số báo cũ ở Đây, hy vọng có thêm được thông tin về cô gái.

– Sao nữa? - Bà dốc hết nghị lực để đón nhận cái mà bà biết nó sẽ tới.

– Hình như đứa bé bị bỏ rơi vào khoảng thời gian vụ tai nạn máy bay. - Tucker vẫn giữ giọng điềm đạm.

Im lặng. Rồi ông ta tiếp tục.

– Vụ tai nạn đã làm thiệt mạng người anh chồng của bà cùng vợ và con họ, cháu Patricia.

Tổng tiền Đây. Không thể có sự giải thích nào khác. Vậy là ông ta đã tìm ra.

– Phải đấy, - bà điềm đạm nói. - Lẽ ra tôi phải nói trước với ông. Tôi sẽ giải thích tất cả khi ông trở về. Có tin gì mới về con bé không?

– Chưa, nhưng cô ta khó mà trốn lâu được. Cả nước Tây Ban Nha đang cùng tìm kiếm cô ấy.

– Có gì mới nhớ báo tôi ngay. Bà dập nhanh máy.

Alan Tucker lặng lẽ nhìn ông nói cảm lạnh trong tay. Quả là một người đàn bà lạnh lùng, ông cảm phục nghĩ. Không biết bà ta sẽ cảm thấy ra sao khi có một bạn tình?

Ta đã sai lầm khi phái hắn đi, Elien Scott nghĩ. Phải làm gì để hãm hắn lại.

Rồi sẽ làm gì đối với cô gái?

Một tu sĩ. Chùng nào gặp nó hăng hay. Tiếng người thư ký vang trong máy điện thoại nội bộ.

– Khách đang đợi bà ở văn phòng, thưa bà Scott.

– Tôi đến đây Lucia và Rubio tiếp tục băng rừng, chốc chốc lại vấp ngã, mặc cho gai góc cản chân, rần rết đe dọa, thêm mỗi bước là thêm mỗi xa kẻ thù.

Cuối cùng, Rubio nói:

– Dừng đây được rồi. Chúng không đuổi nữa Đâu.

Họ đang ở trên núi cao, giữa rừng rậm.

Lucia ngã lưng xuống đất, cố lấy lại hơi. Trong óc bỗng hiện lên cảnh tượng khủng khiếp vừa được chứng kiến. Tomas gục ngã không một lời trời trăng. Cái bọn khốn ấy định giết hết tội mình Đây, Lucia nghĩ:

Lý do duy nhất giải thích cho việc cô còn sống sót là sự có mặt của người đàn ông ngồi bên cô.

Cô nhìn Rubio khi anh đứng dậy đi xem xét xung quanh.

– Ta có thể nghỉ hết đêm ở Đây thưa sơ.

– Phải đấy. - Cô nóng lòng muốn đi, nhưng lại biết mình cũng cần nghỉ ngơi.

Như đọc được ý nghĩ cô, Rubio nói:

– Chúng ta sẽ đi tiếp vào lúc bình minh.

Lucia thấy cằn cỗi trong bụng. Thậm chí mới nghĩ vậy thôi, Rubio đã lên tiếng:

– Chắc sơ phải Đói lắm. Tôi sẽ đi kiếm chút gì về ăn. Sơ có yên tâm ở Đây một mình không? .

– Vâng, sẽ tốt thôi.

Người đàn ông to lớn khom người ngồi xuống bên cô.

– Xin sơ đừng quá lo sợ. Tôi hiểu. Đối với sơ, sẽ khó khăn biết bao khi trở lại thế giới này sau bao năm giam mình trong tu viện. Mọi thứ chắc đều hết sức xa lạ.

Lucia nhìn anh ta, nói với giọng lãnh đạm:

– Tôi sẽ cố làm quen với nó.

– Sơ thật dũng cảm, thưa sơ. - Anh đứng dậy. - Tôi quay về ngay thôi. .

Cô nhìn theo Rubio biến mất trong rừng cây. Đã tới lúc phải có một quyết định, và cô có hai lựa chọn. Có thể trốn ngay lúc này, tới một thị trấn gần nhất, bán cây thánh giá để có hộ chiếu và tiền sang Thụy Sĩ. Hoặc là ở lại với người đàn ông này cho tới khi tránh hẳn được bọn lính. Như thế an toàn hơn, Lucia quyết định.

Cô nghe tiếng động trong rừng và quay lại. Đó là Rubio, miệng tươi cười.

Chiếc mũ bê rê đầy cà chua, nho và táo.

Anh ngồi xuống bên cô.

– Bữa sáng Đây. Một con gà béo thì dễ ợt, nhưng nếu nhóm lửa để nướng thì sẽ lộ mất. Ngay sườn núi này có một trang trại.

Lucia nhìn chăm chăm những thứ trong mũ.

– Nhiều đây nhỉ. Tôi đang Đói mềm Đây.

– Ăn thử xem. - Anh đưa cô một quả táo.

Ăn xong, Rubio thao thao trong khi Lucia mê mải với những tính toán của mình, chẳng để ý gì.

– Mười năm. Sơ nói là đã ở trong tu viện mười năm?

– Sao cơ? - Lucia giật mình.

– Sơ đã ở tu viện mười năm rồi?

– Ồ, đúng thế.

– Vậy thì sơ sẽ chẳng biết được những gì đã xảy ra suốt thời gian Đó. - Anh lắc lắc đầu.

– Dạ không.

– Mười năm qua thế giới đã thay đổi kinh khủng sơ ạ.

– Thật thế ư?

– Franco đã chết rồi. - Rubio nói hào hứng.

– Chết thế nào được?

– Ồ, Đúng thế đấy. Chết hồi năm ngoái.

Và chỉ định Juan Carlos làm người kế tục mình Lucia nghĩ bụng.

– Sơ có thể rất khó tin, nhưng lần đầu tiên đã có một người bước lên mặt trăng. Sự thực Đúng thế.

– Thật á? - Đúng ra là hai cơ. Tên của họ là gì nhỉ? NeilArmstrong và Buzzsomething.

– Ồ phải. Những người Bắc Mỹ. Và còn có một chiếc máy bay hành khách bay nhanh hơn cả tiếng động.

– Không thể tin được. - Minh muốn nhảy ngay lên chiếc Concorde Đó.

Rubio thì như đứa trẻ, sung sướng được đưa Lucia tới những sự kiện của thế giới.

– Ở Bồ Đào Nha đã nổ ra một cuộc cách mạng và ở Mỹ, tổng thống Nixon đã dính líu vào một vụ tai tiếng lớn và phải từ chức.

Rubio thật dễ mến, Lucia nghĩ.

Anh lấy ra gói thuốc lá Ducados, loại thuốc đen, hút khá nặng của Tây Ban Nha.

– Hy vọng tôi hút thuốc sẽ không làm cô khó chịu.

– Không sao, - Lucia nói, - cứ tự nhiên.

Cô nhìn anh châm thuốc, và khi khói thuốc bay vào mũi, cô thấy thèm quá.

– Tôi thử một điếu có được không?

– Cô muốn thử một điếu thuốc lá? Thật không?

– Chỉ để biết nó ra làm sao thôi mà, Lucia làm vẻ ngượng ngùng.

– Ồ, được chứ.

Anh chìa gói thuốc ra. Cô rút một điếu đặt lên miệng, và anh châm lửa.

Lucia rít sâu một hơi. Khi khói thuốc tràn đầy buồng phổi cô cảm thấy tuyệt vời.

Rubio nhìn cô, bối rối.

– Té ra là mùi vị thuốc lá như vậy. - Cô ho.

– Sơ có thích không?

– Không hẳn, nhưng ...

Lucia hút tiếp một hơi dài nữa. Trời, cô nhớ nó biết bao. Nhưng cô hiểu mình phải cẩn thận. Không thể để anh nghi ngờ. Vì thế, cô dập điếu thuốc một cách vụng về giữa hai ngón tay. Cô mới chỉ ở tu viện ít tháng, song đầu sao Rubio cũng Đúng. Trở lại thế giới bên ngoài thật kỳ lạ. Cô tự hỏi không biết Megan, Gracielia đang làm gì. Điều gì đã đến với sơ Theresa? Liệu bà ta có bị bọn lính bắt không?

Mặt Lucia bắt đầu cay cay. Một đêm dài đầy căng thẳng.

– Tôi muốn chợp mắt một lúc.

– Đừng lo. Tôi sẽ canh cho sơ.

– Cảm ơn ông. - Cô nói với nụ cười trên môi. Chỉ một lát sau cô đã ngủ.

Rubio Arzano nhìn cô và nghĩ:

Mình chưa từng gặp một phụ nữ như thế này. Cô ta cao cả, dám hiến dâng đời mình cho Chúa, nhưng dẫu vậy từ cô ta cũng toát ra một vẻ trần tục. Đêm nay cô đã hành động một cách dũng cảm như bất cứ người đàn ông dũng cảm nào.

Cô là một người phụ nữ rất đặc biệt, Rubio Arzano nghĩ thầm khi ngắm Lucia ngủ. Cô gái bé nhỏ của Giêsu.

Chương 10

Đại tá Ramon Acoca đang trong trạng thái thoải mái. Rốt cuộc thì mọi thứ đều đã trở lại đúng chỗ của nó.

Một người lính bước vào:

– Đại tá Sostelo đã tới.

– Đưa ông ta vào.

Ta cũng sẽ không cần hắn nữa, Acoca nghĩ. Hắn có thể về với đám lính vô tích sự của mình.

Đại tá Fal Sostelo bước vào.

– Chào đại tá.

– Chào đại tá.

Thật là mỉa mai. Sostelo nghĩ. Cũng cùng một cấp bậc nhưng lão không lồ sọc mặt này có thể bóp chết mình. Bởi hắn có quan hệ với OPUS MUNDO. Đối với Sostelo, phải có mặt theo yêu cầu của Acoca thì thật nhục nhã nhưng cố gắng không để lộ sự bức tức ra ngoài.

– Ông cần gặp tôi?

– Phải. - Acoca chỉ cho hắn ta chiếc ghế. - Mời ngồi. Tôi có một tin cho ông đây, Jaime Miro mang theo các nữ tu đó.

– Ông bảo sao?

– Phải. Chúng đang cùng đi với Miro và đồng bọn. Bọn chúng đã tách làm ba nhóm.

– Làm sao ... làm sao ông biết được?

Ramon Acoca ngả người ra sau.

– Ông có chơi cờ không?

– Không.

– Thật tiếc. Chơi cờ là một môn thể thao có tính giáo dục. Để thành một tay cờ giỏi thì cần phải nắm được tính toán của đối phương. Jaime Miro và tôi đang chơi cờ với nhau.

– Tôi không hiểu ... - Fal Sostelo tỏ vẻ ngạc nhiên.

– Chẳng phải vấn đề gì đâu, ông đại tá. Chúng tôi không dùng bàn cờ mà dùng trí não. Chắc chắn tôi hiểu Jaime Miro hơn bất cứ ai trên đời. Tôi biết cái đầu hắn hoạt động ra sao. Tôi biết rằng hắn sẽ cho nổ con đập ở Raina, và ta đã bắt được ba thằng ở đó. Miro chỉ nhờ tình cờ mà thoát được. Tôi đoán hắn sẽ gắng giải thoát cho mấy tên bị bắt, và Miro cũng hiểu rằng tôi sẽ đoán biết.

– Acoca nhún vai. - Có điều tôi đã không ngờ hắn lại sử dụng lũ bò vào kế hoạch của mình. - Giọng Acoca lộ chút khâm phục.

– Có vẻ như ông ...

– Ngưỡng mộ hắn? Tôi ngưỡng mộ đầu óc của hắn. Nhưng khinh bỉ con người hắn.

– Ông có biết Miro đi về phía nào?

– Hắn đi theo hướng Bắc. Tôi sẽ tóm được hắn trong vòng ba ngày nữa. - Acoca nói quả quyết.

Đại tá Sostelo há hốc mồm nhìn đại tá Acoca, thán phục.

– Cuối cùng sẽ là nước chiếu tướng.

Đúng là đại tá Acoca hiểu Jaime Miro, song như vậy cũng chưa đủ. Y muốn có một thứ vũ khí tối độc để đảm bảo thắng lợi, và y đã tìm thấy.

– Bằng cách nào mà ông ...?

– Một trong những kẻ đồng lõa của Miro, - đại tá Acoca vênh mặt, - là người cung cấp tin Rubio, Tomas và hai bà sơ chỉ men theo đường nhỏ, bỏ lại sau những làng mạc xây bằng đá cổ kính cùng những đàn dê, đàn cừu đang gặm cỏ, các mục đồng đang chăm chú nghe nhạc hoặc tường thuật bóng đá từ những chiếc radio.

Quá khứ và hiện tại tương phản mạnh mẽ song Lucia lại đang nghĩ về những cái khác Cô luôn luôn theo sát sơ Theresa rình cơ hội tước lấy cây thánh giá rồi trốn đi. Hai người đàn ông bám sát họ. Rubio Arzano cao to, ưa nhìn, vui tính. Một nông dân đầu óc đơn giản, Lucia nhận định. Tomas Sanjuro thì nhỏ hơn và bắt đầu hói. Trông hắn giống người bán giày dép hơn là kẻ khủng bố. Cả hai đều có vẻ dễ xỏ mũi.

Đêm đêm họ băng qua những vùng đồng bằng phía Bắc Avila, gió từ dãy Guadarrama thổi tới mát

lạnh. Họ bỏ qua những cánh đồng lúa mì, cây ôliu, nho, ngô và bói khoai dưới đất, hái quả trên cây, tìm trứng và gà con trong các ổ – Đất nước Tây Ban Nha là một cái chợ khổng lồ. - Rubio Arzano nói.

– Và mua mọi thứ chẳng mất xu nào. Tomas Sanjuno cười.

Sơ Theresa không hay biết những gì quanh mình. Ý nghĩ duy nhất trong bà là làm sao tới được tu viện ở Mendavia. Cây thánh giá ngày càng nặng, nhưng bà vẫn không để nó rời khỏi tay. Sắp rồi, bà nghĩ. Sắp đến rồi. Chúng ta đang trốn khỏi Gethsemane và kẻ thù của ta để đến một lâu đài mới mà Người đã chuẩn bị cho chúng ta.

Sơ Theresa không biết mình đã nói thành tiếng.

– Tôi ... không có gì đâu, - bà lẩm bẩm.

Lucia nhìn bọc vải mà sơ Theresa đang giữ.

– Chắc là nặng lắm. - Cô tỏ ý thông cảm. - Sơ không để tôi mang đỡ cho một lúc?

Sơ Theresa càng ôm nó chặt hơn vào người.

– Giêsu còn mang nặng hơn. Tôi mang cái này vì Người.

Một cái gì đó rất kỳ quặc trong giọng nói của bà.

– Sơ vẫn bình thường đấy chứ?

Tất nhiên.

Sơ Theresa không ngủ được:

Bà thấy choáng váng, rồi lên cơn sốt. Trí óc lại đang đánh lừa bà. Mình không được ôm, Mẹ Bentina sẽ quở trách mình. Nhưng Mẹ Bentina không có đó. Mọi thứ vẫn lộn lộn. Và những người đàn ông này là ai? Mình không tin họ. Họ muốn gì ở mình nhỉ. . .

Rubio Arzano tìm cách bắt chuyện, cố làm bà tự nhiên.

– Ra thế giới bên ngoài chắc các sơ lạ lắm nhỉ. Sơ ở trong tu viện bao lâu rồi?

– Ba mươi năm. Sao hẳn lại muốn biết?

– Ôi thật là dài. Sơ từ đâu tới đây?

Bà cảm thấy thật đau đớn phải nói lại cái từ ấy:

– Eze.

Mặt anh ta sáng bừng.

– Eze? Một lần tôi đã đến đó nghỉ hè. Thật là một thị trấn đáng yêu. Tôi biết rõ nơi đó. Tôi nhớ ...

Tôi biết rõ nơi đó. Rõ thế nào? Hẳn có biết Raoul không? Hay chính Raoul cử hẳn tới đây? Và sự thực giáng xuống bà như một tia chớp. Bọn người lạ mặt này sẽ đưa bà về Eze, về với Raoul Givradot. Chúng bắt cóc bà. Chúa đang trừng phạt vì bà đã bỏ đứa con của Monique:

Bây giờ thì bà đã hiểu đứa bé bà nhìn thấy khi trước ở Villacastin là con của em gái bà.

– Nhưng không thể thế được, phải không? Việc đó đã hơn ba chục năm về trước, - Theresa lẩm bẩm. - Bọn chúng đang dối trá mình.

Rubio Arzano để ý những tiếng lẩm bẩm.

– Có chuyện gì vậy, sơ?

– Không - Sơ Theresa quay ngoắt đi.

Bà đi guốc vào bụng họ. Bà sẽ không để họ bắt. Raoul và đứa trẻ đó về. Bà phải tới tu viện ở Mendavia trao lại cái hình thập giá Vàng để Chúa sẽ tha thứ cho tội lỗi khủng khiếp mà bà đã phạm. Mình phải thông minh mới được.

Không thể để bọn chúng hiểu rằng mình biết thừa điều bí mật của chúng.

– Tôi vẫn khỏe, - bà đáp Vượt qua cánh đồng khô cháy nắng, họ đến một làng nhỏ. Nơi đó, những người đàn ông nông dân vận đồ đen đang giặt giũ dưới mái lều lợp rạ. Đám phụ nữ trải quần áo trên những tấm đá, rồi giặt sạch trong dòng nước tuôn chảy.

Thanh bình quá, Rubio nghĩ. Cảnh trí gợi đến công việc đồng áng mà anh đã bỏ lại, không bom đạn, không giết chóc. Có bao giờ chúng ta còn được thấy lại hoà bình?

– Xin chào – Xin chào – Làm ơn cho chúng tôi hớp nước. Đi xa quá là khát.

– Đúng thế. Xin các vị cứ tự nhiên.

Nước mát làm họ tỉnh cả người.

Cảm ơn các bà, tạm biệt.

Tạm biệt!

Rubio không muốn cất bước. Tomas kéo anh ta lên trước, thì thầm trao đổi.

Chúng đang nói về ta đây. Chúng tưởng mình không biết gì về âm mưu đó.

Sơ Theresa tiến gần đến để xem họ đang nói gì.

– ...Một khoản thưởng 500.000 pesetas cho cái đầu của chúng ta. Tất nhiên.

thằng Acoca sẽ trả cao hơn đôi với Jaime, nhưng hắn không cần cái đầu. Hắn cần cái khác của anh ấy kia ...

Cả hai cùng phá lên cười.

Nghe lắm được, sự khẳng định trong Therêsa càng lớn. Đây là bọn giết người đang làm việc cho quỷ sa tăng, quỷ phái chúng đến để đem ta đây xuống địa ngục Nhưng Chúa mạnh hơn bọn chúng, Người sẽ không cho chúng bắt ta về nhà.

Raoul Givradot đang ở bên bà, nở một nụ cười mà bà hiểu rất rõ Ca sĩ!

Xin lỗi, ông nói gì?

Hôm qua tôi được nghe cô hát. Cô thật kỳ diệu. Xin phép được giúp cô Xin ông bán giúp cho ba thước vải muslin.

Xin sẵn sàng. Đường này ... Di của tôi là chủ cửa hiệu này. Bà ấy cần người làm, và tôi nghĩ làm mình có thể làm cho bà ấy một thời gian.

Anh tin chắc em có thể có bất cứ người đàn ông nào mà em muốn. Theresa, nhưng anh hy vọng em sẽ chọn anh.

Anh ấy đẹp trai biết bao.

Anh chưa từng gặp một ai như em, em yêu.

Raoul cầm lấy tay cô và n cô đắm thắm.

Em sắp thành một nàng dâu xinh đẹp.

Nhưng bây giờ mình đã là nàng dâu của Chúa Kito. Mình không thể quay về với Raoul được Lucia theo sát sơ Theresa. Bà đang nói chuyện một mình, không tài nào nghe rõ được.

Bà ấy sẽ kiệt sức, Lucia nghĩ bụng. Chả mấy chốc ta sẽ đoạt được. cây thánh giá ấy.

Tới sẩm tối, họ nhìn thấy thị trấn Olmedo ở phía xa.

Rubio dừng lại:

– Ở đó hẳn có bọn lính! Ta hãy theo đường đồi vòng qua thị trấn.

Họ vượt qua mấy cánh đồng, hướng tới vùng đồi trên Olmedo. Vừa leo tới đỉnh đồi, Tomas Sanjiuro bỗng đưa tay ra hiệu:

– Dừng lại, - anh ta thì thầm.

Rubio bước tới bên, hai người cùng đi ra ven đồi và nhìn xuống thung lũng phía dưới. Ở đó có một đám lính cắm trại.

– Mẹ kiếp! - Rubio thì thào. Phải tới một trung đội. Chắc chúng sẽ rút quân vào sáng mai, lúc đó ta sẽ đi tiếp.

Anh quay sang Lucia và Theresa, cố gắng không để lộ sự lo lắng.

– Các sơ chúng ta sẽ nghỉ đêm ở đây. Phải rất yên lặng. Dưới kia có lính.

Đó là điều tốt đẹp nhất mà Lucia được nghe. Tuyệt vời, cô nghĩ. Ta sẽ biến đi cùng cây thánh giá vào lúc nửa đêm. Họ sẽ không dám đuổi ta vì sợ bọn lính.

Đối với sơ Theresa, tin này có ý nghĩa khác. Bà đã nghe hai người đàn ông nói rằng đại tá Acoca đang lùng bắt họ. Bọn chúng gọi đại tá Acoca là kẻ thù.

Nhưng những người này mới là kẻ thù, cho nên đại tá Acoca sẽ là bạn ta. Cảm tạ Chúa đã đưa đại tá Acoca đến với con.

Rublo cao lớn nói với bà:

– Sơ có hiểu không? Chúng ta phải rất, rất, im lặng.

– Vâng, tôi hiểu.

Ta hiểu hơn cả người tưởng Họ không hề biết rằng Chúa đã giúp bà nhìn thấu tim đen họ Tomas Sanjiuro tỏ ra ân cần:

– Tôi hiểu tình hình này khó khăn cho hai sơ thế nào, nhưng chúng tôi đảm bảo đưa các sơ đến tu viện an toàn.

Tới Eze, hắn định nói thế. Ôi, hắn thật xảo quyệt. Hắn thốt ra những lời đường mật của quỷ sa tăng. Nhưng Chúa trong ta, và Người đang dẫn dắt ta.

Họ thu xếp chỗ ngủ cho hai sơ cạnh nhau.

Trời đêm trong vắt điểm những ánh sao nhấp nháy. Lucia khắp khời nghĩ thầm:

Chỉ vài giờ nữa ta sẽ lên đường tới tự do. Ngay khi chúng ngủ say. Cô ngáp. Cô không nhận thấy mình đã mệt mỗi thế nào. Cuộc hành trình dài, gian khổ và sự căng thẳng đầu óc đã làm cả nhóm mệt lử. Mắt cô nặng trĩu. Mình sẽ chớp mắt một tí thôi, Lucia nghĩ.

Cô thiếp đi.

Sơ Theresa nằm gần Lucia, tỉnh như sáo. Bà đang chống lại những kẻ muốn đầy đoạ linh hồn bà xuống địa ngục bằng cách bắt giữ bà. Mình đang tỉnh táo.

Chúa đang thử thách mình, Người đầy đoạ mình thế này để mình tìm được đường về với Người. Và những kẻ này đang cố sức ngăn cản mình ...

Bốn giờ sáng, sơ Theresa lặng lẽ ngồi dậy. Cách bà vài tấc Tomas Sanjuro đang say giấc. Người đen, cao lớn tên là Rubio thì đang gác ở bìa khoảng trống, quay lưng lại. Bà có thể nhìn rõ bóng anh ta đổ trên hàng cây.

Rất nhẹ nhàng, sơ Theresa trở dậy. Bà ngần ngừ, nghĩ đến cây thánh giá. Có nên mang theo không? Nhưng mình sẽ về ngay thôi mà. Chỉ cần tìm một nơi giấu an toàn cho tới khi quay lại. Bà nhìn xuống chỗ Lucia đang nằm. Đúng Bên sơ này nó sẽ được an toàn.

Bà lặng lẽ tới bên Lucia đang ngủ và nhẹ nhàng luồn cây thánh giá được bọc kỹ vào trong chăn. Lucia không hề hay biết. Sơ Theresa quay lưng và đi vào khu rừng, thoát khỏi tầm nhìn của Rubio Arzano, rồi thận trọng lần xuống đồi đi về hướng trại lính. Đồi dốc và trơn ướt sương đêm, nhưng Chúa đã chấp cánh để bà băng băng xuống đồi mà chẳng hề vấp ngã, bà lao đến với sự cứu vớt linh hồn.

Trong bóng đêm phía trước, một bóng người đột ngột hiện ra.

Một giọng nói vang lên:

Ai đó?

– Sơ Theresa.

Bà tiến đến bên người lính gác mặc quân phục đang chìa súng vào bà.

– Đây bà già, bà ở đâu đến đây?

Bà nhìn anh ta với cặp mắt bừng sáng.

– Chúa cử ta đến.

– Chúa à? Đêm hôm thế này sao?

– Phải, Người cử ta tới gặp đại tá Acoca.

– Về nói với Người rằng bà không phải gu của công đại tá Chào bà. Anh lính lắc đầu.

– Ông không hiểu gì cả. Tôi là sơ Theresa từ tu viện Cistercian. Tôi đang bị Jaime Miro và đồng bọn bắt giữ.

Bà nhìn thấy sự kinh ngạc hiện trên mặt người lính. - Bà từ ... bà từ tu viện đó sao?

– Phải.

– Tu viện ở Avila? .

– Đúng. :

Theresa kiên nhẫn giải thích Có chuyện gì thế nhỉ? Anh ta không nhận thấy việc bà thoát được lũ ma quỷ đó quan trọng thế nào sao?

– Đại tá hiện giờ không có ở đây, thưa sơ. - Anh lính thận trọng nói. Câu nói như một gáo nước lạnh. Nhưng đại tá Sostelo phụ trách ở đây, tôi có thể đưa bà tới gặp ông ấy.

– Ông ấy có thể giúp tôi được không?

– Ô, tôi đảm bảo là ông ấy giúp được. Xin bà đi theo tôi.

Chắc hẳn anh lính gác không dám tin vào vận may của mình. Đại tá Fal Sostelo đã cử nhiều toán lính bủa lưới khắp nước để tìm bắt bốn nữ tu nhưng không kết quả. Giờ bỗng dưng một trong bốn nữ tu đó lại dẫn thân đến trại, lại gặp đúng anh ta để đầu thú đại tá, sắp sừng ron lên đây.

Hai người bước vào lều, nơi đại tá Fai Sostelo, người phó chỉ huy của mình đang cắm đầu vào bản đồ. Họ cùng ngẩng lên nhìn.

– Xin lỗi ngài đại tá. Đây là sơ Theresa ở tu viện dòng Cistercian.

Đại tá Sostelo nhìn người phụ nữ mà không tin vào mắt mình. Suốt ba ngày, tất cả mọi nỗ lực đều được sử dụng để tìm cho được Jaime Miro cùng các nữ tu sĩ, và bây giờ, trước mắt mình là một trong số đó. Đúng là có Chúa thật.

– Mời sơ ngồi.

Thời gian đầu mà ngồi, sơ Theresa nghĩ. Bà phải cho ông ta thấy được nó cấp bách thế nào.

- Chúng ta phải nhanh lên. Bọn chúng đang tìm cách bắt tôi về Eze.
 - Ai đang bắt bà về Eze? - Viên đại tá bối rối.
 - Bọn người của Jaime Miro.
 - Thừa sơ, có một lúc nào tình cờ sơ biết bọn chúng ở đâu không - Đại tá đứng dậy.
 - Tất nhiên. - Sơ Theresa nóng ruột nói.
- Bà quay lại và chỉ lên phía trên núi.
- Chúng đang trốn các ông trên kia kia.

Sau khi gặp Ellen Scott, Aian Tucker đi ngay Avila, lòng đầy phấn chấn.

Ellen Scott không phải loại người có ý thích thất thường. Đẳng sau chuyện này sẽ là cái gì Đó rất lý thú đấy, Aian Tucker nghĩ, và ta có linh tính rằng, nếu ngã Đứng quân bài ta sẽ được một món rất bở.. Ông trọ ở khách sạn Cuatro Postes, hỏi người tiếp Đón.

- Quanh Đây có tòa báo nào không?
- Ở dưới phố, thưa ông. Phía bên trái, sau hai tòa nhà kia.
- Cảm ơn cô – Không có gì.

Dọc theo phố chính, thị trấn đã tấp nập trở lại sau giờ nghỉ trưa. Tucker nghĩ đến cô gái bí ẩn mà ông có nhiệm vụ phải đưa về. Điều này chắc rất quan trọng.

Nhưng vì sao quan trọng? Bên tai ông văng vẳng tiếng Ellen Scott:

Nếu cô ta còn sống, mang cô ấy về cho tôi, ông không được nói chuyện này với bất kỳ ai.

Vâng, thưa bà. Tôi sẽ nói gì với cô ấy Ông cứ nói là một người bạn của cha cô ấy muốn gặp. Cô ấy sẽ đến.

Tucker tìm được nhà báo. Ông tiến đến gần một trong hàng chục người đang ngồi sau dãy bàn bên trong, – Làm ơn cho tôi gặp ông tổng biên tập.

Người đàn ông chỉ vào một phòng.

- Trong Đó, thưa ông.
 - Cảm ơn Tucker mở cửa phòng và nhìn vào trong. Một người trạc tuổi ba mươi ngồi sau bàn đang có vẻ bận rộn.
 - Tôi giúp được gì ông? - Người đàn ông nhìn lên.
 - Tôi đang đi tìm một Senorita.
 - Chỗ tôi chưa có đủ sao, thưa Senor? - ông ta mỉm cười – Cô ta bị bỏ lại ở một nhà nông dân quanh Đây, khi còn bé xíu.
 - Ồ, cô ấy bị bỏ hay sao? - Nụ cười nhạt đi.
 - Đúng vậy.
 - Và ông đang đi tìm cô ấy?
 - Đúng là như thế.
 - Việc Đó cách Đây bao lâu, thưa ông?
 - Hai mươi tám năm.
 - Trước thời tôi, có lẽ chẳng dễ dàng lắm Đâu.
 - Ông có thể chỉ giùm người có khả năng giúp tôi không?
- Ông tổng biên tập ngả người ra sau nghĩ ngợi.
- Đúng là tôi có thể giúp được. Ông thử đến tìm cha Berrendo xem.
- Cha Berrendo trầm ngâm nghe người lạ mặt, một vật áo lính mục trùm lên đôi chân gầy.
- Khi Aian Tucker nói lý do tới Đây, cha Berrendo hỏi:
- Tại sao ông lại muốn tìm hiểu về chuyện này, Senor? Nó xảy ra lâu lắm rồi:
- Ông muốn biết cụ thể điều gì?
- Tucker do dự, thận trọng chọn từ:
- Tôi không được toàn quyền nói ra. Tôi chỉ có thể đảm bảo với cha rằng nó sẽ không có hại gì đối

với người phụ nữ Đó. Nếu có thể, cha cho tôi biết địa chỉ nhà người nông dân mà cô ta bị bỏ lại. Nhà người nông dân. Ký ức trong cha ngược về ngày mà hai vợ chồng Moras đến gặp cha sau khi đã mang đứa bé tới bệnh viện.

Tôi nghĩ là đứa bé sắp chết, thưa cha. Chúng tôi phải làm gì bây giờ.

Cha Berrendo gọi điện tới Don Marago, cảnh sát trưởng.

– Tôi nghĩ đứa bé đã bị một khách du lịch nào Đó đến Avila bỏ lại. Ông thử kiểm tra các khách sạn, các nhà trọ xem ai khi đến có mang theo một đứa bé mà lúc đi thì lại không.

Cảnh sát rà soát kỹ tất cả các thẻ đăng ký mà các khách sạn đều phải làm nhưng không tìm được gì.

– Con bé cứ như từ trên trời rơi xuống, - Don Marago nói.

Ông ta không hề biết rằng mình đã tới gần đến sự bí ẩn như thế nào.

Khi cha Berrendo mang đứa bé đến trại trẻ mồ côi, Mercedes Angeles hỏi:

– Thưa cha, nó có tên không?

– Tôi không biết.

– Thế không có cái chăn hay thứ gì khác để tên nó à?

– Không.

Mercedes Angeles nhìn đứa bé trên tay linh mục.

– Vậy chúng ta sẽ phải đặt cho nó một cái tên, phải không thưa cha?

Bà vừa mới đọc xong một cuốn tiểu thuyết trữ tình và rất thích cái tên của một nhân vật nữ trong Đó.

– Megan, - bà nói, - chúng ta gọi nó là Megan.

Và mười bốn năm sau, cha Berrendo lại đem Megan tới tu viện dòng Cistercian.

Ngần ấy năm sau nữa, người đàn ông lạ mặt này lại đi tìm cô gái Đó. Cuộc đời luôn là một vòng tròn khép kín, Cha Berrendo nghĩ thầm. Theo một cách bí ẩn nào Đó mà nó đã xoay vòng đối với Megan. Không, không phải Megan. ĐÓ là cái tên mà trại mồ côi đã đặt cho con bé.

– Mời ông ngồi. - Cha Berrendo nói. Có nhiều điều để kể cho ông nghe.

Và cha bắt đầu câu chuyện.

Sau khi linh mục kể xong, tâm trí Aian Tucker rộn lên. Chắc chắn là phải có một lý do đích đáng mới khiến Elien Scott quan tâm tới. Đứa trẻ bị từ bỏ ở một nhà nông dân Tây Ban Nha hai mươi tám năm về trước mà bây giờ là một phụ nữ tên gọi Megan, theo như ông linh mục này.

Cứ nói là một người bạn của cha cô ấy muốn gặp.

Nếu ông nhớ Đúng thì Byron Scott cùng vợ và con gái đã bị chết trong một tai nạn máy bay Đầu Đó ở Tây Ban Nha nhiều năm về trước. Liệu có một mối quan hệ nào chăng? Aian Tucker thấy cái cảm giác kích thích đang lớn dần trong ông.

Thưa cha, tôi muốn được tới tu viện thăm cô ta. Điều này rất hệ trọng.

Linh mục lắc đầu.

– Ông tới quá muộn, vài ngày trước tu viện đã bị quân chính phủ tiến công.

Aian Tucker nhìn linh mục.

– Bị tiến công? Thế các nữ tu sĩ có làm sao không?

– Họ đã bị bắt và bị đem đi Madrid.

– Cảm ơn cha. - Aian Tucker đứng dậy Ông ta định sẽ đáp chuyến máy bay sớm nhất đi Madrid.

– Bốn trong số các nữ tu đã trốn thoát. Sơ Megan có trong số Đó. - Cha Berrendo tiếp tục.

Sự việc trở nên phức tạp.

– Thế bây giờ cô ấy ở Đầu?

– Không một ai biết. Cảnh sát và quân đội đang lùng bắt cô ta và những tu sĩ cùng trốn.

– Tôi hiểu.

Trong những trường hợp bình thường, Aian Tucker đã gọi điện về cho Elien Scott để báo rằng vụ việc bế tắc Nhưng sự nhạy cảm của nghề thám tử đã mách bảo ông có cái gì Đó cần phải điều tra tiếp.

Ông gọi điện cho Elien Scott.

– Cũng khó khăn đôi chút, thưa bà Scott.

Ông ta kể lại cuộc nói chuyện với linh mục.

– Không một ai biết cô ta đang ở Đầu sao?

– Cô ta và những người khác đang trốn chạy, nhưng họ sẽ không thể trốn được lâu bởi đang bị cảnh

sát và một nửa quân đội Tây Ban Nha truy tìm. Khi nào họ thò mặt ra, tôi sẽ đến ngay.

Im lặng.

– Việc này rất hệ trọng với tôi, ông Tucker.

– Rõ, thưa bà Scott.

Aian Tucker trở lại tòa báo và nói với người tổng biên tập:

– Nếu có thể được, ông cho phép tôi xem những số báo cũ của ta.

– Ông đang tìm một điều gì Đó đặc biệt?

– Vâng. Trước kia, tại Đây đã xảy ra một tai nạn máy bay.

– Bao giờ thưa ông?

– Hai mươi tám năm trước. Năm 1948.

Mười lăm phút sau Aian Tucker đã có được số báo ông cần tìm. Một dòng tí lớn làm tim ông chực nhảy ra ngoài.

MÁY BAY RƠI LÀM CHẾT NGƯỜI LÃNH ĐẠO VÀ CẢ GIA ĐÌNH Ngày 1 tháng Mười năm 1948, Byron Scott, Chủ tịch của Scott Industries, cùng vợ, Susan và con gái một tuổi, Patricia, bị chết cháy trong một tai nạn máy bay ...

Vớ bờ rồi? Tucker cảm thấy tim mình đập dồn dập. Nếu điều Đó Đúng như mình nghĩ, thì mình sắp thành một người giàu có ... một người rất giàu có.

Nằm khỏa thân trên giường, cô cảm giác được cơ thể Benito Patas đang đè lên mình. Người cô rạo rực có cái gì không ổn. Mình đã giết Patas, cô nghĩ, hẳn chết rồi cơ mà.

Lucia choàng dậy, thẳng thắt nhìn quanh. Đâu ra Benito? Cô đang ở trong rừng, và trong chiếc túi ngủ. Có cái gì Đó đè lên đùi. Lucia lôi ra, và Đó là cây thánh giá được bọc trong vải. Cô nhìn nó nghi hoặc. Chúa đã dành cho mình một phép màu, cô nghĩ.

Lucia không thể hiểu làm sao cây thánh giá lại ở Đó, song cô cũng chẳng bận tâm, Cuối cùng thì cô cũng đã có nó trong tay. Tất cả những gì phải làm lúc này là nhanh chóng chuẩn khởi nơi Đây.

Cô bò ra khỏi chăn và nhìn sang chỗ Theresa. Bà ta đã biến Đâu mất. Lucia quan sát trong bóng đêm, chỉ nhìn thấy Tomas Sanjuro mờ ảo ở bìa bãi trống, mặt quay nhìn hướng khác. Rubio ở Đâu. Không thành vấn đề. Đến lúc biến khỏi nơi Đây rồi.

Cô bắt đầu lần mò ra khỏi bãi trống, tránh hướng Sanjuro, lom khom để khỏi bị phát hiện.

Đúng lúc Đó, màn đêm đột nhiên bị xé toang.

Đại tá Fai Sostelo phải ra một quyết định. Mình đã nhận được mệnh lệnh từ chính ngài thủ tướng là phải hợp tác chặt chẽ với đại tá Ramon Acoca để giúp hắn tóm được Jaime Miro và bọn tu sĩ. Nhưng số phận đã phù hộ bằng cách đặt vào tay mình một trong những tu sĩ ấy Tại sao lại phải chia sẻ vận may này với Acoca khi tự mình có thể tóm được bọn khủng bố và hưởng vinh quang một mình? Mẹ thằng Acoca, Fai Sostelo nghĩ, cơ hội này là của ta. Biết Đâu OPUS MUNDO lại dùng mình thay Acoca. Vắt mẹ nó đi những trò cờ quạt với chả nắm được tính toán của đối thủ. Phải, giờ là lúc phải dạy cho thằng khổng lồ sọc mặt ấy một bài học.

Đại tá Sostelo ra những mệnh lệnh rõ ràng cho binh lính.

– Không bắt sống một đứa nào. Các anh đang đứng trước bọn khủng bố. Tiêu diệt hết.

– Thưa đại tá, - thiếu tá Porte áp ứng, - trong Đó còn có cả các tu sĩ, có nên ...

– Để bọn khủng bố nấp sau bọn tu sĩ à? Không, chúng ta sẽ không để tuột cơ hội này.

Sostelo chọn mười hai người cho cuộc tấn công và ra lệnh trang bị kỹ càng.

Trong đêm, chúng lặng lẽ trèo lên sườn núi dốc. Trăng đã ẩn sau những đám mây, giáp mặt không nhìn rõ mặt. Tuyệt. Bọn chúng không thể thấy được ta đang đến.

Khi tất cả đã sẵn sàng, Sostelo hét vang hết cỡ giọng:

– Bỏ vũ khí xuống, các anh đã bị bao vây! Và chưa dứt câu, hắn đã xuống lệnh. - Bắn! Bắn liên tục!

Mười hai khẩu súng đồng loạt khạc đạn.

Tomas Sanjuro không kịp hiểu điều gì xảy ra. Một loạt đạn găm vào ngực và anh chết trước khi đổ xuống mặt đất. Rubio Arzano đang ở phía bên kia của bãi trống lúc súng bắt đầu nổ. Thấy Sanjuro gục ngã anh giương súng định bắn trả nhưng rồi lại kịp dừng tay. Khoảng trống tối như mực. Nếu bắn trả, khác nào lay ông tôi ở bụi này.

Anh rất ngạc nhiên khi thấy Lucia đang lom khom cách mình vài bước chân.

– Sơ Theresa Đâu? - Anh thì thảo.

– Bà ấy ... bà ấy đi rồi.

– Thấp xuống, - Rubio bảo.

Anh lôi tay cô và hai người chạy ngoằn ngoèo về phía khu rừng, ra khỏi tầm đạn. Đạn rít vèo vèo xung quanh nhưng trong chốc lát cả hai đã vào được rừng cây. Họ vẫn chạy. Rồi họ nghe tiếng hò hét xa dần. Đuổi bắt được ai trong khu rừng tối đen như mực thế này?

Rubio dừng lại cho Lucia thở.

– Ta đã mất hai người, vẫn phải đi tiếp thôi. Anh nghe tiếng Lucia đang thở dốc. - Cô có cần nghỉ một chút không?

– Không, - cô đáp. Mặc dầu đã kiệt sức nhưng cô không hề có ý định để bị tóm, nhất là vào lúc cô đã có cây thánh giá trong tay.

– Tôi khỏe. Ta hãy đi khỏi Đây ngay.

Đại tá Fai Sostelo đang đứng trước thảm họa. Một tên khủng bố bị giết, nhưng có Chúa mới biết bao nhiêu tên đã thoát. Hắn không tóm được Jaime Miro hoặc một tên đồng bọn dù là tép riu nào, mà chỉ mỗi bà sơ. Sostelo biết mình phải báo cáo đại tá Acoca về sự việc đã xảy ra, nhưng hắn không hề mong đợi điều Đó.

Cú điện thứ hai của Alan Tucker gọi về khiến Ellen Scott thấy tình hình đáng ngại hơn nhiều.

– Tôi đã tình cờ thu thập được một số tin tức khá thú vị, thưa bà Scott. - Ông ta thận trọng nói.

– Tin gì Đó?

– Tôi đã đọc kỹ một số báo cũ ở Đây, hy vọng có thêm được thông tin về cô gái.

– Sao nữa? - Bà dốc hết nghị lực để đón nhận cái mà bà biết nó sẽ tới.

– Hình như đứa bé bị bỏ rơi vào khoảng thời gian vụ tai nạn máy bay. - Tucker vẫn giữ giọng điềm đạm.

Im lặng. Rồi ông ta tiếp tục.

– Vụ tai nạn đã làm thiệt mạng người anh chồng của bà cùng vợ và con họ, cháu Patricia.

Tổng tiền Đây. Không thể có sự giải thích nào khác. Vậy là ông ta đã tìm ra.

– Phải đấy, - bà điềm đạm nói. - Lẽ ra tôi phải nói trước với ông. Tôi sẽ giải thích tất cả khi ông trở về. Có tin gì mới về con bé không?

– Chưa, nhưng cô ta khó mà trốn lâu được. Cả nước Tây Ban Nha đang cùng tìm kiếm cô ấy.

– Có gì mới nhớ báo tôi ngay. Bà dập nhanh máy.

Alan Tucker lặng lẽ nhìn ông nói cảm lạnh trong tay. Quả là một người đàn bà lạnh lùng, ông cảm phục nghĩ. Không biết bà ta sẽ cảm thấy ra sao khi có một bạn tình?

Ta đã sai lầm khi phái hắn đi, Elien Scott nghĩ. Phải làm gì để hãm hắn lại.

Rồi sẽ làm gì đối với cô gái?

Một tu sĩ. Chùng nào gặp nó hăng hay. Tiếng người thư ký vang trong máy điện thoại nội bộ.

– Khách đang đợi bà ở văn phòng, thưa bà Scott.

– Tôi đến đây Lucia và Rubio tiếp tục băng rừng, chốc chốc lại vấp ngã, mặc cho gai góc cản chân, rần rết đe dọa, thêm mỗi bước là thêm mỗi xa kẻ thù.

Cuối cùng, Rubio nói:

– Dừng đây được rồi. Chúng không đuổi nữa Đâu.

Họ đang ở trên núi cao, giữa rừng rậm.

Lucia ngã lưng xuống đất, cố lấy lại hơi. Trong óc bỗng hiện lên cảnh tượng khủng khiếp vừa được chứng kiến. Tomas gục ngã không một lời trời trăng. Cái bọn khốn ấy định giết hết tội mình Đây, Lucia nghĩ:

Lý do duy nhất giải thích cho việc cô còn sống sót là sự có mặt của người đàn ông ngồi bên cô.

Cô nhìn Rubio khi anh đứng dậy đi xem xét xung quanh.

– Ta có thể nghỉ hết đêm ở Đây thưa sơ.

– Phải đấy. - Cô nóng lòng muốn đi, nhưng lại biết mình cũng cần nghỉ ngơi.

Như đọc được ý nghĩ cô, Rubio nói:

– Chúng ta sẽ đi tiếp vào lúc bình minh.

Lucia thấy cồn cào trong bụng. Thậm chí mới nghĩ vậy thôi, Rubio đã lên tiếng:

– Chắc sơ phải Đói lắm. Tôi sẽ đi kiếm chút gì về ăn. Sơ có yên tâm ở Đây một mình không? .

– Vâng, sẽ tốt thôi.

Người đàn ông to lớn khom người ngồi xuống bên cô.

– Xin sơ đừng quá lo sợ. Tôi hiểu. Đối với sơ, sẽ khó khăn biết bao khi trở lại thế giới này sau bao năm giam mình trong tu viện. Mọi thứ chắc đều hết sức xa lạ.

Lucia nhìn anh ta, nói với giọng lãnh đạm:

– Tôi sẽ cố làm quen với nó.

– Sơ thật dũng cảm, thưa sơ. - Anh đứng dậy. - Tôi quay về ngay thôi. .

Cô nhìn theo Rubio biến mất trong rừng cây. Đã tới lúc phải có một quyết định, và cô có hai lựa chọn. Có thể trốn ngay lúc này, tới một thị trấn gần nhất, bán cây thánh giá để có hộ chiếu và tiền sang Thụy Sĩ. Hoặc là ở lại với người đàn ông này cho tới khi tránh hẳn được bọn lính. Như thế an toàn hơn, Lucia quyết định.

Cô nghe tiếng động trong rừng và quay lại. Đó là Rubio, miệng tươi cười.

Chiếc mũ bê rê đầy cà chua, nho và táo.

Anh ngồi xuống bên cô.

– Bữa sáng Đây. Một con gà béo thì dễ ợt, nhưng nếu nhóm lửa để nướng thì sẽ lộ mất. Ngay sườn núi này có một trang trại.

Lucia nhìn chằm chằm những thứ trong mũ.

– Nhiều đây nhỉ. Tôi đang Đói mềm Đây.

– Ăn thử xem. - Anh đưa cô một quả táo.

Ăn xong, Rubio thao thao trong khi Lucia mê mải với những tính toán của mình, chẳng để ý gì.

– Mười năm. Sơ nói là đã ở trong tu viện mười năm?

– Sao cơ? - Lucia giật mình.

– Sơ đã ở tu viện mười năm rồi?

– Ồ, đúng thế.

– Vậy thì sơ sẽ chẳng biết được những gì đã xảy ra suốt thời gian Đó. - Anh lắc lắc đầu.

– Dạ không.

– Mười năm qua thế giới đã thay đổi kinh khủng sơ ạ.

– Thật thế ư?

– Franco đã chết rồi. - Rubio nói hào hứng.

– Chết thế nào được?

– Ồ, Đúng thế đấy. Chết hồi năm ngoái.

Và chỉ định Juan Carlos làm người kế tục mình Lucia nghĩ bụng.

– Sơ có thể rất khó tin, nhưng lần đầu tiên đã có một người bước lên mặt trăng. Sự thực Đúng thế.

– Thật á? - Đúng ra là hai cơ. Tên của họ là gì nhỉ? NeilArmstrong và Buzzsomething.

– Ồ phải. Những người Bắc Mỹ. Và còn có một chiếc máy bay hành khách bay nhanh hơn cả tiếng động.

– Không thể tin được. - Minh muốn nhảy ngay lên chiếc Concorde Đó.

Rubio thì như đứa trẻ, sung sướng được đưa Lucia tới những sự kiện của thế giới.

– Ở Bồ Đào Nha đã nổ ra một cuộc cách mạng và ở Mỹ, tổng thống Nixon đã dính líu vào một vụ tai tiếng lớn và phải từ chức.

Rubio thật dễ mến, Lucia nghĩ.

Anh lấy ra gói thuốc lá Ducados, loại thuốc đen, hút khá nặng của Tây Ban Nha.

– Hy vọng tôi hút thuốc sẽ không làm cô khó chịu.

– Không sao, - Lucia nói, - cứ tự nhiên.

Cô nhìn anh châm thuốc, và khi khói thuốc bay vào mũi, cô thấy thèm quá.

– Tôi thử một điếu có được không?

– Cô muốn thử một điếu thuốc lá? Thật không?

– Chỉ để biết nó ra làm sao thôi mà, Lucia làm vẻ ngượng ngùng.

– Ồ, được chứ.

Anh chìa gói thuốc ra. Cô rút một điếu đặt lên miệng, và anh châm lửa.

Lucia rít sâu một hơi. Khi khói thuốc tràn đầy buồng phổi cô cảm thấy tuyệt vời.

Rubio nhìn cô, bối rối.

– Té ra là mùi vị thuốc lá như vậy. - Cô ho.

– Sơ có thích không?

– Không hẳn, nhưng ...

Lucia hút tiếp một hơi dài nữa. Trời, cô nhớ nó biết bao. Nhưng cô hiểu mình phải cẩn thận. Không thể để anh nghi ngờ. Vì thế, cô dập điếu thuốc một cách vụng về giữa hai ngón tay. Cô mới chỉ ở tu viện ít tháng, song đầu sao Rubio cũng Đúng. Trở lại thế giới bên ngoài thật kỳ lạ. Cô tự hỏi không biết Megan, Gracielia đang làm gì. Điều gì đã đến với sơ Theresa? Liệu bà ta có bị bọn lính bắt không?

Mặt Lucia bắt đầu cay cay. Một đêm dài đầy căng thẳng.

– Tôi muốn chợp mắt một lúc.

– Đừng lo. Tôi sẽ canh cho sơ.

– Cảm ơn ông. - Cô nói với nụ cười trên môi. Chỉ một lát sau cô đã ngủ.

Rubio Arzano nhìn cô và nghĩ:

Mình chưa từng gặp một phụ nữ như thế này. Cô ta cao cả, dám hiến dâng đời mình cho Chúa, nhưng dẫu vậy từ cô ta cũng toát ra một vẻ trần tục. Đêm nay cô đã hành động một cách dũng cảm như bất cứ người đàn ông dũng cảm nào.

Cô là một người phụ nữ rất đặc biệt, Rubio Arzano nghĩ thầm khi ngắm Lucia ngủ. Cô gái bé nhỏ của Giêsu.

Ở đồn cảnh sát Saiamanca, khi viên hạ sĩ Florian đã đặt ống nghe xuống, tay hắn vẫn còn run rẩy.

Chú đang giữ Jaime Miro và ba người của hắn ở Đây Mây có muốn tóm bọn chúng không?

Chính phủ đã treo khoản thưởng lớn cho cái đầu Jaime Miro cùng đồng bọn và bây giờ, những kẻ Basque ngoài vòng pháp luật Đó lại đang trong tay hắn.

Tiền thưởng Đó, nếu được, sẽ khiến hắn đổi đời. Hắn sẽ gửi các con tới học ở một trường tốt hơn, có thể mua được cho vợ chiếc máy giặt và vài món trang sức tặng nhân tình. Tất nhiên là phải chia một phần cho ông chú. Minh sẽ đưa lão hai mươi phần trăm, Santiago nghĩ, hay chỉ mười phần trăm thôi?

Hắn biết rất rõ tiếng tăm Miro và chẳng hề có ý định liều mạng bắt sống. Để bọn khác nhảy vào nguy hiểm và mang tiền thưởng về cho ta.

Hắn tính toán cách tốt nhất có thể. Ai cũng biết món nợ máu giữa viên đại tá Acoca và tên khủng bố này. Thêm nữa, đại tá có cả tổ chức GOE dưới quyền.

Phải, Đó chính là phương án hành động.

Hắn nhấc máy, và mười phút sau được nói trực tiếp với đại tá Acoca:

– Tôi là hạ sĩ Florian Santiago, đang gọi từ đồn cảnh sát ở Saiamanca. Tôi có tin về Jaime Miro.

Acoca cố giữ giọng bình thường.

– Anh có chắc không?

– Chắc, thưa đại tá. Hắn đang nghỉ qua đêm tại Biệt thự - Nhà khách Quốc gia Borgon bên ngoài thành phố. Chú tôi là người quản lý ở Đó, Chính ông ấy vừa gọi điện cho tôi. Ngoài hắn có một tên khác và hai phụ nữ.

– Chú anh quả quyết là Miro?

– Vâng, thưa đại tá. Hắn và ba đứa đang ngủ ở trong hai phòng phía sau trên tầng hai nhà khách.

Acoca nói:

– Hạ sĩ, nghe tôi thật kỹ Đây. Tôi muốn anh đến Đó ngay lập tức và đứng ngoài theo dõi có tên nào ra không? Tôi sẽ tới Đó khoảng một tiếng nữa. Anh không được vào trong nhà khách. Không được để họ thấy. Rõ chưa?

– Rõ, thưa ngài. Tôi sẽ đi ngay. Hắn ngập ngừng. - Thưa đại tá ... còn khoản tiền thưởng?

– Khi chúng tôi tóm được Miro thì nó là của anh.

– Cảm ơn đại tá, tôi rất ...

– Đi ngay!

– Rõ, thưa ngài!

Florian Santiago đặt ống nghe xuống. Hắn rất muốn gọi điện để báo tin vui này cho người tình của mình, nhưng khoan đã, sẽ để cô ấy ngạc nhiên sau. Còn bây giờ, hắn đang có việc phải làm.

Hắn gọi một cảnh sát trong phiên trực duty:

– Ra bàn trực đi. Tôi có một việc phải giải quyết. Vài giờ nữa tôi sẽ về. Và khi trở lại, ta sẽ là người giàu có, hắn nghĩ. Cái đầu tiên ta sẽ mua là chiếc xe hơi Seat. Màu xanh. Không, có thể sẽ là màu trắng.

Đại tá Ramon Acoca đứng bất động, chỉ cho bộ óc làm việc. Lần này sẽ không được có sai lầm nào. Nó sẽ là nước đi cuối cùng trong ván cờ giữa hai đối thủ. Phải hết sức thận trọng. Chắc là Miro sẽ vô cùng cảnh giác trước mọi dấu hiệu lạ.

Acoca gọi sĩ quan phụ tá của mình:

– Tôi có mặt, thưa đại tá!

– Chọn hai mươi tư tay súng cừ nhất, phải đảm bảo họ được trang bị toàn súng tự động. Mười lăm phút nữa khởi hành đi Saiamanca.

– Rõ, thưa ngài!

Đại tá Acoca đã vạch ra xong kế hoạch cuộc tập kích. Một hàng rào cảnh sát bao vây chặt biệt thự, hai mươi tư tay súng của hắn sẽ tiến nhanh và tiến lặng lẽ.

Một cuộc công kích sấm chớp trước khi tên khủng bố có cơ hội đáp trả ... Ta sẽ giết hết luôn khi chúng còn ngủ. Miro sẽ không có đường nào thoát Mười lăm phút sau, sĩ quan phụ tá quay lại:

– Chúng tôi đã sẵn sàng, thưa đại tá!

Hạ sĩ Santiago chẳng tốn mấy thời gian để tới được nơi cần tới. Chẳng cần ai đe hấn cũng không có ý định theo dõi những tên khủng bố. Nhưng bây giờ, tuân lệnh đại tá Acoca, hấn đứng trong bóng tối cách nhà khách khoảng hai chục bước chân, và từ chỗ Đó hấn có thể nhìn rõ được cửa ra vào. Trời đêm ớn lạnh, nhưng ý nghĩ về khoản tiền thưởng làm Santiago ấm áp. Hấn tự hỏi không biết hai người đàn bà trong Đó có xinh không, và họ có ngủ với hai người đàn ông không. Nhưng có một điều Santiago tin chắc là vài giờ nữa họ sẽ chết hết.

Chiếc xe chở lính nhẹ nhàng bò về phía nhà khách. Đại tá Acoca bật đèn pin nhìn vào bản đồ. Khi còn cách khoảng vài trăm mét, hấn ra lệnh.

– Dừng ở Đây. Xuống đi bộ tiếp. Tuyệt đối im lặng.

Santiago không hay biết gì cho tới lúc giật mình bởi giọng nói vang bên tai:

– Anh là ai?

Hấn quay lại, thấy mình đang đứng trước đại tá Ramon Acoca. Ôi lạy Chúa tôi, trông ông ta khiếp quá. Santiago nghĩ thầm.

– Tôi là hạ sĩ Santiago, thưa ngài!

– Có ai rời nhà khách không?

– Không, thưa ngài, tất cả bọn chúng vẫn đang trong Đó Chắc hấn chúng đang ngủ say.

Đại tá quay sang sĩ quan phụ tá:

– Tôi muốn anh cho một nửa số quân bao vây quanh Đây Tên nào chạy trốn, bắn chết ngay. Số còn lại theo tôi Bọn chúng ở phòng phía sau trên gác. Hành động!

Santiago nhìn viên đại tá và đám lính nhẹ nhàng tiến vào cửa trước biệt thự, tự hỏi liệu cuộc độ súng có ác liệt không, và nếu có, không biết ông chú mình có bị thiệt mạng oan không?. Vậy cũng thật đáng tiếc. Nhưng mặt khác, hấn cũng sẽ chẳng phải chia sẻ món tiền thưởng nữa.

Lên tới gác hai, Acoca thì thầm:

– Không để lỡ cơ hội, thấy chúng là lập tức nổ súng.

Sĩ quan phụ tá hỏi:

– Thưa đại tá, ngài có muốn để tôi đi trước ngài?

– Không, hấn muốn có cái khoái cảm được tự tay giết Jaime Miro.

Cuối hành lang là hai căn phòng mà bọn Miro đang trong Đó. Acoca khẽ ra hiệu cho sáu người trấn tại một cửa và sáu người khác ở cửa đối diện.

– Đánh! - Y gào lên.

Đó là giây phút mà y đợi chờ cháy bỏng. Theo hiệu lệnh, hai toán lính cùng một lúc đập tung hai cánh cửa lao vào, ngón tay hờm sẵn trên cò súng, để rồi ...

đứng nhìn hai căn phòng trống rỗng nhưng vẫn nồng hơi người.

– Truy lùng! Nhanh! Xuống tầng dưới! Acoca rít lên.

Tốp lính nhảy vào mọi phòng trong nhà trọ, đập tung các cánh cửa, dựng dậy các vị khách đang hốt hoảng. Không tìm thấy Jaime Miro và đồng bọn Đầu cả.

Đại tá lao như điên xuống tầng dưới, đến chỗ quây lể tân:

không một ai.

– Người Đầu? Hấn gọi to. - Có ai ở Đây không?

Không một tiếng đáp. Thành Miro lại đã trốn mất rồi.

Một người lính nhìn xuống gầm quây và kêu lên.

– Thưa đại tá ...

Thân hình rúm ró của viên lể tân bị trói và bị nhét giẻ vào miệng. Một mảnh giấy treo ở cổ mang dòng chữ Xin đừng quấy rầy.

Rubio Arzano kinh hoàng nhìn theo Lucia bị cuốn băng đi trong dòng nước xiết. Anh quăng mình

chạy dọc bờ sông, nhảy vọt qua những cây nhỏ và bụi rậm. ở khúc uốn đầu tiên, anh nhìn thấy mái đầu Lucia thấp thoáng trôi về phía mình. Nhảy ào xuống, với dòng nước lớn, anh bơi như điên đại ra chỗ cô.

Anh thấy mình bị cuốn đi, như không thể tới bên cô được Lucia chỉ cách anh vài sải tay nhưng cứ như xa hàng dặm. Dồn hết sức lực, anh gắng lần cuối và may thay, tóm được tay cô, thiếu chút nữa thì lại tuột mất. Anh giữ chặt lấy và vật lộn với sóng nước lôi cô vào bờ.

Cuối cùng, Rubio cũng kéo được Lucia lên bãi cỏ, rồi nằm vật ra, thở dốc!

Song anh bỗng hốt hoảng bật dậy. Lucia đã bất tỉnh, không thấy thở nữa. Rubio gập bụng cô vào, xóc xóc, rồi thổi hơi vào miệng cô. Một phút trôi qua, rồi hai phút, cho tới khi anh bắt đầu tuyệt vọng, thì một dòng nước chợt tuôn ra từ mồm cô và có tiếng cô rên rĩ. Rubio thốt ra những lời cảm tạ Chúa.

Anh tiếp tục làm hô hấp cho cô, nhẹ nhàng hơn, cho tới lúc nhịp tim cô đều đặn dần lại. Khi thấy cô rùng mình vì lạnh, Rubio vội vàng tới lùm cây vật ít lá mang tới chà sát vào da dẻ cô. Chính anh cũng ướt và lạnh, quần áo sũng nước, nhưng chẳng buồn để ý đến. Anh đã quá lo sợ với ý nghĩ Lucia có thể chết. Lúc này, khi dùng lá sát vào người cô, những ý nghĩ không lành mạnh bỗng lấp ló trong đầu anh. Nàng có thân hình của một nữ thần. Tha thứ cho con, Chúa cao cả, nàng thuộc về Người, và con không được có những suy nghĩ xấu xa như thế ...

Lucia dần dần tỉnh lại bởi sự vuốt ve nhẹ nhàng trên người. Cô đang nằm trên bãi biển với Ivo. Ôi phải, cô nghĩ. Ôi Đúng thế, đừng dừng lại.

Khi ngã xuống sông, ý nghĩ cuối cùng của cô là mình sẽ chết. Nhưng nay cô vẫn sống, và thấy mình đang ở trước mặt người đàn ông đã cứu sống mình.

Chẳng cần suy nghĩ, cô đưa tay kéo Rubio nằm xuống. Anh không giấu được vẻ sửng sốt:

– Thưa sớ, chúng ta không thể ...

– Suyt!

Môi cô đặt trên môi anh, mạnh mẽ và đòi hỏi, lưỡi cô khám phá miệng anh.

Quá bất ngờ và lớn lao đối với Rubio.

– Nhanh lên, nào! - Lucia thì thầm. - Nhanh lên!

Cô nhìn Rubio sợ hãi cởi bỏ quần áo ướt sũng khỏi người. Anh chàng đáng được một phần thưởng, cô nghĩ Mà mình cũng vậy.

Rubio lúng túng nói:

– Thưa sớ, chúng ta không nên ...

Lucia không hề có ý tranh luận. Cô dang tay Đón và thấy anh hòa vào mình trong một khát khao vô tận. Cô dâng mình cho những cảm giác tuyệt vời đang dồn dập ào đến. Nó càng trở nên ngọt ngào hơn nhiều lần bởi cô vừa thoát khỏi cái chết.

Rubio là người tình khiến Lucia ngạc nhiên. Anh tế nhị, dịu dàng đồng thời lại, mạnh mẽ, đôi lúc tưởng như thô bạo. Sự nhạy cảm và cái nhìn mềm yếu hiện rõ trong mắt anh. Hy vọng cái ông đàn này đừng có phải lòng mình. Lần cuối cùng một người đàn ông, trừ cha và hai anh mình, muốn làm hài lòng mình là bao giờ nhỉ? Lucia tự hỏi. Và cha mình sẽ có thích Rubio Arzano không? Rồi cô lại tự vấn mình, Sao ta lại tự hỏi liệu cha có thích Rubio Arzano hay không?

Ta điên mất rồi. Hẳn là gã nông Dân. Còn ta là Lucia. Carmne, con gái của Angelo Carmne. Đời Rubio chẳng có gì liên quan đến ta cả. Hai đứa bị ném lại với nhau chỉ do một sự tình cờ ngu ngốc của số phận:

Rubio ôm cô, lấp đi lấp lại:

– Lucia. Lucia của anh.

Những tia sáng trong ánh mắt nói với cô mọi cảm giác của anh. Anh chàng thật đáng yêu, cô nghĩ. Mình làm sao thế nhỉ, sao mình lại nghĩ đến anh ta như thế? Mình đang trốn chạy bọn cảnh sát và ... cô sức nhớ đến cây thánh giá, hoảng hốt. Ôi trời ơi! Sao mình lại có thể quên được nó, dù là trong giây lát ấy Cô nói nhanh:

– Rubio, em để cái ... cái gói ở trên bờ sông đằng kia. Anh có thể mang giúp cho em? Cả quần áo em nữa?

– Tất nhiên rồi. Anh sẽ quay lại ngay.

Lucia ngồi đợi, lo lắng một điều không lành có thể xảy đến với cây thánh giá. Nếu nó biến mất thì làm sao? Nếu có kẻ nào đi qua Đó và nhặt mất thì làm thế nào?

Vì thế sự vui mừng khôn tả trào lên trong Lucia khi cô thấy Rubio quay về, với cây thánh giá trong tay. Ta sẽ không rời mắt khỏi nó nữa.

– Cảm ơn anh - Cô nói.

Rubio đưa quần áo cho Lucia. Cô nhìn anh, thỏ thẻ:

– Em chưa cần nó ngay bây giờ.

Ánh nắng tỏa lên làn da trần của Lucia làm cô thấy ấm áp và lười biếng.

Và lại, vòng tay Rubio cũng thật tuyệt vời. Họ như đã tìm được một ốc đảo thanh bình. Những nguy nan đã qua hoặc sắp tới đều đã như xa tận Đâu Đâu.

– Kể cho em nghe về nông trang của anh nào.

Lucia nói giọng lười nhác.

Mặt anh sáng bừng, giọng có chút tự hào.

– Đó là mảnh đất ở một làng nhỏ gần Bilbao, của gia đình anh qua nhiều đời.

– Thế rồi sao?

Mặt anh đăm chiêu.

– Bởi anh là người Basque nên chính phủ ở Madrid trừng phạt bắt phải Đóng thêm nhiều thứ thuế. Khi anh chống lại, chúng liền tịch thu đất đai. Đó là lúc anh gặp Jaime Miro. Anh tham gia với anh ấy chống lại chính phủ để bảo vệ cái Đúng. Anh có mẹ và hai em gái, sẽ có một ngày gia đình anh lấy lại đất đai, và anh sẽ lại làm ruộng.

Lucia nghĩ đến cha và hai anh mình bị giam hãm suốt đời trong nhà tù.

– Anh có gần gũi với gia đình không?

Rubio cười nòng nọc:

– Tất nhiên. Gia đình bao giờ cũng là tình yêu lớn nhất của chúng ta, phải không nào?

Phải, Lucia nghĩ, nhưng mình chẳng bao giờ còn gặp lại người thân mình nữa.

– Kể cho anh nghe về gia đình em, Lucia. Từ khi vào tu viện, em có còn liên hệ với gia đình không?

Câu chuyện đang tới đoạn nguy hiểm.

Nói gì với anh ta? Cha em là một Mafisoro. Ông ấy cùng hai anh của em đang ngồi trong tù vì giết người.

– À có. Mọi người trong gia đình em đều gắn bó với nhau.

– Bố em làm gì?

– Ông ấy là một thương gia.

– Em có anh hay chị không?

– Có hai anh, đều làm cho bố em cả.

– Lucia, tại sao em vào tu viện?

Bởi em bị cảnh sát đang lùng bắt vì đã giết hai người. Ta phải dừng ngay câu chuyện lại. Lucia nói to:

– Vì em phải trốn tránh. Thế cũng gần sự thật lắm rồi.

– Em thấy thế giới này ... quá đủ với em rồi sao?

Đại loại thế.

– Anh không được phép nói điều này, Lucia, nhưng anh đã yêu em.

– Rubio – Anh muốn cưới em. Cả đời anh chưa từng nói điều Đó với người phụ nữ nào.

Từ anh toát ra vẻ xúc động chân thành. Anh chàng này không biết chơi trò chơi ái tình, cô nghĩ:

Phải cẩn thận không làm tổn thương anh ta. Cái ý nghĩ con gái của Angelo Carme làm vợ một gã nông dân suýt khiến cô phá lên cười.

Rubio hiểu sai nụ cười trên môi cô.

– Anh không sống chui lủi thế này mãi Đâu. Chính phủ sẽ hòa giải với bọn anh, và anh sẽ lại trở về với đồng ruộng của mình. Em yêu ời, suốt cuộc đời còn lại anh muốn được làm cho em hạnh phúc. Chúng mình sẽ sinh nhiều con, và các con gái nom sẽ giống em như hệt.

Không thể để anh ta tiếp tục theo kiểu này, Lucia dứt khoát. Phải dừng anh ta lại. Nhưng không hiểu sao cô vẫn im lặng nghe Rubio vẽ những bức tranh về cuộc sống chung của họ và bỗng thấy mình cũng khao khát nó. Cô đã quá mệt mỏi với cuộc sống chui lủi. Sẽ tuyệt vời biết bao khi cô được sống yên ổn ở một nơi nào Đó, được một người yêu thương, vỗ về. Minh loạn óc mắt rồi.

– Thôi, đừng nói về điều Đó bây giờ nữa, ta đi tiếp, anh.

Họ đi lên hướng Đông Bắc, dọc theo bờ con sông Duero uốn lượn, một miền đồi cây cối sum suê.

Họ dừng chân ở làng nhỏ Duero đẹp như tranh để mua bánh mì, pho mat và rượu vang, rồi ăn uống, nghỉ ngơi trên một bãi cỏ mềm.

Lucia cảm thấy yên tâm bên Rubio. Trong anh có một sức mạnh ẩn giấu, dường như nó tiếp sức cho cô. Anh ta không phải dành cho mình, nhưng sẽ làm cho một người đàn bà may mắn nào Đó rất hạnh phúc, cô nghĩ.

Khi họ ăn xong, Rubio nói:

– Nơi tiếp theo là Duero, một thành phố khá lớn. Tốt nhất là ta đi vòng qua nó để tránh GOE và bọn lính.

Đó là lúc mà cô phải xa anh. Lucia đã chờ đợi thời cơ ở một thị trấn lớn.

Rubio Arzano và đồng áng của anh ta chỉ là một giấc mơ. Trốn thoát sang Thụy Sĩ mới là thực. Lucia hiểu mình sắp gây tổn thương lớn cho anh, vì thế cô không dám nhìn vào mắt anh khi nói:

– Rubio ... Em muốn chúng ta vào thị trấn.

Anh nhúm mày:

– Như thế nguy hiểm lắm, em yêu. Bọn lính ...

– Bọn nó sẽ không tìm chúng ta ở Đây Đây. - Cô nghĩ rất nhanh. - Hơn nữa, em không thể cứ váy xống thế này mà đi tiếp được.

Ý nghĩ đi vào thành phố khiến Rubio lo lắng nhưng anh chỉ có thể nói:

– Nếu Đó là điều em muốn.

Xa xa, những bức tường của thị trấn Duero hiện lên mờ mờ trước mắt họ như một hòn núi nhân tạo nổi trên mặt đất.

Rubio thử một lần nữa.

– Lucia ... Em có chắc là em phải vào thành phố?

– Vâng, em phải vào.

Họ đi qua chiếc cầu dài dẫn tới con phố chính Avenida Castilia, rồi đi qua nhà máy đường, nhà thờ và mấy cửa hiệu gia cầm. Không gian nồng nặc đủ thứ mùi. Các cửa hiệu, các tòa nhà nối nhau hình thành con lộ chính.

Họ đi thong thả, thận trọng, cố không gây một sự chú ý nào. Cuối cùng, Lucia thở phào khi nhìn thấy cái mà cô đang tìm kiếm, một biển đề:

CASA DE EMPENOS - Hiệu cầm đồ. Cô lặng thinh.

Họ tới quảng trường thị trấn nơi có nhiều cửa hiệu, chợ búa và quán nhậu, rồi đi qua một nhà hàng, nơi đặt những chiếc bàn gỗ dài giải khát. Bên trong đặt một chiếc máy hát tự động, những súc giăm bông hun khói cùng những túi tỏi treo trên các thanh xà bằng gỗ sồi.

Lucia chớp thời cơ, cô nói:

– Em khát quá, Rubio. Ta vào Đó nhé?

– Tất nhiên rồi.

Anh nắm tay cô và dẫn vào.

Vây quanh chỗ bán hàng có khoảng một chục người. Lucia và Rubio chọn một bàn trong góc.

– Em muốn thứ gì, em yêu?

– Gọi cho em một cốc rượu vang. Em sẽ trở lại ngay. Em có chút việc. - Cô đứng dậy và đi ra phố, để lại sau cô anh chàng tốt bụng Rubio đang ngạc nhiên nhìn theo bối rối.

Ra ngoài, Lucia quay lưng, vội vã tới hiệu cầm đồ, hai tay ôm chặt cây thánh giá. Bên kia phố, cô nhìn thấy một cánh cửa có biển đen nổi lên dòng chữ trắng CẢNH SÁT. Cô nhìn nó, tim đập bỏ nhịp, rồi vòng qua nó vào hiệu cầm đồ.

Một người đàn ông quát queo đến mức chỉ đủ nhận ra có cái đầu to đùng đứng sau quầy.

– Xin chào, Senorita!

– Xm chào, Señor. Tôi có một thứ cần bán. - Lucia lo sợ, cô phải tì hai đầu gối vào nhau để chúng khỏi run rẩy.

– Vâng!

Lucia mở bọc vải chừa cây thánh giá ra.

– Ông ... ông có muốn mua cái này không?

Lão chủ hiệu cầm cây thánh giá trên tay. Lucia nhận thấy một tia sáng lóe lên trong cặp mắt lão.

– Cho phép tôi hỏi cô kiếm được nó ở đâu vậy?

– Một người bác tôi vừa qua đời để lại cho tôi. - Cổ họng cô khô đắng.

Lão chủ hiệu ngắm nghía cây thánh giá, lật lên lật xuống, rồi hỏi:

– Cô đòi bao nhiêu?

Giấc mơ của cô đang sống dậy.

– Tôi muốn có hai trăm năm mươi ngàn peseta.

Lão ta nhăn mặt, lúc lắc đầu.

– Thứ này chỉ đáng một trăm ngàn peseta.

– Thà tôi bán thân tôi trước.

– Thôi, tôi có thể trả cô tới một trăm năm mươi ngàn.

– Thế thì tôi nấu cháo rồi đổ quách ra đường cho xong.

– Hai trăm ngàn. Đó là giá cuối cùng.

Lucia cầm lấy cây thánh giá khỏi tay ông ta.

– Ông đừng cướp giật của người mù, nhưng thôi, tôi chấp nhận giá Đó.

Cô thấy rõ sự khoái chí trên mặt khi lão đưa tay ra đón lấy cây thánh giá.

Lucia rút lại:

– Với một điều kiện.

– Điều kiện thế nào, thưa cô?

– Tôi bị mất cấp hộ chiếu. Tôi cần một cái khác để có thể đi thăm bà dì tôi đang ốm liệt giường ở nước ngoài.

Lão chủ bắt đầu dò xét cô, mắt mở to. Lão gật đầu.

– Tôi hiểu.

– Nếu ông giúp được, cây thánh giá sẽ thuộc về ông.

Lão thở dài:

– Thưa cô, thời buổi này khó kiếm được hộ chiếu lắm. Chính quyền rất nghiêm khắc.

Lucia nhìn ông ta, chả nói câu nào.

– Tôi không biết làm sao để giúp cô được?

– Dẫu sao thì cũng cảm ơn ông. - Cô bắt đầu đi ra. Đợi cô ra tới cửa, lão gọi:

– Xin cô đợi cho một lát. - Lucia dừng lại. - Tôi vừa nhớ ra. Tôi có một thằng cháu, thỉnh thoảng nó cũng làm một số việc tế nhị như thế này. Nó là cháu họ xa, cô hiểu cho.

– Tôi hiểu.

– Tôi có thể nói với nó? Khi nào cô cần hộ chiếu?

– Trong hôm nay.

Cái đầu lớn của lão gật gù:

– Thế nếu tôi giúp được, ta thỏa thuận thế nào?

– Khi nào tôi cần được nó đã.

– Xong rồi. Cô hãy quay lại lúc tám giờ, thằng cháu tôi sẽ ở Đây Nó sẽ chụp ảnh để dán vào hộ chiếu cho cô.

Lucia cảm thấy tim mình đập rộn rã.

– Xin cảm ơn, thưa ông.

– Cô có muốn để nó ở Đây cho an toàn không? – Lão chỉ vào cây thánh giá.

– Bên tôi nó sẽ an toàn hơn.

– Tám giờ nhé. Tạm biệt!

Lucia rời cửa hiệu. Ra ngoài, cô thận trọng tránh đồn cảnh sát, rồi hướng về phía nhà hàng nơi Rubio đang đợi. Bước chân cô chậm lại. Cuối cùng, cô đã thành công. Với số tiền có được từ cây thánh giá, cô sẽ đến được Thụy Sĩ, đến với tự do. Lẽ ra phải sung sướng, nhưng thay vào Đó, cô lại cảm thấy một nỗi buồn kỳ lạ trĩu nặng.

Ta làm sao thế này? Ta đang đi đường của ta. Rubio rồi sẽ nhanh chóng quên ta. Anh chàng sẽ tìm được người đàn bà khác thôi.

Rồi cô nhớ lại cái nhìn trong mắt anh, khi anh nói:

Anh muốn cưới em. Anh chưa bao giờ nói điều này với một người phụ nữ nào.

Mặc xác anh ta, cô nghĩ. Anh ta không phải là của mình.

Hệ thống tuyên truyền như phát cuồng lên. Những tin tức nóng hổi liên tiếp được tung ra. Cuộc tấn công vào tu viện, việc bắt bớ tập thể các tu sĩ vì đã che giấu bọn khủng bố, vụ trốn thoát của bốn nữ tu sĩ, việc năm người lính bị một nữ tu sĩ hạ sát trước khi bà ta bị bắn chết ... Các đường dây thông tin quốc tế nóng bỏng.

Từ khắp nơi trên thế giới, các nhà báo kéo đến Madrid và thủ tướng Leopoldo Martinez, với một nỗ lực nhằm làm dịu tình hình, đã phải đồng ý họp báo. Có đến năm chục phóng viên tập trung tại văn phòng ông. Cảnh ông là đại tá Ramon Acoca và đại tá Fai Sostelo. Ban chiều thủ tướng đã đọc một tit lớn trên báo Thời Đại của London:

Những kẻ khủng bố và các tu sĩ lần trốn quân đội và cảnh sát Tây Ban Nha.

Một phóng viên Paris March hỏi:

– Thưa thủ tướng, ngài biết các tu sĩ hiện ở đâu không?

Thủ tướng đáp:

– Đại tá Acoca phụ trách hoạt động truy tìm. Tôi xin dành câu trả lời cho ông ta.

Acoca nói:

– Tôi có lí do để tin rằng họ đang trong tay bọn khủng bố. Tôi rất tiếc phải nói rằng có những căn cứ chứng tỏ rằng các tu sĩ đang câu kết với chúng.

Các nhà báo cầm cúi ghi chép.

– Thế còn vụ bắn nhau giữa sơ Theresa và những người lính?

– Chúng tôi có thông tin rằng sơ Theresa cộng tác với Jaime Miro. Làm ra vẻ muốn giúp đỡ chúng tôi để tìm Miro, bà ta đã tới một doanh trại, bắn chết năm người lính trước khi chúng tôi kịp chặn tay lại. Tôi có thể đảm bảo với quý vị rằng lực lượng quân đội và GOE đang dồn hết nỗ lực để sớm đưa bọn tội phạm Đó ra trước công lý.

– Thế còn những tu sĩ bị bắt và bị đưa về Madrid?

– Họ đang bị thẩm vấn. - Acoca đáp.

Thủ tướng nóng lòng muốn kết thúc cuộc họp. Thật khó khăn cho ông ta để có thể giữ được bình tĩnh. Thất bại trong việc thu gom đầy đủ các tu sĩ và không bắt được bọn khủng bố đã làm cho chính phủ của ông – và chính ông - trở nên ngớ ngẩn, còn báo chí thì tận dụng triệt để tình hình.

– Thưa thủ tướng, xin ngài cho chúng tôi biết bất cứ điều gì liên quan đến tình hình của các tu sĩ đã trốn thoát? - Một phóng viên của Oggi hỏi.

– Rất tiếc. Tôi không thể cung cấp cho các vị một thông tin gì hơn. Tôi xin nhắc lại, thưa các ông, các bà, chính phủ đang làm mọi việc trong khả năng của mình để tìm ra các tu sĩ đó. .

– Thưa ngài thủ tướng, có những tin tức nói về sự tàn bạo trong cuộc tấn công vào tu viện ở Avila. Xin ngài cho biết ý kiến của ngài?

Đây là chỗ nhức nhối với Martinez, bởi Đó là sự thật. Đại tá Acoca đã quá lạm dụng quyền hạn của mình. Nhưng ông sẽ giải quyết y sau. Giờ là lúc phải tỏ ra đoàn kết.

Ông quay sang viên đại tá và nói êm ái:

– Đại tá Acoca sẽ cho biết ý kiến về vấn đề này.

Acoca nói:

– Chính tôi cũng nghe thấy những tin tức không có cơ sở Đó Thực tế rất đơn giản. Chúng tôi nhận được thông tin đáng tin cậy rằng tên khủng bố Jaime Miro và hàng chục đồng bọn đang ẩn nấp trong tu viện Cistercian và đã bỏ trốn khi chúng tôi đến.

– Thưa ông đại tá, chúng tôi nghe rằng một số người của ông đã làm nhục.

– Đó là một lời buộc tội vô liêm sỉ.

Thủ tướng Martinez tuyên bố.

– Xin cảm ơn các ông, các bà. Tất cả chỉ có vậy. Các vị sẽ được thông báo ngay lập tức khi có tin tức mới.

Khi các nhà báo đã về hết, thủ tướng quay sang hai đại tá Acoca và Sostelo:

– Họ sắp sửa biến chúng ta thành những kẻ dã man trong con mắt thế gian.

Acoca chẳng có một chút bận tâm, dù là nhỏ nhất, đến sự lo lắng của thủ tướng. Cái làm y lo là cú

điện thoại y nhận được lúc nửa đêm.

– Đại tá Acoca phải không?

Đó là giọng nói y đã quen thuộc. Y bừng tỉnh.

– Vâng, thưa ngài!

– Chúng tôi thất vọng ở anh. Những tưởng được thấy vài kết quả trước cuộc gặp này.

– Thưa ngài, tôi đang ở rất gần chúng, - y thấy mình đổ mồ hôi như tắm. - Tôi xin các ngài kiên trì thêm một chút. Tôi sẽ không làm các ngài thất vọng.

Acoca nín thở đợi câu trả lời.

– Anh đang vượt quá thời gian.

Dây nói chết lặng.

Acoca đặt ống nghe xuống bàn thần. Cái thằng Miro khốn kiếp ấy ở Đâu?

Ta sẽ giết nó. Ricardo nghĩ bụng. Ta sẽ tay không bóp chết nó, ném nó xuống vực hoặc đơn giản là dùng súng bắn chết nó. Không, bóp chết mới hả.

Sơ Graciela luôn làm cho anh lộn ruột. Không thể chịu đựng nổi cô:

Lúc đầu, khi Jaime Miro chỉ định tới kèm cô, Ricardo Meliado đã mừng khắp người.

Phải, cô ấy là một tu sĩ, nhưng cũng là một sắc đẹp mê hồn trong tất cả những vẻ đẹp anh đã từng để mắt đến. Anh sẽ tìm hiểu cô, tìm cho ra lý do khiến cô quyết định nhốt kín cái vẻ đẹp tuyệt vời đó bên trong bốn bức tường của tu viện cho đến hết đời. Dưới làn áo váy cô đang mặc, anh có thể nhận rõ được những đường cong đầy gợi cảm của một thân xác đàn bà. Sẽ có một chuyến đi thú vị đây, Ricardo bụng bảo dạ.

Nhưng mọi thứ đã đảo lộn hoàn toàn. Sơ Graciela từ chối bắt chuyện với anh. Cô không nói một lời từ đầu cuộc hành trình và điều khiến Ricardo hoàn toàn thất vọng là cô chẳng có vẻ gì giận dữ, sợ hãi hay lo âu. Không gì cả. Cô thu mình vào một góc bí ẩn, tỏ ra chẳng có cảm xúc gì với anh hoặc bất cứ cái gì quanh anh. Cô luôn giữ một khoảng cách nhất định. Họ đi theo những con đường cát bụi nóng bỏng, bỏ lại sau những cánh đồng lúa gợn sóng vàng rượi.

dưới nắng, những vườn quả ngát hương. Họ vòng qua những khu làng nhỏ dọc con đường, băng qua biển hoa hướng dương với những khuôn mặt vàng tươi xò rộng về hướng mặt trời.

Khi qua con sông Morós, Ricardo hỏi:

– Sơ có muốn nghỉ một lát không?

Im lặng.

Họ đang đến gần Segovia trước khi đi tiếp hướng Đông Bắc tới vùng núi Guadarlama tuyết phủ. Ricardo vẫn tiếp tục trò chuyện một cách lịch sự, nhưng tuyệt vọng.

– Thừa sơ, chúng ta sắp sửa đến Segovia rồi đó.

Không có phản ứng gì.

Ta đã làm gì để cô ấy bực mình chẳng?

– Sơ có đói không?

Im lặng.

Sự thể cứ như anh không có ở đó. Chưa từng một lần trong đời anh thấy mình ê chề đến thế. Có lẽ con mẹ này mắc bệnh tâm kèm thêm bệnh điên, anh nghĩ. Chúa đã cho cô ta một vẻ đẹp tuyệt thế, nhưng lại bắt cô ta phải mang một cái đầu ngu đần. - Nhưng anh cũng không tin điều đó lắm.

Ngoại ô Segovia. Ricardo để ý thấy thị trấn rất đông đúc điều đó có nghĩa dân vệ sẽ cảnh giác hơn mọi khi.

Tới quảng trường Conde do Cheste, anh thấy một toán lính đang rào bước về phía mình bèn thì thầm:

– Sơ nắm lấy tay tôi. Chúng ta phải giả làm cặp tình nhân đi dạo phố.

Cô phớt đi.

Giêsu chúa tôi, Ricardo nghĩ, sao mụ không chết cho rồi.

Anh nắm lấy tay cô. Sự phản kháng mạnh mẽ, đột ngột khiến anh ngạc nhiên. Cô quay ngoắt đi như phải lửa.

Tốp lính đã tới gần hơn.

Ricardo ngả người về phía Graciela:

Em không nên cúi kính thế, - anh nói to, - em gái anh cũng có ý nghĩ như em. Hôm qua, sau bữa tối, khi đặt con ngủ, em bảo rằng giả như bọn đàn ông các anh đừng có ngồi tùm tùm với nhau mà hút những điếu xì gà hôi rình và tán gẫu, trong khi phụ nữ các em thì cứ héo hon đi. Anh đánh cược rằng ...

Tốp lính đã đi qua.

Ricardo nhìn Graciela. Mặt cô không một chút xúc cảm. Ricardo bắt đầu rửa thầm Jaime Miro sao không giao cho anh một bà sơ khác. Bà này được làm bằng đá, mà lại chẳng có cái đục nào đủ cứng để xuyên thủng cái mặt ngoài lạnh lùng này.

Dù khiêm nhường, Ricardo Meliado cũng biết mình có sức hấp dẫn đối với phụ nữ. Đã khối người

trong số họ nói với anh như thế. Anh có thân hình cao, cân đối, nước da sáng, cái mũi quý tộc, khuôn mặt thông minh và hàm răng đều tăm tắp. Anh xuất thân từ một trong những gia đình người Basque danh giá nhất. Cha anh là chủ nhà băng và ông chú ý để Ricardo được học hành đến nơi đến chốn. Anh tới trường đại học của Saïamanca, còn cha anh thì chờ đợi con trai sẽ cùng mình lo việc làm ăn của gia đình.

Khi Ricardo rời trường về nhà, theo bốn phần, anh đến làm việc tại nhà băng, nhưng chỉ một thời gian ngắn sau anh đã hòa nổi đầu của đồng bào mình.

Anh có mặt ở các cuộc mít tinh biểu tình chống chính phủ và nhanh chóng trở thành một trong những người lãnh đạo của ETA. Biết được những hoạt động của anh, người cha gọi anh lên văn phòng rộng rãi, kín đáo của mình và giảng giải:

– Ricardo, bố cũng là một người Basque, nhưng bố còn là một thương gia nữa. Chúng ta không thể làm ô danh gia đình bằng việc khuyến khích nổi loạn ngay ở mảnh đất mà chúng ta đang kiếm sống.

– Thừa bố, không ai trong chúng ta có ý muốn lật đổ chính phủ này. Tất cả điều chúng ta đòi hỏi là tự do. Sự áp bức của chính phủ đối với dân tộc Basque và dân tộc Cataian là không thể chấp nhận nổi.

Ông bố ngả lưng vào ghế, ngắm nghía con trai mình.

– Ông thị trưởng, một bạn tốt của bố, hôm qua đã nhắc khéo bố. Ông ta bảo con đừng đại dốt mà góp mặt vào cuộc tụ tập nào nữa. Sẽ có lợi hơn nếu con dành sức lực vào công việc ở nhà băng.

– Thừa bố ...

– Nghe bố đã, Ricardo. Lúc trẻ, máu bố cũng nóng. Nhưng cũng có nhiều cách khác nhau để làm nó nguội đi. Con đã dính hôn với một cô gái xinh đẹp, - ông chỉ tay vào những thứ xung quanh, - và còn có nhiều thứ để con trông đợi trong tương lai nữa.

– Nhưng bố có thấy ...

– Bố thấy rõ hơn con, con ạ. Bố vợ tương lai của con cũng không hài lòng với những việc con làm. Bố không muốn thấy có bất cứ chuyện gì cản trở cuộc hôn nhân này. Bố nói thế đã rõ chưa nhỉ.

– Rồi rồi, thừa bố. .

Thứ bảy sau, Ricardo Meliado bị bắt khi đang lãnh đạo cuộc biểu tình tại một giảng đường ở Barcelona. Anh từ chối để cha mình bảo lãnh, trừ phi ông chịu bảo lãnh luôn cho những người biểu tình khác cùng bị bắt với anh. Ông từ chối, bước đường công danh của anh đến đó chấm dứt và chấm dứt luôn cả chuyện lấy vợ. Đó là năm năm về trước. Năm năm với những hiểm nguy và những vụ thoát hiểm diệu kỳ, năm năm đầy xáo động của cuộc chiến đấu cho một mục đích mà anh tha thiết tin yêu. Giờ đây anh đang phải trốn khỏi cảnh sát, lại phải gánh thêm một bà sơ câm và ngớ ngẩn đi xuyên Tây Ban Nha.

– Ta đi tiếp theo đường này. - Anh nói với Graciela, thận trọng không chạm vào tay cô.

Họ bỏ phố chính sang phố nhỏ Sanvaientin. ở góc phố là một cửa hiệu bán nhạc cụ.

Ricardo nói:

– Tôi có một ý kiến. Sơ đợi ở đây, tôi sẽ quay lại ngay.

Anh vào cửa hiệu, bước đến chỗ người bán hàng.

– Xin được phục vụ ông! - Người ấy vồn vã.

– Tôi muốn mua hai cây đàn ghita.

– Ông thật may mắn. Cửa hàng chúng tôi vừa nhập vài cây loại Ramrezes.

Loại tốt nhất đấy.

– Có lẽ, tôi muốn một loại khác, chất lượng không cần đến mức đó. Bạn tôi và tôi chơi tài tử thôi mà.

– Xin như ý, thưa ông. Loại này nhé? - Anh ta bước sang một góc khác bày đến chục chiếc ghita. - Hai cây Kono này tôi chỉ lấy ông mười ngàn peseta.

– Ồ, không. - Ricardo chọn hai chiếc loại rẻ tiền.

– Loại này chơi cũng hay lắm ...

Vài phút sau, Ricardo bước ra phố với hai cây đàn, anh những mong sơ Graciela đã bỏ đi, nhưng cô vẫn đứng đó., bất động chờ đợi. Ricardo mở nút chiếc dây đeo trên một cây đàn, đưa cho cô.

– Đây, sơ khoác cái này lên vai.

Cô tròn mắt nhìn anh.

– Sơ không lo phải biểu diễn. Ricardo kiên nhẫn.

– Chỉ để ngụy trang thôi mà.

Cô miễn cưỡng cầm lấy nó. Họ đi theo những đường phố ngoằn ngoèo của Segovia dưới một chiếc cầu cạn được người Roman xây dựng từ nhiều thế kỷ trước.

Ricardo quyết định thử một lần nữa.

– Sơ có thấy cái cầu cạn này không? Chẳng hề có chút xíu xi măng nào giữa những khối đá. Truyền thuyết khẳng định nó được ma quỷ xây nên hàng nghìn năm về trước, đá chồng lên đá, chẳng có gì gắn chúng với nhau ngoài phép màu của quỷ. - Anh nhìn cô, hy vọng sẽ có một phản ứng.

Chẳng có gì hết.

Chết quách đi cho rồi, Ricardo Meliado nghĩ. Thua Lính dân vệ xuất hiện khắp nơi. Mỗi khi đi qua chúng, Ricardo lại làm như đang say sưa nói chuyện với Graciela nhưng hết sức tránh đụng vào cô.

Số cảnh sát và quân đội như mỗi lúc một đông thêm, nhưng Ricardo vẫn thấy yên tâm. Họ đang lùng bắt một bà sơ mặc đồ tu sĩ và một nhóm người của Jaime Miro chứ chẳng có lý do gì để nghi ngờ hai du khách trẻ trung mang đàn ghita.

Rồi anh thấy đói bụng. Dù sơ Graciela không nói anh chắc cô cũng đói như anh. Họ đi tới một quán cà phê nhỏ.

Chúng ta nghỉ chân ở đây và kiếm chút gì ăn.

Cô đứng đó nhìn anh.

Anh thở dài đánh sụt:

– Thôi đây, tùy cô.

Anh bước vào quán. Một lát sau Graciela cũng theo vào.

Ngồi xuống, Ricardo hỏi:

– Cô muốn gọi gì?

Không đáp. Cô làm anh tức điên, gọi bừa:

– Cho hai súp thỏ và hai xúc xích.

Khi món ăn được mang tới, Graciela chỉ ăn thứ gì đặt trước mặt. Anh để ý thấy cô ăn một cách tự động, không hứng thú, cứ như buộc phải theo nghĩa vụ.

Những người đàn ông ở những bàn khác đang chăm chăm nhìn hai người. Cũng không thể trách họ được.

Dẫu cho thái độ sung sủa của Graciela, cứ mỗi lần nhìn vào cô, Ricardo vẫn thấy ghen ghen ở cổ, và anh lại thầm rửa cái sự đa tình của mình.

Cô là con người bí ẩn được chôn giấu sau một loại tường không thể xuyên thủng được. Ricardo Meliado đã biết hàng đông cô gái xinh đẹp nhưng không ai trong số họ tác động đến anh theo kiểu này. Có cái gì đó hầu như huyền bí trong vẻ đẹp của cô. Điều trớ trêu là anh tuyệt đối không hiểu cái gì ẩn giấu đằng sau bề ngoài tảng đá biết thờ kia. Cô ta thông minh hay ngu dốt? Hấp dẫn hay tẻ ngắt? Lạnh lùng hay nồng nàn? Mình nghĩ cô ta ngu dốt, lạnh lùng và tẻ ngắt, Ricardo nghĩ, nếu không mình sẽ chẳng chịu mất cô ta. Cứ làm như mình từng có cô ấy không bằng. Cô ấy thuộc về Chúa. Anh nhìn đi hướng khác, sợ rằng cô có thể phát hiện ra ý nghĩ của mình.

Đến lúc phải lên đường. Ricardo trả tiền rồi họ cùng đứng dậy. Trong khi đi, anh thấy Graciela có vẻ tập tễnh. Phải tận dụng phương tiện khác, anh nghĩ, đường còn xa.

Ra tới ngoại vi thị trấn, họ gặp đoàn xe ngựa của dân Digan, cả thảy bốn chiếc, được trang hoàng lộng lẫy. Đằng sau mỗi xe là phụ nữ và trẻ con, tất cả đều mặc trang phục người Digan.

Ricardo nói:

– Sơ đợi ở đây Tôi sẽ cố gắng xin đi nhờ. - Anh tiến đến người lái chiếc xe đầu, một người đàn ông vạm vỡ, mặc đầy đủ trang phục của dân Digan, đeo cả vòng tai.

– Kính chào ông. Tôi sẽ rất biết ơn nếu ông rộng lòng cho tôi và vợ chưa cưới của tôi đi nhờ xe.

Người đàn ông nhìn qua chỗ Graciela đang đứng. - Có thể được Thế anh chị đi đâu?

– Tới vùng núi Guadarrama.

– Tôi chỉ có thể đưa anh chị đến Abaio thôi.

– Thế cũng quý lắm rồi, cảm ơn ông.

Ricardo bắt tay người Digan và đặt vào tay ông ta ít tiền.

– Lên xe cuối nhé. Ông ta dặn theo.

– Cảm ơn ông.

Ricardo quay lại chỗ Graciela đang đợi.

– Những người Digan này sẽ cho ta đi nhờ tới Abaio.

– Anh bảo cô. - Ta sẽ lên xe cuối.

Trong một giây, anh tin chắc cô sẽ từ chối. Sau một lát do dự một chút, cô đi theo anh.

Có tới sáu người Digan trong xe, và họ thu xếp chỗ cho hai người. Ricardo định giúp Graciela trèo lên xe nhưng lúc anh vừa chạm vào tay cô thì đã bị cô đẩy mạnh ra khiến anh tròn mắt ngạc nhiên. Được thôi, đồ chết tiệt. Anh bắt gặp một thoáng da thịt của Graciela khi cô tự mình leo lên và không thể xua đi ý nghĩ nàng có đôi chân đẹp chưa từng thấy.

Họ cố gắng xoay xở lấy một tư thế thoải mái trên sàn gỗ cứng để bắt đầu một chuyến đi dài. Graciela ngồi co ở một góc, mắt nhắm, môi mấp máy đọc kinh.

Ricardo không thể rời cặp mắt khỏi cô.

Ban ngày, mặt trời trở thành lò nung, giội lửa xuống đầu họ, mặt đất nóng như rang. Bầu trời xanh thẳm không một gợn mây, thỉnh thoảng khi xe đi qua những cánh đồng trống, lại thấy những con chim khổng lồ bay vút lên không trung Bbuitre leonado, Ricardo nghĩ những con chim kền kền, mình sư tử đầu chim.

Cuối chiều, đoàn xe Digan dừng lại và người cầm đầu đi tới xe cuối:

– Chúng tôi chỉ có thể đưa anh chị tới đây thôi. Ông ta bảo Ricardo. - Chúng tôi sẽ đi tiếp Vinelas Đường khác.

– Tốt quá rồi. - Ricardo nói. Cảm ơn ông lắm.. Anh chìa tay ra định đỡ Graciela, rồi lại vội vàng thu về. .

Ricardo quay sang người kia:

– Mong ông rộng lòng để lại cho tôi và vợ chưa cưới, của tôi một ít đồ ăn?

– Ông ta quay sang nói gì đó với một phụ nữ bằng tiếng nước ngoài, vài phút sau hai gói đồ ăn được chuyển tới Ricardo.

– Cảm ơn nhiều, - anh đưa ra một ít..tiền.

Ông ta nhìn anh một lát:

– Anh và bà sơ đã trả tiền đồ ăn rồi.

Anh và bà sơ. Nghĩa là ông ta đã biết. Mặc dầu vậy Ricardo không cảm thấy có cái, gì đe dọa. Những người Digan này cũng bị chính phủ áp bức chẳng khác gì người Basque và người Cataian.

– Tạm biệt các bạn!

Ricardo đứng nhìn theo đoàn xe ngựa từ từ đi khuất, rồi quay sang Graciela.

Cô đang nhìn anh, im lặng, không cảm xúc.

– Cô sẽ không phải chịu đựng đi cùng tôi lâu nữa đâu. Chúng ta sắp tới Logrono. Cô sẽ gặp các bạn ở đó và các cô sẽ theo đường của mình tới tu viện ở Mendavia.

Không phản ứng. Cứ như anh đang đối thoại với một bức tường vậy. Đúng là mình đang nói chuyện với tảng đá Nơi họ xuống xe là một thung lũng thanh bình với rất nhiều vật tảo, lê và cây sung. Cách họ một quãng là dòng sông Duraton đầy cá hồi béo. Ngày trước Ricardo thường câu cá ở đó. Một nơi lý tưởng để dừng chân nghỉ ngơi, nhưng họ còn phải đi một con đường dài nữa.

Anh quay sang ngắm nhìn dãy Guadanama sừng sững trước mặt. Ricardo biết rất rõ vùng này. Men theo dãy núi có vài con đường mòn. Những bầy gấu, bầy dê núi và chó sói hay lang thang theo các đường này. Nếu đi một mình Ricardo sẽ chọn con đường ngắn nhất. Có Graciela đi cùng anh quyết định chọn lối an toàn nhất.

– Nào, chúng ta phải đi thôi, - Ricardo nói.

Anh không có ý định hẹn ở Logrono. Hãy để bà sơ im lặng này trở thành nỗi đau đầu của kẻ khác.

Sơ Graciela đứng chờ Ricardo đi trước dẫn đường. Anh bắt đầu leo dốc. Khi lên con đường núi, sơ Graciela trượt chân trên mấy hòn đá cuội lỏng lẻo.

Ricardo theo bản năng vội đưa tay ra giúp cô. Cô giật khỏi tay anh và tự lấy lại thăng bằng. Được lắm, anh tức giận. Mặc kệ cho ngã gãy cổ đi.

Họ tiếp tục trèo lên đỉnh núi uy nghiêm. Con đường mòn trở nên dốc, trơn và hẹp hơn, khí lạnh bị loãng hơn. Họ đi theo hướng đông, băng qua khu rừng thông. Một làng nhỏ tĩnh mịch nằm phía trước họ. Thiên đường cho những người leo núi. Ở đó sẽ có đồ ăn nóng, có chỗ nghỉ ngơi ấm áp, Ricardo biết rõ lắm. Thật quyến rũ. Song lại quá nguy hiểm, anh quả quyết. Đó sẽ là một chỗ tuyệt vời cho Acoca đặt bẫy.

Anh quay sang sơ Graciela:

– Chúng ta sẽ đi vòng qua làng. Cô có đủ sức đi thêm quãng nữa rồi nghỉ không?

Cô nhìn anh và thay cho câu trả lời, quay người bước đi.

Sự khiêm nhả không cần thiết đó làm anh khó chịu ơn Chúa, đến Logrono mình sẽ thoát được cơn mưa này. Sao mình lại nhân danh Chúa mà có những ý nghĩ lộn xộn về cô ta thế nhỉ? Họ đi theo bìa rừng vòng qua làng tới khi gặp đường mòn thì tiếp tục theo nó mà leo. Càng lên cao càng thấy khó thở và con đường lại càng dốc hơn. Ở một đoạn vòng, họ bất chợt gặp một tổ chim đại bàng trắng rỗng. Họ còn đi vòng qua một làng vùng núi nhỏ, nằm lặng lẽ và bình yên trong nắng chiều, rồi nghỉ chân bên dòng suối trên núi, uống nước suối lạnh như băng.

Tới hoàng hôn, họ đến một vùng núi lởm chởm nhiều hang hốc. Từ đó, con đường mòn bắt đầu dốc xuống.

Từ chỗ này đường sẽ dễ đi hơn, Ricardo nghĩ. Đoạn khó khăn nhất đã qua.

Anh nghe thấy tiếng ù ù rất khẽ phía trên cao, xa xa. Một chiếc máy bay quân sự đột ngột vụt ra sau đỉnh núi, hướng về phía họ.

– Nằm xuống - Ricardo hét lên. - Nằm xuống Graciela vẫn cứ đi. Chiếc máy bay lượn một vòng, rồi bắt đầu hạ xuống.

– Đã bảo nằm xuống! - Ricardo lại gào lên.

Anh nhảy tới và ấn cô xuống đất, người anh đè lên người cô. Điều diễn ra tiếp đó làm anh hết sức ngỡ ngàng. Không một dấu hiệu báo trước, cô gào thét như điên, cố sức đánh anh. Cô đập vào háng, cào vào mặt, chọc rách mắt anh, nhưng hải hùng nhất là những lời nói. Cô văng ra hàng tràng những từ tục tĩu khiến Ricardo bàng hoàng, một thác lũ những từ ngữ dâm ô ào ạt tấn công anh.

Anh không tin nổi rằng những từ ngữ khủng khiếp đó lại có thể tuôn ra từ cái miệng xinh xắn ngày thơ kia.

Anh cố gắng giữ chặt tay cô để tránh cho mình khỏi những móng sắc cào cào. Graciela như con mèo đại nằm dưới anh.

– Thôi ngay! Anh hét lên. - Tôi không làm gì cô cả. Máy bay của chúng có thể phát hiện ra ta. Phải trốn khỏi đây ngay.

Anh giữ chặt cô tới khi sự chống trả điên cuồng của cô dịu xuống. Những âm thanh khác lạ bỗng nghẹn ngào bật ra từ cô và anh nhận thấy cô đang thổn thức.

Ricardo, bằng toàn bộ kinh nghiệm dày dặn với phụ nữ, đã hoàn toàn thất bại.

Anh đang nằm trên một kẻ điên khùng, một tu sĩ có vốn từ vựng của gái điếm được bổ sung bởi dân lái xe tải, còn anh thì không có một ý niệm nào về những việc phải làm gì tiếp theo.

Anh nói với giọng êm ái, mềm mại nhất có thể:

– Thưa sơ, chúng ta phải nhanh chóng trốn đi chỗ khác thôi. Có thể cái máy bay đó đã báo tin về chúng ta và vài giờ nữa thôi bọn lính sẽ kéo đầy tới đây, nếu sơ muốn đến được tu viện, sơ phải dậy và đi với tôi.

Anh đợi một lát, rồi thận trọng nhắc người khỏi cô và ngồi sát bên cô cho tới khi tiếng nức nở dịu xuống. Cuối cùng Graciela ngồi dậy. Mặt cô lấm đất, tóc rối tung, cặp mắt đỏ hoe sưng, mặc dầu vậy, vẻ đẹp của cô vẫn làm anh đau đớn.

Anh nhẹ nhàng nói:

– Tôi xin lỗi vì đã làm sơ hoảng sợ. Tôi không biết phải xử sự thế nào với sơ cho phải. Tôi hứa từ giờ sẽ cẩn thận hơn.

Cô ngược cặp mắt xám đầy lệ lên nhìn anh, và Ricardo không thể biết cô đang nghĩ gì. Anh thở dài và đứng dậy. Cô đứng lên ngay theo anh. Cũng là có tiền bộ.

– Quanh đây có hàng chục cái hang, Ricardo nói. - Chúng ta sẽ tìm một cái để nghỉ qua đêm. Bình minh tới ta có thể lại đi tiếp được.

Mặt anh bị xước xát và chảy máu ở những chỗ cô cào xước dầu vậy, anh vẫn cảm thấy một sự mong manh bất lực toát ra ở cô khiến anh xúc động, khiến anh muốn nói một điều gì đó để làm an lòng cô. Nhưng giờ đây chính anh lại là người im lặng. Anh không thể nghĩ ra được điều gì để nói.

Hang động ở đây được hình thành qua nhiều niên đại nắng gió, lũ lụt và động đất đã khiến chúng thành muôn hình muôn dạng. Có cái thì chỉ là một hốc trong núi, nhiều cái là những đường kênh bắt tận chưa từng được con người khám phá. Đi chừng nửa dặm, Ricardo tìm được một cái hang đáng hài lòng. Cửa vào thấp, hầu như bị bụi rậm che kín.

– Ở đây thôi. Anh nói.

Anh cúi mình chui qua cửa, rồi bước vào hang. Chỉ có vài tia sáng mờ mờ xuyên qua cửa. Chẳng biết được nó sâu đến đâu, nhưng điều đó không thành vấn đề, bởi chẳng có lí do gì để khám phá nó.

Anh lại chui ra, đến bên Graciela:

– Có vẻ an toàn, Ricardo nói, - cứ đợi ở trong, tôi sẽ kiểm tra ít cành lá che miệng hang. Vài phút nữa tôi sẽ quay lại.

Anh nhìn Graciela lẳng lặng chui vào hang và tự hỏi không hiểu cô còn ở đó cho tới lúc anh về không. Anh chợt thấy mình xiết bao mong muốn rằng cô sẽ chờ anh.

Ở trong hang, Graciela nhìn anh đi khuất, rồi ngã mình xuống nền đất lạnh trong nỗi tuyệt vọng.

Mình không thể chịu được hơn, cô nghĩ. Người ở đâu, hỡi Giêsu Xin hãy giải thoát con khỏi địa ngục này.

Đó là địa ngục. Ngay từ lúc đầu Graciela đã phải chống trả với sức hút từ Ricardo mà cô cảm thấy. Cô nhớ lại con quỷ da đen. Mình sợ hãi chính mình, sợ con quỷ trong mình. Mình muốn người này không không thể được.

Và vì thế, cô đã dựng lên một bức tường im lặng giữa họ, sự im lặng mà cô đã sống trong tu viện. Nhưng giờ đây không có sự bắt buộc của tu viện, không có những lễ cầu kinh, thiếu mất một cái nạng chống, những tập tục khắc nghiệt, Graciela cảm thấy không thể xua đuổi được bóng tối trong mình.

Đã bao năm cô phải vật lộn với những đòi hỏi ma quỷ về thể xác, cố gắng xua đuổi những tiếng rên rỉ và những hơi thở gấp gáp từ giường ngủ của mẹ đã hằn sâu trong ký ức cô.

Con quỷ da đen nhìn chòng chọc vào tâm thần trần trụi của Graciela.

– Cô còn bé lắm. Mặc quần áo rồi đi đi ...

– Tôi đã là người lớn!

Suốt ngần ấy năm, cô đã cố gắng quên đi cái cảm giác của tên khổng lồ bên trong cô, cố đẩy ra khỏi đầu óc mình cái nhịp điệu của sự cọ xát xác thịt tràn đầy trong cô, và cuối cùng đã cho cô cái cảm giác sống.

Mẹ cô thét lên:

Đồ con đĩ Và ông bác sĩ nói:

Ông chủ nhiệm khoa ngoại đã quyết định tự tay khâu cho cô. Ông ấy bảo cô ấy quá đẹp, không thể để mang sẹo. Bấy lâu nhọc nhằn cầu nguyện cốt để cho mình rửa sạch được tội lỗi. Nhưng đã vô ích.

Giây phút đầu gặp Ricardo, quá khứ ào ạt đổ về trong cô. Anh đẹp trai, tế nhị và tốt bụng. Khi còn là thiếu nữ, Graciela đã từng mơ ước một người như vậy.

Khi anh tới gần cô, khi anh chạm phải cô, người cô bỗng nóng bừng và cảm thấy hổ thẹn ngập tràn. Mình đã là cô dâu của Chúa Kitô, nhưng thân xác và ý nghĩ trong mình lại phản bội Chúa. Con thuộc về Người rồi. Hỡi Giêsu, hãy cứu giúp con. Hãy tẩy rửa khỏi con những mong muốn tội lỗi.

Graciela cố gắng trong tuyệt vọng để giữ bức tường im lặng với anh, bức tường mà chẳng ai ngoài Chúa có thể xuyên thủng, bức tường để ngăn chặn ma tà. Nhưng có thực sự cô muốn xua đuổi ma tà không khi Ricardo nhảy chồm lên cô, đè cô xuống đất, đó chính tên Maroc đã làm tình với cô, là tên tu sĩ đang đòi cưỡng hiếp cô. Và trong cơn hoảng sợ ập đến, chính chúng là những kẻ cô đang chống trả. Không, cô bảo mình, điều đó không đúng. Chính cái dục vọng mạnh mẽ trong mình khiến cô đang phải vật vờ. Cô bị giằng xé bởi sự thèm muốn xác thịt. Mình không được đầu hàng. Phải trở về tu viện. Hẳn ta có thể trở lại bất cứ lúc nào. Mình phải làm gì bây giờ?

Graciela nghe thấy tiếng rín rít nhỏ phía trong hang và vội quay lại.

Bốn đốm mắt xanh đang soi vào cô trong bóng tối, và chuyển dịch về phía cô. Tim Graciela đập nhanh.

Hai con sói nhỏ chạy lon ton đến bên cô trên những bàn chân mềm mại. Cô mỉm cười và chìa tay đón chúng. Có tiếng loạt xoạt ở phía cửa hang. Ricardo về rồi - Cô nghĩ.

Khoảnh khắc đó, một con sói xám khổng lồ lao vút về phía cô.

Lucia carmine dừng lại bên ngoài nhà hàng và hít sâu một hơi. Qua khung cửa sổ cô thấy Rubio Arzano đang ngồi đợi với dáng vẻ bồn chồn.

Không được để anh ta nghi ngờ, cô nghĩ. Tám giờ tối ta sẽ có tiền và hộ chiếu mới để lên đường tới Thụy Sĩ.

Cô nặn ra một nụ cười và bước vào. Nhìn thấy cô, Rubio mỉm cười nhẹ nhõm, và lúc anh đứng dậy, cái nhìn trong mắt anh khiến cho Lucia tê tái.

– Anh lo quá, em yêu. Cứ sợ đã có chuyện xảy ra với em.

Lucia đặt tay mình lên tay anh:

– Không có gì đâu anh. Trừ việc ta đã mua được con đường đi tới tự do.

Ngày mai thôi, ta sẽ trốn khỏi đất nước này.

Rubio ngồi lặng lẽ nhìn vào mắt cô, nắm tay cô và từ anh tỏa ra một tình cảm yêu đương nồng nàn khiến cô bứt rứt. Anh chàng không biết rằng chỉ vô ích sao? Không. Bởi vì ta không đủ can đảm để nói với anh. Anh không yêu mình.

Anh yêu một phụ nữ mà anh tưởng lầm mình là người đó. Không có mình, tốt cho anh hơn nhiều.

Cô quay đi và nhìn quanh. Căn phòng chật kín khách, và những người địa phương như đang đổ dồn mắt vào hai kẻ lạ mặt.

Một thanh niên trong quán bắt đầu cất tiếng hát. Mọi người hòa theo. Một người tiến đến bàn họ:

– Ông không hát, thưa ông. Hãy hát đi!

Rubio lắc đầu:

– Không!

– Tại sao vậy, anh bạn?

– Đó là bài hát của các anh.

Rubio thấy sự bối rối trên nét mặt Lucia, anh giải thích:

– Đây là một bài hát cũ ca ngợi Franco.

Những người khác đến vây quanh bàn. Rõ ràng là họ đã uống nhiều rượu.

– Thưa ông, ông chống lại Franco?

Lucia thấy hai bàn tay Rubio nắm chặt lại. Ôi, Chúa ơi, không phải lúc này.

Không được làm bất cứ chuyện gì gây ra sự chú ý.

Cô nhìn anh răn đe:

– Rubio ...

Và, ơn Chúa, anh đã hiểu.

Rubio ngược nhìn đám thanh niên và dịu dàng bảo:

– Tôi nào có lí do gì để chống lại Franco. Chỉ tại tôi không thuộc lời bài hát.

– À! Thế thì tất cả chúng ta cùng ngân nga lại!

Chúng chờ cho Rubio từ chối.

Anh liếc nhìn Lucia.

Đám thanh niên bắt đầu hát lại và Rubio ngân nga theo rất to. Lucia cảm thấy được sự căng thẳng trong anh khi cố kiềm chế mình. Anh ấy hát vì mình.

Khi bài hát kết thúc, một người vỗ vào lưng anh:

– Được đấy, anh già. Nghe được lắm. - Rubio ngồi yên, mong cho chúng biến đi.

Một đứa trong bọn nhìn thấy cái bọc trong vạt áo Lucia.

– Giấu cái gì trong này thế, cô em?

Đứa khác nói:

– Tớ cá là cô em còn một thứ hay hơn thứ đang giấu trên cái váy kia.

Cả đám phá lên cười.

– Sao không tụt xi-líp xuống cho các anh xem em có cái gì bên trong?

Rubio chồm dậy và tóm cổ một đứa. Anh thúc mạnh tới mức hất bay ngang căn phòng, xô vỡ một chiếc bàn.

– Không! - Lucia hét lên. - Đứng!

Nhưng đã quá muộn. Trong giây lát, căn phòng trở nên hỗn loạn, ai cũng muốn tham gia ẩu đả. Một chai rượu làm vỡ tan tám gương phía sau quầy hàng.

Bàn ghế đổ vỡ, chai lọ bay vèo, vèo trong không khí, người thì gào thét chửi rủa. Rubio đánh ngã hai đứa, nhưng đứa thứ ba đã lao tới anh và đánh anh trúng bụng. Anh kêu đau đớn.

– Rubio! Thoát khỏi Đây ngay! - Lucia kêu lên.

Rubio gật đầu. Anh ôm lấy bụng. Hai người cố sức thoát khỏi cuộc hỗn chiến và ra được bên ngoài.

– Phải biến ngay! - Lucia nói.

Tối nay cô sẽ có hộ chiếu. Quay lại đây sau tám giờ.

Cô phải tìm một chỗ cho đến lúc đó. Đồ khi! Sao anh ta không thể nhìn được?

Họ quay sang đường Santa Maria, tiếng ồn ào của cuộc ẩu đả xa dần sau lưng họ. Qua hai tòa nhà, họ tới nhà thờ lớn Santa Maria. Lucia chạy lên bậc tam cấp, mở cửa và ngó vào trong. Nhà thờ trống không.

– Ở đây chúng ta sẽ an toàn. - Cô nói.

Họ bước vào trong bóng tối lờ mờ của nhà thờ, Rubio vẫn ôm chặt lấy bụng.

– Ta nghỉ một lát nhé!

– Phải đấy.

Rubio vừa buông tay, một dòng máu lập tức tuôn trào ra. Lucia chán ngán.

– Trời ơi! Làm sao thế này?

– Dao. - Rubio thì thào. - Nó dùng dao. Anh khuyu xuống sàn.

Lucia quỳ bên anh, hoảng hốt:

– Đừng động đấy.

Cô cởi áo ngoài của anh, ấn chặt vào vết thương, cố gắng chặn dòng máu lại.

Mặt Rubio trắng bệch.

– Đáng ra anh không được đánh nhau với chúng, anh là thằng ngốc, - Lucia bực tức nói.

– Nhưng anh không thể để chúng nói năng với em như thế.

Anh không thể để cho chúng nói năng với em như thế.

Lucia xúc động như cô chưa từng xúc động như thế bao giờ. Cô đắm đuối nhìn anh và nghĩ, con người này đã bao lần liều mạng vì mình – Em sẽ không để anh chết, - Cô nói cương quyết. - Em không thể để cho anh chết, - cô vội vã đứng dậy. - Em sẽ quay về ngay.

Tìm thấy nước và khăn tắm trong phòng thay quần áo của linh mục ở cuối nhà thờ, cô rửa vết thương cho Rubio. Mặt anh nóng bừng, người sưng mồ hôi.

Lucia đặt khăn ướt trên trán anh. Mặt Rubio nhắm nghiền và anh như đã thiếp đi. Cô đặt đầu anh lên đùi mình và chuyện trò với anh. Nói những gì chẳng quan trọng. Cô trò chuyện cốt là để giữ anh tồn tại, buộc anh bầu víu lấy sợi dây mỏng manh của sự sống. Cô cứ làm nhảm, không dám ngừng dù chỉ một giây.

– Chúng ta sẽ cùng ra làm đồng, Rubio. Em muốn được gặp mẹ và các em gái anh. Anh có tin rằng mọi người sẽ thích em không? Em muốn điều đó, muốn lắm. Em sẽ là một nông dân tốt. Anh sẽ thấy. Em chưa từng làm công việc đồng áng, nhưng em sẽ học. Chúng ta sẽ biến nó thành mảnh đất tươi tốt nhất Tây Ban Nha.

Cả buổi chiều cô trò chuyện với anh, lau rửa thân người hằm hập của anh, thay quần áo cho anh. Máu hầu như đã ngừng chảy.

– Anh thấy chưa? Anh đang khỏi đấy. Anh sẽ khỏe lại thôi. Em đã nói mà.

Anh và em sẽ sống bên nhau tuyệt vời, Rubio. Chỉ cần, xin anh đừng chết, đừng chết.

Và cô thấy mình khóc.

Lucia nhìn bóng chiều xuyên qua cửa kính in trên những bức tường nhà thờ nhạt dần. Mặt trời lặn, trời sẫm dần và cuối cùng tối hẳn. Cô lại thay băng cho Rubio và gần tới mức khiến cô giật mình, tiếng chuông nhà thờ bắt đầu ngân vang nhắc cô giờ hẹn đã đến. Cô nín thở và đếm. Một ... ba ... năm ... bảy ...

tám. Tám giờ. Tiếng chuông gọi cô, thúc giục cô đã tới giờ quay lại hiệu cầm đồ, tới lúc trốn thoát khỏi cơn ác mộng và cứu lấy mình.

Cô quỳ xuống bên Rubio và đặt tay lên trán anh. Người anh nóng rực. Toàn thân sưng mồ hôi, hơi thở gấp gấp và ngắn. Cô không thấy máu nữa, nhưng có nghĩa là anh đang bị chảy máu trong. Đồ chết tiệt. Hãy cứu lấy mình, Lucia. – Rubio ... Anh yêu ...

Anh mở mắt, mơ màng.

– Em phải ra Đây một lát, - Lucia nói.

Anh nắm lấy tay cô:

– Em cứ ...

– Mọi thứ rồi sẽ tốt đẹp, - cô thì thầm, - em sẽ quay lại.

Cô đứng dậy đắm đuối nhìn anh lần cuối. Mình không thể giúp anh ấy được, cô nghĩ.

Lucia cầm lấy cây thánh giá rồi quay người vội vã ra khỏi nhà thờ, nước mắt đầm đìa. Cô chệnh choạng, rồi bắt đầu bước nhanh, thẳng hướng tới hiệu cầm đồ. Lão hói và đứa cháu hần đang đợi cô

ở đó với tấm hộ chiếu, chiếc vé đưa cô đến với tự do. Đến sáng khi lễ nhà thờ bắt đầu, người ta sẽ thấy Rubio và sẽ gọi bác sĩ cho anh ấy. Và họ sẽ chạy chữa cho anh rồi anh sẽ khỏe lại. Trừ phi anh ấy không sống được qua đêm nay, Lucia nghĩ:

Kệ, đó không phải việc của ta.

Hiệu cầm đồ Casa de Empenos đã ở phía trước. Lucia chỉ muộn vài phút. Cô có thể nhìn rõ ánh đèn sáng bên trong cửa hiệu hắt ra. Họ đang chờ cô.

Lucia bước nhanh hơn, rồi cô chạy. Cô chạy qua đường và lao qua cánh cửa mở.

Bên trong đồn cảnh sát, một người sĩ quan mặc sắc phục đang ngồi sau bàn trực. Anh ta ngược nhìn lên.

– Tôi cần anh, - Lucia hét, - có người vừa bị đâm, đang sắp chết.

Viên cảnh sát không hỏi một câu, nhấc điện thoại lên và quay số. Khi đặt máy xuống, anh ta nói:

– Một lát nữa sẽ có người làm việc với bà.

Hai viên thanh tra xuất hiện tức thời.

– Có người bị dao đâm, Seniorita?

– Vâng. Xin hãy theo tôi. Nhanh lên!

Trên đường đi chúng ta sẽ gọi bác sĩ, - một người nói, - rồi cô đưa chúng tôi đến chỗ người bị nạn.

Họ đón bác sĩ tại nhà riêng. Khi tốp người vào nhà thờ, bác sĩ đến bên Rubio và một lát sau ông ta ngẩng lên:

– Anh ta vẫn sống, nhưng rất mong manh. Hãy gọi xe cứu thương. Nhanh!

Lucia sụp xuống và nói trong im lặng, Cảm tạ Người, hỡi Chúa trời. Tôi đã làm những gì có thể. Bây giờ hãy cho tôi ra đi an toàn và tôi sẽ không bao giờ quấy rầy Người nữa.

Một trong hai thanh tra đã để ý tới Lucia suốt trên đường tới nhà thờ. Nom cô rất quen, và đột nhiên anh ta hiểu vì sao. Cô gái này có dáng vẻ giống đến kỳ lạ với bức ảnh trong danh sách truy lùng của tổ chức Cảnh sát Quốc tế.

Viên thanh tra thì thầm gì đó với người cùng đi, rồi cả hai tiến đến bên cô:

Xin cô tha lỗi, Seniorita. Hãy vui lòng theo chúng tôi về đồn cảnh sát. Có vài điều chúng tôi muốn hỏi cô.

Mới đi được một đoạn, Ricardo Meliado chợt trông thấy con sói xám rất lớn đang lao về phía cửa hang. Anh khựng lại một giây, rồi vọt theo nó, nhanh đến mức chính anh cũng không ngờ nổi, lao vào trong hang.

– Sợ?

Trong ánh sáng mờ mờ, anh thấy một bóng xám khổng lồ đang chồm về phía Graciela. Theo bản năng anh rút súng, bóp cò. Con sói rú lên một tiếng đau đớn và quay sang Ricardo. Anh cảm giác được những chiếc răng sắc nhọn của con thú dữ bị thương đang giằng xé quần áo, và ngửi thấy hơi thở hôi hám của nó.

Con sói mạnh hơn anh tưởng, hung hãn và dữ tợn. Ricardo cố gắng chống trả, nhưng cứ cảm thấy xỉu dần đi. Anh chỉ lơ mơ nhận biết Graciela đang tiến về phía mình, và anh quát lên:

– Lui ra.

Thế khi anh nhìn thấy tay cô nâng lên phía trên đầu anh, và hạ nhanh xuống.

Anh thoáng thấy một hòn đá to, đầy góc cạnh. Cô ta giết mình rồi.

Một giây sau hòn đá lướt qua anh đập trúng đầu con sói. Tiếng rú cuối cùng dữ tợn vang lên. Con sói đã chết. Vì viên đạn của Ricardo hay vì tảng đá của Graciela? Ricardo nghĩ, nhưng không đủ sức trả lời. Anh nằm bất động trên nền hang, thở dốc. Graciela quỳ xuống cạnh anh.

– Anh có sao không? - Giọng cô run lên.

Anh cố lấy sức lắc đầu. Nghe tiếng lít rít phía sau, anh quay lại và thấy đàn sói con đang rúc vào một góc. Anh nằm yên lấy lại sức, rồi gượng dậy. Họ run rẩy chui ra ngoài đón luồng khí núi tinh khiết. Ricardo hít căng đầy lồng ngực cho tới khi đầu anh tỉnh táo trở lại.

Cú sốc về thể xác lẫn tinh thần của sự cọ xát với cái chết khiến cả hai người như mất hết sức lực:

– Phải đi khỏi đây ngay. Có thể cả bầy sói kéo nhau đến bây giờ đây.

Graciela rùng mình khi nghĩ đến sự nguy hiểm khủng khiếp vẫn còn đe dọa họ.

Hai người tiếp tục đi theo con đường núi dốc khoảng một giờ nữa, và cuối cùng khi gặp một dòng suối nhỏ, Ricardo nói:

– Dừng ở đây thôi.

Chẳng có bông băng lẫn thuốc sát trùng, họ cùng lau sạch những vết sỏi ngoạm, sỏi cào trong nước suối mát lạnh. Cánh tay Ricardo cứng đơ, cử động hết sức khó khăn. Và tiếng Graciela bỗng cất lên khiến Ricardo sững sờ:

– Để em làm cho.

Anh còn ngạc nhiên hơn, khi cô nhẹ nhàng và cẩn thận lau rửa từng vết xước cho anh.

Rồi, bỗng Graciela run lẩy bẩy vì cơn sốc vừa qua.

– Có sao đâu, - Ricardo nói, - mọi chuyện đã qua rồi.

Nhưng cô vẫn không hết run rẩy.

Anh đỡ cô trong cánh tay mình và nói êm ái:

– Nó chết rồi. Có gì em phải sợ nữa nào?

Anh ôm, chặt cô, và cảm thấy cặp đùi cô tựa vào đùi anh, đôi môi mềm của cô kề sát môi anh và cô đang mỗi lúc ghi giữ chặt anh hơn, miệng thì thầm những gì anh không hiểu.

Điều đó diễn ra cứ như anh luôn được biết trước về Graciela, mặc dù anh chẳng hiểu gì về cô cả. Trừ một điều nàng là phép màu của Chúa, anh nghĩ thầm.

Graciela đang nghĩ đến Chúa. Cảm tạ Người, đức Chúa, vì hạnh phúc này.

Ôn Người, vì cuối cùng đã cho con được biết tình yêu là gì.

Graciela đang nếm trải những xúc cảm mà cô không gọi được thành tên, nó vượt ra ngoài cái cô từng tưởng tượng.

Ricardo ngắm nhìn cô, vẻ đẹp và tình yêu cô dâng hiến cho anh vẫn còn khiến anh bàng hoàng.

Bây giờ nàng thuộc về mình, anh nghĩ. Nàng sẽ không phải trở về với tu viện. Chúng ta sẽ lấy nhau và sẽ sinh ra những đứa trẻ đẹp đẽ, kháu khỉnh, thông minh và mạnh mẽ.

– Anh yêu em. Anh sẽ không bao giờ để em đi khỏi anh, Graciela. - - Ricardo ...

– Em yêu, anh muốn cưới em. Em lấy anh nhé?

Thậm chí chẳng suy nghĩ, Graciela đáp ngay:

– Vâng! Ôi, vâng!

Và cô lại ngã vào vòng tay anh. Đây là điều mình hằng mong muốn và mình đã nghĩ rằng không thể có.

Ricardo nói:

– Chúng ta sẽ sang Pháp sống một thời gian. Bên đó, chúng ta sẽ được an toàn. Cuộc chiến này sẽ phải nhanh chóng kết thúc, lúc đó ta sẽ trở về Tây Ban Nha.

Graciela hiểu cô sẽ đi bất cứ đâu với người đàn ông này, và nếu gặp hiểm nguy, cô muốn cùng được chia sẻ với anh.

Họ nói về bao điều. Ricardo kể cô nghe anh đã đến với Jaime Miro như thế nào, kể về cuộc hôn nhân tan vỡ, về sự tức giận của cha anh. Nhưng khi Ricardo đợi Graciela kể cho anh nghe về quá khứ của mình, cô im lặng.

Cô nhìn anh và nghĩ, Mình không thể kể cho anh được. Anh sẽ ghét mình.

– Ôm lấy em nào. - Graciela nài nỉ.

Họ ngủ bên nhau và tỉnh dậy vào bình minh để ngắm mặt trời bò trên đỉnh núi, tắm cho rừng cây trong vàng sáng đỏ ấm áp của mình.

Ricardo nói:

– Hôm nay trốn ở đây cho an toàn. Trời tối ta sẽ lên đường.

Họ ăn những thứ người Digan cho, và bàn tính chuyện tương lai:

– Đất Tây Ban Nha này vô khối điều kiện làm ăn tuyệt vời một khi có hòa bình. Anh có hàng chục dự định. Chúng mình sẽ làm ăn riêng. Sẽ mua một căn nhà đẹp và nuôi dạy các chàng trai tuấn tú.

– Và các cô gái kiều diễm nữa chứ.

– Và các cô nàng yêu kiều nữa. - Anh cười. – Anh chưa từng nghĩ anh lại được hạnh phúc dường này.

– Em cũng vậy, Ricardo.

Hai ngày nữa mình sẽ tới Loglono và sẽ gặp những người khác. - Ricardo nói. - Chúng mình sẽ nói với họ rằng em không trở lại tu viện nữa.

– Không biết họ có hiểu không nhỉ, - cô cười to, - em chẳng quan tâm, có Chúa hiểu. Em yêu cuộc sống trong tu viện, - cô nhẹ nhàng nói, - nhưng ... Cô ngã vào người Ricardo và hôn anh.

Ricardo nói:

– Anh có bao nhiêu thứ đền bù cho em.

Cô bối rối:

– Em không hiểu.

– Bao năm qua em ở trong tu viện, cách biệt với thế giới bên ngoài. Nói anh nghe, em yêu ... có lúc nào em thấy tiếc là mình đã bỏ phí ngần ấy năm không?

Biết nói làm sao để ảnh hưởng?

– Ricardo ... em không mất thứ gì cả. Phải chăng, em thực sự đã trải qua nhiều mất mát - Graciela nói – Anh nghĩ ngợi, không biết bắt đầu từ đâu. Anh nhận thấy những sự kiện anh cho là quan trọng thì thật sự chẳng có ý nghĩa gì với các tu sĩ sống cách biệt. Chiến tranh? Bức tường Berlin? Những vụ ám sát các lãnh tụ chính trị như tổng thống Mỹ John Kennedy và em trai Robert Kennedy? Và Martin Luther King, nhà lãnh đạo vĩ đại của phong trào không dùng bạo lực đòi quyền bình đẳng cho người da đen? nạn đói? Lũ lụt? Động đất? Hay những cuộc bãi công, biểu tình phản đối sự vô nhân đạo của con người đối với con người?

Rốt cuộc, có điều nào trong đó ảnh hưởng sâu sắc đến đời sống bản thân cô hay cuộc sống cá nhân của phần đông nhân loại trên thế gian này?

Cuối cùng Ricardo nói:

– Về mặt nào đó em chẳng mất mát nhiều. Nhưng mất khác, phải, có cái rất quan trọng đã và đang diễn ra. Cuộc sống Khi em giam mình trong tu viện ngần ấy năm trời thì bao đứa trẻ đã ra đời và lớn lên, bao đôi lứa lấy nhau, con người đã chịu đựng đau khổ và hưởng thụ hạnh phúc, những người đã qua đời. Và tất cả chúng ta đây đều có một phần trong đó, một phần trong đó, một phần của sự sống.

– Thế anh nghĩ rằng em chưa từng hay sao? - Graciela hỏi và rồi lời nói cứ thế tuôn ra trước khi cô kịp dừng lại. - Em đã từng là một phần của cái cuộc sống mà anh đang nói đến nhưng đó là địa ngục sống. Mẹ em làm dĩ và tội nào em cũng có một ông bác mới. Khi mười bốn tuổi, em trao thân cho một gã, bởi lẽ em bị gã lôi cuốn và em ghen với mẹ về những gì bà ấy làm, - lời cô tuôn ra như nước lũ, - em cũng sẽ trở thành một con đĩ nếu như em đã ở lại đó để làm một phần của cái cuộc sống mà anh cho là quý giá:

Không, em không tin rằng mình đã chạy trốn bất cứ điều gì. Em đã tới được một cái gì đó. Em đã tìm thấy một thế giới an toàn, một thế giới tốt đẹp và bằng an.

Ricardo nhìn cô, sợ hãi:

– Anh ... anh xin lỗi. Anh không định ...

Cô khóc nức nở. Anh nắm tay cô trong tay mình và nói:

– Suyt! Có sao đâu nào? Mọi chuyện đã qua rồi mà! Lúc ấy em chỉ là một đứa trẻ con. Anh yêu em!

Ricardo như đã ban cho cô sự xá tội. Cô đã thổ lộ với anh những điều khủng khiếp nhất trong quá khứ, vậy mà anh lại tha thứ cho cô, và điều kỳ diệu trong mọi điều kỳ diệu, anh vẫn yêu cô.

Anh siết chặt cô.

Có một bài thơ của Federico Garcia Lorca như thế này:

Đêm không chịu đến.

Nên anh không thể đến.

Và em không thể đi ...

Nhưng anh sẽ đến Lưỡi anh cháy bỏng cơn mưa mười Ngày không chịu đến Nên anh không thể đến .

Và em không thể đi ...

Nhưng anh sẽ đến Qua bao lầy lội của bóng đêm dày đặc Ngày không đến và đêm không đến Và anh có thể chết vì em, Và vì anh.

Đột nhiên cô nghĩ tới những người lính đang sẵn lòng họ và tự hỏi liệu cô và Ricardo yêu dấu có còn sống để kịp chung hưởng hạnh phúc đó không?

Alan Tucker quyết tâm tìm bằng được một mắt xích đang còn khuyết để lần về quá khứ. Tờ báo không đã động đến chuyện đứa bé bị bỏ rơi, nhưng tìm ra cái ngày đứa trẻ bị bỏ rơi được đưa tới trại trẻ mồ côi thì cũng chẳng khó khăn gì. Nếu ngày đó trùng hợp với ngày xảy ra tai nạn máy bay thì Elien Scott sẽ buộc phải có một lời giải thích rất khó ...giải thích. Bà ta chẳng đại dốt đến thế, Aian Tucker nghĩ Mạo hiểm đúng chuyện người thừa kế của Scott đã chết rồi bỏ đứa bé ở thêm một nhà nông dân. Mạo hiểm, hết sức mạo hiểm. Song ở góc độ khác, hãy nhìn phần thưởng: Công ty Scott phải, bà ta cướp giật nó. Dù nó là cái kim trong bọc, ta cũng sẽ phải lôi ra bằng được, và mẹ già sẽ phải trả giá đắt đây.

Tucker hiểu mình phải hết sức thận trọng. Ông ta không dám coi thường con người mà mình đang đối phó. Ông ta biết mình đang đối đầu với một quyền lực vô biên và hiểu rằng mình phải nắm chắc trong tay toàn bộ những bằng chứng trước khi hành động.

Trở ngại đầu tiên xuất hiện khi ông gặp cha Berrendo lần thứ hai.

– Thừa cha, tôi cần được nói chuyện với vợ chồng người nông dân nơi Patricia - Megan bị bỏ rơi.

Ông linh mục già cười hiền lành, nheo nheo mắt:

– Hy vọng cuộc gặp gỡ của các vị sẽ còn lâu mới diễn ra.

– Cha định nói là ...?

– Họ đã qua đời nhiều năm trước đây.

Mẹ kiếp. Nhưng còn có nhiều con đường khác để khám phá điều bí ẩn.

– Cha nói là đứa bé đã được đưa tới bệnh viện do bị cảm lạnh.

– Đúng thế.

Ở đó phải còn hồ sơ.

– Bệnh viện nào vậy, thừa cha?

– Nó đã bị cháy vào năm 1961. Bây giờ ở đó là một bệnh viện mới. - Cha nhìn thấy vẻ thảng thốt trên mặt người khác. - Ông cần hiểu, Señor, điều ông cần tìm đã xảy ra hai mươi tám năm về trước. Biết bao nước đã qua cầu.

Không gì có thể ngăn được một khi ta đã đến gần tới đích. Tucker nghĩ. Phải có một hồ sơ về con bé ở đâu đó.

Phải rồi, vẫn còn một nơi nữa để tìm trại trẻ mồ côi.

Ngày nào ông ta cũng báo cáo với Elien Scott.

Bất cứ tình hình gì cũng phải báo tôi ngay. Tôi muốn biết, ngay lập tức, khi tìm thấy cô ta.

Alan Tucker lấy làm lạ về sự khẩn cấp trong giọng nói của bà. Nhất là khi bà gằn giọng:

Ngay-Lập-Tức!

Bà ta dường như đang hết sức vội vã tìm một điều gì Đó đã xảy ra gần ấy năm về trước. Sao thế nhỉ? Tạm gác đấy. Trước hết ta phải có được một bằng chứng ta đang cần.

Ngày sáng hôm sau, Aian Tucker đến trại mồ côi. Ông nhìn quanh căn phòng lớn âm ỉ nơi một nhóm trẻ đang chơi ồn ào, chí chóc và nghịch:

Đây là cái nơi mà người thừa kế của triều đại Scott đã lớn lên trong khi con quỷ cái ở New York kia lại nắm tất cả tiền của và quyền lực. Phải, bà ta sắp phải san sẻ với kẻ trung thành này. Vâng, thừa các vị, hai chúng tôi sẽ tạo nên một tổ hợp vĩ đại, Elien Scott và tôi.

Một phụ nữ trẻ tới chỗ ông và hỏi:

– Chúng tôi có thể giúp gì cho ông, thưa ông?

Ông cười. Có đấy, cô có thể giúp tôi được cả tỷ đô-la.

– Tôi muốn được gặp bất cứ ai là phụ trách ở đây.

– Vậy là bà Angeles.

– Bà ấy có đây không?

– Vâng, Señor. Tôi sẽ dẫn ông tới gặp bà ấy.

Ông theo người thiếu phụ qua hành lang, rồi đến một phòng nhỏ ở cuối tòa nhà.

– Mời vào!

Aian Tucker bước vào phòng. Người đàn bà ngồi sau bàn khoảng tám mươi tuổi. Một thời hẵn bà

khá là to cao, nhưng dáng vóc vạm vỡ giờ đây đã teo tóp lại, vì thế nhìn bà, người ta dễ tưởng bà là hình bóng của một người nào khác.

Mái tóc bà đã thưa và ngả màu xám, nhưng đôi mắt bà thì vẫn tinh anh.

– Xin chào, Señor. Tôi hân hạnh được giúp ông. Ông tới để nhận một trong những cháu bé đáng yêu của chúng tôi phải không? Chúng tôi có rất nhiều đứa trẻ tuyệt diệu, ông tha hồ chọn.

– Không ạ, Seniorita. Tôi đến để tìm hiểu về một đứa trẻ sống ở đây nhiều năm về trước.

Mercedes Angeles nhú mày:

– Tôi không hiểu?

– Một cháu bé đã được đưa tới đây, - ông ta giả vờ xem mảnh giấy, - vào tháng Mười năm 1948.

– Thế thì lâu quá rồi. Cô ta không còn ở đây nữa. Ông biết cho, chúng tôi có quy định rằng, đến tuổi mười lăm ...

– Không, thưa bà. Tôi hiểu cô gái không còn ở đây. Tôi chỉ muốn biết chính xác ngày cô ta được đem tới đây.

– Rất tiếc tôi không thể giúp được, thưa ông. Tìm ông thất lại.

– Ông hiểu cho, biết bao đứa trẻ được đem tới đây. Trừ phi ông biết được tên cô ta ...

Patricia Scott, ông nghĩ rồi nói to:

– Megan. Tên con gái là Megan.

Nét mặt Angeles tươi hẳn lên:

– Ai mà quên được đứa trẻ đó. Nó là một con quỷ, nhưng ai ai cũng yêu quý nó. Ông biết không có một hôm.

Alan Tucker lấy đầu ra thời gian để nghe những mẫu giai thoại đó. Bản năng mách bảo rằng ông đã nắm chắc trong tay một phần cơ đồ của Scott. Bà già hay chuyện này là chìa khóa mở cửa kho báu đó. Ta phải tỏ ra kiên trì với cụ già này.

– Thưa bà Angeles kính mến! Tôi không có nhiều thời gian. Xin hỏi bà có ghi cái ngày đó trong hồ sơ của trại trẻ không ạ?

– Tất nhiên là có, thưa ông, Chúng tôi được nhà nước yêu cầu giữ nguyên mọi hồ sơ.

Tim Tucker ngừng đập. Đáng lẽ ta phải mang theo máy để chụp ảnh hồ sơ.

không sao, ta sẽ mang đi photo sau.

– Tôi có thể được xem qua nó một chút, thưa bà?

Bà già nhú mày.

– Tôi không biết:

Hồ sơ của chúng tôi là bí mật và ...

– Tất nhiên thế, - Tucker nói êm ái, - mà chắc chắn tôi tôn trọng điều đó. Bà nói bà yêu quý Megan bé bỏng và tôi cũng biết bà sẵn sàng làm bất cứ điều gì có thể để giúp đỡ cô bé. Vâng, đó là lý do tôi xin gặp bà. Tôi có vài tin vui cho cô gái đó.

– Và vì thế, ông cần biết cái ngày con bé được mang tới đây?

Ông nói liền thoảng:

– Như thế tôi sẽ có bằng chứng để khẳng định cô ấy đúng là người tôi tìm.

Cha cô ta mất đi để lại cho con gái một gia sản nho nhỏ và tôi muốn đảm bảo rằng cô ấy được hưởng nó.

Bà già gật gù, vẻ hiểu biết.

– Tôi hiểu.

Tucker rút một xấp tiền từ túi ra.

– Và để bày tỏ lòng cảm kích của tôi trước bà, tôi xin được đóng góp một trăm đôla vào trại trẻ này.

Bà nhìn xấp tiền, trên mặt thoảng nét ngờ vực.

Tucker lôi ra một xấp nữa.

– Hai trăm đây.

Bà nhú mày.

– Phải rồi. Năm trăm.

Mercedes Angeles tươi cười.

– Ông thật là hào phóng, thưa ông, tôi sẽ đi lấy ngay.

Tóm được rồi, Tucker hân hoan. Chúa Giêsu ơi, tôi đã tóm được nó rồi. Mụ ta đã đánh cắp Scott Industries cho riêng mình. Nếu cái phần Đó không phải dành cho mình thì con bé đã biến mất với

tập hồ sơ này rồi.

Một khi ông đối mặt Elien Scott cùng với bằng chứng này, bà ta sẽ không còn cách nào chối cãi được. Tai nạn máy bay xảy ra vào ngày mùng một tháng Mười. Megan nằm trong viện mười ngày. Như thế cô ta sẽ được mang tới trại trẻ vào khoảng mười một tháng Mười.

Mercedes Angeles trở lại phòng với tập hồ sơ trên tay. Bà tự hào nói:

– Tôi đã tìm được nó.

Aian Tucker phải nén lòng lắm mới không giật nó khỏi tay bà. Ông lịch sự hỏi:

– Tôi xin được phép xem?

– Tất nhiên rồi. Ông tốt bụng biết bao. - Bà già nheo mắt. - Tôi hy vọng ông sẽ không nói ra với ai.

Đúng ra là tôi không được làm thế này.

– Đó sẽ là bí mật của chúng ta, thưa bà.

Bà già trao cho Tucker tập hồ sơ.

Ông hít sâu một hơi và mở ra. Ở trên cùng có dòng chữ:

“MEGAN. GÁI.

KHÔNG CHA ME” và tiếp theo là ngày tiếp nhận:

Nhưng có một sai sót nhỏ.

– Ô đây sao lại viết là Megan được đưa tới đây vào ngày mười bốn tháng Sáu năm một ngàn chín trăm bốn mươi tám, thưa bà?

– Vâng, Señor!

– Không thể như thế được! - Tucker gần như hét lên. - Máy bay rơi vào mùng một tháng Mười, bốn tháng sau đó.

Nét mặt bà già bỗng bối rối.

– Không thể cái gì, thưa ông. Tôi không hiểu.

Ai ... ai giữ hồ sơ này?

– Tôi. Khi đứa bé được đưa tới đây, tôi đề ngày tháng vào đó, cùng bất cứ thông tin gì mà tôi được biết.

Giác mộng của ông đang tan chảy.

– Bà không nhầm chứ? Về cái ngày, tôi định nói ... liệu nó có thể là mùng mười hay mười một tháng Mười không?

– Thưa ông! - Bà già mang vẻ phẫn nộ. - Tôi phân biệt được sự khác nhau giữa mười bốn tháng Sáu và mười một tháng Mười.

Thế là hết. Ông đã xây mộng ước trên một cơ sở quá mỏng manh. Vậy là Patricia Scott thực sự đã chết trong tai nạn máy bay. Chỉ là ngẫu nhiên mà Elien Scott tìm kiếm một đứa trẻ sinh ra cùng khoảng thời gian Đó.

Alan Tucker đứng dậy:

– Cảm ơn bà!

– Tạm biệt, Señor!

Bà già nhìn theo. Ông ấy thật là đáng mến và hào phóng biết bao. Năm trăm đôla của ông ấy sẽ mua được nhiều thứ cho trại trẻ này. Và quý hóa biết bao tờ séc một trăm ngàn đôla mà một bà quý phái tốt bụng gọi điện từ New York đã gửi tới. Mười một tháng Mười chắc chắn là một ngày may mắn cho trại trẻ của ta. Cảm tạ Người, lạy Chúa.

Alan Tucker gọi điện về.

– Vẫn chưa có tin gì đặc biệt, thưa bà Scott, có lẽ họ đang đi theo hướng Bắc.

Theo như tôi biết, cô gái vẫn an toàn.

Giọng hần thay đổi hần, Elien Scott nghĩ. Mọi nguy hiểm đã qua. Vậy là hần đã tới trại mồ côi. Giờ thì hần lại trở về là người làm thuê. Sau khi tìm ra Patricia thì cả điều đó cũng sẽ thay đổi.

– Gọi lại vào ngày mai.

– Vâng, thưa bà Scott.

Hãy cứu vớt con, hồi đức Chúa trời, vì Người là nơi con ẩn náu. Hãy ở bên con, Chúa anh linh, con không thể thiếu Người con yêu. Ôi, đức Chúa, sức mạnh của con ...

Sơ Megan liếc Felix Carpio và thấy anh đang nhìn cô, vẻ mặt lo lắng.

Cô ấy thực sự sợ hãi, anh nghĩ Kể từ lúc bắt đầu cuộc hành trình, anh đã thấy được sự lo sợ sâu sắc trong Megan. Tất nhiên thế cũng là bình thường. Cô ta bị khóa chặt trong tu viện, chỉ có Chúa mới biết bao nhiêu năm, giờ đột nhiên bị ném vào một thế giới xa lạ, lại trong một tình huống khủng khiếp. Bọn mình phải hết sức tế nhị với cô gái khốn khổ này.

Đúng là sơ Megan lo sợ. Cô liên tục cầu kinh ngay từ lúc rời tu viện.

Hãy tha thứ cho con, hồi đức Chúa, vì con yêu thích sự xáo động đang đến với con và con biết như thế là xấu xa.

Nhưng đâu có cầu kinh đến đâu, sơ Megan cũng không ngăn được ý nghĩ trong đầu. Minh không nhớ vào lúc nào mình đã có một thời vui vẻ đến thế.

Đây là cuộc phiêu lưu kỳ thú nhất của cô. Nhớ trại trẻ mồ côi, cô vẫn thường tổ chức những cuộc trốn chạy mạo hiểm, nhưng đó chỉ là trò trẻ con. Còn đây là thật. Cô đang nằm trong tay những kẻ khủng bố, còn họ lại bị cảnh sát và quân đội lùng bắt. Nhưng thay vì sợ hãi, Megan lại luôn cảm thấy phấn chấn lạ lùng.

Sau một đêm đi không nghỉ, họ dừng chân khi bình minh đến. Megan và Amparo Jiron đứng bên nhau trong khi Jaime Miro và Felix Carpio chụm đầu vào bản đồ.

– Jaime, bốn dặm nữa là tới Medina del campo. Hãy tránh xa chỗ này, ở đó có trại lính trực chiến. Ta sẽ đi tiếp hướng Đông Bắc tới Valladolid, và phải tới đó vào đầu buổi chiều.

Dễ thôi. Sơ Megan vui vẻ nghĩ.

Suốt một đêm dài đi không nghỉ chân nhưng Megan vẫn thấy hân hoan tuyệt vời. Rõ ràng là Jaime đang thúc ép cả nhóm một cách có tính toán, nhưng Megan hiểu thực chất anh muốn gì. Anh đang thử sức cô, chờ cô sụn gối. Anh ta đang kinh ngạc, cô nghĩ.

Quả là như thế, Jaime Miro ngạc nhiên trước sơ Megan. Cách cư xử của cô không giống chút nào với những gì anh thường nghĩ về một tu sĩ. Cách tu viện của mình bao dặm đường, đi qua bao mền đất lạ, lại bị săn đuổi ráo riết, vậy mà cô ta hình như lại thích thú. Thực sự thích thú. Cái loại tu sĩ gì đây? Jaime Miro tự hỏi.

Amparo Jiron thì ít quan tâm hơn đến Megan. Thoát được con mụ này thì sướng biết mấy, cô chỉ nghĩ vậy. Cô luôn ở bên Jaime, để cho bà sơ kia đi với Felix Carpio.

Một miền đất đẹp và hoang sơ, được những làn gió mùa hè mềm mại mơn trớn. Họ đi qua những ngôi làng cổ kính, một số nơi bị bỏ trống, hoang vắng, rồi lại gặp một lâu đài cổ bị bỏ không cao trên đồi.

Đối với Megan, Amparo giống như một con thú hoang. Cô ta leo lên những quả đồi, băng qua các thung lũng chẳng phải cố gắng gì, và hình như không bao giờ biết mệt.

Cuối cùng, vài giờ sau đó, Valladolid hiện ra thấp thoáng phía xa. Tới lúc đó, Jaime mới ra lệnh nghỉ chân.

Anh quay sang Felix:

– Mọi thứ đều đã sắp xếp rồi chứ?

– Xong cả rồi.

Megan tự hỏi xem cái gì đã được sắp xếp, và cô hiểu ra ngay khi Felix nói tiếp:

– Đã dặn Tomas gặp chúng ta tại sân đấu bò.

– Máy giờ nhà băng đóng cửa? - Jaime hỏi tiếp.

– Năm giờ. Còn nhiều thời gian.

Jaime gật đầu:

– Và hôm nay là ngày trả tiền.

Ôi Chúa nhân từ, họ đang định cướp nhà băng. Megan nghĩ bụng.

– Xe cô thì thế nào? - Amparo hỏi.

– Khó gì, Jaime nói với cô.

Họ lại sắp ăn trộm một cú nữa đây. Megan nghĩ. Chuyện này kỳ thú quá cả mức cô mong đợi. Chúa sẽ không hài lòng đâu.

Khi cả nhóm tới ngoại ô Valladolid, Jaime dặn:

– Đứng lẫn vào đám đông. Hôm nay là ngày đấu bò nên sẽ có hàng ngàn người. Đứng tách nhau ra nhé.

Jaime Miro đã nói đúng về những đám đông. Megan chưa từng nhìn thấy nhiều người đến thế. Các đường phố chật ních người đi bộ lẫn ô tô, xe máy, xe ngựa bởi hội đấu bò đã cuốn về đây không chỉ khách du lịch mà còn cả dân chúng từ các vùng xung quanh, thậm chí trẻ con cũng chơi trò đấu bò trên đường phố.

Megan bị cuốn hút vào cảnh tấp nập, không khí ồn ào và hồi hả xung quanh.

Cô ngẩn nhìn những khuôn mặt trên đường và tự hỏi:

không biết cuộc sống của họ ra sao. Chẳng mấy chốc nữa mình sẽ lại trở lại với cuộc sống tu viện, ở đó mình không được phép nhìn vào mặt ai nữa. Hãy tận hưởng cơ hội này biết đến khi nào mới lại có dịp tương tự.

Via hè đầy những người bán hàng, họ bày bán đồ trang sức rẻ tiền, phù hiệu tôn giáo, các loại thánh giá. và khắp nơi đều hăng hắc mùi bánh rán trong dầu sôi.

Megan đột nhiên thấy mình đói cồn cào.

Đúng lúc đó Felix lên tiếng:

– Megan, ta đói cả rồi. Thử nếm cái bánh kia đi.

Felix mua bốn chiếc bánh và đưa một cho Megan.

– Thử xem, sơ! Cô sẽ thấy thích nó!

Thật là ngon. Suốt bao năm qua, miếng ăn với cô không mang nghĩa hưởng thụ mà là đầy dọa dẫm xác vì sự sáng danh Chúa. Lần này là ăn cho mình, Megan suy nghĩ một cách thiếu tôn kính.

– Trường đấu ở phía này, - Jaime nói.

Họ đi sau một tốp người, qua công viên ở giữa thị trấn tới đường Poinente, nơi dòng người đang đổ về quảng trường. Bãi đấu bò nằm trong một kiến trúc lớn ba tầng xây bằng gạch không nung. Bốn cửa bán vé đặt ở lối vào bãi. Ký hiệu bên trái ghi Sol, bên phải ghi Sombara. Khu nắng và khu có bóng râm.

Hàng trăm người đang đứng xếp hàng chờ mua vé.

– Đợi ở đây, - Jaime nói.

Ba người nhìn anh tiến vào nơi hàng chục kẻ phe vé đang chào mời. Megan quay sang Felix.

– Mình sắp xem đấu bò à?

– Đúng thế, nhưng đừng sợ, thưa sơ. - Felix động viên cô. - Sơ sẽ thấy rất thú vị.

Sợ ư? Megan thú vị với ý nghĩ đó. Ở trại mồ côi, một trong những hình ảnh tưởng tượng của cô về cha là một người đấu bò vĩ đại. Và cô đã đọc mọi quyển sách viết về đấu bò để tìm ra hình ảnh cha mình.

Felix bảo cô:

– Những trận đấu bò được tổ chức ở Madrid và Barcelona. Đấu bò ở đây dành cho các vilieros thay vì các đấu thủ chuyên nghiệp. Họ chỉ là dân nghiệp dư nên không được quyền lựa chọn.

Megan biết từ lâu rằng lựa chọn là đặc quyền dành cho những tay matador hàng đầu.

– Những đấu thủ hôm nay ta xem sẽ mặc y phục đi thuê thay cho những bộ áo dát vàng rực rỡ, và họ sẽ chống lại những con bò mộng với những cặp sừng nguy hiểm được gọt giữa mà các tay chuyên nghiệp đã từ chối đấu.

– Sao họ phải làm thế?

Felix nhún vai:

– Ei hambrehace mas dano que los cuernos - Đói thì đầu gối phải bò.

Jaime trở lại, cầm trong tay bốn chiếc vé. Mọi thứ đã ổn cả, đi vào thôi, - anh nói.

Megan nhận thấy cảm giác háo hức đang mỗi lúc dâng cao trong cô. - Tới lối dẫn vào trường đấu lớn, họ đi qua một tấm áp phích dán trên tường. Megan dừng lại và tròn mắt nhìn.

– Xem này!

Đó là hình ảnh của Jaime, phía dưới viết:

TRUY NÃ TỘI GIẾT NGƯỜI, JAIME MIRO THUỞNG MỘT TRIỆU PESETA CHO AI BẮT ĐƯỢC, SỐNG HOẶC CHẾT Những hàng chữ đột nhiên khiến Megan nhận biết một cách kín đáo về con người cô đang đồng hành, một tên khủng bố, kẻ đang nằm trong tay mạng sống của cô.

Jaime ngấm nghĩa tấm áp phích. Anh bỏ mũ, tháo cặp kính đen và soi mặt mình vào bức tranh.

– Giống đây chứ nhỉ?

Anh lột tấm áp phích khỏi tường, gấp lại, rồi nhét vào túi – Làm thế làm gì? - Amparo hỏi. - Chúng chắc phải dán hàng trăm tờ như vậy.

Jaime cười:

– Riêng cái này sẽ mang lại cho chúng ta một món hời, em yêu.

Anh lại đội mũ và đeo kính lên.

Một con người kỳ lạ, Megan nghĩ. Cô không thể không khâm phục sự lạnh lùng ở anh. Bên Jaime cô cảm thấy yên tâm, bởi lẽ từ con người anh tỏa ra một vẻ hào hùng gì đó. Bọn lính dừng hông bắt được anh, cô nghĩ.

– Vào đi thôi.

Có mười hai cửa rộng để vào khu nhà lớn này. Những cánh cửa sắt đã được mở toang, cửa nào cũng đánh số. Dọc lối đi là những quầy bán Coca-Cola và bia, cạnh đó là những toilet nhỏ. Trên khán đài, mỗi hàng và mỗi chỗ ngồi đều có đánh số. Mỗi bậc được tạo thành chiếc ghế bằng đá vòng tròn khép kín, còn ở trung tâm là một trường đấu rộng đồ cát. Biển quảng cáo ở khắp nơi. BANCO CENTRAL; UTIQUE CAIZADOS; SCHWEPES; RADIO POPULAR ...

Jaime mua vé ở khu vực có mái che. Ngồi xuống một bậc đá, Megan nhìn quanh bờ ngỗ. Nó không giống chút nào với tường tượng của cô. Khi còn nhỏ, Megan đã được xem những bức ảnh màu nên thơ về trường đấu bò ở Madrid, nó vĩ đại và được làm công phu. Trường đấu này có vẻ tạm bợ khiến cô hơi thất vọng.

Các khán đài nhanh chóng đầy kín người xem.

Một hồi kèn trompet vang lên. Trận đấu bắt đầu.

Megan nhào người về phía trước, mắt mở to. Một con bò lớn lao vào trường đấu và một tay matador bước ra từ sau tấm gỗ chắc chắn ở một bên sân và bắt đầu chọc tức con thú. Tiếp theo sẽ là tay picador, Megan kêu lên thích thú.

Jaime Miro ngạc nhiên nhìn cô. Nãy tới giờ anh chỉ lo rằng cô sẽ hoảng hốt và điều đó sẽ gây ra sự chú ý. Thay vì thế, cô ta lại có vẻ khoái chí. Lạ thật.

Một tay picador ngồi trên lưng ngựa được phủ một tấm chăn dày. Con bò chúi đầu xuống, rồi lao vào. Con ngựa và khi nó cắn cặp sừng vào tấm chăn, picador bèn xiên cây thương dài tám foot vào vai nó.

Megan chăm chú theo dõi một cách thích thú.

– Ông ta làm thế để con bò yếu sức dần đi đấy. – Cô giảng giải, nhớ lại những cuốn sách đã đọc bao năm trước.

Felix Carpio chớp chớp mắt ngạc nhiên:

– Đúng vậy đấy, sơ!

Megan ngắm nhìn những đôi thương được trang trí tua rua sắc sỡ cắm ngáp vào đôi vai con bò.

– Giờ thì đến lượt matador. Anh ta bước vào vòng, tay giữ chiếc áo choàng đỏ bên trong giấu một thanh gươm. Con bò quay lại và bắt đầu tấn công.

Megan mỗi lúc một kích động.

Bây giờ anh ta sẽ thực hiện những bước tránh. – Cô nói. - Đầu tiên là bước veronica, rồi đến media - veronica và cuối cùng là rebolera.

Jaime không thể kiềm chế sự tò mò của mình hơn nữa:

– Này sơ ... làm sao sơ biết được tất cả những điều này?

Chẳng cần suy nghĩ, Megan nói:

– Cha tôi là một người đấu bò. Xem kìa Cảnh tượng diễn ra quá nhanh, Megan không kịp theo dõi. Con bò liên tục tấn công tay matador và mỗi lần nó tới gần, anh ta lại vung cái áo choàng đỏ sang một bên để con bò lao theo. Megan lo lắng:

– Thế nếu người đấu bị bò húc thì sao?

Jaime nhún vai:

– Ở một nơi như thế này, ông thầy thuốc của thị trấn sẽ đưa anh ta tới chuồng bò và khâu lại.

Con bò lại lao vào và lần này đầu thủ của nó nhảy ra khỏi bãi đấu. Tiếng la ó vang khắp đấu trường.

Felix Carpio lên giọng kể cả:

– Thật đáng tiếc, đây không phải một trận đấu tử tế, sơ ạ tiếc cho sơ không được xem những trận cực kỳ. Tôi đã từng xem Manolete, Cordobes và Ordóñez thi đấu. Họ biến mỗi trận đấu thành một

lễ hội không thể quên được.

– Tôi đã đọc sách về họ. - Megan nói.

Felix hỏi:

– Cô đã bao giờ được nghe câu chuyện lý thú về Manolete chưa?

– Chuyện thế nào?

– Chuyện kể rằng có một thời Manolete chỉ là người đấu bò bình thường, không khá hơn, cũng chẳng tồi hơn hàng trăm đối thủ khác. Ông ta đính hôn với một cô gái trẻ, xinh đẹp, nhưng rồi một hôm Manolete thi đấu và chẳng may bị con bò húc vào háng. Bác sĩ vá víu qua loa cho ông ta rồi bảo rằng ông sẽ không thể sinh con được. Manolete yêu cô vợ hứa hôn của mình tới mức không dám nói chuyện đó ra vì sợ cô gái sẽ không lấy mình nữa. Hai người lấy nhau và vài tháng sau, cô vợ tự hào nói với Manolete rằng mình sắp sinh con. Phải, tất nhiên ông ta cho rằng đó không phải là con mình, và bỏ cô ta. Trái tim cô gái tan nát và cô tự hủy hoại đời mình. Manolete phản ứng như một người điên. Không thiết sống nữa, ông lao vào những trận đấu bò và làm những việc mà không một matador nào đó dám làm. Ông cứ liều mình như thế, hy vọng sẽ bị bò húc chết, và ông trở thành một tay matador vĩ đại nhất thế giới. Hai năm sau ông lại yêu và cưới một bà quý tộc trẻ. Một tháng sau lễ cưới, bà ta hãnh diện tuyên bố rằng sắp sửa sinh con với ông. Và lúc đó Manolete mới phát hiện ra bác sĩ đã lầm.

– Ác quá Megan nói.

Jaime cười to:

– Thật là một câu chuyện thú vị. Tôi tự hỏi nó có một tí sự thật nào không?

– Tớ cũng đểch tin, - Felix nói.

Amparo lắng tai nghe, mặt bất động. Với sự phần nộ thầm kín cô đã theo dõi và thấy Jaime ngày càng quan tâm đến bà sơ này. Cô ả khôn ra thì phải cẩn thận.

Những người bán hàng rong đeo tạp dề lằng xằng đi lại giữa các hàng ghế, rao to các món hàng của mình. Một người tiến đến chỗ Jaime đang ngồi cùng với cả nhóm.

– Empanadas, - Jaime gọi to, - Empanadas Empanadas caliente, - anh giơ tay ra hiệu. - Aquí Người bán hàng thành thạo tung một gói nhỏ qua đám đông tới tay Jaime.

Anh đưa mười peseta cho một người ngồi cạnh và nhờ chuyển tới người bán hàng. Megan theo dõi Jaime hạ thấp cái gói nhỏ trong lòng và thận trọng mở nó ra. Bên trong cái là một mảnh giấy. Anh đọc, rồi đọc lại, sau cùng nhẹ nhàng nhét mảnh giấy vào túi – Đi thôi, - anh nói cộc lốc, - từng người một, - anh quay sang Amparo.

Em đi trước. Chúng ta sẽ gặp nhau ở cổng.

Không một lời, Amparo đứng dậy chen đám đông đi ra.

Rồi Jaime gật đầu với Felix, anh đứng dậy và theo Amparo.

– Làm sao vậy? - Megan hỏi. - Có chuyện gì thế?

– Chúng ta sẽ đi Logrono. - Anh đứng dậy. - Nhìn tôi nhé. Nếu tôi không dừng lại thì cứ đi thẳng ra cổng.

Megan lo lắng nhìn theo Jaime khi anh rẽ lối ra cửa. Hình như chẳng ai để ý tới anh. Khi Jaime vừa, khuất khỏi tầm mắt, Megan đứng lên và bước theo. Đấu trường bỗng dậy lên tiếng hò. Cô vội ngoái nhìn vào sân đấu.

Một chàng matador to khỏe bị con bò dữ húc tung lên đang nằm sóng xoài trên mặt đất, máu tuôn ra trên nền cát. Megan nhắm nghiền mắt và lặng lẽ cầu Chúa:

Hỡi Giêsu thiêng liêng, hãy rủ lòng thương cho con người này. Anh ta không thể chết, anh phải được sống. Chúa đã bắt anh ta phải chịu đau đớn, nhưng đừng bắt anh ta phải chết, Amen. Cô mở mắt quay người và vội vã bước đi.

Jaime, Amparo và Felix đang đợi cô ở cổng. Đi thôi, - Jaime nói.

Họ bắt đầu bước đi. .

– Có chuyện gì thế? - Felix hỏi.

Bọn lính đã bắn chết Tomas. - Anh nói ngắn gọn. - Bọn cảnh sát lại tóm được Rubio, cậu ta bị đâm trong cuộc đụng độ ở quán.

Megan làm dấu.

– Thế còn sơ Theresa và sơ Lucia? - Cô lo lắng hỏi Jaime.

– Tôi không rõ về sơ Theresa, còn Lucia thì cũng bị cảnh sát bắt giữ. Jaime quay sang những người

khác.- Ta phải nhanh lên. - Anh nhìn đồng hồ.

- Nhà băng bây giờ chắc đông lắm.

- Jaime, có lẽ ta nên tạm dừng. - Felix đề nghị. - Hết sức, nguy hiểm nếu chỉ có hai chúng ta hành động vào lúc này.

Megan lắng tai nghe và nghĩ bụng, không thể ngăn anh ta được. Cô đã đúng.

Ba người đi về bãi đỗ xe rộng đằng sau công trường đấu Khi Megan theo kịp, đã thấy họ đang xem xét một chiếc Seat mui kín.

- Cái này được đấy, - anh nói, tay sờ vào chốt khóa ở cửa xe, mở cửa, rồi thò đầu vào trong.

Anh cúi xuống chỗ tay lái, một lát sau máy bắt đầu nổ.

- Vào đi! - Jaime bảo mọi người.

Megan đứng im, do dự.

- Các ông lấy trộm xe à?

- Vì Chúa. - Amparo rít lên. - Đừng có ngớ ngẩn như bà sơ, vào xe đi.

Hai người đàn ông ngồi ở phía trước, Jaime tự cầm lái.

- Sơ có đi không nào? Jaime gần giọng hỏi Megan hít sâu một hơi rồi chui vào ngồi cạnh Amparo. Chiếc xe lăn bánh.

Cô nhắm chặt mắt. Lạy Chúa, Người đang dẫn con đi đâu vậy?

- Nếu điều này có thể làm sơ nhẹ nhõm hơn, thưa sơ, - Jaime nói, - thì không phải chúng tôi lấy cắp chiếc xe này, mà là chúng tôi tịch thu nó nhân danh quân đội dân tộc Basque.

Megan định nói gì đấy, nhưng lại thôi. Chẳng gì có thể làm anh ta đổi ý vào lúc này. Cô ngồi im lặng trong khi Jaime đánh xe về trung tâm thị trấn.

Hắn sắp cướp nhà băng đây, Megan nghĩ, và trong con mắt của Chúa, mình cũng sẽ phạm tội như hắn. Cô làm dấu và bắt đầu lặng lẽ cầu nguyện.

Nhà băng Bilbao nằm ở tầng trệt của tòa nhà chín tầng trên đường Cervantes kề sát quảng trường Circular.

Khi xe dừng lại trước tòa nhà, Jaime nói với Felix:

- Giữ cho máy nổ. Nếu có chuyện gì thì cứ đánh xe đi và nhớ gặp mọi người ở Logrono.

Felix ngớ ngàng.

- Cậu nói gì thế? Cậu không vào đó một mình đấy chứ? Không thể được.

Bọn chúng đông lắm, Jaime, làm thế quá nguy hiểm.

Jaime vỗ vào vai anh ta:

- Ta sẽ cho chúng một đòn ra đòn.

Anh cười, rồi bước ra khỏi xe.

Họ nhìn theo Jaime khi anh bước vào cửa hàng đồ da cách nhà băng vài căn.

Khi bước ra, anh mang theo một chiếc cặp da, gật đầu với nhóm người trong xe rồi bước vào nhà băng.

Megan thấy tức thờ. Cô bắt đầu đọc kinh.

Nguyện cầu là kêu gọi Nguyễn cầu là lắng nghe Nguyễn cầu là ăn ở Nguyễn cầu là ngọn đèn chiếu sáng với Chúa Giêsu.

Mình thấy bình tĩnh và rất an tâm.

Kì thực cô chẳng bình tĩnh và an tâm chút nào.

Jaime Miro đi qua hai lần cửa nhà băng, qua một hành lang lát đá cẩm thạch dẫn tới phòng tiếp khách. Bên trong cửa vào, anh để ý thấy một máy quay bí mật gắn trên tường cao bèn ném cho nó một ánh mắt vô hình, rồi nhìn khắp phòng. Đằng sau các quầy thu tiền, một thang gác dẫn lên tầng hai, nơi các nhân viên nhà băng đang bận rộn sau các dãy bàn. Sắp tới giờ đóng cửa, nhà băng đầy khách hàng, ai cũng nóng lòng muốn cho xong việc mình. Mọi người xếp thành hàng dài trước các quầy THU - CHI. Jaime để ý thấy có mấy khách hàng mang túi xách. Anh đứng vào và kiên nhẫn đợi tới lượt mình.

Khi đến bàn thủ quỹ, anh dịu dàng nói:

- Xin chào!

- Xin chào, Senor. Hôm nay chúng tôi sẽ giúp gì cho ngài nào?

Jaime tựa người vào quầy và rút ra tờ áp phích truy nã đã được gấp lại, đưa nó cho người thủ quỹ.

- Anh làm ơn xem giúp cái này Người thủ quỹ mỉm cười.

– Sẵn lòng, thưa ngài.

Anh ta giở ra và khi đã nhìn rõ đó là gì thì mở rộng cặp mắt nhìn Jaime, thẳng thốt.

– Khá giống, phải không nhỉ? - Jaime nói nhẹ nhàng. - Anh thấy đấy, tôi đã giết nhiều người, nên có thêm một vài người nữa thì với tôi cũng chẳng khác gì.

Tôi nói thế có rõ không nhỉ?

– Cụr Cụr rõ, thưa ngài. Cụr ... Cụr rõ. Tôi còn có gia đình. Tôi xin ngài ...

– Tôi rất kính trọng gia đình, vì thế tôi sẽ mách một cách để anh cứu lấy cha của bọn trẻ nhé. - Jaime đẩy chiếc cặp da về phía người thủ quỹ. - Tôi muốn anh nhét đầy cặp này cho tôi. Tôi muốn anh làm nhanh và trật tự. Còn nếu anh thực sự tin rằng tiền quan trọng hơn cả cuộc sống của mình thì anh cứ việc rung chuông báo động.

Viên thủ quỹ lắc đầu lia lịa:

– Không, không, không ạ.

Anh ta bắt đầu lôi tiền ra khỏi ngăn kéo và nhồi nhét vào chiếc cặp, hai tay run lẩy bẩy.

Khi cặp da đã đầy chật, viên thủ quỹ nói:

– Cửa ngài đây, Señor. Tôi ... tôi hứa sẽ không rung một cái chuông nào.

– Anh thật là thông thái, - Jaime nói. - Tôi sẽ nói tại sao, anh bạn ạ. - Anh quay người chỉ vào một phụ nữ luống tuổi đang đứng gần cuối hàng, tay mang một chiếc túi giấy nâu. - Anh chắc nhìn thấy người phụ nữ kia? - Bà ấy là người của chúng tôi đấy. Trong túi ấy có quả bom. Khi có tiếng chuông rung lên bà ấy sẽ nổ bom ngay.

Mặt anh ta xám ngoét.

– Không, xin ngài đừng làm thế!

– Anh đợi chừng mười phút, sau khi bà ấy rời khỏi Đây, rồi hãy quyết định làm gì thì làm. - Jaime đe – Thề có các con tôi. - Người thủ quỹ thì thảo.

– Xin chào!

Jaime xách cặp đi ra cửa, cảm thấy cặp mắt của viên thủ quỹ nhìn dán vào mình.

Anh dừng lại bên người phụ nữ có cái túi giấy nâu:

– Tôi phải ca tụng bà. - Jaime nói. - Bộ váy bà đang mặc quả là hết sức hợp.

Bà ta đỏ mặt lên.

– Ông quá khen, Señor. Cảm ơn ông.

– Vâng! Xin chào bà.

Jaime quay lại, gật đầu với người thủ quỹ rồi thông thả ra khỏi nhà băng.

Phải tới mười lăm phút sau người phụ nữ mới xong việc và rời đi. Tới lúc Đó thì ...

Nhìn thấy Jaime ra khỏi nhà băng đang thông thả bước về xe, Megan như trút được nỗi sợ hãi đè nặng trong cô.

Felix Carpio cười:

– Thăng cha này lại vớ được cú bầm đây. - Anh quay lại Megan. - Sợ tha lỗi.

Megan chưa bao giờ nhìn thấy một ai mà lại khiến cô mừng như thế.

Anh ta đã làm xong, cô nghĩ. Làm tất cả chỉ với một mình. Mình phải kể cho các sơ nghe mới được.

Và đột nhiên cô nhớ ra. Cô không thể chuyện này với ai.

Khi trở về tu viện, chỉ có sự im lặng theo cô đến hết cuộc đời Ý nghĩ đó khiến cô ngán ngấm.

Jaime bảo Felix:

– Vào trong đi, anh bạn. Tôi sẽ lái.

Anh để chiếc cặp da lên ghế.

– Tất đẹp cả chứ? - Amparo hỏi.

Jaime cười:

– Không thể hơn. Anh phải nhớ để cảm ơn đại tá Acoca về cái trát truy nã của hắn.

Chiếc xe chạy xuôi. Đến góc nhỏ đầu tiên, phố Tudela, Jaime cho xe rẽ trái.

Đột nhiên, không biết từ đâu viên cảnh sát hiện lên trước đầu xe và đưa tay ra hiệu dừng lại. Jaime đạp phanh. Megan thót tim.

Viên cảnh sát bước tới bên xe.

Jaime bình tĩnh hỏi:

– Có chuyện gì, thưa ông sĩ quan?

– Señor, chuyện là ông đang lái xe vào luồng cấm của đường một chiều. Nếu không chứng minh

được rằng mình bị mù hợp pháp thì ông sẽ phiền đấy. – Anh ta chỉ vào biển hiệu ở lối rẽ. - Phở này đã được chỉ dẫn rõ ràng, người lái xe có nghĩa vụ tôn trọng một biển hiệu như thế. Đây là lý do để nó được đặt ở đó.

Jaime nói giọng kẻ cả:

– Một ngàn lần xin lỗi, các bạn tôi và tôi tranh luận hăng quá nên không nhìn thấy biển báo.

Viên cảnh sát ghé đầu vào ô cửa chỗ lái xe ngồi. Anh ta chăm chú nhìn Jaime, một vẻ bối rối hiện trên mặt.

– Xin cho phép tôi được xem giấy đăng ký của ông.

– Tất nhiên rồi, - Jaime nói.

Anh đặt tay vào khẩu súng ở dưới lần áo khoác, Felix sẵn sàng nhảy vào cuộc. Megan nín thở.

Jaime làm ra vẻ lần tìm ở các túi.

– Rõ ràng là tôi để nó ở đâu đây mà.

Vào lúc đó, ở bên kia quảng trường bỗng vang lên tiếng gào thét dữ dội khiến viên cảnh sát phải quay lại nhìn. Một thanh niên đang đánh một phụ nữ ở góc phố, đâm đá túi bụi vào đầu vào vai cô ta.

– Cứu! - Cô gái gào lên. - Cứu tôi với! Nó giết tôi rồi!

Viên cảnh sát do dự một giây, rồi ra lệnh:

– Đợi đây! Anh ta chạy vội về phía cuộc ẩu đả.

Jaime đạp mạnh ga. Chiếc xe lao như tên bắn theo luồng đường cấm, làm tán loạn dòng xe đang chạy đúng chiều. Bấm những hồi còi giận dữ inh ỏi, tới góc phố, Jaime quay xe cho nó lao lên chiếc cầu dẫn ra ngoài thị trấn trên đại lộ Sanehez de Aniona.

Megan nhìn Jaime làm dấu thánh. Cô thấy khó thở.

– Thế ... thế nếu gã thanh niên đó không đánh cô gái thì ông đã giết chết viên cảnh sát rồi à?

Jaime chẳng bận tâm gì đến câu hỏi.

Người phụ nữ đó không bị đánh, thừa sơ Felix giảng giải. - Đó là người của chúng tôi. Chúng tôi không đơn độc, chúng tôi có nhiều bạn tốt.

Nét mặt Jaime lúc đó thật dữ tợn:

– Chúng ta phải quăng cái xe này đi.

Họ ra khỏi ngoại ô Valladolid.

Jaime rẽ sang đường N.620, con đường cao tốc dẫn đến Burgos, theo hướng Loglono. Anh thận trọng giữ cho xe chạy ở tốc độ cho phép.

Phải vút cái xe này ngay khi qua được Burgos, - anh nói. Không thể tin được điều đang diễn ra với mình, Megan nghĩ. Mình đã trốn khỏi tu viện, chạy trốn khỏi bọn lính, lại đang ngồi cùng xe với những kẻ khủng bố kiêm cướp nhà băng. Chúa ơi, Người định dành cho con cái gì nữa đây?

Đại tá Ramon Acoca và sáu thành viên khác của GOE đang ở trong một cuộc họp có tính chiến lược. Họ cùng đứng trước tấm bản đồ toàn quốc loại lớn.

Người khổng lồ sọ mặt nói:

– Rõ ràng là Miro đang đi theo hướng Bắc về phía vùng Basque.

– Đó nghĩa là Burgos, Vitoria, Logrono, Pamprona và San Sebastian.

San Sebastian, Acoca nghĩ. Nhưng hẳn phải nằm trong tay ta trước khi tới được đó.

Giọng nói trong máy điện thoại vang lên bên tai Acoca:

Anh đang vượt quá thời gian.

Y không được phép thất bại lần nữa.

Họ đi qua một vùng đất gập ghềnh, dấu hiệu đã gần đến Burgos. Jaime im lặng khá lâu sau tay lái.

Cuối cùng anh lên tiếng:

– Felix, đến San Sebastian mình muốn thu xếp để Rubio thoát khỏi bọn cảnh sát.

Felix gật đầu:

Lúc Đó sẽ thật vui. Nó sẽ làm bọn chúng phát điên lên.

– Còn sợ Lucia thì sao? - Megan hỏi.

– Sao?

– Chẳng phải ông đã nói sợ ấy cũng bị bắt đấy thôi?

Jaime nói gượng gạo:

– Phải! Nhưng cái bà sợ Lucia lại hóa ra là một tội phạm đang bị cảnh sát truy nã về tội giết người.

Tin đó làm Megan bàng hoàng. Cô nhớ lại hình ảnh Lucia đã tấn công tên lính thế nào và dẫn họ trốn vào vùng núi ra sao. Megan thấy thích Lucia. Cô nói buống bình:

– Nếu các ông đã cứu thì phải cứu cả hai.

Cái loại tu sĩ quái quỷ gì vậy, Jaime tự hỏi.

Nhưng cô nói đúng. Giải thoát được Rubio và Lucia ngay dưới mũi cảnh sát sẽ là một chiến dịch tuyên truyền tuyệt vời với những hàng tit lớn trên khắp các báo chí Tây Ban Nha, và cả thế giới nữa. Chắc chắn.

Amparo chìm đắm trong im lặng nặng nề.

Đột nhiên, xa xa phía trước họ xuất hiện ba chiếc xe nhà binh chở đầy lính.

– Ta phải bỏ đường này thôi. - Jaime quyết định.

Đến chỗ đường giao nhau, anh cho xe tách khỏi đường cao tốc, hướng về phía đông.

Santo Domingo nằm ở phía trước. Tại đó có một lâu đài cổ bỏ hoang. Ta có thể nghỉ đêm ở đây.

Chẳng bao lâu họ nhận thấy bóng dáng tòa lâu đài cao trên quả đồi. Jaime lái xe theo đường phụ, tránh đi vào thị trấn. Tòa lâu đài lờ mờ hiện ra mỗi lúc một lớn. Cách nó khoảng trăm mét là một hồ nước.

Jaime dừng xe.

– Nào, ra ngoài hết.

Khi mọi người đã ra khỏi xe, Jaime quay đầu xe xuống dốc, hướng về hồ nước, cho xe lăn bánh rồi nhảy ra. Họ đứng nhìn theo chiếc xe lao xuống hồ và biến mất dưới làn nước.

Megan mấp máy môi định hỏi xem họ sẽ tới Logrono bằng cách nào nhưng đã kịp dừng lại. Một câu hỏi ngốc nghếch. Tất nhiên là sẽ bằng cách đánh cắp chiếc khác.

Họ cùng xem xét tòa lâu đài bỏ hoang. Bao quanh nó là bức tường đá lớn.

Mỗi góc là một tháp canh đang sụp đổ – Ngày trước, các hoàng tử dùng những lâu đài này làm nhà tù giam giữ kẻ thù của mình.

Nhưng Jaime là kẻ thù của Nhà nước, nếu bị bắt, sẽ chẳng có nhà tù nào cho anh ta. Chỉ có cái chết, Megan nghĩ. Nhưng anh ta không biết sợ. Cô nhớ Jaime đã nói, Tôi có đức tin vào cái mà tôi chiến đấu vì nó. Tôi có đức tin vào đồng đội của tôi và vào khẩu súng của tôi.

Họ bước trên những bậc thang đá dẫn lên cổng sắt lâu đài cửa gở tới mức họ phải cố sức đẩy nó ra để lách vào bên trong một mảnh sân lát đá.

Bên trong lâu đài thực là quá lớn đối với Megan. Khắp nơi, chỗ nào cũng có phòng ở, các lối đi thì nhằng nhịt, lại còn nhan nhản những ụ súng quay ra phía ngoài để người bên trong có thể đẩy lui được sự tấn công của kẻ thù.

Các bậc đá dẫn lên tầng thứ hai, trên đó cũng có một sân trong. Cầu thang đá hẹp dần khi lên tầng ba rồi tầng bốn. Lâu đài hoang vu.

– Ít nhất thì cũng có khối chỗ để ngủ. - Jaime nói. - Tôi và Felix sẽ đi kiếm cái ăn. Hai người chọn phòng đi.

Amparo quay sang Megan:

– Đi thôi, sợ!

Họ đi dọc hành lang, Megan thấy các phòng đều giống y hệt nhau. Đều bằng đá và đều trông rộng, lạnh lẽo, hoang sơ. Amparo chọn một phòng rộng nhất.

– Jaime và tôi sẽ ngủ ở đây, - cô ta nhìn Megan ranh mãnh hỏi. - Cô có thích ngủ với Felix không?

Megan nhìn trả, không nói gì.

– Hay có lẽ cô muốn ngủ với Jaime hơn, - Amparo bước tới gần Megan. - đừng có bất cứ một ý nghĩ nào, sợ ạ Anh ấy quá lớn so với cô đấy.

– Bà không phải bận tâm. Tôi không thích. – Và ngay cả lúc nói vậy, Megan cũng tự hỏi liệu Jaime Miro có quá lớn so với mình không.

Khoảng một giờ sau hai người đàn ông trở về. Jaime tóm chặt hai con thỏ còn Felix thì ôm theo củi. Felix cài chốt cửa trước. Megan nhìn họ nhóm lửa ở cửa lò sưởi, nhìn Jaime lột da thỏ, rồi xuyên que qua, rồi nướng trên lửa.

– Đáng tiếc, chúng tôi không thể phục vụ cho các quý bà một bữa tiệc thực sự được. - Felix nói. Nhưng ta sẽ ăn tử tế ở Logrono. Còn bây giờ, nào, xin hãy thưởng thức.

Khi bữa ăn kết thúc, Jaime bảo:

– Ta đi ngủ thôi. Tôi muốn sáng mai ta xuất phát sớm.

Amparo nói với Jaime:

– Đi thôi, anh yêu. Em đã chọn phòng cho chúng ta.

Megan nhìn hai người sóng đôi lên gác, tay trong tay.

Felix quay sang Megan:

– Sơ có phòng chưa?

– Có rồi, cảm ơn ông!

– Thế thì tốt!

Megan và Felix cùng lên gác.

– Chúc ông ngủ ngon! - Megan nói.

– Chúc sơ ngủ ngon! - Anh đưa túi ngủ cho Megan. Cô muốn hỏi Felix về Jaime nhưng lại thôi. Jaime có thể sẽ cho cô là tọc mạch, mà vì lý do nào đấy, Megan lại hết sức muốn Jaime nghĩ tốt về mình. Thật là nhảm nhí, Megan nghĩ.

Hắn ta là một tên khủng bố, tên giết người, kẻ cướp nhà băng và Chúa mới biết còn là gì nữa. Vậy mà mình lại đi lo chuyện hắn có nghĩ tốt về mình hay không.

Cho dù nghĩ trong đầu như thế, Megan lại nghĩ đến mặt khác của con người này. Anh ta là một chiến sĩ đấu tranh cho tự do. Anh ta cướp nhà băng để lấy tiền phục vụ sự nghiệp đó. Anh ta liều mình cho điều mình tin anh ấy là một con người dũng cảm.

Đi qua phòng hai người, Megan nghe tiếng Jaime và Amparo đang cười ở bên trong. Cô bước vào căn buồng trống trải, nơi cô sẽ ngủ, quỳ xuống nền đá lạnh lẽo.

– Chúa nhân ừ? Hãy tha lỗi cho con vì ... Tha lỗi cho mình vì cái gì nhỉ Mình đã làm gì nào?

Lần đầu tiên trong đời, Megan đã không thể cầu nguyện được:

Chúa trên trời có nghe thấu không?

Cô chui vào chiếc túi ngủ mà Felix đưa cho, nhưng giấc ngủ xa vời vợi như những ngôi sao lạnh lùng mà cô nhìn thấy qua khung cửa sổ hẹp.

Mình đang làm gì ở đây vậy? Megan tự hỏi. Luồng suy nghĩ của cô trôi về với tu viện ... về trại trẻ mồ côi. Thế còn trước khi ở trại mồ côi? Tại sao mình lại bị bỏ rơi ở đó? Mình không tin cha mình là một người lính dũng cảm hay một người đấu bò vĩ đại. Nhưng biết được điều đó cũng chẳng phải tuyệt vời lắm sao?

Đến gần sáng Megan mới thiếp đi.

Ở khắp nhà tù Aranda de Duero, Lucia Carmine bỗng trở nên nổi tiếng.

– Em như con cá lớn trong cái ao nhỏ của bọn anh, - tên lính gác nói với cô. - Chính phủ Ý đang gửi người đến để đưa em về đây. Anh thì muốn được đưa em về nhà anh, Puta Bonitan. Thế em đã làm gì vậy?

– Tao cắt dải đũa nào dám gọi tao là Puta Bonita.

– Nói cho biết, bạn tao thế nào?

– Nó vẫn sống đấy!

Lucia thì thầm một lời cảm tạ. Cô nhìn quanh những bức tường xà lim xám xịt khủng khiếp. Làm thế quái nào mà thoát ra khỏi đây được? Cô nghĩ.

Chương 15

Tin về vụ cướp nhà băng được truyền đi ngay trên các kênh thông tin của cảnh sát, nhưng mãi tận hai giờ đồng hồ sau, một viên trung úy nào đó mới báo cho Acoca hay.

Một giờ sau, Acoca tới Vahadoiid. Y nổi khùng lên trước sự chậm trễ.

- Tại sao tôi không được thông báo ngay lập tức?
- Xin lỗi đại tá, nhưng chúng tôi chưa bao giờ gặp trường hợp ...
- Các anh đã có nó trong tay mà còn để sống!
- Đó không phải là lỗi của ...
- Đưa người thủ quỹ lên đây!

Người thủ quỹ tỏ ra đầy vẻ quan trọng:

- Hắn ta đến đúng ô của tôi. Chỉ cần nhìn vào mặt hắn, tôi có thể nói ngay hắn là kẻ giết người. Hắn

...

- Anh hoàn toàn tin chắc người đàn ông đã đe dọa anh là Jaime Miro?
- Tuyệt đối. Thậm chí hắn còn đưa tôi xem tờ áp phích truy nã chính hắn. Nó bị
- Hắn vào nhà băng một mình sao?
- Đúng vậy. Hắn chỉ vào một phụ nữ đứng trong hàng và nói rằng bà ta là đồng bọn, nhưng khi Miro đi khỏi tôi nhận ra bà ấy là một thư ký, khách quen của chúng tôi và ...

Đại tá Acoca không còn kiên nhẫn được:

- Khi Miro ra, anh có nhìn xem hắn đi hướng nào không?
- Ra đằng cửa trước.

Cuộc gặp gỡ với viên cảnh sát giao thông cũng không gì hơn.

- Có bốn đứa trong xe, thừa đại tá. Jaime Miro, một người đàn ông khác, và hai phụ nữ ngồi phía sau.

- Chúng đi hướng nào?

Người cảnh sát lúng túng:

- Thừa ngài, có thể hướng nào cũng được một khi chúng thoát ra khỏi quãng đường một chiều ấy. Mặt anh ta sáng bừng lên. - Dầu vậy, tôi có thể tả về cái xe.

Đại tá Acoca lắc đầu khinh bỉ.

- Khởi phiên!

Cô đang mơ, và trong giấc mơ cô nghe thấy tiếng ồn ào của một đám đông, họ tới đây tìm cô để thiêu cô trên giàn hỏa vì tội đã cướp nhà băng. Không phải là cho tôi. Đó là cho sự nghiệp giành tự do. Tiếng ồn ào càng to hơn.

Megan ngồi dậy nhìn trừng trừng vào những bức tường lâu đài xa lạ. Tiếng ồn ào là có thực, đang từ bên ngoài vọng vào.

Megan vội đi tới bên cửa sổ. Ngay trước lâu đài là một tập lính đang hạ trại.

Cô bàng hoàng. Chúng tóm bọn ta rồi.

Mình phải tìm Jaime ngay.

Cô vội chạy sang phòng Jaime ngủ với Amparo và nhìn vào trong. Phòng trống rỗng. Cô chạy xuống thang tới phòng khách ở tầng dưới thì thấy Jaime và Amparo đang đứng gần cánh cửa trước đã cài then.

Felix chạy tới bên họ:

- Tôi đã xem kỹ. Không có lối nào khác ra khỏi đây.
- Mấy cửa sổ sau thì sao?
- Quá bé. Lối ra duy nhất là cửa trước này.

Chỗ bọn lính đang chờ sẵn. Megan nghĩ. Thế là rơi vào bẫy rồi.

Jaime nói:

- Thật vô phúc cho ta là chúng lại chọn chỗ này mà hạ trại.
 - Thế bây giờ chúng ta làm gì? - Amparo thì thào.
 - Không thể làm gì được. Chúng ta phải ở đây cho tới khi chúng đi. Nếu ...
- Đúng lúc đó vang lên tiếng đập mạnh ở cửa trước. Một giọng hách dịch vang lên.

– Mở cửa!

Jaime và Felix nhìn nhau. Rất nhanh, không ai bảo ai, cả hai cùng rút súng ra.

Cái giọng đó lại vang lên:

– Chúng tôi biết có người ở trong. Mở cửa ngay.

Jaime bảo Amparo và Megan:

– Tránh ra!

Hết đường, Megan nghĩ khi Amparo lùi ra sau Jaime và Felix. Bên ngoài phải có ít nhất hai chục tên lính có vũ khí chúng ta không còn cơ may nào nữa.

Trước khi có người kịp ngăn lại, Megan bước nhanh tới cửa trước và tháo chốt.

– Ôn Chúa, ngài đã đến! - Megan kêu lên. – Ngài phải giúp tôi.

Viên sĩ quan chăm chăm nhìn Megan.

– Cô là ai? cô làm gì ở đây? Tôi là đại Úy Rodriguez, chúng tôi đang tìm ...

– Ôi, ngài đến vừa kịp, ngài đại úy, - cô kéo tay hắn. - Hai đứa con trai tôi bị sốt thương hàn, nên tôi phải đi gọi bác sĩ. Ngài phải vào trong này giúp tôi với.

– Thương hàn à?

– Vâng, thương hàn, Megan vẫn túm lấy tay hắn, - kinh khủng lắm. Chúng đang nóng như hòn than. Ngài làm ơn gọi mấy anh lính vào giúp tôi đưa hai đứa đi.

– Senoral Bà điên hay sao. Bệnh này rất dễ lây.

– Thì có sao nào. Chúng cần ông giúp đỡ. Chúng chết mất. - Megan kéo tay hắn nài nỉ.

– Buông tôi ra nào.

– Ông không được bỏ chúng tôi. Tôi biết làm sao bây giờ?

– Vào trong và đợi ở đó cho tới khi chúng tôi báo cảnh sát gọi xe cứu thương hoặc cử bác sĩ tới.

– Nhưng ...

– Đây là lệnh, thưa bà. đi vào!

Rồi hắn gọi to:

– Trung sĩ, rời khỏi đây ngay.

Megan Đóng cửa lại và dựa vào đó, người rã rời.

Jaime nhìn cô, kinh ngạc đến choáng váng:

– Trời ơi, giỏi quá. Cô học ở đâu mà nói dối tài thế?

Megan quay lại phía anh, thờ dãi:

– Khi ở trại mồ côi, chúng tôi phải học cách tự bảo vệ tôi hy vọng Chúa sẽ tha thứ cho tôi.

– Ước gì tôi được thấy cái vẻ mặt thẳng cha đại úy lúc ấy - Jaime phá lên cười. - Ôi, thương hàn! Ôi Giêsu Kitô ơi! - Anh thấy cái nhìn trên gương mặt Megan. - Ồ, xin lỗi sơ.

Từ bên ngoài, họ nghe thấy tiếng ồn ào của bọn lính đang thu dọn lều bạt và kéo đi.

Khi bọn lính đã đi khỏi, Jaime nói:

– Cảnh sát sẽ tới đây ngay. Dầu sao, chúng ta vẫn có cuộc hẹn ở Logrono. - Anh quay sang Felix. - Để xem cậu kiếm được cái gì trong phố. Mui kín càng tốt.

– Chuyện vặt. - Felix cười.

Nửa giờ sau họ đã ở trên một chiếc xe mui kín màu xám đi lên hướng Bắc.

Megan rất ngạc nhiên khi được ngồi bên Jaime. Felix và Amparo ngồi ở ghế sau. Jaime liếc sang Megan, một nụ cười thoáng hiện trên môi.

– Thương hàn, - anh nói và cười to.

Megan nhoeùn miệng:

– Hắn sẽ chỉ muốn đi cho nhanh thôi.

– Sơ nói đã ở trại mồ côi phải không?

– Đúng thế.

- Ở đâu?
- Avila.
- Trông sơ không có vẻ người Tây Ban Nha.
- Mọi người cũng bảo tôi như thế.
- Ở trại mồ côi, với sơ, chắc hẳn cũng như địa ngục.

Cô giật mình bởi sự quan tâm không ngờ tới.

Đáng lẽ phải thế, nhưng lại không. Mình đã không đề nó như thế, cô nghĩ.

- Sơ có biết cha mẹ mình là ai không?

Megan sống lại trí tưởng tượng:

- Ô, có chứ. Cha tôi là một người Anh dũng cảm, thời trước ông ấy lái xe cứu thương cho những người thuộc phái trung thành trong nội chiến Tây Ban Nha. Mẹ tôi bị chết trong chiến trận, tôi bị bỏ trước thêm một nhà nông dân. - Megan nhún vai. - Hay cũng có thể cha tôi là một hoàng tử người nước ngoài đã vụng trộm với một cô gái nông dân, và đã bỏ rơi tôi để tránh tai tiếng.

Jaime liếc nhìn cô, không nói gì.

- Tôi ... - cô ngập ngừng. - Tôi chẳng biết cha mẹ mình là ai.

Câu chuyện rơi vào yên lặng.

- Thế sơ ẩn mình sau những bức tường tu viện bao lâu rồi?

- Khoảng mười lăm năm.

- Ôi Giêsu - Jaime ngạc nhiên, rồi vội nói. - Xin lỗi sơ. Nhưng nói chuyện thế này giống như nói với người từ hành tinh khác vậy. Sơ chẳng biết chút gì về những sự kiện đã xảy ra ở trên đời này suốt mười lăm năm qua.

- Tôi chắc rằng bất cứ sự thay đổi nào cũng chỉ là tạm thời. Nó sẽ lại thay đổi.

- Sơ có muốn trở lại tu viện không? .

Câu hỏi khiến cho Megan ngạc nhiên.

- Tất nhiên là có.

- Nhưng tại sao? Jaime làm một cử chỉ khó hiểu. - Tôi muốn nói, đằng sau những bức tường đó sơ đã bỏ phí đi rất nhiều. Ở đây chúng tôi được thưởng thức âm nhạc, thơ ca. Tây Ban Nha đã dâng hiến cho thế giới nào Cervantes, nào Picasso, Lorea, Pizarro, De Soto, rồi Cortes. Đây là một đất nước kỳ diệu.

Một vẻ dịu dàng đáng ngạc nhiên toát ra từ kẻ khủng bố kiêm cướp ngân hàng kiêm trộm xe hơi này, một ngọn lửa mềm mại.

Thật không ngờ, Jaime nói:

- Thừa sơ, tôi xin lỗi vì đã có lúc bỏ mặc sơ. Hoàn toàn không phải do sơ.

Mà do tôi đã có những va chạm chẳng tốt lành gì với giáo hội của sơ.

- Điều đó thật khó tin.

- Hãy tin tôi đi. - Giọng anh chua chát.

Trước mắt anh lại hiện lên những tòa nhà, những pho tượng và con đường Guernica vỡ tung dưới những cơn mưa của thần chết. Bên tai anh vang lên tiếng gầm rú của bom đạn hòa lẫn với tiếng gào thét của những nạn nhân tuyệt vọng.

Nơi ẩn náu duy nhất của họ là nhà thờ.

Các linh mục đã khóa chặt cửa nhà thờ. Họ không cho chúng ta vào. Và cái loạt đạn chết chóc đã cướp đi mẹ anh, cha anh, các chị anh. Không, không phải loạt đạn Đó, Jaime nghĩ. Chính là giáo hội.

Giáo hội của sơ đã đứng sau Franco và cho phép hắn thực hiện những tội ác không thể nói thành lời đối với người dân vô tội.

- Tôi chắc là giáo hội sẽ phản đối, - Megan nói.

- Không hề. Chờ cho tới khi các nữ tu sĩ bị hãm hiếp, các linh mục bị sát hại và nhà thờ bị đốt phá bởi bàn tay những kẻ Falang thì giáo trưởng mới chịu cắt đứt với Franco nhưng cái đó cũng chẳng làm cho cha mẹ và các chị tôi sống lại được.

Sự giận dữ trong giọng nói của anh thật đáng sợ.

- Tất cả đã qua lâu rồi. Chiến tranh rồi sẽ kết thúc.

- Không, với chúng tôi, nó vẫn chưa kết thúc. Chính phủ này không cho chúng tôi được kéo cờ dân tộc Basque, không được kỷ niệm những ngày lễ dân tộc hay quảng bá tiếng nói của mình. Không,

thưa sợ, chúng tôi vẫn tiếp tục bị áp bức. Chúng tôi vẫn sẽ chiến đấu đến chừng nào giành được độc lập cho mình. ở Tây Ban Nha có năm triệu người Basque và một trăm năm mươi ngàn người ở Pháp. Chúng tôi muốn độc lập, nhưng Chúa của sợ bạn quá, chẳng giúp gì chúng tôi được.

Megan nói giọng nghiêm trang:

– Chúa không thể đứng ngoài, bởi Người ngự trong tất cả chúng ta. Mỗi người chúng ta là một phần của Người, và khi ta muốn hủy hoại Người, thì đó là ta hủy hoại chính mình.

Jaime mỉm cười nói:

– Chúng ta giống nhau rất nhiều, sợ với tôi, thưa sợ:

– Tôi với ông?

– Chúng ta có thể tin vào những điều khác nhau, nhưng chúng ta đều tin đến cháy bỏng. Hầu hết mọi người đến hết cuộc đời cũng chẳng toàn tâm toàn ý với một điều gì. Sợ dâng hiến đời mình cho Chúa, tôi hy sinh đời mình cho sự nghiệp của tôi. Chúng ta đã toàn tâm.

Và Megan nghĩ, Mình đã toàn tâm chưa? Nếu đã, sao mình lại còn thích được ở bên con người này? Mình chỉ được nghĩ đến việc quay về tu viện. Jaime Miro có một lực hút như nam châm. Anh ta giống, Manoiete chẳng Liều lĩnh phò mặc cho số phận, bởi vì anh chẳng còn gì để mất Nếu bọn lính bắt được ông thì chúng sẽ làm gì ông? - Megan hỏi.

– Xử tử Anh nói điều đó dừng dừng đến mức trong một thoáng, Megan tưởng mình nghe lầm.

– Thế ông không sợ à?

– Tất nhiên là tôi sợ. Chúng tôi ai cũng sợ. Chẳng có ai trong chúng tôi muốn chết, thưa sợ. Rồi cũng sẽ gặp Chúa của sợ thôi, nhưng chúng tôi không muốn vội vã.

– Ông đã làm những điều khủng khiếp đó sao?

– Cái Đó tùy theo quan điểm của sợ. Sự khác biệt giữa một người yêu nước và một kẻ phiến loạn tùy thuộc ai là người nắm trong tay quyền lực vào lúc đó.

Chính phủ gọi chúng tôi là những kẻ khủng bố. Chúng tôi tự gọi mình là những chiến sĩ tự do. Jean Jacques Rousseau từng nói, Tự do là quyền lực để lựa chọn xiềng xích. Tôi muốn có sự tự do đó. Anh nhìn cô một lát.

– Nhưng sợ không phải bận tâm đến bất cứ điều gì, đúng không một khi trở lại tu viện sợ sẽ chẳng thấy thích thú cái thế giới bên ngoài nữa.

Phải thế chẳng? Tiếp xúc lại với thế giới đã đảo lộn cuộc sống của cô. Phải chăng cô đã từ bỏ tự do? Có bao nhiêu điều cô muốn biết, bao nhiêu điều cô muốn học hỏi. Cô cảm thấy mình như một người họa sĩ đứng trước tấm vải trắng nguyên và sắp đưa bút vẽ lên đó một cuộc đời. Nếu trở lại tu viện, cô nghĩ, mình sẽ bị tách biệt với cuộc sống. Megan hoảng hốt bởi từ nếu mang tính giả định. Khi trở lại tu viện, cô vội vã tự sửa. Tất nhiên mình sẽ trở lại. Mình chẳng còn nơi nào khác nữa mà đi.

Đêm đó nghỉ lại trong rừng. Jaime nói:

– Chúng ta đang ở cách Logrono ba mươi dặm và trong hai ngày tới, ta chưa phải gặp ai cả. Nếu cứ tiếp tục di chuyển thì sẽ an toàn cho chúng ta hơn. vì thế ngày mai ta sẽ đi về phía Victoria. Ngày kia ta sẽ đi Logrono và chỉ vài giờ sau đó, thưa sợ, sợ sẽ có mặt tại tu viện ở Mendavia.

Suốt đời – Ông sẽ bằng an chứ? - Megan hỏi.

– Sợ lo về phần hồn hay phần xác của tôi?

Megan then đỏ mặt.

– Không có gì xảy ra đâu. Tôi sẽ vượt biên giới qua sông ở Pháp một thời gian.

– Tôi sẽ cầu nguyện cho ông, - Megan nói.

– Cảm ơn sợ. - Anh nói từ tốn. - Tôi sẽ nghĩ rằng sợ đang cầu nguyện cho tôi và điều đó sẽ làm tôi thấy an toàn hơn. Thôi, hãy nghỉ đi một chút.

Khi Megan quay người ngả lưng, cô thấy Amparo đang nhìn mình từ phía bên kia bãi trống. Trên mặt cô ta lộ rõ vẻ căm ghét hằn học.

Không kẻ nào có thể lấy được người đàn ông của ta.

Sớm hôm sau họ tới ven Nanclares, một làng nhỏ phía tây Victoria. Jaime dừng xe ở một trạm xăng có chỗ sửa ô tô, một người thợ đang cầm cúi làm việc Jaime đánh xe vào gara.

– Xin chào, - người thợ nói, - xe quý ông làm sao vậy?

– Nếu mà biết thì tôi đã tính được chi phí cho nó. Cái xe này ọc ạch như một bà già và chẳng có chút sinh khí nào.

– Ôi, giống bà vợ tôi quá, - người thợ cười toét miệng, - tôi nghĩ xe quý ông hỏng bộ phận chế hòa khí, señor.

Jaime nhún vai:

– Tôi chẳng biết gì về xe cộ. Điều lo lắng là tôi có một cuộc hẹn rất quan trọng ở Madrid vào ngày mai. Anh có thể sửa chữa xong vào chiều nay không?

Người thợ nói:

– Tôi còn phải chữa cho xong hai chiếc để ở đây trước xe của quý ông, nhưng ... - anh ta để cho phần cuối của câu nói bay lơ lửng trên không.

– Tôi sẽ vui lòng trả ông gấp đôi.

Nét mặt người thợ sáng bừng:

– Hai giờ chiều được không?

Tuyệt. Chúng tôi đi kiếm cái gì ăn, rồi sẽ quay lại vào lúc hai giờ.

Jaime quay sang cả nhóm này giờ đang theo dõi đối thoại của hai người.

– May rồi, - Jaime nói to, - anh ấy sẽ chữa ngay cho chúng ta. Bây giờ ta đi ăn thôi. - Họ ra khỏi xe và theo Jaime xuống phố.

– Hai giờ nhé. - Người thợ nói.

– Hai giờ.

Ra khỏi tầm nghe, Felix nói:

– Cậu định làm gì vậy? Cái xe có làm sao đâu? Trừ một điều cảnh sát lúc này đang lùng tìm nó, Megan nghĩ Nhưng chúng sẽ tìm trên đường chứ không tìm ở gara. Một cách giấu xe thật thông minh.

– Đến hai giờ chiều thì chúng ta đã đi xa rồi, phải không? - Megan hỏi.

Jaime nhìn cô mỉm cười:

– Tôi phải gọi điện. Đợi ở đây nhé?

Amparo quàng tay Jaime:

– Em đi với anh.

Megan và Felix nhìn theo hai người. Felix quay sang Megan và nói:

– Cô và Jaime có vẻ hợp nhau nhỉ?

– Vâng! - Cô bỗng thấy xấu hổ.

– Anh ấy không phải người dễ tính nhưng cực kỳ gan dạ và là người đầy tình nghĩa. Chẳng ai có thể như anh ấy.

– Tôi kể với sơ Jaime đã cứu tôi như thế nào chưa nhỉ?

– Chưa. Tôi rất muốn được nghe.

– Vài tháng trước chính phủ hành quyết sáu chiến sĩ tự do. Để trả thù, Jaime đã quyết định phá đập nước ở gần Reina, phía nam Pamplona. Khu vực phía dưới là cơ quan đầu não của quân đội. Chúng tôi xuất kích vào ban đêm, nhưng một kẻ nào đó đã tọc mạch cho bọn GOE và vì thế Acoca đã tóm được ba trong số chúng tôi ...

Rồi Felix kể cho Megan nghe Jaime đã thả sống đàn bò thể nào, đã giả làm linh mục ra sao để cứu các anh trong xà lim tử tù ...

Khi Jaime và Amparo trở lại, Felix hỏi:

– Có chuyện gì thế?

– Các bạn sẽ đón chúng ta tới Victoria.

Nửa giờ sau, một chiếc xe tải xuất hiện. Thùng xe được che kín bằng vải bạt.

– Xin chào! - Người lái xe vui mừng nói. - Lên thôi nào.

– Cảm ơn bạn thân mến!

– Tôi rất vui được giúp ông. May mà ông đã gọi. Bọn lính khốn kiếp đang nhung nhúc khắp nơi.

Ông và các bạn của ông lộ mặt ra thì rất không an toàn.

Họ trèo lên phía sau, rồi chiếc xe lớn thông thả bò lên hướng Bắc.

– Thế các bạn sẽ ở đâu? - Người lái xe hỏi.

– Chỗ mấy người bạn. - Jaime đáp.

Và Megan nghĩ, Anh ấy chẳng tin một ai, ngay cả những người đang giúp đỡ mình. Nhưng biết làm sao, cuộc sống anh ấy luôn bị đe dọa. Và vô hình dung nó khủng khiếp làm sao với Jaime khi luôn phải sống trong bóng tối, phải trốn chạy khỏi sự truy lùng ráo riết của cảnh sát và quân đội. Tất cả chỉ vì anh tin vào lý tưởng, tới mức sẵn sàng hy sinh tính mạng. Anh đã nói gì nhỉ? Sự khác nhau giữa một người yêu nước và kẻ phiến loạn tùy thuộc vào lúc đó ai nắm quyền lực trong tay.

Chuyến đi suôn sẻ. Lốp vải che tỏ ra được việc, và Megan nhận ra cô đã lo sợ biết bao khi họ phải lộ mặt ra đường trong khi cả bọn đang bị săn lùng. Vậy mà Jaime luôn phải sống trong sự căng thẳng đó. Anh ấy can đảm quá.

Cô và Jaime nói chuyện với nhau, cuộc đối thoại thật mượt mà, cứ như họ đã biết nhau từ thuở nào. Amparo Jiron lặng lẽ nghe hai người, không nói một lời, trên mặt không biểu lộ tình cảm nào.

– Khi còn bé, tôi đã muốn làm một nhà tu hành.

Megan tò mò hỏi:

– Điều gì khiến ông ...

– Tôi đã chứng kiến mẹ tôi, cha tôi, các chị tôi bị bắn chết, bạn bè của tôi bị thảm sát và tôi không thể đối mặt với gì diễn ra trên trái đất đầm máu này. Các vì sao là một lối thoát. Chúng ở cách xa ta hàng triệu năm ánh sáng và vì thế tôi thường mơ một ngày nào được tới đó để trốn xa khỏi cái hành tinh khủng khiếp này.

Cô nhìn anh, im lặng.

– Nhưng không có chỗ nào để trốn, phải không? Cuối cùng thì tất cả chúng ta đều phải đối mặt với trách nhiệm của mình. Vì thế tôi đã quay về trái đất. Trước hết, tôi nghĩ rằng một người thì không thể làm gì được. Nhưng bây giờ tôi hiểu điều đó không đúng. Giêsu đã làm được và Mohammed, Gandhi, Einstein, ChurEllili nữa, - anh cười gượng, - xin sơ đừng hiểu nhầm tôi. Không phải tôi so mình với ai trong số họ, nhưng trong thế giới nhỏ bé của mình, tôi làm những gì tôi có thể làm. Tôi cho rằng tất cả chúng ta đều phải làm những gì mình có thể làm.

Megan tự hỏi liệu những lời nói của anh có hàm ý gì đặc biệt dành cho cô không?

– Khi vén được màn sao khỏi mắt, tôi đã học để trở thành kỹ sư xây dựng.

Tôi đã học cách xây dựng các tòa nhà, bây giờ tôi lại tìm cách phá bỏ chúng. Và mìa mai thay một số tòa nhà tôi đã phá lại chính là những tòa nhà tôi đã xây.

Họ tới Victoria vào hoàng hôn.

– Tôi sẽ đưa các bạn tới đâu? - Người lái xe hỏi.

– Bạn cho chúng tôi xuống đây thôi.

Người lái xe gật đầu!

– Được Jaime đỡ Megan xuống xe. Amparo nhìn, cặp mắt quắc lên giận dữ. Cô ta không cho phép người đàn ông của mình được chạm vào người đàn bà nào khác. Nó là con điểm. Amparo nghĩ. Thế mà Jaime lại thêm khát cái con đi ấy.

Được, không lâu đâu. Chẳng mấy chốc mà Jaime sẽ phát hiện ra cái ngực lép kẹp của nó. Anh ấy cần một người đàn bà thực thụ kia.

Cả bọn rẽ theo con đường nhỏ, cảnh giác với mọi thứ xung quanh. Hai mươi phút sau họ tới ngôi nhà một tầng nấu mình ở con phố hẹp, có hàng rào bao quanh.

– Chỗ này đây, - Jaime nói. - Ta sẽ ở đây đêm nay và tối mai ta sẽ đi tiếp.

Mất một lát Jaime mới mở được cửa, rồi tất cả bước vào.

– Nhà của ai thế - Megan hỏi.

– Cô hỏi nhiều quá đây. Amparo nói. - Hãy tỏ ra biết ơn vì chúng tôi đã để cô được sống.

Jaime nhìn Amparo một lát.

– Cô ta hỏi là đúng. - Anh quay sang Megan. Đây là nhà một người bạn. Sơ đang ở vùng đất của người Basque. Từ đây hành trình sẽ dễ dàng hơn. Khắp nơi đều có bạn bè theo dõi, bảo vệ chúng tôi. Ngày kia thôi, sơ sẽ có mặt ở tu viện.

Megan cảm thấy rung mình, một nỗi buồn man mác xâm chiếm cô. Làm sao thế? Cô tự hỏi. Tất nhiên là mình muốn trở lại. Tha thứ cho con, Chúa nhân từ.

Con đã cầu xin Người đưa con về với sự che chở của Người và Người cũng đã thấu lời thỉnh cầu của con.

– Tớ đói mềm rồi, - Felix nói, - vào bếp xem nào.

Trong bếp được tích trữ đầy ắp thực phẩm.

Jaime nói:

– Cậu ấy để cho ta bao đồ ăn. Tớ sẽ làm một bữa tuyệt vời - Anh mỉm cười với Megan. - Tôi nghĩ ta xứng đáng được như thế, sợ thấy đúng không?

Megan nói:

– Tôi không hiểu đàn ông thì nấu nướng ra sao.

Felix cười to:

– Đàn ông Basque rất tự hào với tài nấu nướng của mình. Sợ sẽ phải kinh ngạc đấy.

Đưa Jaime những thứ anh cần, họ theo dõi anh chuẩn bị món Peperade từ hạt tiêu xanh nướng, hành trắng thái lát, khoai, trứng và xúc xích áp chảo lẫn với nhau.

Megan nói:

– Có vẻ hấp dẫn quá.

– À, Đó mới chỉ là món khai vị thôi. Tôi sẽ thử một món đặc sản Basque, món Poilo al chilindron.

Anh ấy không nói thết chúng ta, Amparo để ý:

Anh ấy bảo thết sợ, thết cái con đi ấy.

Jaime chặt gà ra từng miếng, rắc muối tiêu vào, rồi rán vàng trong mỡ sôi.

Anh bắc một chảo khác lên và bắt đầu nướng hành, tỏi, khoai tây.

– Ta sẽ ninh nhỏ lửa khoảng nửa tiếng.

Felix tìm thấy một chai rượu vang đỏ. Anh rót ra mấy chiếc ly.

– Rượu đỏ của Larriola. Các bạn sẽ thích thứ này. - Anh đưa một ly cho Megan - Sợ dùng chứ?

– Cảm ơn! - Cô nói. Lần cuối cùng Megan thưởng thức mùi vị rượu là ở trại mồ côi.

Cô từ từ nâng ly lên môi, nhấp một chút. Thơm ngon quá. Cô nhấp hớp nữa và cảm thấy rượu nóng chảy trong người. Tuyệt vời. Mình phải thưởng thức hết những thứ mà khi còn có thể, Megan nghĩ. Sắp hết cơ, hội rồi.

Suốt bữa ăn, Jaime hình như bị cuốn hút vào dòng suy nghĩ nào đó không bình thường.

– Cậu nghĩ gì vậy, anh bạn? - Felix hỏi.

Jaime ngập ngừng:

– Có một kẻ phản bội trong hàng ngũ chúng ta.

Một sự im lặng khủng khiếp.

– Căn cứ vào đâu cậu cho là như thế? Felix gặng hỏi – Acoca. Hắn bám chúng ta quá gần.

Felix nhún vai:

– Hắn là con cáo, chúng ta chỉ là bầy thỏ.

– Có cái gì đó còn hơn thế.

Anh nói vậy nghĩa là làm sao? - Amparo hỏi.

– Khi chúng ta sắp sửa nổ đập nước ở gần Reina, Acoca đã được báo trước, - anh nhìn Felix. - Hắn đã giương bẫy và tóm được cậu, Ricardo và Zamozo. Nếu bữa ấy tôi không bị muện thì cũng đã bị tóm cùng các bạn rồi. Lại còn lần ở nhà trọ nữa.

– Anh đã thấy tên lễ tân gọi điện cho cảnh sát. - Amparo giải thích.

Jaime gật đầu:

– Đúng là vậy, nhưng bởi tôi có linh cảm thấy chuyện không lành.

Nét mặt Amparo ủ rũ:

– Thế anh nghĩ kẻ đó là ai?

Jaime lắc đầu:

– Tôi không biết chắc chắn. Song tôi nghĩ có một kẻ biết được tất cả kế hoạch của chúng ta.

– Thế thì ta thay đổi kế hoạch đi. - Amparo nói. - Chúng ta gặp các nhóm khác, rồi bỏ qua Mendavia.

Jaime liếc sang Megan.

– Chúng ta không thể làm như vậy được. Phải đưa các sơ tới tu viện.

Megan nhìn anh và nghĩ, Anh ấy chịu vất vả với mình thế là đủ. Mình không thể đẩy anh ấy vào chỗ

nguy hiểm hơn những gian nan anh đã phải chịu.

– Jaime, tôi có thể ...

Nhưng anh hiểu điều cô định nói:

– Đừng lo, Megan. Chúng ta sẽ tới đó an toàn.

Anh ta đã thay lòng. Amparo nghĩ. Lúc đầu anh ta không muốn dính dáng đến một nữ tu nào. Bây giờ anh ta lại liều mạng vì nó. Anh ta gọi nó là Megan chứ không gọi là sơ nữa. .

Jaime lại nói tiếp:

– Có ít nhất mười lăm người biết rõ các kế hoạch của chúng ta.

– Phải tìm bằng được kẻ nào. - Amparo khẳng định.

– Vậy ta phải làm thế nào? - Felix hỏi. - Anh bối rối đưa tay rút những sợi tua khăn trải bàn.

Jaime nói:

– Paco đang ở Madrid để kiểm tra. Tôi đã bảo cậu ta gọi điện tới đây cho tôi.

– Anh đưa mắt nhìn Felix một lát, rồi quay đi.

Điều anh không nói ra là chỉ không quá sáu người biết chính xác tuyến đường mà ba nhóm đang đi. Sự thực đúng là Felix Carpio bị Acoca cầm tù đã tạo cho Felix bằng chứng ngoại phạm hoàn toàn hợp lý. Vào lúc thuận tiện một vụ trốn tù đã được sắp xếp cho. anh ta. Nếu như mình không cứu hắn ra trước.. Jaime nghĩ. Paco đang thăm tra hắn. Hy vọng cậu ta sẽ báo cáo sớm.

Amparo đứng dậy và quay sang Megan:

– Giúp ... tôi thu dọn với.

Hai người phụ nữ bắt đầu thu dọn bàn ăn, hai người đàn ông vào phòng khách.

– Tu sĩ ... Cô ta chịu đựng giỏi đấy chứ? - Felix nói.

– Ừ! Cậu thích cô ta phải không?

Jaime thấy thật khó khăn, khi nhìn vào mắt Felix.

– Đúng, mình thấy thích cô ta.

Vậy mà cậu nữ phản bội cô ấy cùng với tất cả chúng tôi.

– Thế cậu và Amparo thì sao?

– Chúng tôi được cắt cùng một thứ vải:

Cô ấy tin vào sự nghiệp này như chính tôi vậy. Cả gia đình cô ấy bị giết hại bởi bàn tay bọn Falang của Franco. – Jaime đứng dậy vươn vai. - Đi ngủ thôi!

– Có thể đêm nay mình không nhắm mắt được. Cậu có tin chắc có kẻ phản bội không?

Jaime nhìn anh và nói:

– Tôi chắc chắn!

Hôm sau, khi Jaime xuống ăn sáng, Megan không nhận ra anh. Mặt đen sạm lại, tóc già, đeo râu, lại mặc bộ quần áo nhem nhuốc ... Nom anh già đi đến chục tuổi.

– Xin chào, - anh nói, giọng nói phát ra từ thân hình đó làm cô giật mình.

– Ông đâu ...

– Đây là ngôi nhà thỉnh thoảng tôi vẫn dùng đến. Tôi để ở đây những thứ cần thiết.

Anh nói điều đó một cách bình thản, nhưng lập tức nó làm Megan thấu hiểu được cuộc sống của anh. Còn bao nhiêu ngôi nhà khác và bao bộ cải trang khác anh phải cần đến để tồn tại! Có bao nhiêu cú điện thoại như thế anh.. từng nghe mà cô không hề được biết Cô nhớ lại sự tàn bạo của bọn người đã tấn công vào tu viện và cô nghĩ, Nếu bắt được Jaime, chúng sẽ chẳng tha thứ cho anh. Ôi, giá mà mình biết cách bảo vệ cho anh ấy.

Amparo chuẩn bị bữa sáng:

bacalao - món cá moruy hấp, sữa gấu, pho mát và sôcôla đặc nóng.

Đang ăn, Felix hỏi:

– Chúng ta sẽ ở đây đến khi nào?

Jaime lãnh đạm nói:

– Trời tối ta sẽ đi.

Nhưng anh sẽ không để Felix có thể tận dụng được thông tin đó.

– Tôi có vài việc phải làm, - anh bảo Felix, - cần cậu giúp đỡ – Sẵn sàng!

Jaime gọi Amparo tới bên, dặn:

– Lúc nào Paco gọi đến bảo cậu ấy anh sẽ về ngay. Ghi lại nội dung nhé. Cô gặt đầu.

– Anh cẩn thận đấy.

– Đừng lo lắng - Anh quay sang Megan. - Hôm nay là ngày cuối cùng của cô.

Ngày mai cô đã ở tu viện. Chắc cô nóng lòng lắm nhỉ?

Megan nhìn anh một lúc lâu.

– Đúng là như vậy.

Không nóng lòng, mà lo sợ, cô nghĩ. ước sao mình không lo sợ như thế.

Mình sắp phải xa cách thế giới này, nhưng cho tới hết đời, mình sẽ luôn tự hỏi cái gì sẽ xảy đến với Jaime, với Felix và những người khác.

Megan đứng trông theo Jaime và Felix đi ra. Cô cảm thấy giữa họ có một sự căng thẳng mà cô không hiểu được.

Amparo nhìn cô xoi mói. Megan bỗng nhớ tới câu nói của cô ta:

Anh ấy quá lớn so với cô đấy.

Amparo nói cộc lốc:

– Dọn giường đi và chuẩn bị bữa trưa.

– Được thôi!

Megan vào dọn các phòng ngủ. Amparo đứng nhìn cô rồi vào bếp.

Suốt một giờ đồng hồ Megan lao vào hút bụi, lau chùi, cố gắng giải thoát đầu óc ra khỏi những gì đang quấy rầy cô.

Mình phải quên anh ta đi, cô nghĩ.

Không thể được. Anh như một sức mạnh tự nhiên, cuốn phăng mọi vật cản trên đường. Cô miệt mài lau chùi.

Lúc Jaime và Felix quay về, Amparo đã đứng đợi họ ở cửa. Trông Felix rất nhợt nhạt.

– Tôi không được khỏe lắm. Có lẽ tôi sẽ ngã lưng một chút.

Họ nhìn theo anh đi khuất vào buồng ngủ.

– Paco gọi đến. - Amparo nói hào hứng.

– Cậu ấy bảo sao?

– Có một số tin tức cho anh nhưng lại không muốn nói trên điện thoại. Cậu ta đã cử người đến gặp anh. Người đó sẽ có mặt tại quảng trường vào trưa mai.

Jaime nhúm mày, nghĩ ngợi.

– Cậu ấy không nói đó là ai sao?

– Không. Chỉ nói là rất gấp thôi.

– Con khi! Tôi đã.. Thôi được, tôi sẽ đi gặp. Tôi muốn em đề ý Felix.

Cô nhìn anh bối rối.

– Em không ...

– Tôi không muốn cậu ấy dùng điện thoại.

Cô thoáng hiểu ra.

– Anh nghĩ rằng Felix là ...?

Xin hãy làm như tôi bảo. - Anh nhìn đồng hồ. - Gần trưa rồi. Anh phải đi đây. Có thể một giờ nữa anh sẽ về cẩn thận đấy, em yêu.

– Anh đừng lo.

Megan nghe thấy tiếng họ nói chuyện.

Tôi không muốn để cậu ấy dùng điện thoại. Anh nghĩ rằng Felix là ... Xin hãy làm như tôi bảo. Vậy Felix kẻ phản bội, Megan nghĩ.

Lúc này cô đã thấy anh ta đi vào phòng ngủ và đóng cửa lại. Cô nghe tiếng Jaime đi.

Megan bước vào phòng khách.

Amparo quay lại:

– Cô làm xong chưa?

– Chưa xong hẳn. Tôi ...

Cô muốn hỏi xem lúc trước Jaime đi đâu, họ định làm gì với Felix, điều gì sẽ xảy ra đến tiếp theo, nhưng cô không muốn nói chuyện với người phụ nữ này. Mình sẽ đợi đến lúc Jaime về.

– Làm nốt đi. - Amparo nói.

Megan quay trở về buồng ngủ. Cô nghĩ về Felix. Hắn ta dường như rất thân thiện, quan tâm đến cô. Hắn đã hỏi cô rất nhiều, nhưng giờ đây, cái hành động làm ra vẻ thân thiện ấy đã mang một ý nghĩa khác. Cái con người rậm râu ấy tìm hiểu mọi điều để mật báo cho đại tá Acoca. Cuộc sống của cả

bọn đang bị đe dọa. Có thể Amparo cần đến ta. Megan nghĩ. Cô bước ra phòng khách nhưng bỗng dừng chân khi nghe một giọng bên trong vọng ra Jaime vừa đi xong. Anh ta sẽ ngồi trên chiếc ghế băng ở quảng trường trung tâm. Anh ta đội tóc và mang râu giả. Người của ông sẽ nhận ra anh ta không khó khăn gì.

Megan đứng đó toàn thân tê liệt – Anh ta vừa đi, khoảng mười lăm phút nữa thì tới đó.

Megan lắng nghe, lòng hoảng sợ.

Xin ngài nhớ cho thỏa thuận của chúng ta, thưa đại tá - Amparo nói vào máy.

– Ngài đã hứa không giết anh ấy.

Megan lùi vào hành lang. Tâm tư cô rối bời. Như vậy, Amparo là tên phản bội. Nó đã đưa Jaime vào bẫy.

Rón rén lùi lại để Amparo không phát hiện ra. Megan quay lưng và chạy ra cửa sau. Cô không biết mình sẽ giúp Jaime bằng cách nào. Cô chỉ biết rằng phải làm một cái gì đó. Cô ra khỏi cổng và lao thẳng về phía trung tâm thị trấn mà không biết rằng đã làm mọi người chú ý đến mình. Ôi lạy Chúa. Hãy cho con tới kịp. - Cô cầu nguyện.

Quảng trường tới quảng trường trung tâm thật dễ dàng, hàng cây cao vút tỏa bóng mát, nhưng Jaime không nhận thấy gì xung quanh. Anh đang nghĩ về Felix. Anh coi Felix như một người em, đã đánh cho cậu ta toàn bộ lòng tin.

Điều gì biến cậu ta thành kẻ phản bội, sẵn sàng bán rẻ người thân của mình? Có thể người của Paco sẽ đem tới lời giải thích. Tại sao Paco lại không thể nói qua điện thoại? Jaime tự hỏi.

Anh tiến gần đến quảng trường thị trấn, ở chính giữa có một đài phun nước và những cây cỏ thụ xòe rộng các tán lá ra xung quanh. Một đám trẻ đang chơi đuổi bắt. Hai cụ già đang chơi bài. Sáu bảy người đàn ông đang ngồi rải rác trên các ghế băng sưởi nắng, đọc sách, ngủ gà ngủ gật, hay cho chim bồ câu ăn.

Jaime sang đường, thông thả bước theo lối nhỏ, rồi ngồi xuống một chiếc ghế băng. Anh nhìn vào đồng hồ của mình đúng lúc đồng hồ trên tháp bắt đầu điểm trưa. Người của Paco chắc đang tới.

Bỗng Jaime liếc nhìn thấy một chiếc xe cảnh sát đi tới phía quảng trường.

Anh nhìn sang hướng khác. Một chiếc nữa cũng vừa dừng bánh. Cảnh sát bắt đầu ra khỏi xe và đi vào quảng trường tìm anh đập nhanh. Đây là một cái bẫy.

Nhưng ai đặt. Paco, người đã gọi điện tới? Hay Amparo, người đã báo lại cho anh? Chính cô bảo anh tới đây. Nhưng tại sao? Tại sao?

Không có thời gian để suy đoán về điều đó vào lúc này. Anh phải tẩu thoát.

Nhưng Jaime hiểu chúng sẽ bắn ngay khi anh bỏ chạy. Anh có thể giả vờ gì đó, nhưng chúng đã biết anh ở đây.

Phải nghĩ ra một cách. Nhanh lên! .

Cách đó một tòa nhà, Megan đang chạy vội về phía quảng trường. Khi vừa lọt:

vào tầm mắt, liếc qua một cái cô đã hiểu được tình thế. Cô nhìn thấy Jaime đang ngồi trên ghế băng, và cảnh sát từ hai phía đang tiến vào quảng trường.

Megan nghĩ gấp rút, Jaime không còn cách nào để trốn thoát được.

Cô đi qua cửa hàng rau. Ở phía trước, chắn ngang lối đi, có một phụ nữ đẩy chiếc xe nôi. Người phụ nữ dừng lại, để chiếc xe nôi áp vào tường, rồi bước vào cửa hiệu mua hàng. Không do dự, Megan chộp lấy chiếc xe, đẩy sang đường và tiến vào quảng trường.

Cảnh sát lúc này đang đi tới các ghế băng, kiểm tra giấy tờ những người đàn ông ngồi ở đó. Megan lách qua một người cảnh sát và đẩy chiếc xe nôi đến chỗ Jaime.

– Chúa ơi, - Cô rít lên. - Ngồi đây à, ông Manuel. Tôi tìm ông đứt hơi. Tôi chán ông đến tận cổ rồi. Ông hứa là sáng nay sẽ quét vôi nhà. Thế mà ông lại dừng mỡ ngồi đây như một nhà triệu phú. Mẹ tôi nói thế mà đúng. Ông chỉ là một kẻ ăn bám vô tích sự. Lẽ ra tôi đừng lấy ông mới phải.

Jaime mất một giây để phản ứng. Anh uể oải đứng dậy.

– Mẹ cô thì hiểu rõ về những kẻ vô tích sự lắm. Bà ấy cũng lấy một ông mà.

Nếu bà ấy ...

– Ông nói ai? Nếu không có mẹ tôi, con ông đã chết đói rồi Ông có bao giờ mang được một mẩu bánh nào về cho nó?

Mấy người cảnh sát dừng lại, chú ý đến cuộc cãi nhau:

– Nếu con mụ ấy mà là vợ tôi thì tôi sẽ tống cổ nó về nhà mẹ đẻ, - một người lầm bầm.

– Tôi chán ngấy thói cần nhằn suốt ngày của đàn bà các cô lắm rồi. - Jaime gầm lên. - Tôi đã bảo cô rồi cơ mà. Về nhà, tôi sẽ cho cô một bài học.

– Thằng cha này được, - một người khác nói.

Jaime và Megan vừa đẩy chiếc xe nô ở phía trước, vừa cãi cộ nhau ồn ào suốt đoạn đường ra khỏi quảng trường. Tốp cảnh sát quay sự chú ý sang những người đàn ông khác ngồi trên ghế – Giấy chứng minh?

– Có chuyện gì vậy, ông sĩ quan?

Không có chuyện gì. Yêu cầu anh cho xem giấy tờ.

Ở các góc quảng trường, tất cả đàn ông đều đang rút ví và chia ra đủ mọi loại giấy tờ để chứng minh mình là ai. Giữa lúc đó, vang lên tiếng khóc của một đứa bé. Một người cảnh sát nhìn ra. Chiếc xe nô đã bị bỏ lại ở đó cái đôi cãi cộ khi nãy đã biến mất.

Ba mươi phút sau, Megan xuất hiện ở cửa trước ngôi nhà:

Amparo đang lo lắng đi đi lại lại.

– Cô ở đâu ra thế - Amparo gay gắt hỏi. Cô không được phép ra khỏi nhà mà không hỏi tôi.

– Tôi phải ra ngoài để lo một việc – Việc gì? Amparo nghi hoặc hỏi. - Cô không biết ai ở đây cả nếu cô ...

Jaime bước vào, Amparo mặt cắt không còn giọt máu. Nhưng cô ta nhanh chóng lấy lại được bình tĩnh.

– Có có chuyện gì thế - Cô hỏi. - Anh không ra quảng trường sao?

Jaime khẽ hỏi:

– Tại sao vậy, Amparo?

Amparo nhìn vào mắt anh và chột hiệu thế là hết.

– Điều gì làm cô thay đổi?

Cô ta lắc đầu.

– Tôi không thay đổi. Chính anh đã thay đổi. Tôi đã mất đi những người mà tôi yêu thương trong cái cuộc chiến tranh ngu ngốc mà anh đang tiến hành. Tôi phát ốm lên với những trò đổ máu. Anh có dám nghe sự thật về chính anh không, Jaime? Anh cũng xấu xa như cái chính phủ anh đang chống lại nó. Anh tưởng anh đang giúp đỡ đất nước sao? Anh đang phá hủy nó đấy. Anh cướp nhà băng, nổ xe, và lại nghĩ mình là một anh hùng. Một thời tôi đã tin anh, yêu anh, nhưng ... - Giọng Amparo vỡ ra. - Cuộc đổ máu này phải chấm dứt.

Jaime bước tới Amparo, mắt anh lạnh như băng.

– Ta phải giết mi.

– Không! - Megan sợ hãi. - Ông không thể. Xin ông!

Felix đã bước vào tự lúc nào và lắng nghe cuộc đối thoại.

– Giêsu Kitô! Té ra là cô ta. Chúng ta phải làm gì với con quỷ này.

Jaime nói:

– Ta phải đem nó theo và để mắt đến nó. - Anh tóm lấy vai Amparo và nói khẽ. - Nếu cô định giờ trò gì nữa, tôi hứa rằng cô sẽ chết. - Anh đẩy cô ra, rồi quay sang Megan và Felix. - hãy ra khỏi đây trước khi bạn cô ta đến.

Chương 16

Anh tóm nó trong tay rồi lại thả nó ra ư?

– Thừa đại tá, y lệnh của ngài, người của tôi ...

– Các anh là lũ ăn hại. Các anh dám gọi mình là cảnh sát à? Các anh làm nhục bộ quần phục trên người.

Cảnh sát trưởng đứng khúm núm trước sự khinh miệt của đại tá Acoca.

Hắn không thể làm gì khác, bởi tay đại tá này có đủ sức mạnh để lấy đầu hắn. Nhưng Acoca vẫn chưa giải quyết xong với cảnh sát trưởng.

– Tôi buộc anh trách nhiệm cá nhân. Tôi sẽ ra lệnh đuổi cổ anh.

– Thừa đại tá ...

– Đi ra! Trông mà muốn điên tiết.

Đại tá Acoca đang lờng lợn trước thất bại. Y đã không đủ thời gian tới Victoria để bắt Jaime Miro nên phải giao phó cho cảnh sát địa phương. Vậy mà họ đã làm hỏng. Giờ thì có Chúa mới biết Jaime đi đâu.

Acoca tới bên tấm bản đồ trải rộng trên bàn trước mặt. Chúng đang ẩn náu tại vùng đất Basque. Tất nhiên là thế. Có thể là Burgos. Logrono. Bilbao hoặc San Sebastian. Ta sẽ lập trung vào phía Bắc. Chúng sẽ phải thò mặt ra ở chỗ nào đó.

Y nhớ lại cuộc nói chuyện với thủ tướng vào lúc sáng.

– Đại tá, ông đã quá thời hạn. Ông đã đọc các báo buổi sáng chưa? Báo chí toàn thế giới đang biến chúng ta thành những thằng hề. Miro và các tu sĩ đã biến chúng ta thành trò cười.

– Thừa ngài thủ tướng, tôi xin đảm bảo ...

– Vua Juan Canos đã ra lệnh cho tôi lập một ban điều tra chính thức để xem xét toàn bộ vấn đề. Tôi không thể trì hoãn được nữa.

– Chậm cuộc điều tra lại thêm vài ngày. Tôi sẽ tóm được Miro và bọn tu sĩ.

Im lặng một lát.

– Đúng bốn mươi tám tiếng.

Không phải Acoca sợ thủ tướng bị thất vọng. Cũng không phải nhà vua, mà chính là OPUS MUNDO.

Khi y được gọi tới trụ sở kín của một trong những nhà tư bản công nghiệp hàng đầu Tây Ban Nha, mệnh lệnh dành cho y hết sức rõ ràng. Jaime Miro đang tạo nên một không khí có hại cho tổ chức chúng ta. Phải chặn bàn tay hắn lại. Anh sẽ được hậu thưởng.

Và đại tá Acoca hiểu phần không được nói ra của câu nói là:

Nếu thất bại, anh sẽ bị trừng trị. Giờ đây số mạng y đang bị đe dọa. Tất cả chỉ vì mấy đứa cảnh sát ngu ngốc đã để Miro tẩu thoát ngay trước mũi. Jaime Miro có thể lẩn trốn đâu đó. Còn các nữ tu ...

Đại tá Acoca bỗng thấy trong người rạo rực. Các nữ tu:

Họ là chìa khóa. Jaime Miro có thể lẩn trốn đâu đó, nhưng các bà sơ chỉ có thể tìm chỗ trú ở một tu viện khác. Và chắc chắn phải là một tu viện cùng dòng.

Đại tá Acoca quay trở lại với tấm bản đồ. Đây rồi:

Mendavia. Đó là chỗ chúng đang tới. Acoca hoan hỉ. Và ta cũng vậy. Có điều ta sẽ tới đó trước để đón chúng.

Hành trình của Ricardo và Graciela đang dần tới đích.

Ricardo đang sống những ngày hạnh phúc nhất trong đời. Cả quân đội và cảnh sát săn lùng, bị bắt có nghĩa là chết, vậy mà dường như chúng chẳng hề làm anh bận tâm. Dường như anh và Graciela đã tìm được một hòn đảo, một thiên đường mà chẳng gì có thể động tới họ. Hai người đã biến hành trình khổ ải thành một cuộc du lịch kỳ thú mà họ cùng chia sẻ và tận hưởng.

Họ nói chuyện không ngừng, khám phá và giảng giải, và những lời nói cứ như những sợi dây mềm mại bện chặt họ lại với nhau. Họ nói về quá khứ, hiện tại và tương lai. Phần nhiều về tương lai.

– Chúng ta sẽ tổ chức đám cưới ở nhà thờ. – Ricardo nói. – Em sẽ là cô dâu xinh đẹp nhất trên đời.

Còn Graciela thì mừng tượng khung cảnh đó và rộn ràng với ý nghĩ đó.

– Rồi chúng ta sẽ sống trong một ngôi nhà đẹp nhất ...

Và cô nghĩ, Minh chưa một lần được ở trong một ngôi nhà riêng, hoặc chỉ là một phòng riêng. Chỉ có một chỗ che bằng rèm nơi cô đã chia sẻ với mẹ mình và các ông bác, rồi sau đó, một ô nhỏ trong tu viện nơi cô chung sống với các bà sơ.

– Rồi chúng ta sẽ có các cậu bé thông minh và các cô bé xinh đẹp ...

Và mình sẽ cho chúng tất cả những gì mình không được hưởng. Chúng sẽ được yêu thương, chiều chuộng.

Và Graciela cảm thấy rạo rực trong lòng.

Song có một điều khiến cô lo âu. Ricardo là người lính đang chiến đấu cho sự nghiệp mà anh say đắm tin yêu liệu anh có bằng lòng ở lại Pháp, rút khỏi cuộc chiến đấu không? Cô hiểu mình phải bàn chuyện này với anh.

– Ricardo? Theo anh cuộc cách mạng này sẽ còn kéo dài bao lâu nữa?

Nó đã kéo quá dài rồi, Ricardo nghĩ. Chính phủ đã đưa ra những lời đề nghị hòa bình, nhưng ETA đã làm những điều còn tệ hại hơn là bác bỏ chúng. ETA đáp lại những đề nghị đó bằng một loạt những vụ tấn công khủng bố ác liệt.

Ricardo đã cố tranh cãi với Jaime.

– Họ sẵn sàng nhượng bộ, Jaime. Ta có nên thương lượng với họ chẳng?

– Đề nghị của chúng là một trò lừa đảo, chúng muốn hủy diệt chúng ta.

Chúng đang buộc ta phải tiếp tục chiến đấu.

Và bởi Ricardo yêu và tin tưởng vào Jaime, anh tiếp tục sát cánh với Jaime.

Nhưng những nghi ngờ không chịu khuất phục. Khi máu đổ nhiều hơn, những nghi ngờ cũng tăng theo. Bây giờ Graciela hỏi, theo anh cuộc cách mạng này sẽ còn kéo dài bao lâu nữa?

– Anh không biết. Anh ước sao nó đã chấm dứt. Nhưng anh nói với em điều này, em yêu. Không gì có thể ngăn trở chúng ta, ngay cả chiến tranh cũng vậy.

Không bao giờ có đủ từ ngữ để diễn tả với em là anh yêu em thế nào.

Và họ tiếp tục mơ mộng.

Họ đi suốt đêm, băng qua một miền đất xanh tươi màu mỡ, bỏ lại sau El Burgo và Soria. Tới bình minh, từ trên đỉnh một quả đồi, họ nhìn thấy Logrono hiện ra ở phía xa. Phía bên trái con đường là một rừng thông và dưới nữa một rừng cột điện. Graciela và Ricardo đi theo một con đường quanh co tới ngoại ô của thành phố náo nhiệt.

– Mình sẽ gặp họ ở đâu? - Graciela hỏi.

Ricardo chỉ vào một tấm áp-phích dán ở một tòa nhà họ đang đi qua. Trên đó viết:

XIẾC NHẬT BẢN ĐOÀN XIẾC HẤP DẪN NHẤT THẾ GIỚI VỪA TỪ NHẬT QUA BIỂU DIỄN MỘT TUẦN TỪ 24/7 TẠI CẦU LẠC BỘ AVENIDA – ĐÓ! - Ricardo nói. - Mình sẽ gặp họ ở ĐÓ, chiều nay.

Ở một phía khác của thành phố, Megan, Jaime, Amparo và Felix cũng đang xem tấm áp phích quảng cáo đoàn xiếc. Một sự căng thẳng nặng nề đè lên cả nhóm. Họ không lúc nào dám rời mắt khỏi Amparo. Từ lúc xảy ra sự việc ở Victoria, hai người đàn ông đối xử với Amparo như đồ bỏ, chẳng thèm để ý đến cô, và chỉ nói với cô khi cần thiết.

Jaime nhìn đồng hồ.

– Đoàn xiếc sắp diễn rồi. Đi thôi!

Tại trung tâm cảnh sát ở Logrono, đại tá Ramon Acoca xem xét những chi tiết cuối cùng của kế hoạch.

– Đã triển khai lực lượng xung quanh tu viện chưa?

Rồi, thưa đại tá. Mọi thứ đều đã yên vị.

– Tốt!

Acoca đang trong tâm trạng cởi mở. Kiểu nào con mèo cũng mắc cái bẫy mà hắn dày công giăng ra và lần này sẽ chẳng có tên lính ngu ngốc nào làm hỏng được kế hoạch của hắn. Đích thân hắn chỉ huy chiến dịch này. OPUS MONDO sắp sửa tự hào về hắn. Acoca cùng các sĩ quan của mình rà soát lại một lần nữa từng chi tiết nhỏ.

– Bọn tu sĩ sẽ đến cùng Miro và đồng bọn hắn. Quan trọng là chúng ta phải bắt được chúng trước khi chúng bước vào tu viện. Chúng ta sẽ dàn quân trong khu rừng xung quanh. Không được hành động khi tôi chưa ra lệnh.

– Trong trường hợp Jaime Miro kháng cự thì mệnh lệnh là gì?

Acoca khẽ nói:

– Tôi hy vọng nó sẽ kháng cự.

Một người liên lạc bước vào phòng:

– Xin lỗi đại tá. Có một người Mỹ tới đây xin được gặp ngài.

– Hiện giờ tôi không có thời gian.

– Rõ, thưa ngài! - Người lính ngập ngừng. - Ông ta nói đó là việc về các tu sĩ.

– Sao? Một người Mỹ, anh nói thế phải không?

– Vâng, thưa đại tá!

– Đưa ông ta vào!

Một lát sau Alan Tucker được dẫn vào.

– Xin lỗi vì quấy rầy ngài, thưa đại tá. Tôi là Alan Tucker. Tôi hy vọng ngài sẽ giúp đỡ tôi.

– Vâng, làm sao, ông Tucker?

Tôi hiểu rằng ngài đang tìm kiếm một trong các nữ tu trốn khỏi tu viện Cistercian - một người tên là Megan.

Viên đại tá ngồi xuống ghế, dò xét người Mỹ.

– Chuyện đó liên quan thế nào đến ông?

– Tôi cũng đang tìm cô ta. Tôi có một việc rất quan trọng.

Thú vị thật, đại tá Acoca nghĩ. Tại sao tìm một nữ tu lại quan trọng như thế đối với người Mỹ này?

– Ông không biết cô ta ở đâu ư?

– Không. Báo chí nói rằng ...

Lại báo chí chết tiệt.

– Có lẽ ông sẽ nói cho tôi vì sao ông lại đi tìm cô ta.

– Xin lỗi, tôi không thể nói được.

– Vậy thì xin lỗi, tôi không thể giúp ông được.

– Đại tá! Ngài có thể cho tôi biết liệu ngài có tìm được cô ta không Acoca cười nhạt:

– Ông sẽ biết.

Cả đất nước đang theo dõi cuộc trốn chạy của các tu sĩ Tin tức đưa về từ vụ thoát chết của Jaime Miro và một trong các tu sĩ tại Victoria.

Vậy là họ đang đi theo hướng bắc, Alan Tucker nghĩ. Nơi an toàn nhất để họ ra ngoài chắc chắn là San Sebastian. Ta sẽ tìm bằng được con bé. Ông cảm thấy mình sẽ phiền toái với Ellen Scott:

Ta giải quyết vụ này dở quá, ông nghĩ, chỉ còn cách mang được con bé về để bù vào đó. Ông ta gọi điện về cho Ellen Scott.

Buổi biểu diễn của gánh xiếc Nhật diễn ra trong một nhà bạt lớn dựng ở một khu vực phía ngoài của Logiono. Mười phút trước khi buổi biểu diễn bắt đầu, nhà bạt đã chật ,cứng người xem. Megan, Jaime và Felix lách qua lối đi đông nghịt để tới ghế của mình. Cạnh Jaime còn hai ghế bỏ trống.

Anh nhìn hai chiếc ghế trống và nói:

– Có chuyện gì không ổn, Ricardo và sơ Graciela lẽ ra đã phải ở đây. - Anh quay sang Amparo. - Hay là cô ...?

– Không. Tôi thề. Tôi không biết gì cả.

Ánh đèn mờ mờ và buổi biểu diễn bắt đầu. Trên khán đài rộ lên tiếng xôn xao và họ quay vào nhìn sân khấu. Một người đi xe đạp đang đạp vòng sân diễn, và giữa lúc đó một diễn viên nhào lộn nhảy lên vai anh ta. Rồi hết người này tới người khác tiếp tục nhảy lên, bám vào đằng trước, đằng sau và hai bên cho tới khi không còn nhìn thấy chiếc xe nữa. Khán giả reo hò.

Tiếp theo là tiết mục xiếc gấu, rồi đi trên dây. Khán giả háo hức xem các tiết mục biểu diễn, nhưng Jaime và các bạn của anh thì quá lo lắng, chẳng thiết xem.

Đã quá giờ hẹn.

– Chúng ta đợi thêm mười lăm phút nữa. – Jaime quyết định. - Nếu họ không tới thì ...

– Xin lỗi. Hai ghế này đã có người chưa? - Một giọng nói vang lên.

Jaime nhìn lên và thấy Ricardo với Graciela, anh vừa cười vừa nói:

– Chưa. Xin mời! - Rồi, với giọng trầm thì nhẹ nhõm.

– Nhìn thấy cái mặt cậu mà mừng quá.

Ricardo gật đầu với Megan, Amparo và Felix. Anh nhìn quanh.

– Còn những người khác đâu?

– Cậu không đọc báo sao?
– Báo nào? Không. Bọn tớ ở trên núi suốt.
– Báo cho cậu tin buồn. - Jaime nói. - Rubio đang nằm trong bệnh xá nhà tù.
Ricardo ngạc nhiên nhìn anh.
– Sao ...?
– Cậu ấy bị đâm trong lúc đánh lộn ở quán. Cảnh sát nhặt được cậu ấy lúc gần chết.
– Mẹ kiếp! - Ricardo im lặng một lát, rồi thở dài. - Chúng ta phải cứu cậu ấy, đúng không?
– Đây là ý định của mình. - Jaime đồng ý.
– Sơ Lucia đâu? - Graciela hỏi. - Cả sơ Theresa nữa?

Lần này Megan lên tiếng:

– Sơ Lucia bị bắt rồi. Sơ ấy là ... Sơ ấy bị truy nã vì tội giết người. Sơ Theresa thì chết rồi.

Graciela làm dấu.

– Ôi, lạy Chúa tôi!

Trên sân khấu, một anh hề đang đi trên dây, mỗi cánh tay nâng một con chó xù và hai con mèo Thái Lan ở hai túi lớn. Khi lũ chó cổ vớ chân tới hai con mèo, sợi dây tung đưa mạnh và anh hề làm ra vẻ rất cố gắng để giữ thăng bằng.

Khán giả ô lên - nghe được người khác nói trong tiếng ồn ào thật là khó khăn.

Megan và Graciela có bao điều muốn nói với nhau. Gần như đồng thời, cả hai người bắt đầu chuyển sang nói chuyện bằng thứ ngôn ngữ của tu viện. Cả nhóm nhìn hai người ngạc nhiên. Ricardo và mình sẽ cưới nhau ... Thế thì tuyệt vời! Nhóm các bạn có chuyện gì không?

Megan bắt đầu đáp lại, và chợt nhận ra rằng không có dấu hiệu nào để diễn đạt những điều cô muốn nói. Phải đợi thôi.

– Đi thôi! - Jaime nói. - Bên ngoài có một chiếc xe tải, nó sẽ đưa chúng ta đến Mendavia. Và ta sẽ chia tay các bà sơ ở đó rồi đi tiếp.

Họ đứng dậy đi ra, Jaime nắm cánh tay paro ra tới chỗ đỗ xe, Ricardo nói:

– Graciela và mình sẽ lấy nhau.

Một nụ cười làm sáng bừng cả gương mặt của Jaime.

– Ôi, tuyệt vời! Xin chúc mừng! - Ánh quay sang Graciela. - Cô không thể tìm được một chàng trai nào hơn đâu.

Megan ôm lấy Graciela.

– Mình rất mừng cho hai bạn. Và cô nghĩ, Với cô ấy quyết định rời bỏ tu viện có dễ dàng không nhỉ? Ta đang hỏi về Graciela Hay ta đang hỏi về mình?

Đại tá Acoca đang đọc một báo cáo của viên phụ tá.

– Ta đã phát hiện ra bọn chúng gần một giờ trước đây tại rạp xiếc. Tới lúc chúng tôi kịp phong tỏa thì chúng đã đi khỏi. Chúng đi trên chiếc xe tải màu xanh và trắng. Ngài nói đúng, thưa đại tá. Chúng đi về hướng Mendavia.

Thế là ván cờ đã kết thúc, Acoca nghĩ. Cuộc săn đuổi đã tỏ ra rất lý thú và ý cũng phải thừa nhận rằng Jaime Miro là một đối thủ xứng đáng. Bây giờ thì Opus Mundo sẽ có những kế hoạch lớn hơn cho ta.

Qua chiếc ống nhòm Zeiss có sức phóng to, Acoca theo dõi chiếc xe tải màu xanh, trắng xuất hiện trên đỉnh một quả đồi và hướng về tu viện phía dưới.

Những tốp lính trang bị mạnh ẩn kín trong rừng cây hai bên đường và cả xung quanh tu viện, Không cho phép bất cứ kẻ nào có thể thoát được.

Khi chiếc xe đến cổng tu viện và phanh lại, đại tá Acoca gào vào máy nói:

– Tấn công! Nào!

Ý đồ được thực hiện hoàn hảo. Hai trung đội lính lăm lăm súng tự động nhào vào vị trí, chặn đường và bao vây chiếc xe. Acoca đứng nhìn quang cảnh một giây, thường thức khoảnh khắc vinh quang của mình. Rồi hấn từ từ tiếp cận chiếc xe, súng lăm lăm trong tay.

Các anh đã bị bao vây. - Hấn gọi to. - Các anh không thể thoát được. Giơ tay lên và ra khỏi xe. Từng người một. Nếu chống cự, tất cả các anh sẽ chết.

Một lúc lâu im lặng, rồi cánh cửa xe từ từ mở ra, rồi ba người đàn ông, ba phụ nữ chui ra, run rẩy, hai tay giơ cao quá đầu. Tất cả đều là người lạ.

Cao cao trên quả đồi phía trên tu viện, Jaime và cả nhóm quan sát Acoca cùng bọn lính tiến đến chiếc xe. Họ nhìn thấy hành khách ra khỏi xe, tay giờ cao và dõi theo quang cảnh diễn ra như một vở kịch câm.

Jaime thấy hình như mình nghe được cuộc đối thoại:

- Các người là ai?
- Chúng tôi là người của một khách sạn ngoại ô Logrono.
- Các người làm gì ở đây?
- Có một người thuê chúng tôi năm nghìn peseta để đưa cái xe này đến tu viện.
- Người nào?
- Tôi không biết. Tôi chưa bao giờ gặp ông ta.
- Có phải anh hấn đây không - Vâng, đúng là hấn.
- Phải đi khỏi đây thôi, - Jaime nói.

Cả bọn quay về Logrono trong một chiếc xe tải màu trắng. Megan nhìn Jaime ngạc nhiên:

- Làm sao mà ông biết?
- Rằng ngài đại tá Acoca sẽ đợi sẵn chúng ta ở tu viện? Y đã nói với tôi.
- Ông bảo sao?
- Con cáo phải tính toán như một kẻ đi săn vậy. Megan. Tôi đặt mình vào vị trí của Acoca. Y sẽ đặt bẫy bắt mình ở đâu và y làm chính xác như tôi đã tính toán.
- Thế nếu hấn không xuất hiện?
- Thì sẽ đưa các cô vào tu viện an toàn.
- Vậy bây giờ ta tính sao? - Felix hỏi.

Đó là vấn đề mà tất cả đều lo âu.

- Trong một thời gian, Tây Ban Nha sẽ không an toàn cho chúng ta. - Jaime quả quyết. - Chúng ta sẽ đi thẳng về San Sebastian, rồi sang Pháp - Anh nhìn Megan. - Bên đó cũng có những tu viện dòng Cistercian.

Điều đó vượt qua sự chịu đựng của Amparo.

- Tại sao anh không ra đầu thú? Nếu anh cứ tiếp tục con đường này, máu sẽ lại đổ, người sẽ lại chết ...

- Cô đã mất quyền được nói. - Jaime đáp cộc lốc. - Rất may là cô vẫn còn sống.

Anh quay sang Megan:

- Cắt qua dãy núi Pyrenees có mười hẻm núi từ San Sebastian dẫn sang Pháp. Chúng ta sẽ qua đường đó - Nguy hiểm lắm, Jaime, - Felix gàn. - Acoca sẽ lùng bắt chúng ta ở San Sebastian. Chúng sẽ chờ ta vượt biên giới sang Pháp.

- Nếu nguy hiểm thế thì ... - Graciela lên tiếng.
- Đừng lo. - Jaime trấn an. - San Sebastian là đất Basque.

Chiếc xe lại đến ngoại ô thành phố Logrono.

- Mọi con đường dẫn đến San Sebastian sẽ bị kiểm soát. - Felix nói. - Cậu tính làm sao chúng ta về được đó?

Jaime cũng đã tìm được quyết định:

- Ta sẽ đi tàu hỏa.

Bọn lính cũng sẽ kiểm soát các đoàn tàu. - Ricardo nói.

Jaime nhìn Amparo đầy ngụ ý:

- Không đâu, tôi không nghĩ vậy. Bạn chúng ta đây sẽ giúp một tay. Cô biết làm sao để gặp được Acoca chứ?

Amparo ngập ngừng:

- Vâng.

– Tốt. Cô sẽ gọi điện cho y.

Họ dừng lại ở một bộ điện thoại dọc quốc lộ. Jaime theo Amparo vào trong rồi đóng cửa lại. Anh rút súng ra.

– Cô biết phải nói gì chứ?

– Biết.

Anh nhìn cô ta quay số và khi có người đáp lại ở đầu dây kia, cô ta nói:

– Tôi là Amparo Jiron. Đại tá Acoca đang chờ cú điện này ... Cảm ơn ông.

– Cô ta nhìn Jaime. Họ đang nối dây cho tôi. - Khẩu súng đang dí sát vào người cô. - Anh có cần phải ...? .

– Chỉ được nói như đã bảo. - Giọng anh lạnh băng.

Một lát sau, Jaime nghe giọng Acoca vang trong máy:

– Cô ở đâu vậy?

Khẩu súng thúc mạnh vào sườn cô ta.

– Tôi ... tôi ... Chúng tôi vừa rời Logrono.

Cô có biết các bạn chúng ta đi đâu không?

– Có Mặt Jaime cách mặt cô vài centimeter, mắt anh trợn lên.

– Họ quyết định đổi hướng để đánh lừa các ông họ đang trên đường tới Bareelona. Anh ta lái một chiếc Scat trắng. Và sẽ đi đường chính.

Jaime gật đầu với Amparo.

– Tôi ... tôi phải đi đây. Xe đến rồi.

Jaime treo ống nói lên.

– Tốt lắm. Đi thôi. Ta sẽ cho y nửa tiếng để điều số lính ở đây đi.

Ba mươi phút sau họ có mặt tại ga xe lửa.

Từ Logrono tới San Sebastian có ba loại tàu hỏa:

Talgo là loại tàu sang trọng tàu loại hai là Ter còn loại tồi và rẻ tiền nhất, chật chội, hôi hám, được đặt nhằm tên là tàu Tốc hành. Chúng đỗ ở tất cả các ga từ Logrono tới San Sebastian.

Jaime nói:

Ta sẽ đi tàu tốc hành. Lúc này bọn lính của Acoca đang bận rộn dừng mọi chiếc xe Scat trắng trên đường đi Bareelona. Chúng ta sẽ mua vé riêng rẽ và gặp nhau tại toa cuối. - Jaime quay sang Amparo. - Cô đi trước. Tôi sẽ đi sau cô.

Amparo hiểu tại sao và thấy căm thù anh. Nếu đại tá Acoca đặt bẫy ở đây thì cô ta sẽ là miếng mồi.

Được, cô là Amparo Jiron. Cô không sợ. Cô ta bước vào ga trong khi Jaime và mọi người nhìn theo.

Không có tên lính nào.

Tất cả bọn chúng đang bao vây đường cao tốc đi Bareelona :

chúng sẽ phải điên đầu, Jaime nghĩ bụng. Bất kỳ xe nào cũng thành xe Scat trắng hết.

Lần lượt, cả nhóm mua vé và ra kệ. Họ lên tàu không gặp trở ngại nào.

Jaime ngồi cạnh Megan. Amparo ngồi trước hai người, kế đến là Felix. Phía dãy bên kia, Ricardo và Graciela ngồi bên nhau.

Jaime nói với Megan:

– Ba giờ nữa chúng ta tới San Sebastlan. Ta nghỉ đêm tại đó và đến sáng sẽ vượt biên giới sang Pháp.

– Còn sau khi tới Pháp?

Cô đang nghĩ về những điều sẽ xảy đến với Jaime, nhưng khi đáp, anh nói:

– Đừng lo lắng. Có một tu viện dòng Cistereian ở cách biên giới vài giờ đồng hồ thôi. - Anh ngập ngừng. - Nếu như đó là điều cô vẫn muốn.

Vậy là anh đã hiểu. được những dao động trong cô. Đó có phải là điều mình muốn không? Họ đang đi tới một ranh giới còn hơn cả một biên giới phân chia hai nước. Biên giới này sẽ chia lìa quá khứ với tương lai của cô sẽ là sẽ là gì nhỉ?

Cô đã nóng lòng muốn trở về với tu viện, nhưng lúc này trong cô lại đầy do dự.

Trước đây cô đã quên mất cái thế giới bên ngoài những bức tường, mình chưa từng biết nó sống động như thế. Megan nhìn lên Jaime và tự thú nhận với mình, Và Jaime là một phần của thế giới đó.

Anh bắt gặp cái nhìn của cô và nhìn vào mắt cô. Megan nghĩ, Anh ấy hiểu.

Đoàn tàu tốc hành dừng lại ở mọi thôn, mọi làng trên đường đi. Trên tàu chật ních các cặp vợ chồng

nông dân, lái buôn và những người bán hàng. Mỗi lần đỗ, hành khách lại ồn ào lên xuống tàu.

Con tàu đi qua vùng núi, nặng nhọc bò lên dốc.

Cuối cùng khi đoàn tàu vào ga San Sebastian, Jaime nói với Megan:

– Nguy hiểm đã qua rồi. Đây là thành phố của chúng tôi. Tôi đã thu xếp xe đón chúng ta ở đây.

Một chiếc xe kín mui đậu trước ga. Người lái xe đội chiếc chapElla, loại bê-rê to, rộng vành của người Basque, Đón Jaime với những cái ôm siết âm áp, rồi cả nhóm lên xe.

Megan đề ý thấy Jaime đi sát Amparo, sẵn sàng tóm ngay nếu cô ta có hành động gì. Anh sẽ làm gì cô ta nhỉ?

– Chúng tôi lo cho anh quá, Jaime, - người lái xe nói. - Theo như đài báo thì đại tá Acoca đang tung một mẻ lớn để bắt anh.

Jaime cười to:

– Cứ để hấn lòng, Gil? Ta sẽ ra ngoài tầm săn lùng.

Xe chạy dọc đại lộ Sancho et Sabio theo hướng ra biển. Đó là một ngày hè không gợn mây, đường phố nhộn nhịp những đôi trai gái đi dạo. Bên cảng dập dìu thuyền buồm và thuyền nhỏ. Dãy núi phía xa tạo cho thành phố một tầm phong nền đẹp như tranh. Mọi thứ sao thanh bình quá. .. – Thu xếp thế nào? - Jaime hỏi người lái xe.

– Khách sạn Niza. Largo Cortez đang đợi anh.

– Gặp lại ông tướng cướp sẽ vui lắm đây.

Niza là một khách sạn loại vừa nằm ở một góc quảng trường Juan de Oiezabal nhộn nhịp, cuối đường San Martin. Đó là một tòa nhà màu trắng với những ô cửa chớp nâu, trên đỉnh gắn một biển hiệu lớn. Phần sau của khách sạn chạy dài xuống bờ cát.

Khi xe dừng trước cửa khách sạn, cả nhóm theo Jaime đi vào hành lang.

Chủ khách sạn Largo Cortez chạy ra đón họ. Ông có vóc người vạm vỡ, nhưng chỉ còn một cánh tay, kết quả của một chiến công mạo hiểm, đáng đi tập tễnh cứ như bị mất thăng bằng.

– Chào! - Ông hân hoan kêu lên. - Tôi đợi anh một tuần rồi.

Jaime nhún vai:

– Chào ông bạn! Bọn tớ chậm mất mấy ngày.

Largo Cortez cười nói:

– Tôi biết. Báo chí chẳng còn đăng một chuyện gì khác.- Ông quay sang Megan và Graclela. - Mọi người đều hoan nghênh các sơ. Tôi chuẩn bị phòng riêng cho các sơ rồi.

– Bọn tôi sẽ ở đây qua đêm. Tối sáng sẽ vượt biên giới sang Pháp. Tôi muốn có một người dẫn đường thông thạo, có thể Cabrera hoặc ông Jose Cebrian.

– Tôi sẽ thu xếp, - người chủ khách sạn quả quyết với Jaime. - Có sáu người tất cả phải không – Năm! - Jaime liếc sang Amparo.

Cô ta quay đi chỗ khác.

– Tôi đề nghị không ai đăng ký tên ở đây. – Cortez nói. - Những gì cảnh sát không biết thì chẳng hại gì đến chúng. Ồ, sao tôi lại không đưa các bạn về phòng, nơi các bạn có thể lấy lại sức lực cho mình? Sau Đó chúng ta sẽ có một bữa tiệc thịnh soạn.

– Amparo và tôi sẽ xuống quây giải khát uống chút gì đó Jaime nói, - rồi sẽ lên sau.

Largo Cortez gật đầu:

– Như ý anh, Jaime!

Megan nhìn Jaime bối rối. Cô tự hỏi Jaime sẽ làm gì Amparo. Anh ta sẽ tàn nhẫn ...? Cô không chịu nổi dù chỉ nghĩ đến việc đó.

Amparo cũng đang tự hỏi mình - nhưng sự kiêu hãnh đã ngăn cô ta lại. Jaime dẫn cô tới cuối phòng giải khát và chọn một bàn ở trong góc.

Khi người hầu bàn tới, Jaime nói:

– Xin cho một ly rượu vang.

Một thôi sao?

– Một.

Amparo thấy Jaime lấy ra một gói nhỏ và mở nó ra. Bên trong là một thứ bột mịn.

– Jaime! - Giọng Amparo đầy tuyệt vọng. - Xin hãy nghe em. Hãy hiểu vì sao em lại làm những việc em đã làm. Anh đang xé nhỏ đất nước này. Sự nghiệp của anh là vô vọng. Anh phải dừng ngay sự điên rồ này lại.

Người hầu bàn trở lại và đặt ly rượu lên bàn. Khi anh ta vừa bước đi, Jaime cẩn thận đổ gói bột vào ly rượu và khuấy lên. Anh đẩy ly rượu tới trước mặt Amparo.

– Uống đi!

– Không!

– Không phải ai trong chúng ta cũng có đặc quyền được chọn cái chết. - Jaime nói khẽ. - Cách này sẽ nhanh và không đau đớn. Nếu tôi trao cô cho đồng bào tôi tôi sẽ không hứa với cô một sự lựa chọn nào.

– Jaime! Đã một thời em yêu anh. Anh phải tin em, xin anh ...

– Uống đi! - Giọng anh cứng rắn.

Amparo nhìn anh một lúc lâu, rồi nhắc ly rượu lên.

– Ta sẽ uống vì cái chết của mi.

Anh nhìn Amparo đặt ly rượu lên môi và tợp hết một hơi. Cô rùng mình.

– Bây giờ thì làm sao?

– Tôi sẽ đưa cô lên gác. Tôi sẽ đặt cô vào giường và cô sẽ ngủ. Mà Amparo đây lẽ:

– Anh là thằng ngốc. - Cô thì thầm. - Jaime. Em đang chết đây, và em nói với anh là em đã yêu anh biết ... - câu nói bị nhứ lại.

Jaime đứng dậy và đỡ Amparo đứng lên. Cô ta lão đảo. Căn phòng như đang rung chuyển.

– Jaime ...

Anh đưa cô ra khỏi quây giải khát tới hành lang, cố giữ cô đứng thẳng.

Largo Cortez đang cầm chìa khóa đợi sẵn.

– Tôi sẽ đưa cô ta lên phòng. - Jaime nói. - Đừng để ai quấy rầy cô ta.

– Phải.

Cortez nhìn Jaime xốc nách Amparo lên thang gác.

Megan thấy lạ lùng biết bao khi ở một mình trong một phòng khách sạn tại một thành phố bên bờ biển. San Sebastian đông nghịt những người nghỉ mát, những cặp tình nhân, những đôi uyên ương tới hưởng trăng mật ở hàng trăm phòng khách sạn khác. Đột nhiên Megan muốn có Jaime bên cô và tự hỏi sẽ ra sao nếu anh làm tình với cô. Những cảm giác cô đã ném trái suốt bao ngày qua ồ ạt ủa về trong một dòng cảm xúc kỳ lạ, mạnh mẽ.

Nhưng Jaime đã làm gì với Amparo? Liệu anh ấy có ... Không, anh ấy chẳng bao giờ làm như thế. Hay anh ấy làm thật? Mình muốn có anh ấy, cô nghĩ Ôi, lạ Chúa cái gì sẽ đến với con. Con phải làm gì?

Ricardo vừa mặc quần áo, vừa huýt sáo, tâm trạng hết sức vui vẻ. Ta sẽ là con người may mắn nhất thế giới, anh nghĩ Ta sẽ làm cưới ở Pháp. Qua biên giới tới Bayonne sẽ có một nhà thờ rất đẹp. Ngày mai ...

Tại phòng mình, Graciela đang đắm chìm trong bể nước ấm, hướng toàn bộ suy nghĩ về Ricardo. Cô mỉm cười một mình và nghĩ, Mình sẽ làm cho anh ấy thật hạnh phúc. Cảm tạ Người, Chúa tôi!

Felix Carpio thì lại đang nghĩ tới Jaime và Megan. Đến người mù cũng có thể nhìn thấy luồng điện giữa hai người. Nó sẽ mang đến điều rủi. Nữ tu là thuộc về Chúa. Ricardo quỳ rũ sơ Graciela bỏ tu viện cũng đã rủi rồi. Jaime thì luôn là người táo bạo, liều lĩnh. Anh sẽ làm gì lần này?

Năm người gặp nhau trong bữa tối tại phòng ăn của khách sạn. Không ai nhắc đến Amparo.

Nhìn Jaime, Megan đột nhiên thấy xấu hổ, dường như anh đã đọc được mọi ý nghĩ trong cô.

Mình không nên hỏi thì hơn, cô quả quyết. Anh ấy không bao giờ làm điều gì độc ác.

Quả là Largo Cortez đã không thổi phồng về bữa tối bữa ăn bắt đầu bằng món Gazpacho - một món súp đặc, nguội nấu từ khoai, dưa chuột và bánh mì nhúng ướt - tiếp theo, là món sa-lát gồm những loại rau tươi - một đĩa paelta lớn – gạo, tôm, gà, và rau được nấu sốt - và kết thúc bằng món bánh Flang thơm phức. Đây là bữa nóng đầu tiên mà Ricardo và Graciela được thưởng thức trong suốt một thời gian dài.

Bữa ăn kết thúc. Megan đứng dậy.

– Tôi phải đi về phòng.

– Đợi tôi với - Jaime nói. - Tôi phải nói chuyện với cô - Anh đưa cô tới góc trống ngoài hành lang. - Về việc ngày mai ...

– Vâng!

Và cô hiểu điều anh sẽ hỏi. Điều cô không biết là cô sắp trả lời anh thế nào.

Mình đã thanh thân về mình lắm kia mà. Mình đã tin rằng mình có tất cả những gì ước muốn.

Giọng Jaime vang bên tai cô:

– Cô không thực sự muốn trở về với tu viện, đúng không nào?

Đúng không nào?

Anh đợi câu trả lời.

Mình phải trung thực với anh ấy, Megan nghĩ. Cô nhìn vào mắt anh và nói:

– Tôi thực không biết mình muốn gì, Jaime. Tôi bối rối quá.

Jaime cười. Anh ngập ngừng, rồi cẩn thận chọn từ:

– Megan, cuộc chiến này sẽ mau chóng kết thúc. Chúng ta sẽ giành được những gì chúng ta cần, bởi nhân dân đứng sau chúng ta. Tôi không thể đòi em chia sẻ với tôi nỗi gian nguy vào lúc này, nhưng tôi muốn em chờ tôi. Tôi có một người cô sống ở Pháp. Ở với bà ấy em sẽ được an toàn.

Megan nhìn anh một lúc lâu trước khi trả lời:

– Jaime, hãy cho tôi thời gian suy nghĩ.

– Rồi em sẽ không nói là không chứ?

Megan đáp nhỏ nhẹ:

– Tôi sẽ không nói không Đêm đó, không một ai trong nhóm chộp được mắt. Ai cũng có quá nhiều điều để nghĩ, quá nhiều điều phải giải quyết.

Megan thức để sống lại với quá khứ. Những năm tháng trong trại mồ côi. Sự huyền bí của tu viện. Rồi sự xô đẩy đột ngột vào một thế giới mà cô tưởng sẽ từ bỏ mãi mãi. Jaime Miro đang xả thân chiến đấu cho điều mà anh tin. Còn mình tin vào cái gì? Megan tự hỏi. Từ nay mình sẽ sống một cuộc đời thế nào?

Cô đã làm phép lựa chọn một lần. Gần đây cô buộc phải lựa chọn nữa. Cô sẽ phải có câu trả lời vào sớm mai.

Graciela cũng đang nghĩ về tu viện. Những năm đó hạnh phúc, bình yên biết bao. Mình đã cảm thấy rất gần bên Chúa. Mình sẽ mất nó chăng?

Jaime thì nghĩ về Megan. Cô ấy không thể quay về tu viện. Ta muốn có cô ấy bên cạnh. Câu trả lời sẽ ra sao?

Ricardo cũng quá xáo động, không tài nào nhắm mắt. Anh bận rộn vạch ra các kế hoạch cho đám cưới.

Nhà thờ ở Bayonne ...

Felix thì lại tự hỏi làm sao giấu xác Amparo. Để Largo Cortez lo chuyện đó.

Sáng sớm hôm sau mọi người gặp nhau ở hành lang.

Jaime tiến tới bên Megan.

– Xin chào em!

– Chào ông!

– Em đã nghĩ về cuộc nói chuyện của chúng ta chưa?

Suốt đêm qua, cô chẳng nghĩ về một điều gì ngoài nó.

– Rồi, Jaime!

Anh nhìn vào đôi mắt sâu thẳm của cô, cố gắng đọc câu trả lời trong đó.

– Em sẽ đợi tôi nhé?

– Jaime ...

Đúng lúc đó Largo Cortez vội vàng chạy tới. Theo ông là một người đàn ông trạc năm mươi, trông lạnh lùng.

– Tôi nghĩ không còn thời gian ăn sáng đâu. – Cortez nói. – Các bạn phải đi ngay. Đây là Jose Cebnan, người dẫn đường, ông ấy sẽ đưa các bạn qua núi sang Pháp. Ông ấy là người thạo đường nhất ở San Sebastian này đây.

– Rất mừng được gặp ông, Jose. – Jaime nói. – Thế ông định thế nào?

– Trước hết chúng ta sẽ đi bộ. – Jose Cebrian nói với cả nhóm. – Sang đến phía bên kia biên giới, tôi đã thu xếp xe đợi sẵn chúng ta. Ta phải đi ngay. Xin theo tôi!

Cả nhóm đi nhanh ra đường phố vàng rực lên dưới ánh nắng sớm.

Largo Cortez bước ra khỏi khách sạn để tiễn họ.

– Thượng lộ bình yên! – Ông nói.

– Cảm ơn bạn và tất cả. – Jaime đáp lại. – Chúng tôi sẽ trở lại, bạn thân mến.

Sẽ sớm hơn bạn tưởng đấy.

– Đi đường này. - Jose Cebrian ra lệnh.

Cả nhóm bắt đầu đi về hướng quảng trường. Đúng giây phút đó, bọn lính và những người của GOE đột ngột hiện ra ở hai đầu, bịt kín phố lại. Ít nhất phải có tới mười hai tên, súng ống lăm lăm. Hai đại tá Ramon Acoca và Fal Sostelo trấn giữ ở hai đầu.

Jaime liếc nhanh về phía bãi biển để tìm đường thoát. Hàng chục tên lính đang từ hướng Đó tiến đến. Họ phải chiến đấu. Theo bản năng, Jaime thò tay lấy súng.

– Đừng nghĩ đến chuyện đó, Miro. Hoặc chúng tôi sẽ hạ tất cả các anh ngay chỗ các anh đang đứng đó. - Đại tá Acoca kêu to.

Đầu óc Jaime sôi lên giận dữ, cố gắng tìm câu trả lời Làm sao Acoca có thể biết mà tìm tới đây? Jaime quay lại thì thấy Amparo đang đứng ở lối đi vào khách sạn, một nỗi buồn sâu thẳm hiện trên mặt cô.

– Con khốn nạn! Tôi nghĩ là cậu ...

– Tôi chỉ cho nó uống thuốc ngủ. Khi nào chúng ta qua được biên giới thì họ sẽ gọi nó dậy.

– Đồ rắn độc!

Đại tá Acoca tiến về phía Jaime.

– Kết thúc rồi. - Y quay sang một người lính. - Tước vũ khí của chúng.

Felix và Ricardo cùng nhìn Jaime đợi chỉ thị, sẵn sàng làm theo lệnh của anh. Jaime lắc đầu. Anh miễn cưỡng nộp súng của mình cho tên lính, Felix và Ricardo cũng làm theo.

– Các anh định làm gì chúng tôi? - Jaime hỏi.

Vài người qua đường dừng lại theo dõi sự việc.

Giọng Acoca khô khan:

– Tôi sẽ đưa anh và nhóm giết người của anh về Madrid. Chúng tôi sẽ đưa các anh ra tòa án quân sự công minh và sau đó treo cổ các anh lên. Còn nếu có quyền, tôi sẽ treo cổ anh lên ngay tại đây, ngay bây giờ.

– Hãy để cho các bà sơ đi! - Jaime nói. - Họ không hên quan gì đến việc này.

– Họ là lũ tông phạm. Họ cũng mắc tội như các anh.

Đại tá Acoca quay lại làm một dấu hiệu. Những người lính ra hiệu cho những người đến xem đang đông dần dẹp sang một bên để cho ba chiếc xe quân sự đi vào.

– Anh và đồng bọn anh sẽ đi xe giữa. - Viên đại tá thông báo với Jaime. - Người của tôi sẽ đi ở đằng trước và đằng sau. Nếu bất cứ ai có hành động nào sai trái, họ sẽ giết tất cả các anh ngay lập tức. Hiểu chưa?

Jaime gật đầu.

Đại tá Acoca nhỏ bọ vào mặt Jaime.

– Tốt. Chui vào xe.

Tiếng ồn ào giận dữ vang lên từ phía đám người lúc này đã đông đảo.

Amparo đứng ở lối đi, bất động nhìn Jaime, Megan, Graciela, Ricardo và Felix trèo vào xe, bọn lính với những khẩu súng tự động vây quanh.

Đại tá Sostelo bước đến chiếc xe đầu.

– Chúng ta sẽ đi thẳng về Madrid. Không dừng lại ở bất cứ chỗ nào.

– Rõ, thưa đại tá.

Vào lúc này, nhiều người đã tập trung ở cả hai đầu phố để xem có chuyện gì.

Đại tá Acoca chuẩn bị bước lên chiếc xe đầu. Hắn gọi to những người đứng trước mũi xe. - Lui vào , Từ các phố bên, nhiều người nữa bắt đầu xuất hiện.

– Tránh ra! - Acoca ra lệnh. - Tất cả tránh ra khỏi đường.

Và họ kéo đến ngày một đông, những người mặc áo choàng rộng thùng thình của dân xứ Basque. Mọi người như đang đáp lại một hiệu lệnh bí mật nào Đó.

Jaime Miro đang lâm nguy. Họ kéo đến đây từ các cửa hiệu, từ mọi ngôi nhà.

Những bà nội trợ bỏ dở việc đang làm để chạy đến. Các chủ hiệu sắp mở cửa bán hàng nghe tin đó liền vội vàng tới khách sạn. Họ tiếp tục kéo đến. Các nghệ sĩ, thợ hàn, bác sĩ, thợ cơ khí, các thường gia, sinh viên, nhiều người mang theo súng ngắn, súng dài, rìu búa và cả lưỡi hái. Họ là những người dân Basque và đây là đất nước của họ. Đám đông lúc đầu chỉ có một ít người, rồi đến một trăm, và trong vài phút nó đã phình ra tới hàng nghìn, đứng chật kín các vỉa hè các phố, bao vây hoàn toàn ba

chiếc xe quân sự. Họ im lặng một cách đáng sợ.

Đại tá tuyệt vọng quan sát đám đông khổng lồ. Y gào lên:

– Tất cả mọi người hãy tránh xa. Nếu không chúng tôi sẽ xả súng.

Jaime nói vọng ra từ trong xe – Tôi không bảo họ tới. Những người này căm thù các ông vì những gì các ông đã làm đối với họ. Tôi chỉ nói một lời là họ sẽ xé xác ông và bọn lính của ông ra từng mảnh. Ông đã quên mất một điều, ông đại tá: San Sebastian là thành phố của người Basque. Nó là thành phố của tôi. – Anh quay sang nhóm của mình. – Ra khỏi xe nào!

Jaime đỡ Megan xuống xe, những người khác xuống theo. Acoca đứng nhìn tuyệt vọng, mặt tái đi vì giận dữ.

Cả đám đông chờ đợi, im lặng là thù địch. Jaime bước tới bên viên đại tá:

– Lên xe và trở về Madrid đi!

Acoca nhìn đám người giận dữ vẫn tiếp tục kéo đến xung quanh:

– Tôi ... với đám người này anh cũng không thoát được đâu Miro.

Jaime nói với đồng đội:

– Hãy ra khỏi đây. – Anh nhò vào mặt Acoca.

Viên đại tá nhìn Jaime như muốn giết chết anh bằng ánh mắt đó. Không thể kết thúc thế này, hắn tuyệt vọng. Mình đã đến rất gần. Nước chiều tương.

Nhưng hắn hiểu lầm này đối với hắn còn tồi tệ hơn cả một thất bại.

Nó là án tử hình. OPUS MUNDO đang đợi hắn ở Madrid. Y nhìn biển người xung quanh. Hắn không có sự lựa chọn.

Acoca quay sang người lái xe, giọng tắc nghẹn vì uất ức:

– Ra khỏi đây!

Cả đám đông dân ra, theo dõi bọn lính leo lên xe. Một lát sau, ba chiếc xe nối đuôi nhau ra khỏi phố, và đám đông bắt đầu reo hò ầm ĩ. Tiếng reo hò lúc đầu là chúc mừng Jaime Miro, rồi nó cứ to mãi, lớn mãi lên, rồi họ reo hò cho nền tự do của mình, cho cuộc chiến đấu của dân tộc mình chống lại nền chuyên chế, và cho những thắng lợi sắp đến của mình.

Có hai đứa bé đang thay nhau gào đến khán giả:

– Hãy tham gia vào ETA.

Hai ông bà già đứng khoác tay nhau, bà lão nói:

– Bây giờ có thể chúng sẽ trả lại đồng ruộng cho ta.

Một ông già lê loi đứng trong đám đông, lặng lẽ nhìn ba chiếc xe quân sự bỏ đi. Lát sau ông nói:

– Một ngày nào chúng sẽ trở lại.

Jaime nắm tay Megan và nói:

– Nguy hiểm qua rồi, chúng ta đã được tự do. Ta sẽ vượt biên giới mất một giờ và anh sẽ đưa em tới người cô của anh.

Megan nhìn vào mắt anh.

– Jaime.

Một người đàn ông đang len lỏi qua đám đông về hướng họ, rồi vội vã tới bên Megan.

– Xin lỗi - Ông ta hỗn hên. - Cô có phải là sơ Megan?

Cô quay sang người đàn ông.

– Vâng, đúng tôi!

Ông ta thở phào nhẹ nhõm.

– Tôi mất bao thời gian mới tìm được cô. Tên tôi là Alan Tucker. Không biết tôi có được phép nói chuyện với cô một lát không – Được!

– Một mình cô thôi!

– Xin lỗi, tôi phải đi ...

– Xin cô cho phép. Chuyện này rất quan trọng. Tôi đã đi suốt New York sang đây tìm cô.

– Tìm tôi? - Cô nhìn ông ta, bối rối. - Tôi không hiểu. Vì sao ...

– Tôi sẽ giải thích cho cô rõ, nếu cô dành cho tôi một lát. Người lạ mặt nắm tay cô và bước xuôi phố, vừa đi vừa nói nhanh. Megan liếc nhìn lại bảo Jaime Miro đứng đợi cô.

Câu chuyện của Alan Tucker đã đảo lộn cả thế giới của cô.

– Người phụ nữ mà tôi thay mặt muốn gặp cô.

– Tôi không hiểu. Người phụ nữ nào? Bà ấy muốn gì ở tôi?

Giá mà ta biết được câu trả lời, Alan Tucker nghĩ.

– Tôi không được phép tùy tiện nói chuyện đó. Bà ấy đang chờ cô ở New York.

Chẳng có nghĩa gì cả. Phải có sự nhầm lẫn nào đây.

– Ông có chắc ông đã tìm tới đúng người ... sơ Megan?

– Chắc chắn. Nhưng tên cô không phải là Megan. Tên cô là Patricia.

Và trong một tia chớp đột ngột, lơ mơ, cô hiểu ra. Sau bao nhiêu năm, hình ảnh mừng rỡ của cô sắp thành sự thực. Cuối cùng, cô sắp được biết mình là ai. Cái ý nghĩ đó đang run rẩy ... đang hoảng hốt trong cô.

– Bao ... bao giờ tôi phải đi? - Cổ họng cô bỗng khô đắng, khó khăn lắm cô mới thốt nên lời.

Tôi muốn ông tìm ra nơi ở của cô ấy và đưa cô ấy về càng nhanh càng tốt.

– Ngay bây giờ. Tôi sẽ thu xếp hộ chiếu cho cô.

Megan quay lại nhìn Jaime lúc đó đang đứng chờ cô ở cổng trước của khách sạn.

– Xin ông chờ cho một lát!

Megan bàng hoàng quay lại chỗ Jaime và cảm thấy như mình đang sống trong mơ.

– Em làm sao thế - Jaime hỏi. - Người kia làm phiền em à?

– Không! Ông ấy ... không!

Jaime nắm lấy tay Megan:

– Bây giờ anh muốn em cùng đi với anh. Chúng ta thuộc về nhau, Megan.

Tên cô không phải là Megan. Tên cô là Patricia. .

Cô ngược lên nhìn khuôn mặt tuấn tú, mạnh mẽ của Jaime và nghĩ:

Em muốn chúng ta thuộc về nhau. Nhưng chúng ta phải chờ đợi. Trước tiên em phải tìm xem em là ai đã.

– Jaime! Em muốn được ở bên anh. Nhưng có một việc em phải làm trước đã.

Anh ngắm nhìn cô, nét mặt buồn bã.

– Em phải đi sao?

– Trong một thời gian ngắn thôi. Nhưng em sẽ quay lại.

Anh nhìn cô một lúc lâu, rồi lặng lẽ gật đầu.

– Được em có thể tìm anh qua Largo Cortez.

– Em sẽ trở về bên anh. Em hứa!

Và cô thực sự nghĩ như thế. Nhưng đó là trước khi cô gặp Ellen Scott.

Dues Jsrael conjungat vosi et sit vobiscum, qui, est duobus uncis ... plenius benedicere te Ricardo rời mắt khỏi linh mục và liếc nhìn sang Graciela đang đứng cạnh anh.

Mình nói đúng. Nàng là cô dâu đẹp nhất trần gian.

Graciela lắng nghe như nuốt từng lời của linh mục vang trong những vòm cuốn của nhà thờ. Không khí bình yên bao trùm lên tất cả hàng nghìn người đã tới đây, hết thế hệ này sang thế hệ khác, để tìm thấy lòng bao dung, và niềm hoan lạc. Nó khiến cô nhớ đến tu viện biết bao. Mình cảm thấy như được trở về nhà, như mình thuộc về đó, Graciela nghĩ.

Exaudi nos, omnipotens et misericors Deus, ut, quod nostro ministratur officio, tua benedictione potius impleatur Dominum.

– Người đã phù hộ cho mình nhiều hơn cả những gì mình đáng được. Hãy xứng đáng với người In te speravi, domine: đi:

Tu es Deus meus:

in manus tuas commendo tempora mea ...

Cuộc sống của mình trong tay Người. Mình đã nguyện một lời thề hiến dâng cuộc sống còn lại của mình cho Người.

– Suscipe, quaesumus, Domine, Pro sacra Connubii lege munus libalium Lời của linh mục như dội vào Graciela. Cô cảm thấy dường như thời gian đang dừng lại.

– Dues qui potestate vir tutis tuae de nihilo cuncta Fecisti – Lạy Chúa, xin người khiến lễ cưới này được nên thánh, báo hiệu cho sự toàn vẹn hiệp một của đức Kitô và hội thánh. Xin người rửa lòng thương đến lễ cưới này và xin sự che chở của Người và sự phục sức của Người.

Graciela đột nhiên thấy tức thở. Những bức tường như đang đóng lại đè lên cô.

– Nihil in ca ex igitur suis ihe auctlorum Pnlevarications usulpet Đó là khoảnh khắc mà Graciela chợt hiểu. Cô cảm thấy khối nặng đè trên cô đã được nâng lên. Lòng tràn ngập niềm vui hân hoan không tả.

Linh mục đang nói:

– Cầu cho gái này có được bằng an trên nước của Người. Chúng tôi cầu xin Người phù hộ cho đám cưới này, và ...

– Tôi đã cưới rồi. - Graciela kêu to.

Một không khí im lặng bàng hoàng bao trùm nhà thờ. Ricardo và vị linh mục nhìn cô ngạc nhiên. Mặt Ricardo tái nhợt.

– Graciela. Em nói cái ...

Cô nắm lấy tay anh và nhẹ nhàng nói:

Tha thứ cho em, Ricardo – Anh ... anh không hiểu gì cả:

Hay em không còn yêu anh nữa?

Cô lắc đầu – Em yêu anh hơn cả em. Nhưng đời em không còn thuộc về em nữa. Em đã hiến dâng cho chúa từ lâu rồi.

– Không. Anh không thể để em hủy hoại bản ...

– Ricardo, anh yêu ... Đó không phải là sự hủy hoại. Đó là phúc lành.. Em đã tìm thấy trong tu viện sự bình yên đầu tiên trong đời. Anh là một phần của thế giới em đã đoạn tuyệt - phần tuyệt vời nhất. Nhưng em đã từ bỏ nó. Em phải trở về thế giới của mình.

Linh mục đứng yên lắng nghe.

– Hãy tha thứ cho em vì nỗi đau em gây cho anh, nhưng em không thể đi ngược lại lời thề. Em đang phản bội lại tất cả những gì mình tin. Bây giờ em đã hiểu. Em không thể mang cho anh hạnh phúc, bởi chính em không thể có hạnh phúc. Xin hãy hiểu em.

Ricardo nhìn cô chăm chăm, run rẩy, không thốt nổi một lời. Có cái gì đó trong người anh đã chết.

Graciela nhìn khuôn mặt tái tã của anh, và thấy thương anh vô cùng. Cô hôn lên trán anh:

– Em yêu anh! - Cô nói khẽ, mắt nhắm lệ ... - Em sẽ cầu nguyện cho anh! Em sẽ cầu nguyện cho cả hai ta!

Cuối một buổi chiều thứ sáu, chiếc xe cứu thương quân sự đánh vào cửa cấp cứu của bệnh viện thị trấn Duero. Một nhân viên y tế cùng hai cảnh binh mặc sắc phục đi qua những cánh cửa tự động và tiến tới người trực ban phía sau bàn.

– Chúng tôi được lệnh tới đây đem Rubio Arzano đi! - Một cảnh binh nói.

Anh ta chìa ra tờ lệnh.

Người trực ban nhìn tờ giấy và nhăn trán:

– Tôi nghĩ tôi không có thẩm quyền để thả hắn. Việc này phải do ông viện trưởng giải quyết.

– Được! Gọi ông ta tới!

Người trực ban ngần ngừ:

– Nhưng có một việc, ông ta đang đi nghỉ cuối tuần.

– Đó không phải là công việc của chúng tôi. Đây là lệnh chuyển, do đại tá Acoca ký. Anh có muốn chúng tôi gọi điện cho ông ấy và nói rằng anh không tôn trọng nó không?

– Không, không, - anh ta vội vàng đáp, - không cần thiết như thế. Tôi sẽ bảo họ mang tên tù lên ngay.

Trước cổng nhà tù thị trấn cách đó nửa dặm, hai thanh tra xuất hiện từ một chiếc xe cảnh sát và bước vào tòa nhà. Họ tiến tới người trung sĩ trực ban.

Một trong hai viên thanh tra chìa ra tấm thẻ.

– Chúng tôi đến để đưa Lucia Carmine đi.

Viên trung sĩ nhìn hai viên thanh tra trước mặt và hỏi:

– Sao chưa có ai nói với tôi việc này?

Một người thở dài:

– Mẹ cái thói quan liêu chết tiệt, ông nào cũng chỉ biết ông ấy.

– Cho tôi xem lệnh điều chuyển?

Hai thanh tra đưa tờ lệnh cho viên trung sĩ.

– Đại tá Acoca ký lệnh hả?

– Đúng đấy!

– Các anh đưa nó đi đâu vậy?

– Madrid. Đại tá muốn đích thân hỏi cung con đó.

– Đúng không? Được, tốt nhất là tôi nên hỏi lại ông ấy. .

– Không cần đâu! - Viên thanh tra phản đối.

Thưa ông, chúng tôi được lệnh kiểm soát nghiêm ngặt mục này. Chính phủ Ý rất muốn đem mục ta về. Nếu đại tá Acoca cần mục ta thì ông ấy phải chỉ thị trực tiếp cho tôi.

– Anh chỉ làm mất thời gian, và ...

– Tôi có khối thời gian, anh bạn ạ, nhưng tôi chỉ có một cái gáo, mất nó tôi không còn cái gáo nào khác.

Anh ta nhấc máy và nói:

– Cho tôi nói chuyện với đại tá Acoca ở Madrid.

– Ôi Chúa Giêsu! - Một thanh tra kêu lên. - vợ tôi nó sẽ giết tôi nếu tôi lại về muộn cơm, mà giờ này ông đại tá làm gì có ...

Tiếng chuông reo vang. Viên trung sĩ nhìn hai vị thanh tra với ánh mắt đầy hàm ý.

– Alô! Đây là trung sĩ trực ban đồn cảnh sát ở Duero. Tôi có một việc quan trọng cần thưa với đại tá Acoca.

Một thanh tra nhìn vào đồng hồ vè sôt ruột.

– Cút! Tôi còn bao việc phải làm hơn là đứng đây. Lại còn ...

– A lô! Đại tá Acoca?

– Phải, gì thế - Một giọng nói khọt khẹt vọng ra từ ống nghe.

– Thừa đại tá, có hai viên thanh tra tới đây muốn tôi chuyển một người tù đến ngài.

– Lucia Carmine phải không?

– Vâng, thưa ngài!

– Họ có đưa anh lệnh do tôi ký không?

– Có thưa ngài. Họ

– Vậy thì anh còn gọi tôi làm cái mẹ gì? Thả nó ra!

– Tôi chỉ nghĩ ...

– Không nghĩ ngợi gì hết. Y lệnh!

Đường dây chết lặng.

Viên trung sĩ nghẹn ngào:

– Ông ấy ... ở ...

– Ông ấy lại nổi đóa lên phải không? - Viên thanh tra cười Viên trung sĩ đứng dậy, cố gắng giấu vẻ ngượng ngáp của mình.

– Tôi sẽ bảo đưa nó lên.

Ở một ngõ hẻm phía sau đồn cảnh sát, một cậu bé ngửa cổ xem một người đàn ông trên cột điện thoại đang gỡ chiếc máy điện thoại ra khỏi dây và leo xuống.

– Chú làm gì thế? - Chú bé hỏi Người đàn ông xoa tay lên đầu chú bé.

– Chú giúp một người bạn, cậu bé ạ.

Ba giờ sau đó, Lucia Carmine và Rubio Arzano gặp lại nhau trong một ngôi nhà nông dân lẻ loi ở phía Bắc.

Acoca bị dựng dậy bởi một hồi chuông điện thoại vào lúc ba giờ sáng.

Giọng nói quen thuộc vang lên:

– Ủy ban muốn được gặp ông.

– Rõ, thưa ngài, khi nào vậy?

– Ngay bây giờ, ông đại tá. Một chiếc xe kín sẽ đến đón ông sau một giờ nữa.

Xin hãy sẵn sàng.

– Rõ, thưa ngài!

Acoca đặt máy xuống và ngồi bên mép giường, rồi châm một điếu thuốc, lặng lẽ để khói thuốc tràn sâu vào trong lồng ngực Một chiếc xe kín sẽ đến đón ông sau một giờ nữa. Xin hãy sẵn sàng.

Y đã rất sẵn sàng.

Acoca vào phòng tắm và nhìn bóng mình trong gương. Y đang nhìn vào cặp mắt của một kẻ chiến bại.

Ta đã đến rất gần, rất gần. Acoca chưa chát nghĩ.

Viên đại tá bắt đầu cạo râu, rất cẩn thận và khi xong y tắm rất lâu dưới vòi hoa sen, rồi chọn lựa quần áo để mặc.

Đúng một giờ sau, Acoca bước ra khỏi cửa trước và quay lại nhìn lần cuối ngôi nhà của mình mà y biết sẽ không bao giờ được thấy lại nữa. Tất nhiên là chẳng có sự gặp gỡ nào hết. Họ chẳng có gì để nói với y nữa.

Một chiếc xe kín mui dài màu đen đang chờ y ở trước ngõ nhà. Cửa xe mở ra khi y bước tới gần. Trong xe, phía trước có hai người và hai người nữa ngồi hàng ghế sau.

Acoca hít sâu một hơi rồi chui vào. Một lát sau, chiếc xe biến vào trong đêm tối.

Cứ như mơ vậy, Lucia nghĩ. Ta đang nhìn qua cửa sổ, tới dãy Alpes của Thụy Sĩ. Đúng là ta đã tới nơi.

Jaime đã thu xếp cho cô một người dẫn đường để đảm bảo đưa cô đi an toàn.

Tôi thì tới nơi.

Sớm mai, mình sẽ tới nhà băng Leu.

Ý nghĩ đó khiến cô lo lắng. Nếu có trục trặc gì thì làm sao? Cô sẽ làm gì nếu tiền không còn ở đó nữa? Làm thế nào, nếu ...

Cho tới khi vầng sáng đầu tiên bùng lên sau dãy núi, Lucia vẫn còn thao thức.

Vài phút trước chín giờ, Lucia rời khách sạn Baurau Lac đến trước cửa nhà băng, đợi mở cửa.

Một người đàn ông đứng tuổi, nom hiền lành ra mở cửa.

– Xin mời vào, hi vọng rằng cô chưa phải đợi lâu?

Mới chỉ vài tháng thôi, Lucia nghĩ bụng.

– Không, không sao!

Ông dẫn cô vào trong.

– Chúng tôi giúp được gì cho cô?

Làm cho tôi giàu có.

– Người cha cho tôi một tài khoản ở đây. Ông ấy bảo tôi tới đây và nhận nó.

– Tài khoản đó có mã số chứ?

– Có!

– Tôi có thể được biết mã số đó không?

– B2AI49207.

Ông ta gật đầu:

– Xin cô đợi cho một lát!

Lucia nhìn người nhân viên nhà băng biến mất vào sau bức tường. Nhà băng bắt đầu đông đúc với các khách hàng. Nó phải có ở đây, Lucia nghĩ, không thể có chuyện ...

Người đàn ông tiến tới phía cô. Lucia không thể đoán được điều gì trên nét mặt của ông.

– Tài khoản này cô nói nó mang tên của cha cô?

– Đúng vậy. Angelo Carmine. - Cô lạnh người.

Ông nhìn cô một lúc:

– Tài khoản này mang hai tên.

Điều đó có nghĩa rằng cô không thể động được vào đó? Lucia thấy tắc nghẽn ở cổ:

– Mang tên ... mang tên ai nữa?

– Lucia Carmine.

Vào giây phút đó, cô đã làm chủ thế giới.

Tài khoản này lên tới hơn mười ba triệu đôla.

– Cô muốn được giải quyết thế nào? - Nhân viên nhà băng hỏi.

– Ông có thể chuyển nó sang một nhà băng liên doanh của ông ở Braxin được không? Rio chẳng hạn?

– Tất nhiên là được. Chúng tôi sẽ gửi giấy tờ của cô qua người đưa tin chiều nay.

Chỉ đơn giản có vậy.

Nơi dừng chân tiếp theo của Lucia là một hãng du lịch. Ở cửa sổ treo một tấm áp phích lớn quảng cáo đất nước Braxin.

Điều lành, Lucia hân hoan nghĩ. Cô bước vào trong.

– Xin phép được giúp cô?

– Vâng, tôi muốn mua hai vé tới Braxin.

Ở đó không có những điều luật trao trả tội phạm.

Lucia nóng lòng muốn kể cho Rubio biết mọi chuyện diễn ra tốt đẹp làm sao.

Anh đang chờ điện của cô ở Biaritz. Họ sẽ cùng nhau đi Braxin.

– Chúng ta có thể sống yên ổn ở đó hết đời. - Cô đã nói với anh như thế.

Cuối cùng, giờ đây mọi việc đã được sắp đặt. Sau tất cả những kỳ thú và gian nguy ...

Cha và hai anh cô bị bắt và cuộc trả thù đẫm máu của cô với Benito Patas và chánh án Buscetta ...

Cảnh sát lùng bắt cô cùng cuộc trốn chạy của cô tới tu viện.

Bọn lính của Acoca và tên tu sĩ giả ... Jaime Miro và Theresa cùng cây thánh giá bằng vàng ... và Rubio Arzano. Hơn tất cả là Rubio thân yêu, đã bao lần anh liều mình vì cô? Anh cứu cô thoát khỏi bọn lính trong khu rừng ... thoát khỏi dòng nước giận dữ ở thác nước ... thoát khỏi bọn người ở quán ăn tại Duero. Chỉ nghĩ đến Rubio đã đủ sưởi ấm lòng cô.

Lucia quay về khách sạn và nhấc máy điện thoại, nóng lòng chờ tiếng nói đầu dây.

Sẽ phải có một công việc gì đấy cho anh chàng ở Rio. Việc gì nhỉ Anh ấy có thể làm gì? Chắc chắn anh ấy sẽ muốn mua một nông trại ở đó. Vậy mình có thể làm gì được?

– Xin cho biết số máy? - Giọng người ở tổng đài vang lên.

Lucia ngồi đó nhìn qua cửa sổ tới dãy núi Alpes tuyết phủ. Chúng ta có hai cuộc sống khác nhau.

Rubio và ta, hai kẻ sống trong hai thế giới xa lạ với nhau.

Ta là con gái của Angelo Carmine.

– Xin cho hay số máy?

Anh ấy là nông dân. Đó là cái mà anh ấy yêu. Làm sao kéo anh ấy ra khỏi tình yêu Đó được Minh

không thể làm như vậy với anh ấy.

– Tôi có thể giúp được gì không? - Giọng nói trong máy có vẻ thiếu kiên nhẫn.

– Không ... không ... Cảm ơn. - Lucia đáp chậm rãi, rồi cô đặt máy xuống.

Sáng hôm sau, Lucia đáp chuyến bay của Thụy Sĩ đi Rio. Cô đi một mình.

Cuộc gặp được bố trí tại một phòng khách sang trọng trong nhà Ellen Scott. Bà đi tới đi lui, nóng lòng chờ đợi Alan Tucker đưa cô gái đến. Không.

Không phải một cô gái. Một phụ nữ. Một nữ tu. Cô ta nom sẽ ra sao? Cuộc sống đã làm gì cô ấy? Mình đã làm gì con bé?

Một người hầu đi vào phòng:

– Thưa bà, khách của bà đã tới.

– Bà hít sâu một hơi:

– Cho họ vào!

– Một lát sau, Megan và Alan Tucker bước vào.

Con bé đẹp quá, Ellen nghĩ bụng Tucker mỉm cười:

– Thưa bà Scott, đây là Megan.

Ellen nhìn ông ta và nói khẽ:

– Tôi không cần đến ông nữa. - Câu nói đó được coi là một sự dứt khoát giữa họ.

Nụ cười trên môi ông vụt tắt.

– Tạm biệt ông Tucker!

Tucker đứng như trời trồng, sững sờ một lúc, rồi gật đầu bước ra. Ông không thể giấu nổi cái cảm giác mình đã để tuột mất một cái gì đó. Một cái gì rất to lớn. Chậm quá rồi, ông nghĩ. Một sự chậm trễ đau đớn.

Ellen Scott nhìn Megan:

– Xin mời ngồi.

Megan ngồi xuống ghế, hai người phụ nữ nhìn nhau dò xét.

Con bé giống mẹ nó quá, - Ellen nghĩ. - Nó đã thành một phụ nữ xinh đẹp.

Bà nhớ lại cái đêm khủng khiếp xảy ra vụ tai nạn, nhớ cơn bão tố, và chiếc máy bay cháy.

Anh nói con bé chết rồi cơ mà ... Chúng ta phải làm một cái gì đó. Viên phi công nói rằng ta đang ở gần Avila. ở đây chắc phải có nhiều người đi du lịch.

Chẳng ai vì cớ gì lại liên hệ chuyện đưa bé với vụ nộmáy bay ... Chúng ta sẽ gửi nó vào một nhà nông dân tử tế ở ngoại ô thị trấn. Ai đó sẽ nhận nuôi nó và nó sẽ lớn lên, hưởng một cuộc đời đáng yêu ở đây ... Anh phải lựa chọn, Milo. Hoặc có em, hoặc sống hết đời để hầu hạ cho đứa con của anh trai anh.

Và giờ đây, quá khứ đó lại hiện về giáp mặt với bà. Bắt đầu từ đâu?

– Tôi là Ellen Scott, Chủ tịch hãng Scott Industries.

– Cô biết nó chứ?

– Thưa, không!

Cố nhiên là cô ấy không thể biết được. Ellen tự trách mình. Bà đã chuẩn bị câu chuyện về một người bạn cũ của gia đình đã không may qua đời và một lời hứa trông nom đứa con của người quá cố. Nhưng ngay phút đầu gặp Megan, Ellen đã hiểu ngay rằng câu chuyện đó không ổn. Bà không có sự lựa chọn nào khác. Bà phải trông cậy vào Patricia - Megan. Không thể hủy hoại tất cả dòng họ này. Bà nghĩ đến những gì mình đã làm với người phụ nữ ngồi trước mặt và bỗng trào nước mắt. Nhưng nước mắt lúc này là quá muộn. Giờ là lúc để đền bù. Giờ là lúc phải nói lên sự thật.

Ellen Scott ngả người về phía Megan, nắm lấy tay cô, nhỏ nhẹ, gần như thì thầm:

– Ta có một câu chuyện để nói với con.

Đó là câu chuyện từ ba năm về trước. Suốt năm đầu, cho tới khi đã quá yếu, Ellen Scott luôn luôn

tìm cách che chở cho Megan. Bắt tay vào với công việc của Scott Industries, năng khiếu và trí thông minh của cô khiến cho bà Ellen hết sức thích thú, đã mang lại cho bà vẻ tươi tắn bên ngoài và hồi thúc khao khát sống của bà.

– Cô sẽ phải làm việc cật lực. - Ellen bảo Megan. – Cô sẽ học như tôi đã học.

Lúc đầu sẽ khó khăn, nhưng cuối cùng nó sẽ trở thành chính cuộc sống của cô.

Và đúng như thế.

Megan làm việc miệt mài tới mức không một ai trong số người làm có ý định đưa sức với cô.

Cô tới trụ sở từ bốn giờ sáng và làm việc suốt cả ngày. Sao cô giỏi thế?

Megan mỉm cười và nghĩ, ở tu viện, mình mà ngủ đến bốn giờ sáng, thì Mẹ bề trên Bentina sẽ quở mắng chết.

Ellen Scott đã đi xa, nhưng Megan vẫn miệt mài học, và tiếp tục giữ công ty làm ăn phát đạt ...

Công ty của bà Ellen Scott. Ellen đã nhận cô làm con nuôi để chúng ta không phải giải thích vì sao cô lại là người của gia đình Scott, bà nói như thế. Nhưng trong giọng của bà cũng vang lên một nốt nhạc kiêu hãnh.

Thật là nực cười. - Megan nghĩ. - Suốt bao nhiêu năm sống trong trại mồ côi thì chẳng ai muốn nhận nuôi mình. Bây giờ mình lại được chính gia đình mình nhận làm con nuôi. Chúa mình quả là hài hước thật.

Chương 18

Ngồi sau tay lái chiếc xe chạy trốn là một người mới, và sự có mặt của anh ta khiến Miro lo ngại.

– Tôi thấy không yên tâm với anh ta, - Jaime bảo Felix Carpio, - Nếu anh ta đánh xe đi, bỏ chúng ta ở lại thì sao?

– Yên tâm đi. Cậu ta là anh rể của đứa cháu tôi. Cậu này tin được. Cậu ấy van vì được đi theo chúng mình một lần.

– Tôi cảm thấy lo lo. - Jaime nói Đầu buổi chiều hôm đó họ tới Seville và chọn được mục tiêu tấn công sau khi xem xét kỹ lưng sáu nhà băng. Mục tiêu nằm ở một phố nhỏ, không có mấy xe cộ đi lại gần với một nhà máy chuyên sản xuất kết bạc.

Mọi thứ dường như hoàn hảo, trừ một số người đàn ông đang ngồi trong xe.

– Có phải chỉ vì hấn mà cậu lo không? Felix hỏi.

– Không phải thế.

– Thế cái gì nữa?

Một câu hỏi khó trả lời.

– Linh tính ấy mà. - Anh cố gắng nói tự nhiên, và tự dối mình như thế.

Felix thì lại thấy quan trọng:

– Hay ta hoãn vụ này lại, nếu cậu muốn?

– Chỉ vì tớ nhát gan như thỏ để sao? Không bạn ạ. Mọi việc sẽ êm mượt như lụa.

Lúc đầu, điều đó đúng.

Trong nhà băng có khoảng sáu, bảy khách hàng và Felix cầm khẩu tiểu liên không cho ai đến gần, trong khi Jaime vét sạch sẽ các ngăn kéo đựng tiền. Mượt như lụa.

Khi hai người quay gót đi ra phía chiếc xe chạy trốn, Jaime quay lại nói với đám người trong ngân hàng.

– Các bạn, xin hãy nhớ cho, tiền này chỉ dành cho một sự nghiệp chính nghĩa.

Chính ở bên ngoài, mọi việc mới bắt đầu trục trặc. Cảnh sát có mặt khắp mọi nơi. Người lái xe đang quỳ trên vỉa hè, một khẩu súng cảnh sát chĩa vào đầu.

Vừa thấy Jaime và Felix xuất hiện, một viên thanh tra hô to:

– Bỏ vũ khí xuống.

Jaime ngần ngừ một giây, rồi anh giơ súng lên.

Chiếc máy bay chuyên cơ 727 đang ở độ cao mười hai ngàn thước trên bầu trời Grand Canyon. Đó là một ngày dài mệt nhọc. Nlưng vẫn chưa hết đầu Megan nghĩ.

Cô đang trên đường tới California để ký một số giấy tờ sẽ mang lại cho Scott Industries một triệu hecta đất rừng ở phía Bắc San Frandsco. Cô đã vớ được món bở.

Đó là lỗi ở họ, Megan nghĩ bụng. Đáng lẽ họ chả nên lừa mình. Hấn mình là kế toán đầu tiên của tu viện Cistereian mà họ vấp phải. Cô cười vang.

Một người phục vụ tiến đến chỗ cô.

– Thưa cô Scott, cô có cần gì không ?

Cô nhìn ngẩn đưng báo và tạp chí. Cô bận rộn với công việc tới mức không có thời gian để đọc cái gì.

– Lấy giúp tôi tờ Thời báo New York.

Bài báo đăng ở trang nhất như nhảy khỏi trang. Một bức ảnh của Jaime Miro, dưới đó là những dòng chữ:

Jaime Miro, kẻ cầm đầu của ETA, phong trào phân liệt cấp tiến người Basque tại Tây Ban Nha, đã

bị cảnh sát bắn bị thương và bắt sống trong một vụ cướp nhà băng chiều hôm qua tại Sevihe. Felix Carpio, một kẻ khác trong số bọn khủng bố bị bắn chết tại trận. Nhà đương cục đã tiến hành truy tố Miro kể từ khi ...

Megan đọc hết bài báo và ngồi lặng đi một lúc lâu, bồi hồi nhớ lại quá khứ.

Nó giống như một giấc mơ xa thẳm, được chiếu qua một tấm màn mỏng, mờ ảo và không thực.

Cuộc chiến tranh này sẽ chóng kết thúc. Chúng ta sẽ giành được những gì chúng ta cần bởi nhân dân đứng sau chúng ta ... Tôi muốn em chờ tôi ...

Ngày trước, cô đã đọc trong một cuốn sách về nền văn hóa một nước nào đó, nói rằng:

nếu bạn cưu mang cho một người một lần thì bạn sẽ phải chịu trách nhiệm cho mạng sống của người đó suốt đời. Vậy mà cô đã cứu Jaime tới hai lần một lần ở trong lâu đài bỏ hoang và lần kia ở quảng trường. Bây giờ mình để họ giết anh ta thì mình sẽ bị nguyên rủa.

Cô với tay nhắc máy nói bên cạnh ghế ngồi nói với viên phi công:

– Quay lại! Chúng ta sẽ trở về New York!

Một chiếc xe đã đậu sẵn để đón cô tại sân bay La Gnardia, và tới khi cô đến trụ sở vào hai giờ sáng thì Lawrence Gray cũng đang đợi cô ở đó. Cha của anh đã từng là luật sư của công ty trong nhiều năm và đã về hưu. Người con trai của ông rất sáng sủa và nhiều tham vọng.

Chẳng cần mào đầu, Megan hỏi ngay:

– Jaime Miro. Anh có biết gì về anh ta không?

Anh ta đáp ngay lập tức:

– Là một kẻ khủng bố người Basque. Thủ lĩnh của ETA.

Anh vừa đọc được tin hắn ta đã bị bắt cách đây một hai ngày gì đó.

Phải, chính phủ sẽ phải đưa anh ta ra xử. Em muốn có người ở đó. Ai là luật sư bào chữa giỏi nhất nước?

– Theo anh là Curtis Hayman.

Không được, con người đó quá lịch sự. Ta cần một kẻ ác ôn một chút, - cô nghĩ một lát. - Lấy Mike Rosen.

– Ôi Megan, hắn đã được đặt hàng đến hết hai trăm năm nữa.

– Gọi điện cho hắn. Em cần hắn ở Madrid trong phiên tòa.

Anh nhăn trán:

– Chúng ta không thể dính vào một vụ xử công khai ở Tây Ban Nha được.

– Chắc chắn là có thể. Chúng ta là những người bạn của bị cáo.

Anh ngắm nhìn cô một lúc, rồi nói:

– Em có bằng lòng cho anh hỏi một câu hỏi riêng tư?

– Được, hỏi đi!

– Anh sẽ thể hiện tuyệt vời ...

– Larry ...

– Sao em?

– Để sau hẵng, - giọng cô như có thép.

Hai mươi phút sau, Lawrence Gray quay trở lại phòng Megan.

– Mike Rosen đang ở máy. Anh nghĩ mình đã dựng hắn dậy. Hắn muốn nói chuyện với em.

Megan cầm máy điện thoại.

– Ông Rosen? Thật là vinh hạnh. Chúng ta chưa một lần gặp mặt, nhưng tôi có cảm giác ông và tôi sẽ trở thành những người bạn thân thiết. Bao nhiêu người đang lấy Scott Industries làm cái bia để tập kiện cáo, cho nên tôi đang tìm một người để lo tất cả những vụ kiện cáo này. Tên của ông là cái tên sẽ còn được nhắc tới nhiều, dĩ nhiên tôi đã chuẩn bị cho ông một khoản rất lớn để ...

– Thưa cô Scott?

– Vâng?

– Tôi không ngại mấy cái việc vặt đó, nhưng cô làm tôi khó nghĩ quá.

– Tôi không hiểu ông nói gì.

– Thế thì để tôi nói thẳng cho cô biết. Đừng có ồm ồm nữa. Bây giờ là hai giờ sáng, ai lại đi thuê người làm vào hai giờ sáng thế này.

– Thưa ông Rosen ...

– Gọi tôi là Mike. Chúng ta sắp sửa là những người bạn thân thiết, đúng không nào? Nhưng bạn bè

thì phải tin nhau. Larry bảo cô muốn tôi đi Tây Ban Nha để giải cứu cho một kẻ khủng bố người Basque nào đó đang ở trong tay cảnh sát.

– Anh ta không phải là một kẻ khủng bố. - Megan bắt đầu phản ứng, nhưng kịp dừng lại. - Vâng, thưa ông!

– Thế có chuyện gì vậy? Hẳn ta kiện Scott Industries vì súng bị hóc à?

– Anh ta ...

– Thật đáng tiếc, bạn ạ. Tôi không thể giúp bạn được công việc bẽ bộn tới mức sáu tháng nay tôi đã bỏ tất. Tôi có thể tiến cử với cô vài luật sư.

Không, Jaime Miro cần đến ông. Megan nghĩ. Một nỗi tuyệt vọng đột ngột ập đến. Tây Ban Nha là một thế giới khác, một thời đại khác. Giọng cô vỡ ra buồn bã:

– Thôi được. Đây là chuyện hoàn toàn riêng tư. Xin lỗi vì đã nói quá thẳng thắn với ông.

– Hay lắm, Đó chính là cái những người chỉ huy phải làm. Hoàn toàn riêng tư thì lại là chuyện khác, Megan. Tôi đang khao khát muốn được nghe người đứng đầu Scott Industries có mối quan tâm gì trong việc cứu mạng một kẻ khủng bố Tây Ban Nha. Có thể đi ăn trưa vào ngày mai không?

– Chắc chắn rồi! - Cô sẽ không để bất cứ điều gì cản đường mình.

– Một giờ, tại nhà hàng Le Cirque?- Megan thấy phấn chấn hẳn.

– Nhất trí.

Cô đặt hàng trước nhé. Nhưng tôi phải báo trước với cô một điều.

– Gì vậy?

– Tôi có một bà vợ ồn ào lắm đấy.

Hai người gặp nhau tại nhà hàng Le Cirque và khi đã yên vị, Mike Rosen nói:

– Bên ngoài, trông cô ưa nhìn hơn trong ảnh. Tôi xin cược rằng ai cũng sẽ nói với cô như thế.

Ông ta rất lùn và ăn mặc cầu thả. Nhưng không một chút cầu thả nào trong đầu óc. Đôi mắt ánh lên một vẻ thông minh sắc sảo.

– Cô đã khơi dậy sự tò mò trong tôi. - Mike Rosen nói. - Cô quan tâm gì ở Jaime Miro?

– Có bao điều để kể. Nói sao hết được. Megan chỉ nói:

– Anh ta là một người bạn. Tôi không muốn anh ta chết. Rosen nhòm trên ghế.

– Tôi đã lướt qua một chồng báo sáng nay về anh ta. Nếu Chính phủ của Don Juan Canos hành quyết hẳn dù chỉ một lần, thì hẳn ta cũng đã nổi tiếng lắm rồi.

– Chỉ đọc những lời buộc tội anh bạn cô thôi, họ cũng đủ khản giọng. - Rosen quan sát nét mặt của Megan. - Xin lỗi, nhưng tôi phải trung thực, Miro quả là một người bạn rợn. Anh ta cướp nhà băng, phá hủy xe, giết người ...

– Anh ta không phải là kẻ giết người. Anh ta là một người yêu nước. Anh ta luôn chiến đấu cho các quyền sống của dân tộc mình.

– Phải, phải, anh ta cũng là người hùng của cô. Vậy cô muốn tôi phải làm gì?

– Cứu anh ta.

– Megan chúng ta là những người bạn tốt của nhau tới mức tôi sẽ phải nói với cô một sự thật. Đến Chúa Giêsu cũng không thể cứu được anh ta đâu. Cô đang đi tìm một phép màu mà ...

– Tôi tin vào phép màu. Ông giúp tôi chứ?

Rosen nhìn cô một lát.

– Giúp cái quái gì bạn bè gì đã thử món pa tê này chưa? Tôi nghe bảo họ làm món này cho người ăn kiêng.

Bức điện từ Madrid gửi bằng máy FAX viết:

Đã nói chuyện với một chục luật sư hàng đầu của châu Âu. Họ từ chối bào chữa cho Miro. Đã cố gắng vào được chỗ xử như một người bạn của bị cáo. Tòa án bác yêu cầu của tôi Có thể tìm được cho bạn một phép màu, nhưng Giêsu vẫn chưa tỉnh giấc. Đang trên đường về. Cô nợ tôi một bữa trưa. Mike.

Phiên tòa được ấn định bắt đầu vào ngày mười bảy tháng Chín.

– Hủy bỏ các cuộc hẹn. - Megan bảo người trợ lý. - Tôi có vài việc phải lo ở Madrid.

– Cô sẽ đi trong bao lâu, thưa cô?

– Tôi chưa biết.

Megan vạch chiến lược cho cô khi máy bay bay qua Đại Tây Dương. Phải có một cách, cô nghĩ. Ta có tiền, ta có quyền lực, chìa khóa là tay thủ tướng. Ta phải gặp hẳn trước khi phiên tòa bắt đầu. Để

sau thì muộn mắt.

Cuộc gặp gỡ giữa Megan với thủ tướng Leopoldo Martinez diễn ra hai mươi bốn giờ đồng hồ sau khi cô đặt chân tới Madrid. Ông mời cô tới dự cơm trưa tại cung Moneloa.

– Cảm ơn ngài đã cho phép tôi được gặp sớm như thế. - Megan nói. - Tôi biết ngài còn bận trăm công ngàn việc.. Ông giờ tay lên phản đối:

– Cô Scott yêu quý của tôi, khi người đứng đầu một hãng quan trọng như Scott Industries bay đến đất nước tôi để gặp tôi thế này, tôi chỉ có thể coi là vinh dự. Xin hãy cho biết tôi có thể làm gì giúp cô nào.

– Sự thật là tôi tới đây để giúp ngài đấy. – Megan nói. - Tôi chợt nảy ra ý nghĩ rằng với một số nhà máy chúng tôi có trên đất Tây Ban Nha, chúng tôi chưa tận dụng được tiềm năng mà đất nước ngài đã dành cho.

– Vâng? - Lúc này ông ta đã chú ý lắng nghe, mắt sáng lên.

Scott Industries đang nghĩ đến việc mở một nhà máy điện tử khổng lồ. Nhà máy này sẽ thu hút khoảng chừng một nghìn tới một nghìn rưỡi lao động. Nếu thành công như chúng tôi tin chắc, thì chúng tôi sẽ mở nhiều nhà máy sản xuất vệ tinh nhân tạo.

– Và cô chưa quyết định sẽ đặt nhà máy tại nước nào?

– Đúng như thế. Cá nhân tôi thì thích đặt tại Tây Ban Nha, nhưng phải nói thẳng, thưa ngài, một số người trong Ban quản trị của tôi không được hài lòng lắm trước tình hình quyền bình đẳng ở đất nước ngài.

– Thực vậy sao?

– Vâng. Họ cảm thấy những người chống lại một số chính sách của nhà nước bị đối xử khắt khe quá.

– Theo cô, cô có trường hợp nào cụ thể?

– Quả thực, tôi cũng cố nghĩ. Jaime Miro chẳng hạn.

Ông thủ tướng nhìn cô chăm chăm.

– Tôi hiểu, và nếu khoan dung với Jaime Miro, chúng tôi sẽ nhận được nhà máy điện tử này và ...

– Và nhiều nữa. - Megan quả quyết nói với ông. - Các nhà máy của chúng tôi sẽ nâng cao mức sống ở bất cứ nơi nào chúng có mặt.

Ông thủ tướng nheo mắt:

– Tôi sợ rằng còn một vấn đề nhỏ.

– Vấn đề gì? Chúng ta có thể tiếp tục thương lượng.

– Đây là một vấn đề không thể mang ra thương lượng được, cô Scott. Danh dự Tây Ban Nha không thể đem bán. Cô không thể hối lộ, mua chuộc hay đe dọa chúng tôi được.

– Xin hãy tin tôi. Tôi không ...

– Cô đến đây với những cửa bố thí và muốn chúng tôi bóp méo Tòa án để làm hài lòng cô? Xin hãy nghĩ lại, cô Scott Chúng tôi không cần cái nhà máy của cô.

Mình đã làm tình hình thêm xấu, Megan nghĩ bụng, tuyệt vọng.

Vụ án kéo dài sáu tuần rong một phòng xử án được canh gác cực kỳ nghiêm ngặt và không cho công chúng vào dự.

Megan ở lý Madrid, hằng ngày theo dõi chặt chẽ tin tức phiên tòa - thỉnh thoảng Mike Rosen lại gọi điện cho cô.

– Tôi hiểu những gì cô đang phải trải qua, cô bạn ạ. Tôi nghĩ cô nên trở về thì hơn.

– Tôi không thể, Mike.

Cô tìm cách gặp Jaime.

– Tuyệt đối không ai được vào.

Ngày cuối cùng của phiên tòa, Megan đứng bên ngoài phòng xử án, lẫn vào một biển người. Như một dòng suối, các phóng viên đổ ra khỏi tòa. Megan chặn một người lại.

– Thế nào?

– Tòa tuyên bố hãn phạm đủ các thứ tội. Hãn sẽ phải nhận hình phạt thất cổ.

Vào lúc năm giờ của buổi sáng được ấn định cho cuộc hành quyết Jaime Miro, các đám đông bắt đầu tụ tập bên ngoài nhà tù trung tâm Madrid. Các chương ngại vật được dân vệ dựng lên để ngăn đám người hỗn độn đang ngày càng đông không tràn vào lối đi. Lính có vũ trang và xe tăng vây quanh các cổng sắt nhà tù.

Bên trong nhà tù, tại phòng của giám thị Gomez de la Fuente diễn ra một cuộc gặp mặt không bình thường. Trong phòng là thủ tướng Leopoldo Martinez, Alonzo Sebastian, thủ lĩnh mới của GOE và hai phó giám thị, Juanito Moilnes và Peros Arango.

Giám thị Fuente là người cao lớn, đứng tuổi, có bộ mặt hung tợn, một con người đã say đắm hiến đời mình cho việc rèn giũa những kẻ vô lại mà chính phủ đã giao cho hắn. Moilnes và Arango, những trợ thủ đắc lực nổi tiếng hung tợn đã phục vụ cùng hắn suốt hai mươi năm qua. Thủ tướng Martinez nói:

– Tôi muốn biết những bố trí của các anh để đảm bảo sẽ không có trở ngại gì trong khi thực hiện hành quyết Miro.

Giám thị Fuente đáp:

– Chúng tôi đã chuẩn bị đối phó với mọi tình huống bất ngờ có thể xảy ra, thưa ngài. Như ngài thấy lúc mới tới một đơn vị lính có vũ trang được bố trí xung quanh nhà tù. Có thể huy động một lực lượng khi cần.

– Thế còn bên trong nhà tù?

– Các biện pháp phòng ngừa càng nghiêm ngặt hơn. Jaime Miro được giam trong một xà lim hai cửa an toàn ở tầng hai. Những tù nhân cùng tầng tạm thời được chuyển đi. Hai người canh trước cửa phòng giam Miro và hai người khác ở hai đầu khu nhà giam này. Tôi đã ra lệnh khóa toàn bộ để mọi tù nhân đều được giữ trong phòng cho tới khi hành quyết xong.

– Lúc nào thì tiến hành?

– Vào buổi trưa, thưa ngài. Tôi đã hoãn lễ rửa tội đến một giờ. Thời gian đó đủ để ta đưa xác Miro ra khỏi đây.

– Các kế hoạch của anh để tiêu hủy xác hắn?

– Tôi đã làm theo yêu cầu của ngài. Chôn xác hắn ở Tây Ban Nha có thể gây cho chính phủ khó xử, nếu dân Basque biến mộ của hắn thành một loại miếu thờ. Chúng tôi đã liên hệ với bà di của hắn ở Pháp. Bà ta sống ở một làng nhỏ ngoại ô Bayone. Bà ấy đã đồng ý chôn hắn ở đó.

Thủ tướng đứng dậy:

– Tuyệt vời, - ông ta thở dài. - Tôi vẫn cho rằng treo cổ hắn công khai ở quảng trường sẽ thích đáng hơn.

– Đúng thế, thưa ngài. Nhưng trong trường hợp đó tôi sẽ không chịu trách nhiệm về việc kiểm soát đám đông bên ngoài.

– Tôi cho rằng anh đúng. Chẳng đại gì mà khuấy động nó quá mức cần thiết.

Thất cổ lại đau đớn hơn, kéo dài thời gian hơn. Tuy vậy, nếu có kẻ nào đáng bị thất cổ, đó chính là Jaime Miro.

Giám thị Fuente nói:

– Xin lỗi, thưa ngài, tôi được biết một Hội đồng các thẩm phán sẽ họp để xem xét đơn kháng án cuối cùng của các luật sư của Miro. Nếu sự kháng án này được chấp thuận, tôi sẽ phải ...

Thủ tướng ngắt lời:

– Sẽ không có. Cuộc hành quyết sẽ được tiến hành như đã định.

Cuộc gặp kết thúc:

Vào 7 giờ sáng, một chiếc xe chở bánh mì đến trước cổng nhà tù.

– Tiếp phẩm đây.

– Julio đâu?

– Hôm nay anh ta ốm ở nhà.

– Sao anh không ốm cùng hắn ta, hả anh bạn?

– Cái gì?

– Không có mì mèò gì buổi sáng nay hết. Chiều quay lại.

– Nhưng sáng nào bánh cũng được chuyển vào và chỉ. – Thôi, quay cái thân lừa của anh khỏi đây trước khi bọn tôi bức mình.

Người lái xe nhìn đám lính cầm súng xung quanh đang chòng chọc nhìn mình.

– Rõ rồi, được!

Họ nhìn theo anh ta quay xe và đánh xuôi phố. Người chỉ huy của chốt gác báo cáo lại sự việc cho giám thị. Sau khi kiểm tra, người ta biết được người vẫn chờ bánh mì tới đang nằm viện, anh ta là nạn nhân của một lái xe gây tai nạn rồi bỏ chạy.

giờ sáng. Một chiếc xe đặt bom nổ tung ở đoạn phố đối diện nhà tù, làm bị thương sáu người đứng gần. Trong những hoàn cảnh bình thường, lính gác đã rời vị trí để xem xét và giúp người bị thương. Nhưng vì đã nhận những mệnh lệnh nghiêm khắc nên họ ở nguyên vị trí và lính dân vệ được điều tới giải quyết.

Sự việc được báo cáo ngay tới giám thị Fuente.

– Chúng đang tuyệt vọng. - Hấn nói. - Chuẩn bị đối phó với mọi tình huống.

giờ 15, một chiếc trực thăng xuất hiện phía trên nhà tù. Hai bên thân được sơn chữ LA PRENSA, tờ báo hàng ngày nổi tiếng nhất Tây Ban Nha.

Trên mái nhà tù đã đặt sẵn hai khẩu súng phòng không, viên trung úy chỉ huy vẫy một lá cờ để báo cho máy bay bay đi. Nó tiếp tục lượn lờ. Viên sĩ quan nhắc máy điện thoại đã chiến:

– Ngài giám thị, có một chiếc trực thăng phía trên đầu chúng ta.

– Có dấu hiệu nào không?

– Có chữ LA PRENSA, nhưng nom như mới sơn.

– Bắn một phát cảnh cáo. Nếu nó không đi, cho biến luôn khỏi bầu trời.

– Rõ, thưa ngài! - Anh ta gạt đầu với một xạ thủ. - Bắn một phát gần.

Viên đạn bay cách sườn máy bay vài thước. Họ trông rõ bộ mặt giật mình của viên phi công. Tay xạ thủ lại nạp đạn. Chiếc trực thăng bay lên rồi bay ngang vùng trời Madrid.

Cái quỷ gì nữa đây? Viên trung úy tự hỏi.

giờ Megan Scott xuất hiện ở phòng tiếp khách của nhà tù. Trông cô mệt mỏi và nhợt nhạt.

– Tôi muốn gặp giám thị Fuente.

– Bà đã được hẹn trước?

– Không, nhưng ...

– Thật đáng tiếc. Ngài giám thị sẽ không tiếp ai vào sáng hôm nay. Nếu bà gọi điện vào chiều nay ...

– Nói với ông ấy tôi là Megan Scott.

Anh lính nhìn cô gần hơn. Vậy đây là cái người Mỹ giàu có đang tìm cách giải thoát của Jaime Miro. Minh sẵn sàng sống với cô này vài đêm.

Năm phút sau Megan đã ngồi trong phòng của giám thị Fuente. Cùng với hấn có sáu người khác trong ban quản giáo.

– Tôi có thể làm gì cho cô, thưa cô Scott?

– Tôi muốn được gặp Jaime Miro.

Giám thị thờ dài:

– Tôi lo rằng không thể được.

– Nhưng tôi là ...

– Cô Scott tất cả chúng tôi đều hiểu rõ cô là ai. Nếu có thể giải quyết cho cô, thì đó còn hơn một vinh hạnh lớn đối với tôi. - Hấn mỉm cười. - Người Tây Ban Nha chúng tôi là một dân tộc hiếu biết. Chúng tôi cũng đa cảm và đôi lúc cũng không phải là không biết nhắm mắt cho qua một số luật lệ qui định. - Nụ cười của hấn vụt tắt - Nhưng không phải là ngày hôm nay, thưa cô Scott Không.

Hôm nay là một ngày rất đặc biệt. Chúng tôi đã mất nhiều năm để bắt được người mà cô muốn gặp. Vì thế, hôm nay là ngày của luật lệ và qui định. Người gặp Jaime Miro sẽ là Chúa của hấn, nếu hấn có Chúa.

Megan nhìn hấn, nét mặt thiếu nảo:

– Tôi có thể ... nhìn anh ta một lúc, có được không?

Một người trong số ban quản giáo lúc đó xúc động trước sự đau đớn trên mặt Megan đã định can thiệp vào câu chuyện, rồi lại thôi.

– Rất đáng tiếc. Không thể được! - Giám thị Fuente nói.

– Tôi gửi anh ta vài dòng có được không? Giọng cô nức lên.

- Cô sẽ gửi điện cho một cái xác chết. - Hấn nhìn đồng hồ. - Hấn còn sống chưa đầy một tiếng nữa.
- Nhưng anh ấy đang kháng án. Không phải là một Hội đồng thẩm phán đang họp để quyết định ...
- Họ đã bỏ phiếu chống. Tôi đã nhận được quyết định của họ mười lăm phút trước đây. Đơn kháng án của Miro đã bị bác. Sự hành quyết sẽ diễn ra. Thôi, nếu cô thứ lỗi. Hấn đứng dậy, những người khác cũng đứng dậy theo. Megan nhìn những bộ mặt lạnh lùng quanh phòng, rùng mình.
- Cầu Chúa rủ lòng thương cho các ông. - Cô nói.
Họ im lặng nhìn theo khi cô chạy ra khỏi phòng.
Mười phút trước giờ trưa, cánh cửa xà lim Miro được mở ra. Giám thị Fuente cùng hai trợ thủ của hấn, Moines và Arango cùng bác sĩ Miguel Anuncion bước vào xà lim. Bốn người lính cầm súng đứng theo dõi ngoài hành lang.
- Đến giờ rồi - Giám thị nói.
Jaime nhồm dậy khỏi giường. Chân và tay anh đều bị cùm.
- Tôi đang nghĩ các ông tới chậm.
Vẻ dằn hoàng của anh khiến cho giám thị Fuente không thể không cảm thấy kính phục.
Nếu ở thời điểm khác, trong những hoàn cảnh khác, có thể chúng ta đã là bạn bè, hấn nghĩ bụng.
Jaime bước ra hành lang vắng lặng, mỗi cử động đều khó khăn vì xiềng xích, kèm sát hai bên anh là Moines, Arango và bốn lính gác.
- Thắt cổ phải không? - Jaime hỏi.
- Thắt cổ - Giám thị gật đầu. Một hình phạt cực kỳ đau đớn và vô nhân đạo.
- Hấn nghĩ thật may là cuộc hành quyết được thực hiện trong phòng kín, tránh được con mắt của mọi người và giới báo chí.
Nhóm người đi dọc hành lang. Họ nghe rõ những tiếng hô đều đều, trầm trầm từ ngoài phố vọng vào ...Jaime ... Jaime ... Jaime Tiếng hô cứ lan ra, vang xa từ hàng ngàn cổ họng cháy bỏng, có mỗi lúc một to hơn.
- Họ đang gọi anh đấy, - Peros Arango nói.
- Không, họ đang gọi chính mình đó. Họ đang gọi tự do. Ngày mai họ sẽ lại gọi một tên khác. Tôi có thể chết, nhưng tôi sẽ luôn có một cái tên khác.
Họ đi qua hai lần cửa an toàn để tới một căn phòng nhỏ cửa sắt xanh ở cuối hành lang. Đến góc rẽ, một linh mục mặc áo đen đột ngột xuất hiện.
- Ôi, cảm tạ các thần linh, cha đã đến kịp. Cha đến để làm lễ cuối cùng cho tên tử tù này trước khi hành hình.
Khi ông ta tiến về phía Miro, hai người lính bước đến chặn ông lại.
- Xin lỗi cha. - Giám thị Fuente nói. - Không ai được phép tới gần hấn.
Nhưng cha là ...
- Nếu cha muốn làm lễ cho hấn thì phải làm qua cửa đóng.
Một người lính mở cánh cửa màu xanh.
Bên trong, một người đàn ông khổng lồ đeo mặt nạ hờ một nửa mặt đứng cạnh chiếc ghế được bắt chặt xuống sàn. Trong tay hấn là sợi dây thép gai thắt cổ.
Giám thị gật đầu với Moines, Arango và người bác sĩ Rồi tất cả theo Jaime bước vào phòng. Những người lính canh dừng lại bên ngoài, cánh cửa xanh đóng lại và được cài then kỹ càng.
Bên trong, Moines và Arango dẫn Jaime đến chiếc ghế, kẹp hai tay anh vào tay ghế trong khi bác sĩ Anuncion và giám thị đứng giám sát. Qua cánh cửa sắt nặng nề được đóng kín họ nghe thấy tiếng linh mục vang lên đều đều.
Fuente nhìn Jaime nhún vai.
- Chẳng thành vấn đề đâu. Chúa sẽ hiểu hấn nói cái gì!
Tên khổng lồ cầm sợi dây đi về phía sau Jaime.
Giám thị Fuente hỏi:
- Anh có muốn mảnh vải che mặt không?
- Không!
Giám thị nhìn tên khổng lồ, gật đầu, hấn nâng sợi dây và bước lên. Những người lính gác bên ngoài chú ý tiếng gào thét đều đều vọng vào từ đám đông hỗn loạn ngoài phố.
Cậu có biết không, - một người lâu bầu, - tớ chỉ mong mình được đứng ngoài đó với họ.
Năm phút sau, cánh cửa xanh mở ra. Mang túi đựng xác vào! - Bác sĩ Anuncion nói.

Theo mệnh lệnh, xác của Jaime bí mật đưa ra cửa sau của nhà tù. Túi xác được đưa vào thùng một chiếc xe tải không ai chú ý tới. Thế nhưng khi chiếc xe chạy ra khỏi nhà tù, đám đông trên phố bỗng ào lên, cứ như bị cuốn theo bởi một lực hút thần bí nào đó.

– Jaime! Jaime!

Những tiếng gào thét giờ đã bé hơn. Đàn ông, đàn bà ôm mặt khóc, còn bọn trẻ con thì tròn mắt đứng nhìn, chẳng hiểu điều gì đang xảy ra.

Chiếc xe len lỏi qua biển người và cuối cùng rẽ lên đường cao tốc.

– Giêsu, đúng là quái quỷ? - Người lái xe nói. - Chắc thằng cha này phải có một cái gì đó.

– Ôi Hàng nghìn người đều biết như thế!

Hai giờ chiều hôm đó, giám thị Fuente và hai trợ thủ, Juanito Moines và Peros Arango xuất hiện ở văn phòng của thủ tướng Mach.

– Tôi muôn chúc mừng các bạn. - Thủ tướng nói. - Cuộc hành quyết diễn ra tuyệt vời.

Người giám thị nói:

– Thừa thủ tướng, chúng tôi tới đây không phải để nhận những lời chúc mừng của ngài, mà chúng tôi tới đây để xin từ chức.

Martinez ngạc nhiên nhìn họ, bối rối.

– Tôi ... tôi không hiểu. Điều gì khiến ...

– Đó là vấn đề nhân đạo, thưa ngài. Tôi đã từng nhìn người chết. Có lẽ hẳn ta đáng tội chết, nhưng không phải chết như thế. Nó dã man quá. Tôi không muốn nhìn thấy cảnh đó nữa, hay một cái gì gần giống như thế và các đồng sự của tôi cũng cảm thấy thế.

– Có lẽ các bạn muốn nói xa xôi. Tiền trả cho các bạn ...

– Chúng tôi phải sống với lương tâm của mình.

Giám thị Fuente trao cho thủ tướng ba tờ đơn.

– Đây là ba tờ đơn xin từ chức của chúng tôi.

Nửa đêm hôm đó, chiếc xe tải vượt qua biên giới thuộc Pháp và hướng về làng Bidache, gần Bayonne. Nó dừng lại trước lễ một ngôi nhà nông dân xinh xắn.

– Nhà này đây. Phải vứt bỏ cái xác trước khi nó bốc mùi.

Một người đàn bà trạc năm mươi tuổi ra mở cửa ngôi nhà.

– Các ông đã đưa về đây rồi à?

– Vâng, thưa bà. Bà muốn để nó ... ở ... để anh ấy ở đâu?

– Xin để giúp ở phòng khách.

– Vâng, thưa bà! Tôi không đợi được đến lúc chôn anh ấy. Bà hiểu ý tôi không ạ?

Bà nhìn hai người đàn ông mang túi xác vào và đặt nó trên sàn – Cảm ơn các ông!

– Tạm biệt bà, Bà lặng lẽ đứng nhìn hai người đánh xe đi.

Một người đàn lạ khác từ phòng bên bước ra, chạy về phía túi xác và vội kéo khóa chiếc túi.

Jaime Miro nằm trong đang toác miệng cười với hai người.

– Mọi người biết không, cái dây thắt cổ đúng là đau thật.

– Vang trắng hay vang đỏ đây? - Megan hỏi.

Chương Kết

Tại Sân bay Barajas ở Madrid, nguyên giám thị Gormez de la Fuente, cùng Moilnes và Arango, hai trợ thủ của mình trước đây, bác sĩ Anuncion và người khổng lồ lúc trước đeo mặt nạ đang trong phòng chờ.

– Tôi vẫn nghĩ rằng ông không đi cùng tôi sang Costa Rica là một sai lầm lớn, - Fuente nói, - với năm triệu đôla, ông có thể mua cả cái nước khốn nạn ấy.

Moiines lắc đầu:

– Arango và tớ sẽ đi Thụy Sĩ. Tớ đã chán xứ nóng lắm rồi. Bọn tớ sẽ kiếm vài chục con thỏ trắng.

– Tôi cũng vậy, - người khổng lồ lên tiếng.

Họ quay sang Miguel Anuncion:

– Thế còn ông, bác sĩ.

– Tôi sẽ đi Bangladesh.

Ông nói sao?

– Đúng vậy. Tôi sẽ dùng tiền này để mở một bệnh viện ở bên đó. Các anh biết không, tôi đã nghĩ đến điều này từ lâu, trước cả khi nhận lời với Megan Scott. Hơn nữa xin nói với các anh, tôi thích Jaime Miro, một người chiến đấu cho tự do.

Đó là một thời kỳ được mùa lớn ở nông thôn nước Pháp, nông dân thu hoạch rất khá.

Mong sao năm nào cũng tuyệt vời như năm nay - Rubio Arzano nghĩ, - Một năm tốt lành về nhiều ý nghĩa.

Đầu tiên, đám cưới của anh, và Sau đó, năm ngoái một cặp sinh đôi ra đời.

Có người đàn ông nào dám mơ được hạnh phúc như thế?

Trời bắt đầu đổ mưa. Rubio quay đầu máy kéo và lái về phía lều. Anh nghĩ tới hai đứa trẻ sinh đôi.

Đứa con trai rồi sẽ to lớn, vạm vỡ. Nhưng con bé em?

Nó sẽ trở thành một đứa khó kiểm soát. Con bé rồi sẽ gây cho người yêu của nó ôi chuyện phiền phức, Rubio cười một mình. Nó giống mẹ.

Anh cho máy kéo vào trong lều, rồi đi về nhà, cảm thấy những giọt nước mưa chảy trên mặt. Anh mở cửa bước vào trong.

Anh về vừa kịp. - Lucia mỉm cười. - Bữa ăn đã xong.

Vũ lực không dập tắt được phong trào yêu nước của nhân dân Basque.

Madrid cố gắng tìm kiếm hòa bình bằng việc dành cho người Basque một quyền tự trị hạn chế, cho phép họ có sắc cờ riêng, tiếng nói riêng và một Cục cảnh sát người Basque. Thực chất đó chỉ là nền tự do bánh vẽ. ETA đáp lại sự xuống thang đối trá của người cầm quyền Madrid bằng việc ám sát Constantin Ortin - toàn quyền quân sự của Madrid và sau đó là Luis Carrero Blanco, người được Franco chọn để kế tục mình. Bạo lực lại tiếp tục leo thang.

Trước Đó, ETA đã được sự đồng tình của hai triệu rưỡi người Basque, nhưng sự khủng bố kéo dài đã làm xói mòn lòng tin của họ. Nhân dân các dân tộc Tây Ban Nha, kể cả người Basque, cảm thấy đã tới lúc phải có hòa bình, đã tới lúc phải hàn gắn vết thương trên cơ thể mình.

Mẹ bề trên Trưởng tu viện Bentina thức giấc bởi một linh tính rằng điều kỳ diệu nào đó sắp xảy đến.

Tất nhiên rồi, bà nghĩ, bao điều kỳ diệu đã đến rồi đó thôi.

Tu viện Cistercian đã được mở lại từ lâu dưới sự che chở của vua Don Juan Canos. Sơ Graciela và các tu sĩ bị mang đi Madrid đã trở về an toàn với tu viện, nơi họ lại được ẩn vào với sự im lặng và sự cô đơn thiêng liêng.

Sau bữa sáng, Mẹ bề trên bước vào căn phòng của mình và chột đứng lại, hết sức ngạc nhiên, trên

bàn của bà, cây thánh giá vàng nằm đó tỏa sáng lấp lánh.

Nó đến như một phép màu.

Ngày nay, dòng Cistercian còn lại năm mươi tư tu viện ở Tây Ban Nha.

Và tập quán sống trong im lặng, tách biệt từ ngàn đời của họ vẫn chẳng hề thay đổi.